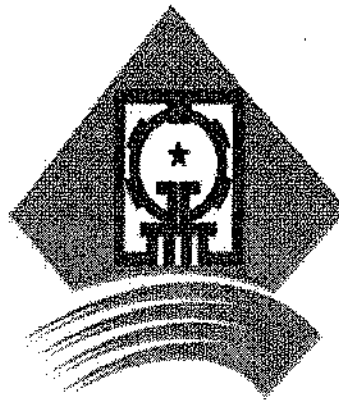


**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN  
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHSPKTHY ngày....tháng....năm ... của Hiệu  
trưởng trường ĐHSP Kỹ Thuật Hưng Yên)*

<b>TÊN CHƯƠNG TRÌNH:</b>	<b>CỬ NHÂN KẾ TOÁN</b>
<b>TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:</b>	<b>ĐẠI HỌC</b>
<b>LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO:</b>	<b>CHÍNH QUY</b>
<b>NGÀNH:</b>	<b>KẾ TOÁN</b>
<b>MÃ SỐ:</b>	<b>7340301</b>
<b>CHUYÊN NGÀNH:</b>	<b>KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP</b>
<b>KHÓA:</b>	<b>K20</b>

**QUYÊN 2**

**KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**

**HƯNG YÊN – 2022**



# MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
24. KINH TẾ VI MÔ .....	502
25. KINH TẾ VĨ MÔ .....	518
26. NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN .....	534
27. TÀI CHÍNH TIỀN TỆ .....	546
28. QUẢN TRỊ HỌC .....	569
29. MARKETING CĂN BẢN (BASIC MARKETING) .....	582
30. KINH TẾ LƯỢNG.....	597
31. LUẬT KINH TẾ .....	610
32. TIẾNG ANH KINH TẾ .....	626
33. KINH TẾ QUỐC TẾ .....	649
34. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG.....	665
35. KINH TẾ BẢO HIỂM .....	678
36. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC .....	693
37. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH .....	710
38. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ .....	726
39. KIỂM TOÁN CĂN BẢN .....	744
40. KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP .....	762
41. KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH.....	778
42. KẾ TOÁN THUẾ.....	796
43. KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI .....	807
44. KẾ TOÁN QUỐC TẾ.....	819
45. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ.....	833
46. QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	844
47. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1 .....	862
48. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2.....	886
49. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 3 .....	905
50. KẾ TOÁN THỰC HÀNH .....	921
51. THỰC HÀNH KẾ TOÁN MÁY .....	934
52. ĐỒ ÁN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN .....	951

53. KẾ TOÁN CHI PHÍ.....	958
54. (COST ACCOUNTING) .....	958
55. KẾ TOÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN.....	973
56. GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH .....	985
57. QUẢN TRỊ RỦI RO ĐẦU TƯ .....	996
58. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN .....	1009
59. THUẾ.....	1023
60. THANH TOÁN QUỐC TẾ .....	1036
61. THỰC TẬP NHẬN THỨC CÔNG NGHỆ.....	1048
62. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP .....	1056
63. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP .....	1068
64. PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....	1080
65. KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	1093
66. KẾ TOÁN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ.....	1108



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN/QTKD/KINH TẾ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH TẾ VI MÔ**  
(*Micro Economics*)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [vanhuong75hy@gmail.com](mailto:vanhuong75hy@gmail.com) 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Hoàng Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Duchoasunghau@gmail.com](mailto:Duchoasunghau@gmail.com). 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Bùi Thị Thu Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [thuybuithuspkt@gmail.com](mailto:thuybuithuspkt@gmail.com). 0221.3 767 066

**1.4. Giảng viên 4:**

- Họ và tên: Vũ Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Blackrain.vn@gmail.com](mailto:Blackrain.vn@gmail.com). 0221.3 767 066

**1.5. Giảng viên 5:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [tuinguyen.utehy@gmail.com](mailto:tuinguyen.utehy@gmail.com) . 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kinh tế vi mô

**2.2. Mã số:** 931600

**2.3. Khối lượng:** 3TC (2LT + 1TH).

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Thời gian \ HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện	30	30	75	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Không có

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kinh tế đầu tư

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế

### 3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức cơ bản về: Khan hiếm nguồn lực, những quy luật kinh tế chủ yếu tác động tới việc ra quyết định lựa chọn của các chủ thể kinh tế; mô tả sự tương tác giữa người sản xuất với người tiêu dùng để xác định giá, sản lượng hàng hoá hoặc dịch vụ hoặc lao động và những tác động từ các chính sách của chính phủ; xác định của sự thay đổi của lượng mua, lượng bán khi có sự thay đổi của giá và các nhân tố ảnh hưởng; phân tích hành vi của người tiêu dùng trên thị trường hàng hoá; phân tích hành vi của người sản xuất; cấu trúc của thị trường và xem xét việc ra quyết định của doanh nghiệp trong các thị trường cụ thể; những thất bại của thị trường và vai trò điều tiết của chính phủ.

### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

#### *\* Kiến thức:*

CO1: Trình bày được những khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô: Kinh tế học, chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất.

CO2: Hiểu và trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản về cung-cầu, cân bằng thị trường hàng hóa, thị trường lao động. Các khái niệm về độ co giãn của cung – cầu.

CO3: Có kiến thức về nội dung của lợi ích người tiêu dùng, chi phí – doanh thu – lợi nhuận của doanh nghiệp. Có kiến thức về các loại thị trường để vận dụng vào các doanh nghiệp trong thực tế

CO4: Vận dụng các quyết định của doanh nghiệp và các thất bại của thị trường vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp

CO5: Có năng lực và phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành kinh tế đầu tư và đề xuất những sáng kiến có giá trị để ứng dụng những kiến thức đầu tư tại các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị...

#### *\* Kỹ năng:*

CO6: Vận dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp để chỉ ra được các yếu tố sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất và thương mại.

CO7: Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến cung và cầu, xác định điểm cân bằng của thị trường hàng hóa và thị trường lao động.

CO8: Vận dụng công thức xác định độ co giãn để tính co giãn điểm và co giãn khoảng của cung và cầu

CO9: Vận dụng lý thuyết lợi ích để xác định tiêu dùng tối ưu để đưa ra quyết định lựa chọn tiêu dùng tối ưu.

CO10: Vận dụng lý thuyết sản xuất để xác định giá bán, sản lượng của doanh nghiệp tương ứng với mục tiêu tối đa hóa doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận ở mỗi loại thị trường

CO11: Phát hiện ra nguyên nhân dẫn đến các thất bại thị trường trong thực tế và vai trò của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề đó.

#### *\* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

CO12. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày được những khái niệm cơ bản của kinh tế học vi mô: Kinh tế học, chi phí cơ hội, đường giới hạn khả năng sản xuất.	PLO3, PLO4
CO2	CLO2	Hiểu và trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản về cung-cầu, cân bằng thị trường hàng hóa, thị trường lao động. Các khái niệm về độ co giãn của cung – cầu.	PLO3, PLO4
CO3	CLO3	Có kiến thức về nội dung của lợi ích người tiêu dùng, chi phí – doanh thu – lợi nhuận của doanh nghiệp. Có kiến thức về các loại thị trường để vận dụng vào các doanh nghiệp trong thực tế	PLO3, PLO4
CO4	CLO4	Vận dụng các quyết định của doanh nghiệp và các thất bại của thị trường vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp	PLO4
CO5	CLO5	Có năng lực và phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành kinh tế đầu tư và đề xuất những sáng kiến có giá trị để ứng dụng những kiến thức đầu tư tại các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ quan đơn vị...	PLO4
<b>Kỹ năng</b>			
CO6	CLO6	Vận dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp để chỉ ra được các yếu tố sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất và thương mại.	PLO12
CO7	CLO7	Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến cung và cầu, xác định điểm cân bằng của thị trường hàng hóa và thị trường lao động.	PLO12
CO8	CLO8	Vận dụng công thức xác định độ co giãn để tính co giãn điểm và co giãn khoảng của cung và cầu	PLO12
CO9	CLO9	Vận dụng lý thuyết lợi ích để xác định tiêu dùng tối ưu để đưa ra quyết định lựa chọn tiêu dùng tối ưu.	PLO12
CO10	CLO10	Vận dụng lý thuyết sản xuất để xác định giá bán, sản lượng của doanh nghiệp tương ứng với mục tiêu tối đa hóa doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận ở mỗi loại thị trường	PLO12
CO11	CLO11	Phát hiện ra nguyên nhân dẫn đến các thất bại	PLO12

		thị trường trong thực tế và vai trò của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề đó.	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO12	CLO12	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao;	PLO14; PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
931600	Kinh tế vi mô	1	0	0	3	2	1	0	0	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	0	0	0	0					

### 7. Nội dung chi tiết của học phần

#### Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 03 tiết (3LT)

- 1.1. Giới thiệu về tổng quan kinh tế học
  - 1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế
  - 1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học
- 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu.
  - 1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô
  - 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô
- 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế
  - 1.3.1. Quy luật khan hiếm
  - 1.3.2. Chi phí cơ hội
  - 1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần
  - 1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất.
  - 1.3.5. Phân tích cận biên

#### Chương 2. CUNG - CẦU 10 tiết (3LT, 2BT, 5TH)

- 2.1. Cầu
  - 2.1.1. Các khái niệm
  - 2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu
  - 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu
  - 2.1.4. Hàm cầu
  - 2.1.5. Tổng hợp các đường cầu
- 2.2. Cung
  - 2.2.1. Các khái niệm.
  - 2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung
  - 2.2.3. Tác động của các yếu tố khác tới lượng cung

- 2.2.4. Hàm Cung
- 2.2.5. Tổng hợp các đường cung
- 2.3. Cân bằng thị trường
- 2.3.1. Trạng thái cân bằng
- 2.3.2. Sự điều chỉnh của thị trường
- 2.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng
- 2.3.4. Tác động của sự can thiệp của Chính phủ.
- 2.4. Thị trường lao động
- 2.4.1. Cầu lao động
- 2.4.2. Cung lao động
- 2.4.3. Cân bằng thị trường lao động
- 2.5. Thực hành:
  - Nghiên cứu sự tác động của các biến kinh tế lên biến phụ thuộc cung hoặc cầu.
  - Công cụ hỗ trợ: máy tính, internet, phần mềm (Eview, Stata, ...), tài liệu...

### **Chương 3. ĐỘ CO GIÃN** *9 tiết (3LT, 1BT, 5TH)*

- 3.1. Độ co giãn của cầu
  - 3.1.1. Độ co giãn của cầu theo giá
  - 3.1.2. Độ co giãn chéo
  - 3.1.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập
- 3.2. Độ co giãn của cung theo giá
- 3.3. Thực hành
  - Ứng dụng các mô hình dự báo và phân tích hồi quy để đánh giá phản ứng của các chủ thể kinh tế trước những thay đổi của các yếu tố ảnh hưởng;
  - Công cụ hỗ trợ: máy tính, internet, phần mềm (Eview, Stata, ...), tài liệu...

### **Chương 4. LÝ THUYẾT LỢI ÍCH TIÊU DÙNG** *10 tiết (3LT, 2BT, 5TH)*

- 4.1. Những vấn đề chung
  - 4.1.1. Các khái niệm
  - 4.1.2. Các giả thuyết liên quan đến việc nghiên cứu lợi ích
- 4.2. Lý thuyết lợi ích
  - 4.2.1. Các khái niệm.
  - 4.2.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần
  - 4.2.3. Lợi ích cận biên và đường cầu.
  - 4.2.4. Thặng dư tiêu dùng
- 4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu
  - 4.3.1. Cân bằng của người tiêu dùng
  - 4.3.2. Tối đa hoá lợi ích
  - 4.3.3. Cách xác định đường cầu của người tiêu dùng
- 4.4. Thực hành
  - Ứng dụng lý thuyết lợi ích trong mạng xã hội (ứng dụng công nghệ thông tin trong cách mạng 4.0)

### **Chương 5. LÝ THUYẾT SẢN XUẤT** *10 tiết (3LT, 2BT, 5TH)*

- 5.1. Các khái niệm cơ bản về sản xuất

- 5.1.1. Các khái niệm
- 5.1.2. Hàm sản xuất
- 5.1.3. Sản xuất với một đầu vào biến đổi
- 5.2. Lý thuyết chi phí
- 5.2.1. Các chi phí bằng hiện vật
- 5.2.2. Chi phí ngắn hạn
- 5.3. Lợi nhuận
- 5.3.1. Khái niệm và công thức tính
- 5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán
- 5.3.3. Những yếu tố tác động đến lợi nhuận
- 5.3.4. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận
- 5.4. Thực hành
  - Thực hành về dự báo kế hoạch sản xuất và kinh doanh;
  - Công cụ hỗ trợ: máy tính, internet, phần mềm (Eview, Stata, ...), tài liệu...

## **Chương 6. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG**

### **10 tiết (3LT, 2BT, 5TH)**

- 6.1. Các loại thị trường
  - 6.1.1. Khái niệm
  - 6.1.2. Phân loại thị trường
- 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo
  - 6.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo
  - 6.2.2. Sản lượng của hãng cạnh tranh
  - 6.2.3. Xác định lợi nhuận
  - 6.2.4. Đường cung của một hãng cạnh tranh và của thị trường
  - 6.2.5. Điểm đóng cửa sản xuất
  - 6.2.6. Thặng dư sản xuất
- 6.3. Độc quyền
  - 6.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền
  - 6.3.2. Các nguyên nhân dẫn đến độc quyền
  - 6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền.
  - 6.3.4. Lợi nhuận độc quyền
- 6.4. Cạnh tranh độc quyền
  - 6.4.1. Những đặc điểm cơ bản
  - 6.4.2. Giá và sản lượng trong cạnh tranh độc quyền
  - 6.4.3. So sánh cạnh tranh độc quyền với cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền
- 6.5. Độc quyền tập đoàn
  - 6.5.1. Những đặc điểm cơ bản
  - 6.5.2. Đường cầu gãy khúc trong độc quyền tập đoàn
  - 6.5.3. Giá cả kém linh hoạt và doanh thu cận biên
  - 6.5.4. So sánh tập quyền và cạnh tranh hoàn hảo
- 6.6. Thực hành
  - Xác định rõ ngành/ doanh nghiệp/ sản phẩm/ dịch vụ thuộc loại thị trường nào.
  - Phân tích, so sánh các loại thị trường dựa trên việc sử dụng phần mềm Eview, Stata,...

## Chương 7. NHỮNG THẤT BẠI CỦA THỊ TRƯỜNG

### 8 tiết (3LT, 5TH)

7.1. Hoạt động của thị trường

7.2. Các thất bại của thị trường

7.2.1. Các ảnh hưởng hướng ra ngoài

7.2.2. Hàng hoá công cộng

7.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo

7.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng

7.3. Thực hành

- Phân tích nguyên nhân dẫn đến các thất bại thị trường trong thực tế và đánh giá tác động của Chính phủ trong việc giải quyết các vấn đề đó.

Các công cụ hỗ trợ: máy tính, phần mềm (Eview, Stata, SPSS,...), tài liệu,...

## 8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### 8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. Giáo trình Kinh tế vi mô, Khoa Kinh Tế, ĐH Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Kinh tế học – David Begg, NXB Thống kê 2011.

8.2.2. Microeconomics – Robert S. Pindyck 1992.

8.2.3. Kinh tế học vi mô, ĐH Kinh tế quốc dân, NXB, ĐH Kinh tế quốc dân, NXB 2016.

8.2.4. Vũ Kim Dũng (2018), Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô, ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Lao động-Xã hội 2018.

8.2.5. Phạm Văn Minh (2005), Bài tập kinh tế vi mô chọn lọc, NXB Lao động XH, Hà Nội 2005

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tổng số	
	Lên lớp			Thực hành	Thực tập tại cơ sở		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	3					6	9
Chương 2	3	2		5		12.5	22,5
Chương 3	3	1		5		10.5	19,5
Chương 4	3	2		5		12.5	22,5
Chương 5	3	2		5		12.5	22,5
Chương 6	3	2		5		12.5	22,5
Chương 7	3	0		5		8.5	16,5
<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>9</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần/ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	<b>BÀI KHAI QUÁT HỌC PHẦN</b> <i>PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG</i>	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4. Đọc và trả lời cho	CLO1 CLO6 CLO12

1	<i>QUAN VỀ MÔN HỌC</i> <i>PHẦN 2: NHỮNG NỘI</i> <i>DUNG CƠ BẢN CỦA MÔN</i> <i>HỌC</i>			câu hỏi nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm những gì?	
	Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 1.1. Giới thiệu về tổng quan kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu. 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế	Tự học, tự NC	6	Đọc và hiểu được các lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu	
2	Chương 2: Cung cầu 2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Cân bằng thị trường	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5 Cho ví dụ về cầu hàng hóa trong thực tế	CLO12
3	Chương 2: Cung cầu (tiếp) Bài tập Chương 2  Chương 3: Độ co giãn 3.1. Độ co giãn của cầu	Bài tập	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5 Cho ví dụ về cung hàng hóa trong thực tế, sự thay đổi của cung khi có yếu tố tác động	CLO2 CLO7 CLO12
		Lý thuyết	1	Sinh viên xác định được trạng thái cân bằng của thị trường Sự can thiệp của nhà nước tới cung cầu trên thị trường	
		Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	
4	Thực hành chương 2 - Nghiên cứu sự tác động của các biến kinh tế lên biến phụ thuộc cung hoặc cầu.	Thực hành	5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO7
		Tự học, tự NC	2.5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO12
5	Chương 3: Độ co giãn 3.2. Độ co giãn của cung theo giá  Bài tập chương 3	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5	CLO2 CLO3
		Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5 Sinh viên xác định được co giãn của cầu	CLO8 CLO9 CLO12
		Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.3. 8.2.4, 8.2.5 Sinh viên xác định được co giãn của cầu	



6	Thực hành chương 3 Ứng dụng độ co giãn của cung và cầu đánh giá phản ứng của các chủ thể kinh tế trước những thay đổi của các yếu tố ảnh hưởng	Thực hành	5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO2, CLO3, CLO8, CLO12
		Tự học, tự NC	2.5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	
<b>Kiểm tra GHP</b>					
7	Chương 4. Lý thuyết lợi ích tiêu dùng 4.1. Những vấn đề chung 4.2. Lý thuyết lợi ích 4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO8, CLO9, CLO12
		Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Đường ngân sách và đường bàng quan khi tiêu dùng hàng hóa	
8	Chương 4. Lý thuyết lợi ích tiêu dùng Bài tập chương 4  Chương 5: Lý thuyết về sản xuất 5.1. Lý thuyết sản xuất 5.2. Lý thuyết chi phí	Bài tập	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO9, CLO12
		Lý thuyết	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	
		Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	
9	Chương 4. Lý thuyết lợi ích tiêu dùng 4.4. Thực hành chương 4 - Ứng dụng lý thuyết lợi ích trong mạng xã hội (ứng dụng công nghệ thông tin trong cách mạng 4.0)	Thực hành	5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Sinh viên xác định được tiêu dùng tối ưu trong các điều kiện cụ thể	CLO3, CLO1, CLO12
		Tự học, tự NC	2.5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	
10	Chương 5: Lý thuyết về sản xuất 5.1. Lý thuyết sản xuất 5.2. Lý thuyết chi phí 5.3. Lợi nhuận  Bài tập chương 5	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO3, CLO10, CLO12
		Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	
		Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1	
11	Chương 5: Lý thuyết về sản	Thực	5	Đọc tài liệu 8.1.1,	CLO3

	xuất 5.4. Thực hành - Thực hành về dự báo kế hoạch sản xuất và kinh doanh	hành		8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO10 CLO12
		Tự học, tự NC	2.5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	
12	Bài tập chương 5	Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Phân biệt được các loại thị trường, đưa ví dụ	CLO4, CLO10 CLO12
	Chương 6: Cấu trúc thị trường	Lý thuyết	2		
	6.1. Các loại thị trường (tiếp) 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo 6.3. Độc quyền	Tự học, tự NC	6		
13	Chương 6: Cấu trúc thị trường 6.4. Cạnh tranh độc quyền 6.5. Độc quyền tập đoàn Bài tập chương 6	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO4, CLO5, CLO10  CLO11 CLO12
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	6		
14	Chương 6: Cấu trúc thị trường 6.6. Thực hành - Phân tích, so sánh các loại thị trường	Thực hành	5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Đưa ra vấn đề thất bại của thị trường trong thực tế	CLO4, CLO10  CLO12
		Tự học, tự NC	2.5		
15	Chương 7: Những thất bại của thị trường 7.1. Hoạt động của thị trường 7.2. Các thất bại của thị trường	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Đưa ra vấn đề thất bại của thị trường trong thực tế	CLO5, CLO11  CLO12
		Tự học, tự NC	6		
16	Chương 7: Những thất bại của thị trường Thực hành chương 7	Thực hành	5	Đọc tài liệu 8.1.1, 8.2.1, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5 Đưa ra vấn đề thất bại của thị trường trong thực tế	CLO5, CLO11  CLO12
		Tự học, tự NC	2.5		

## 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

## 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
DỤNG CỤ CÁ NHÂN			
1	Máy tính cá nhân	01	
2	Điện thoại hoặc ipad cài đặt ứng dụng Finalcial Caculators	01	
THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường)			
1	Máy chiếu	01	
2	Máy tính	01	
3	Màn chiếu	01	

## 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CO1
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
LT	Thảo luận, làm việc nhóm	Dạy bài tập, thảo luận	CO7, CO8, CO9, CO10, CO11
LT/TH	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12

### 12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 12.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên sử dụng các kiến thức để:

+ Trình bày các vấn đề lý thuyết lựa chọn kinh tế, lý thuyết cung - cầu, lý thuyết lợi ích

+ Phân tích sự thay đổi của cung cầu khi có nhân tố tác động. Xác định trạng thái cân bằng của thị trường khi có sự tác động của các chính sách

+ Xác định hàm ngân sách, tiêu dùng tối ưu và các kiến thức có liên quan đến nội dung kiến thức của nửa đầu học phần môn học

- Tiêu chí và hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 1 tiết.

Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

+ Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Trường).

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra GHP và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra GHP

- Lịch kiểm tra: Theo kế hoạch của giảng viên giảng dạy.

### 12.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về doanh nghiệp trong thực tế.

- Nội dung: Mỗi sinh viên thực hiện một bài tiểu luận (chủ đề tiểu luận) trong đó thể hiện ý tưởng nghiên cứu, phân tích, đánh giá các quan điểm nội dung ý tưởng nghiên cứu về vấn đề nghiên cứu theo quy định chung về làm một bài tiểu luận

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

- Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận:

+ Trọng số 50/3 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành. Điểm bài tiểu luận được tính theo Thang điểm 10 (theo Quy định của Nhà trường), trong đó: Một là, Điểm hình thức 20% , hai là, Điểm nội dung 80%

+ Chấm tiểu luận: giảng viên giảng dạy học phần nào sẽ chấm tiểu luận học phần đó.

+ Thời gian giao tiểu luận: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.

+ Hình thức giao tiểu luận: mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận

### 12.2.3. Đánh giá thực hành

- Mục tiêu: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

- Nội dung: Một sinh viên sẽ thực hiện để tra cứu các thông tin thực tế, xử lý các bài tập tình huống, bài tập thực hành phát sinh, giải thích, chứng minh các hiện tượng có liên quan đến học phần môn học đưa ra những nhận xét, đánh giá của cá nhân về vấn đề thực hành

- Hình thức đánh giá: Mỗi bài tập thực hành được đánh giá bằng 1 điểm dựa vào các tiêu chí: Kỹ năng (Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình rèn luyện); sản phẩm, an toàn lao động; thời gian thực hiện

### 12.2.4 Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa; kỹ năng thiết kế bài học; kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để

+ Trình bày các vấn đề lý thuyết lựa chọn kinh tế, lý thuyết cung - cầu, lý thuyết lợi ích, lý thuyết sản xuất-chi phí-lợi nhuận,

+ Trình bày các đặc điểm của các loại thị trường, cung cầu thị trường lao động, các thất bại của thị trường

+ Sử dụng các kỹ năng thực hiện xác trạng thái cân bằng cung cầu, xác định điểm tiêu dùng tối ưu, xác định giá và sản lượng của các thị trường, trạng thái cân bằng thị trường lao động và các kiến thức khác có liên quan đến học phần môn học kinh tế vi mô

- Tiêu chí và hình thức đánh giá:

+ Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.

+ Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trưởng Bộ môn phân công.

+ Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.

+ Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu, thi viết trong thời gian 90 phút.

+ Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

+ Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

### 12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần và điểm bài thực hành/thí nghiệm). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần. Sinh viên có điểm bài thực hành/thí nghiệm nào  $< 5$  sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài thực hành/thí nghiệm đó đến khi đạt ( $\geq 5$  điểm).

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra GHP	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8
	Bài tiểu luận	50%/3	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12,
	Bài thực hành	50%/3	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12,
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12,

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### I) Rubric đánh giá điểm kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70%	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung	

		thức của bài tập áp dụng	dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

### II) Rubric đánh giá điểm tiêu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

### III) Rubric đánh giá điểm thi thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành	30	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới	

		thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	50% thời gian theo yêu cầu.	
Nội dung	70	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	

**IV) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	

tình huống mới		ứng từ 80% yêu cầu đề bài	đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	
----------------	--	---------------------------	---	--	--	--

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



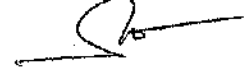
**TS. Nguyễn Văn Hưởng**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Hoàng Minh Đức**

**GIẢNG VIÊN**



**Ths. Bùi Thị Thu Thủy**



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH/ KẾ TOÁN/ KINH TẾ ...**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kinh tế vĩ mô**  
**(Macroeconomics)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hường**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, số điện thoại cơ quan: [vanhuong75hy@gmail.com](mailto:vanhuong75hy@gmail.com), 02213 767 066

**1.2. Giảng viên 2: Hoàng Minh Đức**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Duchoasunghau@gmail.com](mailto:Duchoasunghau@gmail.com). 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3: Bùi Thị Thu Thủy**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Email, số điện thoại cơ quan: [thuybuihuspkt@gmail.com](mailto:thuybuihuspkt@gmail.com), 02213 767 066

**1.4. Giảng viên 4: Đỗ Văn Cường**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Email, số điện thoại cơ quan: [dovancuonghy@gmail.com](mailto:dovancuonghy@gmail.com), 02213 767 066

**1.5. Giảng viên 5: Vũ Thị Huyền**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sỹ
- Email, số điện thoại cơ quan: [blackrain.vn@gmail.com](mailto:blackrain.vn@gmail.com), 02213 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kinh tế vĩ mô

**2.2. Mã số:** 931616

**2.3. Khối lượng:** 3TC (2 LT + 1 TH)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Thời gian \ HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện	30	30	75	135

**2.5. Học phân:** bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phân:**

- Học phân tiên quyết: không
- Học phân học trước: không

**2.7. Đối tượng tham dự:**

Sinh viên ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh và Kinh tế đầu tư

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân:** Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế.

### 3. Mô tả môn học

Học phần cung cấp những khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản; cách vận dụng các chỉ tiêu trong đánh giá các vấn đề kinh tế vĩ mô; phương pháp xác định và cách sử dụng các chỉ tiêu của tài khoản quốc gia; lý thuyết chung và cách thức vận dụng chính sách tài khoá và tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế; mở rộng xem xét các mối liên hệ kinh tế vĩ mô như thất nghiệp, lạm phát, chu kỳ kinh doanh... Vận dụng kiến thức môn học vào xây dựng chính sách và thực tiễn quản trị kinh tế vĩ mô trong điều kiện nền kinh tế thị trường mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế.

### 4. Mục tiêu của học phần

#### \* Kiến thức:

CLO1: Trình bày được mục tiêu của kinh tế vĩ mô và các công cụ trong kinh tế vĩ mô;

CLO2: Trình bày được khái niệm tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội, chỉ số giá tiêu dùng;

CLO3: Trình bày được khái niệm tổng cung, tổng cầu và các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cung, tổng cầu;

CLO4: Hiểu được nội dung của chính sách tài khoá chủ động và chính sách tài khoá thắt chặt;

CLO5: Nắm rõ được giá cả, tiền công và việc làm trên thị trường lao động;

CLO6: Trình bày được khái niệm tiền, chức năng của tiền và phân loại tiền;

CLO7: Trình bày được thất nghiệp, lạm phát và tác động của thất nghiệp, lạm phát đến sự phát triển của nền kinh tế;

CLO8: Hiểu rõ nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế.

#### \* Kỹ năng:

CLO9: Phân tích được mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô bao gồm tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế, chu kỳ kinh doanh và sự thiết hụt sản lượng, tăng trưởng với thất nghiệp và lạm phát;

CLO10: Vận dụng vào phân tích tình hình kinh tế và các chính sách của Việt Nam trong điều tiết hoạt động của nền kinh tế;

CLO11: Vận dụng vào tính toán GDP theo phương pháp chi tiêu, phương pháp luồng thu nhập và phương pháp giá trị gia tăng;

CLO12: Vận dụng vào giải thích độ dốc của đường tổng cầu và tổng cung ngắn hạn;

CLO13: Phân tích được mô hình tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn, kinh tế đóng và nền kinh tế mở;

CLO14: Phân tích được mối quan hệ tổng cung, tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế;

CLO15: Phân tích được tác động của chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế;

CLO16: Phân tích được tác động của chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở.

*\* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:*

CLO17: Rèn luyện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng chia sẻ với mọi người.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày được mục tiêu của kinh tế vĩ mô và các công cụ trong kinh tế vĩ mô	PLO3, PLO4
CO2	CLO2	Trình bày được khái niệm tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội, chỉ số giá tiêu dùng	PLO3, PLO4
CO3	CLO3	Trình bày được khái niệm tổng cung, tổng cầu và các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cung, tổng cầu	PLO3, PLO4
CO4	CLO4	Hiểu được nội dung của chính sách tài khóa chủ động và chính sách tài khóa thắt chặt	PLO3, PLO4
CO5	CLO5	Nắm rõ được giá cả, tiền công và việc làm trên thị trường lao động	PLO3, PLO4
CO6	CLO6	Trình bày được khái niệm tiền, chức năng của tiền và phân loại tiền	PLO3, PLO4
CO7	CLO7	Trình bày được thất nghiệp, lạm phát và tác động của thất nghiệp, lạm phát đến sự phát triển của nền kinh tế	PLO3, PLO4
CO8	CLO8	Hiểu rõ nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế	PLO3, PLO4
<b>Kỹ năng</b>			
CO9	CLO9	Phân tích được mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô bao gồm tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế, chu kỳ kinh doanh và sự thiết hụt sản lượng, tăng trưởng với thất nghiệp và lạm phát	PLO12, PLO14
CO10	CLO10	Vận dụng vào phân tích tình hình kinh tế và các chính sách của Việt Nam trong điều tiết hoạt động của nền kinh tế	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14
CO11	CLO11	Vận dụng vào tính toán GDP theo phương pháp chi tiêu, phương pháp luồng thu nhập và phương pháp giá trị gia tăng;	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14
CO12	CLO12	CLO12: Vận dụng vào giải thích độ dốc của đường tổng cầu và tổng cung ngắn hạn;	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14
CO13	CLO13	CLO13: Phân tích được mô hình tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn, kinh tế đóng và nền kinh tế mở;	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14
CO14	CLO14	CLO14: Phân tích được mối quan hệ tổng cung, tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế;	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14

CO15	CLO15	CL15: Phân tích được tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế;	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14
CO16	CLO16	CLO16: Phân tích được tác động của chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở.	PLO4, PLO5, PLO12; PLO14
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO17	CLO17	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao;	PLO14; PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
931616	Kinh tế vĩ mô	1	0	0	3	2	1	0	0	0	0
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	0	0	0	0					

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### Chương 1. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VĨ MÔ 2 tiết (2 LT)

#### 1.1 Khái niệm, đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học

- 1.1.1 Khái niệm kinh tế học
- 1.1.2 Đặc trưng của kinh tế học
- 1.1.3 Phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học

#### 1.2 Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô

- 1.2.1 Khái niệm kinh tế học vĩ mô
- 1.2.2 Đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô

#### 1.3 Mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô

- 1.3.1 Các mục tiêu kinh tế vĩ mô
- 1.3.2 Các chính sách kinh tế vĩ mô chủ yếu

#### 1.4 Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản

- 1.4.1 Tổng sản phẩm quốc dân và tăng trưởng kinh tế
- 1.4.2 Chu kỳ kinh doanh và sự thiếu hụt sản lượng
- 1.4.3 Tăng trưởng và thất nghiệp
- 1.4.4 Tăng trưởng và lạm phát
- 1.4.5 Thất nghiệp và lạm phát

### Chương 2. ĐO LƯỜNG CÁC BIẾN SỐ KINH TẾ VĨ MÔ 9 tiết (2LT+2 BT+5TH)

#### 2.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội

- 2.1.1 Tổng sản phẩm quốc dân GNP
- 2.1.2. Tổng sản phẩm quốc nội GDP
- 2.1.3 Ý nghĩa của chỉ tiêu GNP, GDP trong phân tích kinh tế vĩ mô
- 2.1.4 Chỉ số điều chỉnh GDP và tốc độ tăng trưởng kinh tế

## **2.2 Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

### **2.2.1 Định nghĩa**

### **2.2.2 Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng**

### **2.2.3 Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt**

### **2.2.4 So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng**

### **2.2.5 Vận dụng CPI trong thực tiễn**

## **2.3 Các phương pháp xác định GDP**

### **2.3.1 Sơ đồ luân chuyển kinh tế vĩ mô**

### **2.3.2 Phương pháp xác định GDP theo chi tiêu về hàng hóa và dịch vụ cuối cùng**

### **2.3.2 Phương pháp xác định GDP theo luồng thu nhập**

### **2.3.4 Phương pháp xác định GDP theo giá trị gia tăng**

## **2.4 Phương pháp xác định và mối quan hệ các chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc dân, thu nhập quốc dân, thu nhập khả dụng**

### **2.4.1 Xác định sản phẩm quốc dân ròng**

### **2.4.2 Xác định thu nhập quốc dân và thu nhập khả dụng**

### **2.4.3 Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu**

## **2.5 Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô**

### **2.5.1 Đồng nhất thức tiết kiệm và đầu tư**

### **2.5.2 Đồng nhất thức mô tả mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế**

## **Chương 3. MÔ HÌNH TỔNG CUNG – TỔNG CẦU**

*8 tiết (3LT+5TH)*

### **3.1 Tổng cầu (AD)**

#### **3.1.1 Khái niệm tổng cầu**

#### **3.1.2 Giải thích độ dốc âm của đường tổng cầu**

#### **3.1.2 Các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cầu**

### **3.2. Tổng cung**

#### **3.2.1 Các dạng đường tổng cung**

#### **3.2.2 Giải thích độ dốc của đường tổng cung ngắn hạn**

#### **3.2.3 Các nhân tố làm dịch chuyển đường tổng cung ngắn hạn**

### **3.3 Mô hình tổng cung – tổng cầu**

### **3.4 Các trạng thái cân bằng của nền kinh tế và sự can thiệp của chính sách kinh tế vĩ mô**

#### **3.4.1 Các cú sốc cầu**

#### **3.4.2 Các cú sốc cung**

## **Chương 4. TỔNG CẦU VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN**

*11 tiết (3LT+3BT+5TH)*

### **4.1 Tổng cầu và sản lượng cân bằng**

#### **4.1.1 Tổng cầu trong mô hình đơn giản**

#### **4.1.2 Tổng cầu trong nền kinh tế đóng**

#### **4.1.3 Tổng cầu trong nền kinh tế mở**

### **4.2 Chính sách tài khoản**

#### **4.2.1 Chính sách tài khoản chủ động**

#### **4.2.2 Cơ chế tự ổn định**

#### **4.2.3 Chính sách tài khoản và thâm hụt ngân sách**

#### **4.2.4 Các biện pháp tài trợ cho thâm hụt ngân sách**

## **Chương 5. TỔNG CUNG VÀ CÁC CHU KÌ KINH DOANH**

*8 tiết (3LT+5TH)*

### **5.1 Tổng cung và thị trường lao động**

5.1.1 Thị trường lao động

5.1.2 Giá cả, tiền công và việc làm

### **5.2 Chu kỳ kinh doanh**

5.2.1 Mối quan hệ tổng cung, tổng cầu và quá trình tự điều chỉnh của nền kinh tế

5.2.2 Chu kỳ kinh doanh

## **Chương 6. TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ**

*11 tiết (3LT+3BT+5TH)*

### **6.1 Tiền tệ và các chức năng của tiền**

6.1.1 Khái niệm tiền

6.1.2 Chức năng tiền tệ

6.1.3 Các loại tiền

### **6.2 Hệ thống ngân hàng và cung tiền**

6.2.1 Cơ sở tiền tệ và cung tiền

6.2.2 Hoạt động của ngân hàng thương mại và quá trình tạo ra tiền

6.2.3 Mức cung tiền

6.2.4 Ngân hàng trung ương và các công cụ điều tiết cung tiền

### **6.3 Lý thuyết ưa thích thanh khoản**

6.3.1 Cầu về tiền

6.3.2 Cân bằng thị trường tiền tệ

6.3.3 Mô hình IS - LM

### **6.4. Chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và sự phối hợp hai chính sách trong điều tiết nền kinh tế**

6.4.1 Chính sách tài khoá

6.4.2 Chính sách tiền tệ

6.4.3 Sự phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong điều tiết nền kinh tế

## **Chương 7. THẤT NGHIỆP VÀ LẠM PHÁT**

*8 tiết (3LT+5TH)*

### **7.1 Thất nghiệp**

7.1.1 Thế nào là thất nghiệp

7.1.2 Các loại thất nghiệp

7.1.3 Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên

7.1.4 Hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp

### **7.2 Lạm phát**

7.2.1 Lạm phát là gì

7.2.2 Quy mô lạm phát

7.2.3 Tác hại của lạm phát

7.2.4 Các lý thuyết về lạm phát

### **7.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp**

7.3.1 Đường Philips ban đầu

7.3.2 Đường Philips mở rộng

7.3.3 Đường Philips dài hạn

7.3.4 Khắc phục lạm phát

## Chương 8. KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NỀN KINH TẾ MỞ

3 tiết (3 LT)

8.1 Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế

8.2 Cán cân thanh toán quốc tế

8.3 Thị trường ngoại hối và xác định tỷ giá hối đoái

8.4 Tác động của các chính sách vĩ mô chủ yếu trong điều kiện nền kinh tế mở

8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. Bài giảng Kinh tế vĩ mô, Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế- ĐH SPKT Hưng Yên

8.1.2. Giáo trình Kinh tế học, NXB ĐH KTQD, 2015

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Giáo trình Nguyên lý Kinh tế vĩ mô, NXB Lao động, 2007;

8.2.2. Hướng dẫn thực hành kinh tế vĩ mô, NXB Thống kê, 2002;

8.2.3. Bài tập Kinh tế vĩ mô I, NXB Lao Động, 2006

8.2.4. PGS.TS Nguyễn Văn Dân, Kinh tế vĩ mô I, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, 2008

9. Hình thức tổ chức dạy học

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	2					4	6
Chương 2: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô	2	2		5		10,5	19,5
Chương 3: Mô hình tổng cung - tổng cầu	3			5		8,5	16,5
Chương 4: Tổng cầu và chính sách tài khóa	3	3		5		14,5	25,5
Chương 5: Tổng cung và các chu kỳ kinh doanh	3			5		8,5	16,5
Chương 6: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	3	3		5		14,5	25,5
Chương 7: Thất nghiệp và lạm phát	3			5		8,5	16,5
Chương 8: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	3					6	9
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>8</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiên trình, 15 tuần)

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><b>Chương 1. Tổng quan về kinh tế học vĩ mô</b>  1.1. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp luận nghiên cứu của kinh tế học  1.2. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô  1.3. Mục tiêu và chính sách kinh tế vĩ mô  1.4. Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản</p> <p><b>Chương 2. Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô</b>  2.1. Tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội  2.2. Chỉ số giá tiêu dùng</p>	Lí thuyết	2	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	CLO1 CLO2 CLO9 CLO10 CLP17
	- Phương pháp luận nghiên cứu kinh tế học vĩ mô	Tự học, tự NC	6	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	
2	<p><b>Chương 2. Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô</b>  2.3. Các phương pháp xác định GDP  2.4. Phương pháp xác định và mối quan hệ các chỉ tiêu tổng sản phẩm quốc dân, thu nhập quốc dân, thu nhập khả dụng  2.5 Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô</p>	Lý thuyết	1	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO2 CLO3 CLO10 CLO11 CLP17
	Bài tập chương 2	Bài tập	2	Tham khảo tài liệu 8.2.3	
	Mối quan hệ giữa tổng sản phẩm quốc dân và tổng sản phẩm quốc nội	Tự học, tự NC	6	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4	



				Web: kinhtehoc.co m	
3	Thực hành chương 2	Thực hành	5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4	CLO2 CLO3 CLO10
		Tự học, tự NC	2,5	Web: kinhtehoc.com	CLO11 CLP17
4	<b>Chương 3. Mô hình tổng cung - tổng cầu</b> 3.1. Tổng cầu 3.2. Tổng cung 3.3. Mô hình tổng cung - tổng cầu 3.4. Các trạng thái cân bằng của nền kinh tế và can thiệp chính sách kinh tế vĩ mô	Lý thuyết	3	Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.co m	CLO3 CLO11 CLO12 CLP17
	Tác động của cú sốc cung và cú sốc cầu đến sự phát triển của nền kinh tế	Tự học tự NC	6	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.co m	
5	Thực hành chương 3	Thực hành	5	Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO3 CLO11 CLP17
		Tự học, tự NC	2,5		
6	<b>Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa</b> 4.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 4.2. Chính sách tài khóa	Lý thuyết	3	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.co m	CLO4 CLO12 CLO17
	Tổng cầu và sản lượng cân bằng	Tự học, tự NC	6	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.co m	
7	<b>Chương 4. Tổng cầu và chính sách tài khóa</b>	Bài tập	3	Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO4 CLO12

	Bài tập chương 4	Tự học, tự NC	6		CLO17
8	Thực hành chương 4	Thực hành	5	Tham khảo tài liệu 8.2.3	CLO4 CLO12 CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
Kiểm tra					
9	<b>Chương 5. Tổng cung và các chu kỳ kinh doanh</b> 5.1. Tổng cung và thị trường lao động 5.2. Chu kỳ kinh doanh	Lý thuyết	3	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3 Web: kinhtehoc.com	CLO5 CLO13 CLO17
	- Xác định giá cả, tiền công và việc làm trên thị trường lao động	Tự học, tự NC	6	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	
10	Thực hành chương 5	Thực hành	5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	CLO5 CLO13 CLO17
		Tự học, tự NC	2,5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.4 Web: kinhtehoc.com	
11	<b>Chương 6. Tiền tệ &amp; chính sách tiền tệ</b> 6.1. Tiền tệ và các chức năng của tiền 6.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền 6.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản	Lý thuyết	3	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2,	CLO6 CLO14 CLO17

	6.4. Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và sự phối hợp giữa 2 chính sách				
	- Tìm hiểu các hình thái tiền tệ	Tự học, tự NC	6	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, Web: kinhtehoc.com	
12	<b>Chương 6. Tiền tệ &amp; chính sách tiền tệ</b> Bài tập chương 6	Bài tập	3	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2,	CLO6 CLO14 CLO17
		Tự học, tự NC	6		
13	Thực hành chương 6	Thực hành	5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com, chinhphu.vn	CLO6 CLO14 CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
		Tự học, tự NC	2,5		
14	<b>Chương 7. Thất nghiệp và lạm phát</b> 7.1. Thất nghiệp 7.2. Lạm phát 7.3. Mối quan hệ giữa làm phát và thất nghiệp Chính sách tài khoá-tiền tệ và sự phối hợp hai chính sách trong điều tiết nền kinh tế	Lý thuyết	3	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com, chinhphu.vn	CLO6 CLO7 CLO14 CLO15 CLO17
		Tự học, tự NC	6		
		Tự học, tự NC	2,5		
15	Thực hành chương 7	Thực hành	5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com, chinhphu.vn	CLO7 CLO15 CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
16	<b>Chương 8. Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b> 8.1. Nguyên tắc lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế 8.2. Cán cân thanh toán quốc tế	Lý thuyết	5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com	CLO8 CLO16 CLO17

8.3. Thị trường ngoại hối và xác định tỷ giá hối đoái 8.4. Tác động của chính sách vĩ mô chủ yếu trong			m, chinhphu.vn
	Tự học, tự NC	2.5	Tài liệu 8.1.1 Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, Web: kinhtehoc.com, chinhphu.vn

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giáo viên;

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Máy tính cá nhân	01	
2	Điện thoại hoặc ipad cài đặt ứng dụng Finalcial Caculators	01	
<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường)</b>			
1	Máy chiếu	01	
2	Máy tính	01	
3	Màn chiếu	01	

### 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CO1
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
LT	Thảo luận, làm	Dạy bài tập, thảo luận	CO7, CO8, CO9,

	việc nhóm		CO10, CO11
LT/TH	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12

## 12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 13.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được các phương pháp xác định GDP, DNP, tổng cung - tổng cầu, và mô hình tổng cầu trong các nền kinh tế.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra

- Lịch kiểm tra: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên giảng dạy.

### 12.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng và tư duy phân tích hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kĩ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về doanh nghiệp trong thực tế.

- Nội dung: Mỗi sinh viên thực hiện một bài tiểu luận (chủ đề tiểu luận) trong đó thể hiện ý tưởng nghiên cứu, phân tích, đánh giá các quan điểm nội dung ý tưởng nghiên cứu về vấn đề nghiên cứu theo quy định chung về làm một bài tiểu luận

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

### 12.2.3. Đánh giá thực hành/thí nghiệm: Thi kiểm tra thực hành

- Mục đích: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

- Nội dung: Một sinh viên sẽ thực hiện để tra cứu các thông tin thực tế, xử lý các bài tập tình huống, bài tập thực hành phát sinh, giải thích, chứng minh các hiện tượng có liên quan đến học phần môn học đưa ra những nhận xét, đánh giá của cá nhân về vấn đề thực hành

- Hình thức đánh giá: Mỗi bài tập thực hành được đánh giá bằng 1 điểm dựa vào các tiêu chí: Kỹ năng (Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình rèn luyện); sản phẩm, an toàn lao động; thời gian thực hiện

### 12.3.4. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kĩ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa; kĩ năng thiết kế bài học; kĩ năng dạy học trực tiếp trên lớp.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để Sinh viên phải trình bày và xác định được các phương pháp xác định GDP, DNP, tổng cung - tổng cầu, và mô hình tổng cầu trong các nền kinh tế, thị trường tiền tệ và các chính sách tiền tệ

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

## 12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần và điểm bài thực hành/thí nghiệm). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần. Sinh viên có điểm bài thực hành/thí nghiệm nào  $< 5$  sẽ phải học lại

(theo quy định) và làm lại bài thực hành/thí nghiệm đó đến khi đạt ( $\geq 5$  điểm). Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra GHP	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9, CLO10, CLO11,
	Bài tiểu luận	50%/3	CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Thí thực hành	50%/3	CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO17, CLO18
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra GHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 – 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

			câu đề bài	đề bài		
--	--	--	------------	--------	--	--

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 – 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 – 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài thực hành	30	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	

Nội dung	70	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.
----------	----	--	---	--	--

iv) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

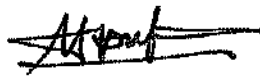
13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



Ths. Bùi Thị Thu Thủy



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN/ QTKD/ KINH TẾ ĐẦU TƯ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Nguyên lý kế toán**  
(*Accounting Principles*)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đoàn Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [thuhuongd2003@gmail.com](mailto:thuhuongd2003@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0321.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [daothiquynh81@gmail.com](mailto:daothiquynh81@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0321.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [dothuydh@gmail.com](mailto:dothuydh@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0321.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Nguyên lý kế toán

2.2. Mã số: 931508

2.3. Khối lượng: 3 TC (3TC lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

HD dạy học	Tiết giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Kế toán; Quản trị kinh doanh; Kinh tế đầu tư.

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của nguyên lý kế toán, giúp người học có những liên hệ với thực tiễn về công tác kế toán: khái niệm, vai trò, nguyên tắc kế toán; kiến thức về tài sản, nguồn hình thành tài sản trong doanh nghiệp; chứng từ kế toán; các phương pháp tính giá trong công tác kế toán; kế toán về các quá trình kinh

doanh chủ yếu trong doanh nghiệp như sản xuất, tiêu thụ, xác định kết quả tiêu thụ; sổ kế toán và các hình thức ghi sổ kế toán; tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Course Objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Khái quát được kiến thức cơ bản về nguyên lý kế toán như: khái niệm, vai trò, chức năng của kế toán; kiến thức về tài sản, nguồn hình thành tài sản trong doanh nghiệp; chứng từ kế toán, sổ kế toán, các hình thức ghi sổ kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp;

CO2: Áp dụng được các phương pháp kế toán: phương pháp tính giá, phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán;

CO3: Vận dụng kiến thức về kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp như kế toán quá trình mua hàng, sản xuất, kế toán quá trình tiêu thụ, xác định kết quả tiêu thụ.

**\* Kỹ năng:**

CO4: Phân loại được các đối tượng kế toán, chứng từ kế toán, phân biệt được các loại sổ kế toán, các hình thức ghi sổ kế toán

CO5: Thực hiện được thành thạo các phương pháp kế toán: phương pháp tính giá, phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán;

CO6: Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong công tác kế toán mua hàng, sản xuất, tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ;

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Nhận thức được tầm quan trọng của học phần đối với chuyên ngành theo học. Có tinh thần cần cù, chăm chỉ, chịu khó, chủ động và sáng tạo trong học tập

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Khái quát được khái niệm, vai trò, chức năng của kế toán	PLO1
	CLO2	Phân biệt được tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp	
	CLO3	Xác định được chứng từ kế toán, sổ kế toán, các hình thức ghi sổ kế toán, tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp	
CO2	CLO4	Áp dụng các phương pháp kế toán: phương pháp tính giá, phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	PLO1
CO3	CLO5	Vận dụng được về các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp như sản xuất, tiêu thụ, xác định kết quả tiêu thụ	PLO1

<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO6	Phân loại được các đối tượng kế toán, chứng từ kế toán, phân biệt được các loại sổ kế toán, các hình thức ghi sổ kế toán	PLO7, PLO8, PLO12
CO5	CLO7	Xác định được yếu tố bắt buộc, yếu tố bổ sung của một chứng từ kế toán	PLO7, PLO8, PLO12
	CLO8	Tính giá được một số đối tượng kế toán	
	CLO9	Thực hiện được nghiệp vụ phát sinh lên tài khoản kế toán liên quan	
CO6	CLO10	Lập được bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh	PLO7, PLO8, PLO12
	CLO11	Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong công tác kế toán mua hàng, sản xuất, tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ	
	CLO12	Xác định được kết quả tiêu thụ của doanh nghiệp	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO13	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp kế toán, thực hiện đúng Luật, nguyên tắc, chế độ kế toán.	PLO14, PLO15
	CLO14	Có tinh thần cần cù, chăm chỉ, chịu khó, chủ động và sáng tạo trong học tập	

### 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931508	Nguyên lý kế toán	1	0	0	0	0	0	3	2
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	1	0	1	1	

### 7. Nội dung chi tiết của học phần

#### Chương 1: Tổng quan về hạch toán kế toán 3 tiết (2LT, 1BT)

- 1.1. Bản chất của hạch toán kế toán
  - 1.1.1. Sự cần thiết khách quan của hạch toán và hạch toán kế toán
  - 1.1.2. Các loại hạch toán
  - 1.1.3. Định nghĩa về kế toán
  - 1.1.4. Vai trò của kế toán trong hệ thống quản lý
- 1.2. Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận
- 1.3. Đối tượng của kế toán
  - 1.3.1. Phân loại vốn của doanh nghiệp theo tài sản
  - 1.3.2. Phân loại vốn theo nguồn hình thành tài sản
- 1.4. Các phương pháp của kế toán
  - 1.4.1. Phương pháp chứng từ
  - 1.4.2. Phương pháp tính giá
  - 1.4.3. Phương pháp đối ứng tài khoản
  - 1.4.4. Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán

#### Chương 2: Phương pháp chứng từ 2 tiết (2LT)

- 2.1. Khái quát chung về phương pháp chứng từ

- 2.1.1. Khái niệm và các yếu tố cấu thành của phương pháp chứng từ
  - 2.1.1.1. Khái niệm phương pháp chứng từ
  - 2.1.1.2. Các yếu tố cấu thành của phương pháp chứng từ
- 2.1.2. Chứng từ kế toán
  - 2.1.2.1. Khái niệm, ý nghĩa chứng từ kế toán
  - 2.1.2.2. Các yếu tố cơ bản của chứng từ kế toán
  - 2.1.2.3. Phân loại chứng từ
- 2.1.3. Kiểm tra, xử lý và luân chuyển chứng từ
  - 2.1.3.1. Kiểm tra chứng từ kế toán
  - 2.1.3.2. Chính lý chứng từ kế toán
  - 2.1.3.3. Tổ chức luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán
  - 2.1.3.4. Bảo quản và lưu trữ chứng từ
- 2.2. Kiểm kê tài sản
  - 2.2.1. Khái niệm kiểm kê
  - 2.2.2. Phân loại kiểm kê
  - 2.2.3. Phương pháp kiểm kê
  - 2.2.4. Vai trò của kế toán trong kiểm kê

### **Chương 3: Phương pháp tính giá** *7 tiết (4LT, 3BT)*

- 3.1. Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá
  - 3.1.1. Khái niệm
  - 3.1.2. Sự cần thiết của phương pháp tính giá
- 3.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá
  - 3.2.1. Yêu cầu
  - 3.2.2. Nguyên tắc
- 3.3. Tính giá một số đối tượng chủ yếu
  - 3.3.1. Tính giá tài sản mua vào
  - 3.3.2. Tính giá sản phẩm, dịch vụ sản xuất
  - 3.3.3. Tính giá gốc sản phẩm, dịch vụ tiêu thụ và vật tư xuất dùng cho sản xuất kinh doanh.

### **Chương 4: Phương pháp tài khoản kế toán** *9 tiết (5LT, 4BT)*

- 4.1. Tài khoản kế toán
  - 4.1.1. Khái niệm
  - 4.1.2. Nguyên tắc ghi chép trên các tài khoản kế toán
- 4.2. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép
  - 4.2.1. Các quan hệ đối ứng tài khoản
  - 4.2.2. Phương pháp ghi sổ kép
  - 4.2.3. Các loại định khoản
- 4.3. Hệ thống tài khoản kế toán

### **Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán** *6 tiết (4LT, 2BT)*

- 5.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán
  - 5.1.1. Khái niệm và cơ sở hình thành phương pháp
  - 5.1.2. Ý nghĩa của phương pháp
- 5.2. Bảng cân đối kế toán
  - 5.2.1. Khái niệm
  - 5.2.2. Nội dung và kết cấu cơ bản

- 5.2.3. Phương pháp lập bảng cân đối kế toán
- 5.2.4. Quan hệ giữa tài khoản và Bảng cân đối kế toán
- 5.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
  - 5.3.1. Khái niệm
  - 5.3.2. Nội dung và kết cấu cơ bản
  - 5.3.3. Phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 5.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
  - 5.4.1. Khái niệm và ý nghĩa
  - 5.4.2. Nội dung và kết cấu cơ bản
  - 5.4.3. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

### **Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu** *15 tiết (10LT, 5BT)*

- 6.1. Khái quát các quá trình kinh doanh của doanh nghiệp
- 6.2. Kế toán quá trình cung cấp
  - 6.2.1. Nhiệm vụ của kế toán
  - 6.2.2. Tài khoản sử dụng
  - 6.2.3. Phương pháp kế toán
- 6.3. Kế toán quá trình sản xuất
  - 6.3.1. Nhiệm vụ của kế toán
  - 6.3.2. Tài khoản sử dụng
  - 6.3.3. Phương pháp kế toán
- 6.4. Kế toán quá trình tiêu thụ
  - 6.4.1. Nhiệm vụ của kế toán
  - 6.4.2. Tài khoản sử dụng
  - 6.4.3. Phương pháp kế toán
- 6.5. Kế toán xác định kết quả kinh doanh
  - 6.5.1. Một số chỉ tiêu cơ bản
  - 6.5.2. Tài khoản sử dụng
  - 6.5.3. Phương pháp kế toán

### **Chương 7: Tổ chức công tác kế toán** *3 tiết (3LT)*

- 7.1. Ý nghĩa, nội dung và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán
- 7.2. Tổ chức sổ kế toán
  - 7.2.1. Nội dung và nguyên tắc xây dựng mẫu sổ kế toán
  - 7.2.2. Các loại sổ kế toán
  - 7.2.3. Quy định về sổ kế toán
- 7.3. Tổ chức hình thức kế toán
  - 7.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký Sổ Cái
  - 7.3.2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
  - 7.3.3. Hình thức kế toán Nhật ký chung
  - 7.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ
- 7.4. Tổ chức bộ máy kế toán

## **8. Học liệu**

### **8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế, *Bài giảng dùng chung Nguyên lý kế toán*, trường Đại học SPKT Hưng Yên.

### **8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1 PGS. TS Võ Văn Nhị (2018), Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính

8.2.2 Đoàn Xuân Tiên (2014), Nguyên lý kế toán, Nhà xuất bản Tài chính

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về hạch toán kế toán	2	1				6	9
Chương 2: Phương pháp chứng từ	2					4	6
Chương 3: Phương pháp tính giá	4	3				14	21
Chương 4: Phương pháp tài khoản kế toán	5	4				18	27
Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	4	2				12	18
Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu	10	5				30	45
Chương 7: Tổ chức công tác kế toán	3					6	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<b>Chương 1. Tổng quan về hạch toán kế toán</b> 1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận 1.3. Đối tượng của kế toán 1.4. Các phương pháp của kế toán	Lý thuyết	2	- Đọc Chương 1, tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO13, CLO14
		Bài tập	1		
		Tự học, chuẩn	6		

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
		bị cá nhân có HD			
2	<b>Chương 2. Phương pháp chứng từ</b> 2.1. Khái quát chung về phương pháp chứng từ 2.2. Kiểm kê tài sản <b>Chương 3. Phương pháp tính giá</b> 3.1. Khái niệm và sự cần thiết của phương pháp tính giá 3.2. Yêu cầu và nguyên tắc của phương pháp tính giá	Lí thuyết	3	- Đọc Chương 2, 3 tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6		
3	<b>Chương 3. Phương pháp tính giá (tiếp)</b> 3.3. Tính giá một số đối tượng chủ yếu	Lí thuyết	3	- Đọc chương 3, tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO4
		Tự học, tự NC	6		
4	<b>Chương 3. Phương pháp tính giá (tiếp)</b> 3.3. Tính giá một số đối tượng chủ yếu (tiếp)	Bài tập	3		CLO4, CLO8, CLO13, CLO14
5	<b>Chương 4. Phương pháp tài khoản kế toán</b> 4.1. Tài khoản kế toán 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Nguyên tắc ghi chép trên các tài khoản kế toán 4.2. Quan hệ đối ứng và phương pháp ghi sổ kép 4.2.1. Các quan hệ đối ứng tài khoản 4.2.2. Phương pháp ghi sổ kép	Lí thuyết	3	- Đọc chương 4, tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO4, CLO9, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6		
6	<b>Chương 4. Phương pháp tài khoản kế toán (tiếp)</b> 4.2.3. Các loại định khoản	Lí thuyết	2	- Đọc chương 4, tài liệu 8.1	CLO4, CLO9,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	4.3. Hệ thống tài khoản kế toán	Bài tập	1	- Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	4		
7	<b>Chương 4. Phương pháp tài khoản kế toán (tiếp)</b>	Bài tập	3	- Đọc chương 4, tài liệu 8.1	CLO4, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6	- Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
8	<b>Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán</b> 5.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán 5.1.1. Khái niệm và cơ sở hình thành phương pháp 5.1.2. Ý nghĩa của phương pháp 5.2. Bảng cân đối kế toán 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Nội dung và kết cấu cơ bản 5.2.3. Phương pháp lập bảng cân đối kế toán 5.2.4. Quan hệ giữa tài khoản và Bảng cân đối kế toán	Lý thuyết	3	- Đọc chương 5, tài liệu 8.1	CLO4, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6	- Tham khảo: 8.2.1, 8.2.	
<b>Kiểm tra giữa học phần: tự bố trí</b>					
9	<b>Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán (tiếp)</b> 5.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 5.3.1. Khái niệm 5.3.2. Nội dung và kết cấu cơ bản 5.3.3. Phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 5.4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 5.4.1. Khái niệm 5.4.2. Nội dung và kết cấu cơ bản 5.4.3. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Lý thuyết	1	- Đọc chương 5, tài liệu 8.1	CLO4, CLO5, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Bài tập	2	- Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
		Tự học, tự NC	6		
10	<b>Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu</b>	Lý thuyết	3	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1	CLO5,



Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	(tiếp) 6.1 Khái quát các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp 6.2. Kế toán quá trình cung cấp 6.2.1. Nhiệm vụ của kế toán 6.2.2. Tài khoản sử dụng 6.2.3. Phương pháp kế toán	Tự học, tự NC	6	- Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
11	<b>Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu (tiếp)</b> 6.3. Kế toán quá trình sản xuất 6.3.1. Nhiệm vụ của kế toán 6.3.2. Tài khoản sử dụng 6.3.3. Phương pháp kế toán	Lý thuyết	3	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO5, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6		
12	<b>Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu (tiếp)</b> 6.4. Kế toán quá trình tiêu thụ 6.4.1. Nhiệm vụ của kế toán 6.4.2. Tài khoản sử dụng 6.4.3. Phương pháp kế toán	Lý thuyết	3	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO5, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6		
13	<b>Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu (tiếp)</b> 6.5. Kế toán xác định kết quả tiêu thụ 6.5.1. Một số chỉ tiêu cơ bản 6.5.2. Tài khoản sử dụng 6.5.3. Phương pháp kế toán	Lý thuyết	1	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5	CLO5, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Bài tập	2		
		Tự học, tự NC	6		
14	<b>Chương 6: Kế toán quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu (tiếp)</b> Bài tập	Bài tập	3	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6		

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
15	<b>Chương 7: Tổ chức công tác kế toán</b> 7.1. Ý nghĩa, nội dung và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.2. Tổ chức sổ kế toán 7.2.1. Nội dung và nguyên tắc xây dựng mẫu sổ kế toán 7.2.2. Các loại sổ kế toán 7.2.3. Quy định về sổ kế toán 7.3. Tổ chức hình thức kế toán 7.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký Sổ Cái 7.3.2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ 7.3.3. Hình thức kế toán Nhật ký chung 7.3.4. Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ 7.4. Tổ chức bộ máy kế toán	Lí thuyết	3	- Đọc chương 7 tài liệu 8.1 - Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	CLO3, CLO6, CLO7, CLO9, CLO10, CLO13, CLO14
		Tự học, tự NC	6		

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra, thi kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, giảng giải, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan nguyên lý kế toán, kế toán tài chính doanh nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kĩ năng cẩn thận, chính xác trong tính toán, phân tích	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO8,

		ng nghiệp vụ phát sinh	CLO9,CLO10, CLO11, LO12
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Nhận thức được tầm quan trọng của học phần đối với chuyên ngành theo học. Có tinh thần cần cù, chăm chỉ, chịu khó, chủ động và sáng tạo trong học tập	CLO13, CLO14

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện được yêu cầu của đề bài.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá điểm trực tiếp vào vở bài tập theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 11.2.2 Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong quá trình học.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về nguyên lý kế toán.

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trên bài kiểm tra giữa học phần theo rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần.

### 11.2.3 Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của toàn bộ học phần

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về nguyên lý kế toán

- Hình thức đánh giá: Bài thi tự luận trong thời gian 90 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng Đào tạo lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO10
Thi kết thúc học phần		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

ii) Rubric đánh giá điểm bài tập chương

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Đoàn Thị Thu Hương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QTKD/ KẾ TOÁN/ KINH TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TÀI CHÍNH TIỀN TỆ**  
(Monetary Finance Theory)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Hoàng Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Email: [duchoasunghau@gmail.com](mailto:duchoasunghau@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Vũ Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [blackrain.vn@gmail.com](mailto:blackrain.vn@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Bùi Thị Thu Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [thuybuithuspkt@gmail.com](mailto:thuybuithuspkt@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Tài chính tiền tệ (Monetary Finance Theory)

**2.2. Mã số:** 931134

**2.3. Khối lượng:** 3 Tín chỉ (2 LT + 1 TH)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Thực hành/Thí nghiệm	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian				
Tiết/Giờ thực hiện	30	30	75	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán, quản trị kinh doanh và kinh tế đầu tư

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kinh tế

**3. Mô tả môn học**

Học phần cung cấp những hiểu biết, kiến thức cơ bản về những vấn đề cơ bản của tiền tệ và tài chính; hệ thống tài chính quốc gia; ngân sách nhà nước; tài chính doanh nghiệp; thị trường tài chính; các tổ chức tài chính trung gian; một số vấn đề cơ bản về lãi suất; ngân hàng thương mại; ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia; tài chính quốc tế.

**4. Mục tiêu của học phần**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

**\* Về kiến thức:**

CO1. Trình bày được bản chất, chức năng và sự phát triển của các hình thái tiền tệ

CO2. Hiểu được bản chất và các chức năng của tài chính

CO3. Trình bày được vai trò và cấu trúc của hệ thống tài chính; mục tiêu, quan điểm và nội dung của chính sách tài chính quốc gia, vai trò của ngân sách nhà nước, các hoạt động thu - chi của ngân sách nhà nước

CO4. Trình bày được tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và phân cấp hệ thống ngân sách Nhà nước.

CO5. Trình bày được nội dung các nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp; các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất và tình hình lãi suất tại Việt Nam.

CO6. Trình bày được các tổ chức tài chính trung gian, sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng thương mại; những hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại; nội dung của các cán cân thanh toán.

**\* Về kỹ năng:**

CO7. Tính được lãi suất đơn và lãi suất kép đối với tiền gửi trong hệ thống các Ngân hàng Thương mại.

CO8. Xác định được khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp và các phương pháp đo lường.

CO9. Phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định để giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội.

CO10. Xác định được các cấu trúc và công cụ của thị trường tài chính; sự hình thành và điều kiện phát triển thị trường tài chính ở Việt Nam.

CO11. Phân tích được quá trình tạo tiền gửi của hệ thống ngân hàng thương mại.

**\* Về thái độ:**

CO12. Rèn luyện tinh thần làm việc tích cực trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến tài chính và tiền tệ.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Hiểu được được bản chất, chức năng và sự phát triển của các hình thái tiền tệ.	PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7
CO2	CLO2	Hiểu được bản chất và các chức năng của tài chính.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6,
	CLO3	Phân biệt được sự khác nhau cơ bản giữa tài chính và tiền tệ.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6,
CO3	CLO4	Nắm được vai trò và cấu trúc hệ thống tài chính, ngân sách nhà nước, các hoạt động thu chi ngân sách nhà nước chủ yếu.	PLO2, PLO4, PLO5
	CLO5	Nắm được mục tiêu, quan điểm và nội dung của chính sách tài chính quốc gia	PLO2, PLO4, PLO5
CO4	CLO6	Hiểu được ý nghĩa của việc phân cấp hệ thống ngân sách Nhà nước	PLO5, PLO6
	CLO7	Nắm được cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong hệ thống ngân	PLO5, PLO6

		sách Nhà nước.	
CO5	CLO8	Nắm được các nguồn vốn huy động chủ yếu của doanh nghiệp, ưu nhược điểm của từng phương thức huy động vốn.	PLO5, PLO6
CO6	CLO9	Nắm được các hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại; những nội dung chính của cán cân thanh toán	PLO6
<b>Kỹ năng</b>			
CO7	CLO10	Vận dụng tính toán được lãi suất đơn và lãi suất kép đối với tiền gửi ngân hàng.	PLO7
	CLO11	Tính toán được giá trị tương lai của đồng tiền để đưa ra các quyết định tối ưu trong đầu tư.	PLO7,
CO8	CLO12	Vận dụng công thức tính khấu hao nhanh theo để đo lường mức khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp.	PLO7, PLO8
	CLO13	Vận dụng công thức tính khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh để đo lường mức khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp.	PLO9; PLO10
	CLO14	Vận dụng công thức tính khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm để đo lường mức khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp.	PLO11; PLO12
CO9	CLO15	Đánh giá được hiệu quả của các chính sách tiền tệ đối với sự phát triển kinh tế xã hội.	PLO12; PLO13
	CLO16	Sử dụng thành thạo các phương pháp tính khấu hao TSCĐ. Đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn cố định và vận dụng được các phương pháp quản trị vốn cố định trong doanh nghiệp.	PLO11; PLO12
CO10	CLO17	Xác định được cấu trúc và công cụ của thị trường tài chính.	PLO12; PLO13
CO11	CLO18	Phân tích được các điều kiện phát triển của thị trường tài chính ở Việt Nam	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO12	CLO19	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao;	PLO14; PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931134	Tài chính tiền tệ	2	0	0	3	1	0	3	0

		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ TÀI CHÍNH VÀ TIỀN TỆ

3 tiết (3LT)

#### 1.1. Sự ra đời, định nghĩa và bản chất của tiền tệ

##### 1.1.1. Sự ra đời của tiền tệ

##### 1.1.2. Định nghĩa

##### 1.1.3. Bản chất của tiền tệ

#### 1.2. Chức năng của tiền tệ

##### 1.2.1. Chức năng đo lường giá trị

##### 1.2.2. Chức năng trung gian trao đổi

##### 1.2.3. Chức năng dự trữ giá trị

##### 1.2.4. Chức năng thanh toán

#### 1.3. Sự phát triển các hình thái tiền tệ

##### 1.3.1. Hóa tệ

##### 1.3.2. Tín tệ

##### 1.3.3. Bút tệ (Tiền ghi sổ)

##### 1.3.4. Tiền điện tử

#### 1.4. Khối tiền tệ

##### 1.4.1 Khối tiền M1

##### 1.4.2. Khối tiền tệ M2

##### 1.4.3. Khối tiền tệ M3

##### 1.4.4. Khối tiền tệ L

#### 1.5. Chế độ tiền tệ

##### 1.5.1. Chế độ song bản vị

##### 1.5.2. Chế độ bản vị tiền vàng

##### 1.5.3. Chế độ bản vị vàng hối đoái

##### 1.5.4. Chế độ bản vị ngoại tệ

#### 1.6. Bản chất của tài chính

##### 1.6.1. Sự ra đời của phạm trù tài chính

##### 1.6.2. Bản chất của tài chính

#### 1.7. Chức năng của tài chính

##### 1.7.1 Chức năng phân phối

##### 1.7.2. Chức năng giám đốc

### CHƯƠNG 2: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

3 tiết (3LT)

#### 2.1. Vai trò của hệ thống tài chính

#### 2.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính

##### 2.2.1 Ngân sách nhà nước

##### 2.2.2. Tài chính Doanh nghiệp

##### 2.2.3. Bảo hiểm

##### 2.2.4. Tín dụng

##### 2.2.5. Tài chính các tổ chức xã hội và Tài chính hộ gia đình (dân cư)

#### 2.3. Chính sách tài chính quốc gia

##### 2.3.1. Mục tiêu của chính sách tài chính quốc gia



- 2.3.2. Những quan điểm cơ bản
- 2.3.3. Nội dung của chính sách tài chính quốc gia

### **CHƯƠNG 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

3 tiết (3LT)

- 3.1. Vai trò của ngân sách nhà nước
- 3.2. Thu và chi của ngân sách nhà nước
  - 3.2.1. Thu ngân sách nhà nước
  - 3.2.2. Chi ngân sách nhà nước
  - 3.2.3. Thâm hụt ngân sách
- 3.3. Tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp hệ thống ngân sách nhà nước
  - 3.3.1. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước
  - 3.3.2. Phân cấp ngân sách nhà nước
- 3.4. Năm ngân sách và chu trình ngân sách

### **CHƯƠNG 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

3 tiết (3LT)

- 4.1. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp
  - 4.1.1. Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp
  - 4.1.2. Vốn tín dụng ngân hàng và tín dụng thương mại
  - 4.1.3. Nguồn vốn phát hành cổ phiếu
  - 4.1.4. Phát hành trái phiếu công ty
  - 4.1.5. Nguồn vốn nội bộ
- 4.2. Quản lý vốn cố định của doanh nghiệp
  - 4.2.1. Tổng quan về vốn cố định
  - 4.2.2. Khấu hao tài sản cố định
- 4.3. Quản lý vốn lưu động
  - 4.3.1. Tổng quan về Vốn lưu động
  - 4.3.2. Cơ cấu và phân loại tài sản lưu động
  - 4.3.3. Quản lý hàng hoá vật tư tồn kho

### **CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH**

3 tiết (3LT)

- 5.1. Chức năng của thị trường tài chính
- 5.2. Chủ thể của thị trường tài chính
  - 5.2.1. Chủ thể đi vay
  - 5.2.2. Chủ thể cho vay hay đầu tư
- 5.3. Cấu trúc của thị trường tài chính
  - 5.3.1. Thị trường nợ và thị trường vốn cổ phần
  - 5.3.2. Thị trường cấp một và thị trường cấp hai
  - 5.3.3. Thị trường tiền tệ và thị trường vốn
- 5.4. Các công cụ của thị trường tài chính
  - 5.4.1. Các công cụ của thị trường tiền tệ
- 5.5. Điều hành thị trường tài chính
  - 5.5.1. Ban hành quy định bắt buộc các công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà đầu tư
  - 5.5.2. Đảm bảo sự lành mạnh của các trung gian tài chính
- 5.6. Quốc tế hoá thị trường tài chính
  - 5.6.1. Thị trường trái khoán quốc tế và Châu Âu
  - 5.6.2. Thị trường cổ phiếu thế giới
- 5.7. Thị trường tài chính Việt Nam

- 5.7.1 Sự hình thành thị trường tài chính ở Việt Nam
- 5.7.2. Các công cụ của thị trường tài chính Việt Nam
- 5.7.3. Điều kiện để phát triển thị trường tài chính Việt Nam

## **CHƯƠNG 6: CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN**

3 tiết (3LT)

- 6.1. Phân tích kinh tế về cấu trúc tài chính
  - 6.1.1. Những vấn đề cơ bản về cấu trúc tài chính
  - 6.1.2. Phí giao dịch và cấu trúc tài chính
  - 6.1.3. Rủi ro và cấu trúc tài chính
- 6.2. Chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian
  - 6.2.1. Chức năng của các tài chính trung gian
  - 6.2.2. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian
- 6.3. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian
  - 6.3.1. Các tổ chức nhận tiền gửi
  - 6.3.2. Công ty bảo hiểm
  - 6.3.3. Công ty tài chính
  - 6.3.4. Các công ty chứng khoán
- 6.4. Các trung gian tài chính ở Việt Nam
  - 6.4.1. Các ngân hàng
  - 6.4.2. Các tổ chức tài chính phi ngân hàng

## **CHƯƠNG 7: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LÃI SUẤT**

3 tiết (3LT)

- 7.1. Các lãi suất cơ bản và phương pháp đo lường
- 7.2. Một số phân biệt lãi suất
  - 7.2.1. Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa
  - 7.2.2. Lãi suất và tỷ suất lợi tức
  - 7.2.3. Lãi suất cơ bản của ngân hàng
- 7.3. Cấu trúc kì hạn và cấu trúc rủi ro của lãi suất
  - 7.3.1. Cấu trúc rủi ro của lãi suất
  - 7.3.2. Cấu trúc của thời hạn lãi suất
- 7.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới lãi suất
  - 7.4.1. Ảnh hưởng của cung cầu của quỹ cho vay
  - 7.4.2. Ảnh hưởng của lạm phát kì vọng
  - 7.4.3. Ảnh hưởng của bội chi ngân sách
  - 7.4.4. Những thay đổi về thuế
  - 7.4.5. Những thay đổi trong đời sống xã hội
- 7.5. Lãi suất ở Việt Nam

## **CHƯƠNG 8: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

3 tiết (3LT)

- 8.1 Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng thương mại
  - 8.1.1 Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng trên thế giới
  - 8.1.2 Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam
- 8.2 Hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại
  - 8.2.1. Hoạt động tạo lập nguồn vốn
  - 8.2.2. Hoạt động sử dụng vốn
  - 8.2.3 Hoạt động dịch vụ của ngân hàng

- 8.3 Những nguyên lý chung của việc quản lý tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại
- 8.3.1. Quản lý tài sản
- 8.3.2. Quản lý nguồn vốn
- 8.3.3. Những nguyên tắc quản lý tiền cho vay
- 8.4. Quá trình tạo tiền gửi của hệ thống ngân hàng thương mại
- 8.4.1. Việc tạo ra tiền gửi của hệ thống ngân hàng thương mại
- 8.4.2. Hệ số nhân tiền
- 8.4.3. Quá trình thu hẹp bội số tiền gửi

## **CHƯƠNG 9: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ QUỐC GIA**

### 3 tiết (3LT)

- 9.1. Quá trình hình thành ngân hàng trung ương
- 9.1.1. Quá trình hình thành
- 9.1.2 Đặc thù của ngân hàng trung ương
- 9.2. Chức năng của ngân hàng trung ương
- 9.2.1. Ngân hàng phát hành tiền và điều tiết lượng tiền tương ứng
- 9.2.2. Ngân hàng của các ngân hàng
- 9.2.3. Ngân hàng trung ương là ngân hàng của nhà nước
- 9.3. Vị trí và nhiệm vụ của chính sách tiền tệ
- 9.3.1. Vị trí
- 9.3.2. Nhiệm vụ
- 9.4. Mục tiêu của chính sách tiền tệ
- 9.4.1. Kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng bản tệ
- 9.4.2. Tạo việc làm
- 9.4.3. Tăng trưởng kinh tế
- 9.5. Các công cụ của chính sách tiền tệ
- 9.5.1. Nghiệp vụ thị trường mở (Open market operations)
- 9.5.2. Chính sách chiết khấu
- 9.5.3. Dự trữ bắt buộc (Reserve requirements)
- 9.5.4. Hạn mức tín dụng
- 9.6. Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- 9.6.1. Quá trình hình thành và phát triển
- 9.6.2. Tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 9.6.3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngân hàng nhà nước Việt Nam
- 9.6.4. Hoạt động chủ yếu của ngân hàng Nhà nước Việt Nam

## **CHƯƠNG 10: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

### 3 tiết (3LT)

- 10.1. Cán cân thanh toán
- 10.1.1 Khái niệm
- 10.1.2. Nội dung của cán cân thanh toán
- 10.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái
- 10.2.1 Thị trường ngoại hối
- 10.2.2 .Tỷ giá hối đoái
- 10.2.3. Thanh toán quốc tế
- 10.2.4. Tín dụng quốc tế

## **8. Học liệu**

### 8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1 Nguyễn Hữu Tài, Giáo trình lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2009

8.1.2. Bài giảng tài chính tiền tệ - Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (lưu hành nội bộ)

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1 Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình tiền tệ ngân hàng, NXB Thống kê, Hà Nội 2012.

8.2.2 Dương Đăng Chinh, Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ, NXB Tài chính, Hà Nội, 2009.

8.2.3 Nguyễn Hữu Tài, Giáo trình Lý thuyết tài chính- tiền tệ, , NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1 (Lý thuyết)</b>							
Chương 1	3					6	17
Chương 2	3					6	11
Chương 3	3					6	9
Chương 4	3					6	7
Chương 5	3					6	6
<b>Tín chỉ 2 (Lý thuyết)</b>							
Chương 6	3					6	10
Chương 7	3					6	11
Chương 8	3					6	9
Chương 9	3					6	6.5
Chương 10	3					6	13.5
<b>Tín chỉ 3 (Thực hành)</b>							
Thực hành chương 2				5		2.5	3
Thực hành chương 3				5		2.5	4.5
Thực hành chương 5				5		2.5	7.5
Thực hành chương 7				5		2.5	7.5
Thực hành chương 8				5		2.5	7.5
Thực hành chương 9				5		2.5	7.5
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>			<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 14 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><b>BÀI KHÁI QUÁT HỌC PHẦN</b> 2 tiết</p> <p><i>PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔN HỌC</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vị trí môn học</li> <li>2. Mục tiêu của môn học</li> <li>3. Đối tượng nghiên cứu môn học</li> <li>4. Phương pháp nghiên cứu môn học</li> <li>5. Tài liệu của môn học</li> </ol> <p><i>PHẦN 2: NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA MÔN HỌC</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1. Sự ra đời, định nghĩa và bản chất của tiền tệ               <ol style="list-style-type: none"> <li>1.1.1. Sự ra đời của tiền tệ</li> <li>1.1.2. Định nghĩa</li> <li>1.1.3. Bản chất của tiền tệ</li> </ol> </li> <li>1.2. Chức năng của tiền tệ               <ol style="list-style-type: none"> <li>1.2.1. Chức năng đo lường giá trị</li> <li>1.2.2. Chức năng trung gian trao đổi</li> <li>1.2.3. Chức năng dự trữ giá trị</li> <li>1.2.4. Chức năng thanh toán</li> </ol> </li> <li>1.3. Sự phát triển các hình thái tiền tệ               <ol style="list-style-type: none"> <li>1.3.1. Hóa tệ</li> <li>1.3.2. Tín tệ</li> <li>1.3.3. Bút tệ (Tiền ghi sổ)</li> <li>1.3.4. Tiền điện tử</li> </ol> </li> <li>1.4. Khôi tiền tệ</li> </ol>	Lý thuyết	03	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 Xác định được bản chất và các chức năng của tiền tệ. Trả lời câu hỏi: “Tiền là gì?”	CLO1 CLO2

<p>1.4.1. Khối tiền M1  1.4.2. Khối tiền tệ M2  1.4.3. Khối tiền tệ  1.4.4. Khối tiền tệ L  1.5. Chế độ tiền tệ  1.5.1. Chế độ song bản vị  1.5.2. Chế độ bản vị tiền vàng  1.5.3. Chế độ bản vị vàng hối đoái  1.5.4. Chế độ bản vị ngoại tệ  1.6. Bản chất của tài chính  1.6.1. Sự ra đời của phạm trù tài chính  1.6.2. Bản chất của tài chính  1.7. Chức năng của tài chính  1.7.1 Chức năng phân phối  1.7.2. Chức năng giám đốc</p>				
<p>Các chế độ tiền tệ ở trên thế giới</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3</p>	<p>CLO1 CLO2</p>
<p><b>Chương 2: Tổng quan về hệ thống tài chính</b>  2.1 Vai trò của hệ thống tài chính  Các chức năng của tài chính  2.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính  2.2.1 Ngân sách nhà nước  2.2.2. Tài chính Doanh nghiệp  2.2.3. Bảo hiểm  2.2.4. Tín dụng  2.2.5. Tài chính các tổ chức xã hội và Tài chính hộ gia đình (dân cư)  <b>2.3 Chính sách tài chính quốc gia</b></p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>03</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3</p>	<p>CLO2 CLO10</p>

	<p>2.3.1 Mục tiêu của chính sách tài chính quốc gia</p> <p>2.3.2 Những quan điểm cơ bản</p> <p>2.3.3 Nội dung của chính sách tài chính quốc gia</p>				
		Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3	CLO1CLO2 CLO5
3	<p><b>Chương 3: Ngân sách Nhà nước</b></p> <p>3.1. Vai trò của ngân sách nhà nước</p> <p>3.2.Thu và chi của ngân sách nhà nước</p> <p>3.2.1. Thu ngân sách nhà nước</p> <p>3.2.2.Chi ngân sách nhà nước</p> <p>3.2.3. Thâm hụt ngân sách</p> <p>3.3. Tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp hệ thống ngân sách nhà nước</p> <p>3.3.1. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước</p> <p>3.3.2. Phân cấp ngân sách nhà nước</p> <p><b>3.3 Tổ chức hệ thống ngân sách và phân cấp ngân sách Nhà nước (tiếp)</b></p> <p>3.2.3. Thâm hụt ngân sách</p> <p>3.3.2 Phân cấp ngân sách Nhà nước.</p> <p>3.4.Năm ngân sách và chu trình ngân sách</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 Xác định cấu trúc hệ thống tài chính	CLO3
	Cấu trúc của hệ thống tài chính	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3	CLO3 CLO12
	<p><b>Chương 4: Tài chính doanh nghiệp</b></p> <p>4.1. Nguồn vốn và phương thức huy động</p>	Lý thuyết	03	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 Tìm hiểu vai trò của ngân sách	CLO5 CLO8 CLO12

	<p>vốn của doanh nghiệp</p> <p>4.1.1. Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp</p> <p>4.1.2. Vốn tín dụng ngân hàng và tín dụng thương mại</p> <p>4.1.3. Nguồn vốn phát hành cổ phiếu</p> <p>4.1.4. Phát hành trái phiếu công ty</p> <p>4.1.5. Nguồn vốn nội bộ</p> <p>4.2. Quản lý vốn cố định của doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Tổng quan về vốn cố định</p> <p>4.2.2. Khấu hao tài sản cố định</p> <p>4.3 Quản lý vốn lưu động của doanh nghiệp</p> <p>4.3.1. Khả năng chuyển đổi của tài sản</p> <p>4.3.2. Cơ cấu và phân loại tài sản lưu động</p>			nhà nước, tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước	
	Thâm hụt ngân sách của Việt Nam	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 Tìm hiểu thâm hụt ngân sách của Việt Nam những năm gần đây	CLO5 CLO8 CLO12
5	<p>Chương 5. Thị trường tài chính</p> <p>5.1. Chức năng của thị trường tài chính</p> <p>5.2. Chủ thể của thị trường tài chính</p> <p>5.2.1. Chủ thể đi vay</p> <p>5.2.2. Chủ thể cho vay hay đầu tư</p> <p>5.3. Cấu trúc của thị trường tài chính</p> <p>5.3.1. Thị trường nợ và thị trường vốn cổ phần</p> <p>5.3.2. Thị trường cấp một và thị trường cấp hai</p> <p>5.3.3. Thị trường tiền tệ</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 Tìm hiểu thâm hụt ngân sách của Việt Nam những năm gần đây	CLO2 CLO6 CLO12



	<p>và thị trường vốn</p> <p>5.4. Các công cụ của thị trường tài chính</p> <p>5.4.1. Các công cụ của thị trường tiền tệ</p> <p>5.5. Điều hành thị trường tài chính</p> <p>5.5.1 Ban hành quy định bắt buộc các công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà đầu tư</p> <p>5.5.2. Đảm bảo sự lành mạnh của các trung gian tài chính</p> <p>5.6. Quốc tế hoá thị trường tài chính</p> <p>5.6.1. Thị trường trái khoán quốc tế và Châu Âu</p> <p>5.6.2. Thị trường cổ phiếu thế giới</p> <p>5.7. Thị trường tài chính Việt Nam</p> <p>5.7.1 Sự hình thành thị trường tài chính ở Việt Nam</p> <p>5.7.2. Các công cụ của thị trường tài chính Việt Nam</p> <p>5.7.3. Điều kiện để phát triển thị trường tài chính Việt Nam</p>				
	Nguồn vốn phát hành cổ phiếu và phát hành trái phiếu của doanh nghiệp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3	CLO7CLO8
6	<p>Chương 6. Các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>6.1. Phân tích kinh tế về cấu trúc tài chính</p> <p>6.1.1. Những vấn đề cơ bản về cấu trúc tài chính</p> <p>6.1.2. Phí giao dịch và cấu trúc tài chính</p> <p>6.1.3. Rủi ro và cấu trúc tài chính</p> <p>6.2. Chức năng và vai trò của các tổ chức tài</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3</p> <p>Xác định được cơ cấu và phân loại tài sản lưu động.</p>	CLO7CLO12

	<p>chính trung gian</p> <p>6.2.1. Chức năng của các tài chính trung gian</p> <p>6.2.2. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>6.3. Các loại hình tổ chức tài chính trung gian</p> <p>6.3.1. Các tổ chức nhận tiền gửi</p> <p>6.3.2. Công ty bảo hiểm</p> <p>6.3.3. Công ty tài chính</p> <p>6.3.4. Các công ty chứng khoán</p> <p>6.4. Các trung gian tài chính ở Việt Nam</p> <p>6.4.1. Các ngân hàng</p> <p>6.4.2. Các tổ chức tài chính phi ngân hàng</p>				
	<p>Cơ cấu và phân loại tài sản</p> <p>Chức năng của thị trường tài chính</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>6</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3</p>	<p>CLO2 CLO12</p>
<p>7</p>	<p>Chương 7. Một số vấn đề cơ bản về lãi suất</p> <p>7.1. Các lãi suất cơ bản và phương pháp đo lường</p> <p>7.2. Một số phân biệt lãi suất</p> <p>7.2.1. Lãi suất thực và lãi suất danh nghĩa</p> <p>7.2.2. Lãi suất và tỷ suất lợi tức</p> <p>7.2.3. Lãi suất cơ bản của ngân hàng</p> <p>7.3. Cấu trúc kì hạn và cấu trúc rủi ro của lãi suất</p> <p>7.3.1. Cấu trúc rủi ro của lãi suất</p> <p>7.3.2. Cấu trúc của thời hạn lãi suất</p> <p>7.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới lãi suất</p> <p>7.4.1. Ảnh hưởng của cung cầu của quỹ cho</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>3</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4</p> <p>Xác định được cấu trúc của thị trường tài chính; các công cụ của thị trường tiền tệ;</p>	<p>CLO2 CLO11 CLO12</p>

	vay 7.4.2. Ảnh hưởng của lạm phát kì vọng 7.4.3. Ảnh hưởng của bội chi ngân sách 7.4.4. Những thay đổi về thuế 7.4.5. Những thay đổi trong đời sống xã hội 7.5. Lãi suất ở Việt Nam				
	Sự hình thành thị trường tài chính ở Việt Nam	tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO3 CLO12
<b>Kiểm tra giữa học phần</b>					
Yêu cầu thực hiện được các mục tiêu: CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7, CLO8; CLO9; CLO10; CLO12					
8	Chương 8. Ngân hàng thương mại 8.1 Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng thương mại 8.1.1 Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng trên thế giới 8.1.2 Sự ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam 8.2 Hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại 8.2.1. Hoạt động tạo lập nguồn vốn 8.2.2. Hoạt động sử dụng vốn 8.2.3 Hoạt động dịch vụ của ngân hàng 8.3 Những nguyên lý chung của việc quản lý tài sản và nguồn vốn của ngân hàng thương mại 8.3.1. Quản lý tài sản 8.3.2. Quản lý nguồn vốn 8.3.3. Những nguyên tắc quản lý tiền cho vay	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4 Xác định được các chức năng và vai trò của tổ chức tài chính trung gian; Phân biệt được các loại hình tổ chức tài chính trung gian	CLO1CLO2 CLO12
9	8.4. Quá trình tạo tiền gửi của hệ thống ngân				

<p>hàng thương mại</p> <p>8.4.1. Việc tạo ra tiền gửi của hệ thống ngân hàng thương mại</p> <p>8.4.2. Hệ số nhân tiền</p> <p>8.4.3. Quá trình thu hẹp bội số tiền gửi</p>				
<p>Chương 9. Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ quốc gia</p> <p>9.1. Quá trình hình thành ngân hàng trung ương</p> <p>9.1.1. Quá trình hình thành</p> <p>9.1.2 Đặc thù của ngân hàng trung ương</p> <p>9.2. Chức năng của ngân hàng trung ương</p> <p>9.2.1. Ngân hàng phát hành tiền và điều tiết lượng tiền tương ứng</p> <p>9.2.2. Ngân hàng của các ngân hàng</p> <p>9.2.3. Ngân hàng trung ương là ngân hàng của nhà nước</p> <p>9.3. Vị trí và nhiệm vụ của chính sách tiền tệ</p> <p>9.3.1. Vị trí</p> <p>9.3.2. Nhiệm vụ</p> <p>9.4. Mục tiêu của chính sách tiền tệ</p> <p>9.4.1. Kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng bản tệ</p> <p>9.4.2. Tạo việc làm</p> <p>9.4.3. Tăng trưởng kinh tế</p> <p>9.5. Các công cụ của chính sách tiền tệ</p> <p>9.5.1. Nghiệp vụ thị trường mở (Open market operations)</p> <p>9.5.2. Chính sách chiết khấu</p> <p>9.5.3. Dự trữ bắt buộc (Reserve requirements)</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>3</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4</p> <p>Tìm hiểu các trung gian tài chính ở Việt Nam</p>	<p>CLO9</p> <p>CLO12</p>

	<p>9.5.4. Hạn mức tín dụng</p> <p>9.6. Ngân hàng nhà nước Việt Nam</p> <p>9.6.1. Quá trình hình thành và phát triển</p> <p>9.6.2. Tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>9.6.3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ngân hàng nhà Nước Việt Nam</p> <p>9.6.4. Hoạt động chủ yếu của ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p>				
	Các loại tổ chức tài chính trung gian	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO9 CLO12
10	<p>Chương 10. Tài chính quốc tế</p> <p>10.1. Cán cân thanh toán</p> <p>10.1.1. Khái niệm</p> <p>10.1.2. Nội dung của cán cân thanh toán</p> <p>10.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái</p> <p>10.2.1. Thị trường ngoại hối</p> <p>10.2.2. Tỷ giá hối đoái</p> <p>10.2.3. Thanh toán quốc tế</p> <p>10.2.4. Tín dụng quốc tế</p> <p>Bài kiểm tra</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO2 CLO8 CLO12
	Các nhân tố ảnh hưởng tới lãi suất	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO2 CLO12
11	Thực hành chương 2	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4</p> <p>Tìm hiểu lịch sử ra đời và phát triển của hệ thống ngân hàng thế giới và Việt</p>	CLO2 CLO3 CLO12

				Nam Xác định các hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại	
	Hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại	Tự học, tự nghiên cứu	2.5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO5 CLO6 CLO12
12	Thực hành chương 3		5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4 Tóm lược được quá trình hình thành và phát triển của hệ thống ngân hàng; Phân tích được các chức năng của ngân hàng trung ương	CLO7 CLO8 CLO12
	Chức năng của ngân hàng trung ương	Tự học, tự nghiên cứu	2.5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO5
13	Thực hành chương 5	Thực hành	5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4 Xác định được các công cụ của chính sách tiền tệ Tìm hiểu bộ máy ngân hàng nhà nước Việt Nam	CLO6 CLO7 CLO12
	Các công cụ của chính sách tiền tệ	Tự học, tự nghiên cứu	2.5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO6 CLO7 CLO12
14	Thực hành chương 7	Thực hành	5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4 Trình bày nội dung của cán cân thanh toán; thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	CLO7 CLO8 CLO12

	Cán cân thanh toán	Tự học, tự nghiên cứu	2.5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO7 CLO8
15	Thực hành chương 8	Thực hành	5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO9 CLO10
	Tự học, tự nghiên cứu	Tự học, tự nghiên cứu	2.5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO9 CLO12
16	Thực hành chương 9	Thực hành	5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO9 CLO10
	Tự học, tự nghiên cứu	Tự học, tự nghiên cứu	2.5	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4	CLO9 CLO12

### 10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CLO1
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
LT	Thảo luận, làm việc nhóm	Dạy bài tập, thảo luận	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
LT/TH	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12

#### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

##### 11.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm, nội dung tài chính tiền tệ; ngân sách Nhà nước và các khoản thu chi ngân sách Nhà nước theo thời gian của tiền; tài chính doanh nghiệp và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp; thị trường tài chính và cấu trúc của thị trường tài chính.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra

#### 11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích hoạt động tài chính trong thực tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về ảnh hưởng của chính sách tiền tệ Quốc gia trong thực tế.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: Phân tích tài chính, quản trị vốn cố định, vốn lưu động, lập dự án đầu tư... tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu của giáo viên

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

#### 11.2.3. Đánh giá thực hành/thí nghiệm: Thi kiểm tra thực hành

- Mục đích: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

- Nội dung: Bài kiểm tra thực hành do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra thực hành được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trưởng Bộ môn phân công.

- Hình thức đánh giá: Mỗi bài tập thực hành được đánh giá bằng 1 điểm dựa vào các tiêu chí: Kỹ năng (Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình rèn luyện); sản phẩm, an toàn lao động; thời gian thực hiện

#### 11.2.4. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung của Quản trị tài chính: Giá trị theo thời gian của tiền, định giá cổ phiếu trái phiếu; doanh lợi và rủi ro; chi phí vốn; quản trị vốn cố định và vốn lưu động, phân tích tài chính, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp và các nguồn tài trợ trong kinh doanh.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

#### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra GHP	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
	Bài tiểu luận	50%/3	CLO10, CLO11, CLO12, CLO13,



		CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18
	Thi thực hành	50%/3
		CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO17, CLO18
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %
		CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	

		đẹp		muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.

**iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành	30	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	
Nội dung	70	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	

## iv) Rubric đánh giá thi KTHP

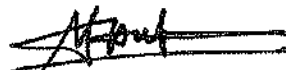
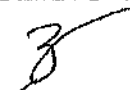
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 5/08/2022

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Văn Hương

TS. Hoàng Minh Đức

Ths. Vũ Thị Huyền

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH/KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Quản trị học**  
(Management)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Hoàng Hải Bắc**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [hoanghaibac@gmail.com](mailto:hoanghaibac@gmail.com); Điện thoại cơ quan: 02213 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Vũ Thị La**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [tuyetmai.7785@gmail.com](mailto:tuyetmai.7785@gmail.com); Điện thoại cơ quan: 02213 767 066

**1.2. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: **Đỗ Thị Hạnh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [hanh1085@gmail.com](mailto:hanh1085@gmail.com); Điện thoại cơ quan: 02213 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Quản trị học

**2.2. Mã số:** 931180

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lý thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Kinh tế Vi mô, Kinh tế Vĩ mô
- Học phần học trước: Kinh tế Vi mô, Kinh tế Vĩ mô

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp/Quản trị kinh doanh/Kinh tế

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Quản trị Kinh doanh, Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Quản trị học là một trong những môn học tiên quyết nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm gì, những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của nhà quản trị. Những tác động của môi trường bên ngoài và bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến việc lựa chọn, ban hành quyết định quản trị. các lý thuyết quản trị; quản trị sự thay đổi Chức năng của quản trị học bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra được coi là nguyên lý căn bản được ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản trị.

Quản trị học là môn học rộng phục vụ cho mọi định hướng nghề nghiệp, không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh mà cả trong lĩnh vực phi kinh doanh; không chỉ đối với hoạt động của tổ chức mà cả đối với hoạt động cá nhân riêng lẻ; bởi lẽ, để hoạt động có hiệu quả thì ở lĩnh vực nào cũng cần thiết phải có kiến thức quản trị.

#### 4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

##### *Kiến thức:*

CO1. Người học nắm được thế nào là quản trị, quản trị tổ chức, các chức năng của nhà quản trị, môi trường của tổ chức, các lý thuyết quản trị.

CO2. Hiểu được khái niệm quyết định quản trị, các bước của quá trình ra quyết định và thực hiện quyết định

CO3. Nắm được khái niệm, vai trò, các bước thực hiện các chức năng quản trị: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra

##### *\* Kỹ năng:*

CO4. Phân tích, đánh giá được nguồn lực nội bộ của doanh nghiệp, thời cơ và thách thức từ môi trường bên ngoài.

CO5. Hình thành kỹ năng thực hiện quy trình lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra.

CO6. Phân tích được các yếu tố hình thành phong cách lãnh đạo.

##### *\* Thái độ*

CO7. Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân tốt; có ý thức kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

##### *\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

CO8. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>			
CO1	CLO1	Hiểu được thế nào là quản trị, quản trị tổ chức, các chức năng của nhà quản trị, môi trường của tổ chức, các lý thuyết quản trị..	PLO3
CO2	CLO2	Có kiến thức về quyết định quản trị, các bước của quá trình ra quyết định và thực hiện quyết định	PLO3, PLO4, PLO5,
CO3	CLO3	Hiểu được khái niệm, vai trò, các bước thực hiện các chức năng quản trị: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra	PLO3, PLO4, PLO5,
<i>Kỹ năng</i>			
CO4	CLO4	Hình thành năng lực phân tích, đánh giá được nguồn lực nội bộ của doanh nghiệp, thời cơ và thách thức từ môi trường bên ngoài.	PL9, PL10, PL11
CO5	CLO5	Phát triển kỹ năng thực hiện quy trình lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra	PL9, PL10, PL11
CO6	CLO6	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	PL9, PL10, PL11
<i>Thái độ</i>			
CO7	CLO7	Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp và tuân thủ các quy định trong công việc được giao	PLO14, PLO15
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>			
CO8	CLO8	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931180	Quản trị học	2	0	0	3	0	1	0	0
		PLO9	PLO10	PL11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

**7. Nội dung chi tiết học phần**

**PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ HỌC**

**Chương 1. Tổng quan về tổ chức và quản trị các tổ chức**  
**4 tiết (03 LT, 01TL)**

**1.1. Tổ chức và các hoạt động cơ bản của tổ chức**

- 1.1.1. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của tổ chức
- 1.1.2. Các hoạt động cơ bản của tổ chức

**1.2. Quản trị tổ chức**

- 1.2.1. Quản trị và các dạng quản trị
- 1.2.2. Quản trị tổ chức
- 1.2.3. Các chức năng quản trị
- 1.2.4. Vai trò của quản trị tổ chức
- 1.2.5. Môi trường của tổ chức
- 1.2.6. Quản trị là một khoa học, một nghệ thuật, một nghề

**1.3. Lý thuyết hệ thống trong quản trị tổ chức**

- 1.3.1. Hệ thống và lý thuyết hệ thống
- 1.3.2. Các thành phần cơ bản của hệ thống
- 1.3.3. Nghiên cứu hệ thống
- 1.3.4. Điều khiển và điều chỉnh hệ thống

**1.4. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu**

- 1.4.1. Đối tượng nghiên cứu
- 1.4.2. Quản trị học là một khoa học liên ngành
- 1.4.3. Phương pháp nghiên cứu của quản trị học
- 1.4.4. Nội dung của môn quản trị học

**Chương 2. Vận dụng quy luật và các nguyên tắc quản trị học**  
**5 tiết (04 LT, 01 TL)**

**2.1. Vận dụng quy luật trong quản trị**

- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Đặc điểm của quy luật
- 2.1.3. Cơ chế sử dụng quy luật
- 2.1.4. Phân loại

**2.2. Các nguyên tắc cơ bản của quản trị**

- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Vị trí của các nguyên tắc
- 2.2.3. Căn cứ hình thành nguyên tắc
- 2.2.4. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

**2.3. Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị**

- 2.3.1. Coi trọng việc hoàn thiện hệ thống nguyên tắc quản trị
- 2.3.2. Vận dụng tổng hợp các nguyên tắc quản trị

2.3.3. Lựa chọn hình thức và phương pháp vận dụng nguyên tắc

2.3.4. Cần có quan điểm toàn diện và hệ thống trong việc vận dụng các nguyên tắc quản trị

### **Chương 3. Quyết định quản trị**

6 tiết (04 LT, 02 TL)

#### **3.1. Tổng quan về quyết định quản trị**

3.1.1 Khái niệm quyết định quản trị

3.1.2 Đặc điểm của quyết định quản trị

3.1.3 Các loại quyết định quản trị

3.1.4 Yêu cầu của quyết định quản trị

#### **3.2. Quá trình đề ra và tổ chức thực hiện các quyết định quản trị**

3.2.1 Cơ sở đề ra quyết định quản trị

3.2.2 Các nguyên tắc đề ra quyết định quản trị

3.2.3 Quá trình đề ra quyết định quản trị

3.2.4 Quá trình thực hiện quyết định quản trị

#### **3.3. Phương pháp ra quyết định quản trị**

## **PHẦN II: CÁC CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ**

### **Chương 4. Lập kế hoạch**

7 tiết (05 LT, 02 TL)

#### **4.1. Lập kế hoạch – chức năng đầu tiên của quản trị**

4.1.1. Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch

4.1.2. Hệ thống kế hoạch tổ chức

4.1.3. Quá trình lập kế hoạch

#### **4.2. Lập kế hoạch chiến lược**

4.2.1. Khái niệm

4.2.2. Sự hình thành quan điểm chiến lược

4.2.3. Các cấp chiến lược

4.2.4. Hình thành chiến lược

#### **4.3. Lập kế hoạch tác nghiệp**

3.3.1. Quản trị tác nghiệp

3.3.2. Lập kế hoạch tác nghiệp

### **Chương 5. Tổ chức**

8 tiết (06 LT, 02 TL)

#### **5.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức**

5.1.1. Tổ chức và chức năng tổ chức

5.1.2. Cơ cấu tổ chức

5.1.3. Các thuộc tính của cơ cấu tổ chức

#### **5.2. Thiết kế cơ cấu tổ chức**

5.2.1. Các kiểu cơ cấu tổ chức

5.2.2. Những yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức

5.2.3. Những nguyên tắc tổ chức

5.2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức

5.2.5. Quá trình thiết kế tổ chức

#### **5.3. Cán bộ quản trị tổ chức**

5.3.1. Cán bộ quản trị và vai trò của cán bộ quản trị

5.3.2. Những yêu cầu đối với cán bộ quản trị

5.3.3. Phong cách làm việc của cán bộ quản trị

5.3.4. Tổ chức khoa học lao động của nhà quản trị

5.3.5. Công tác cán bộ quản trị

#### **5.4. Quản lý sự thay đổi của tổ chức**

5.4.1. Thay đổi và quản lý sự thay đổi

5.4.2. Lý do cần phải thay đổi

- 5.4.3. Nội dung của sự thay đổi tổ chức
- 5.4.4. Những hình thức thay đổi tổ chức
- 5.4.5. Yếu tố thời gian đối với sự thay đổi
- 5.4.6. Những phản ứng đối với sự thay đổi
- 5.4.7. Hành động của nhà quản trị

## **Chương 6. Lãnh đạo** **8 tiết (06 LT, 02 TL)**

### **6.1. Lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị**

- 6.1.1. Khái niệm
- 6.1.2. Lãnh đạo và quản trị
- 6.1.3. Kỹ năng lãnh đạo
- 6.1.4. Nội dung lãnh đạo

### **6.2. Các phương pháp lãnh đạo con người**

- 6.2.1. Khái niệm
- 6.2.2. Nhu cầu và động cơ làm việc của con người
- 6.2.3. Các phương pháp lãnh đạo đối với con người trong hệ thống

### **6.3. Nhóm và lãnh đạo theo nhóm**

- 6.3.1. Nhóm
- 6.3.2. Tính khách quan và sự hình thành nhóm
- 6.3.3. Đặc điểm thường gặp của nhóm
- 6.3.4. Lãnh đạo theo nhóm

### **6.4. Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo**

- 5.4.1. Khái niệm
- 5.4.2. Các nguyên tắc xử lý tình huống

### **6.5. Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo**

- 6.5.1. Giao tiếp
- 6.5.2. Đàm phán trong lãnh đạo

## **Chương 7. Kiểm tra** **7 tiết (05 LT, 02 TL)**

### **7.1. Các khái niệm cơ bản về kiểm tra**

- 7.1.1. Khái niệm kiểm tra
- 7.1.2. Bản chất của kiểm tra
- 7.1.3. Vai trò của kiểm tra
- 7.1.4. Nội dung và mức độ kiểm tra
- 7.1.5. Những yêu cầu đối với hệ thống kiểm tra
- 7.1.6. Các chủ thể kiểm tra

### **7.2. Quá trình kiểm tra**

- 7.2.1. Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn
- 7.2.2. Đo lường và đánh giá sự thực hiện
- 7.2.3. Điều chỉnh các hoạt động

### **7.3. Các hình thức và kỹ thuật kiểm tra**

- 7.3.1. Các hình thức kiểm tra
- 7.3.2. Các kỹ thuật kiểm tra

## **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

### **8.1. Học liệu bắt buộc:**

Khoa Kinh tế (2020), Tập bài giảng Quản trị học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

### **8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Hải Hà (2013), Quản lý học, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

8.2.2. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà (2009), Giáo trình Quản trị học, Nhà xuất bản Tài chính.



## 9. Hình thức tổ chức dạy học

## 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	3	0	1	0	0	8	12
Chương 2	4	0	1	0	0	10	15
Chương 3	4	0	2	0	0	12	18
Chương 4	5	0	2	0	0	14	21
Chương 5	6	0	2	0	0	16	24
Chương 6	6	0	2	0	0	16	24
Chương 7	5	0	2	0	0	14	21
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

## 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính của học phần quản trị học	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<b>Chương 1: Tổng quan về quản trị các tổ chức</b> 1.1. Tổ chức và các hoạt động cơ bản của tổ chức 1.2. Quản trị tổ chức 1.3. Lý thuyết hệ thống trong quản trị tổ chức 1.4. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1 CLO2 CLO7
	Tìm hiểu về công tác quản trị tổ chức	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
2	<b>Chương 2. Vận dụng quy luật và các nguyên tắc quản trị học</b> 2.1. Vận dụng quy luật trong quản trị 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của quản trị 2.3. Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị	Lý thuyết	02	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1 CLO2 CLO7
	Môi trường quản trị tổ chức hiện nay	Thảo luận	01	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	
	Tìm hiểu việc vận dụng các	Tự học, tự	6	Đọc giáo trình, tài	

Tuần ngày	Nội dung chính của học phần quản trị học	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CBĐ của HP
	nguyên tắc quản trị hiện nay	nghiên cứu		liệu tham khảo, thông tin trên internet	
3	<b>Chương 2. Vận dụng quy luật và các nguyên tắc quản trị học</b> 2.3. Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị	Lý thuyết	02	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1 CLO2 CLO7
	<b>Thảo luận về thực tiễn vận dụng quy luật, nguyên tắc quản trị</b>	Thảo luận	01	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	
	Tìm hiểu việc vận dụng các nguyên tắc quản trị hiện nay	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
4	<b>Chương 3. Quyết định quản trị</b> 3.1. Tổng quan về quyết định quản trị 3.2. Quá trình đề ra và tổ chức thực hiện các quyết định quản trị 3.3. Phương pháp ra quyết định quản trị	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
	Tìm hiểu về Quyết định quản trị	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
5	<b>Chương 3. Quyết định quản trị</b> 3.3. Phương pháp ra quyết định quản trị	Lý thuyết	01	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
	Thảo luận về Quy trình ra quyết định quản trị	Lý thuyết	02	Chia nhóm, chuẩn bị các thông tin và slide để thuyết trình, trao đổi.	
	Tìm hiểu về Quyết định quản trị	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
6	<b>Chương 4. Lập kế hoạch</b> 4.1. Lập kế hoạch – chức năng đầu tiên của quản trị	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2	CLO2 CLO3 CLO4

Tuần ngày	Nội dung chính của học phần quản trị học	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	4.2. Lập kế hoạch chiến lược			- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu các bài tập tình huống trong quản trị	CLO5 CLO7
	Tìm hiểu về Công tác lập Kế hoạch ở các doanh nghiệp	Tự học tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
7	<b>Chương 4: Lập kế hoạch (tiếp)</b> 4.3. Lập kế hoạch tác nghiệp 4.3.1. Quản trị tác nghiệp 4.3.2. Lập kế hoạch tác nghiệp	Lý thuyết	02	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO4
	Thảo luận về lập kế hoạch chiến lược	Thảo luận	01	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	CLO5 CLO7
	Tìm hiểu về Công tác lập Kế hoạch ở các doanh nghiệp	Tự học tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
8	Thảo luận về lập kế hoạch tác nghiệp	Thảo luận	01	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	
	<b>Chương 5. Tổ chức</b> 5.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức 5.2. Thiết kế cơ cấu tổ chức	Lý thuyết	02	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
	Tìm hiểu về Cơ cấu tổ chức của một số doanh nghiệp Việt Nam và Doanh nghiệp nước ngoài	Tự học tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
<b>Kiểm tra 01 tiết</b>			<b>Bộ môn/Giáo viên tự bố trí</b>		
9	<b>Chương 5. Tổ chức</b> 5.2. Thiết kế cơ cấu tổ chức 5.3. Cán bộ quản trị tổ chức	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
	Tìm hiểu về Cơ cấu tổ chức của một số doanh nghiệp Việt Nam và Doanh nghiệp nước ngoài	Tự học tự nghiên cứu	06	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
10	<b>Chương 5. Tổ chức</b> 5.4. Quản lý sự thay đổi của tổ	Lý thuyết	01	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục	CLO2 CLO3

Tuần ngày	Nội dung chính của học phần quản trị học	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	chức			8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu các bài tập tình huống trong quản trị	CLO4 CLO5 CLO7
	Thảo luận về các mô hình cơ cấu tổ chức và yêu cầu năng lực với nhà quản trị	Thảo luận	02	Chia nhóm, chuẩn bị các thông tin và slide để thuyết trình, trao đổi	
	Tìm hiểu về Cơ cấu tổ chức của một số doanh nghiệp Việt Nam và Doanh nghiệp nước ngoài	Tự học tự nghiên cứu	06	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
11	<b>Chương 6. Lãnh đạo</b> 6.1. Lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị 6.2. Các phương pháp LD con người 6.3. Nhóm và lãnh đạo theo nhóm	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Nghiên cứu các bài tập tình huống trong quản trị	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7
	Tìm hiểu về các cấp độ lãnh đạo trong tổ chức	Tự học tự nghiên cứu	6	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
12	<b>Chương 6. Lãnh đạo</b> 6.4. Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo 6.5. Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7
	Tìm hiểu về các cấp độ lãnh đạo trong tổ chức	Tự học tự nghiên cứu	06	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
13	Thảo luận về các phương pháp lãnh đạo	Thảo luận	02	Chia nhóm, chuẩn bị các thông tin và slide để thuyết trình, trao đổi	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7
	<b>Chương 7. Kiểm tra</b> 7.1. Các khái niệm cơ bản về kiểm tra	Lý thuyết	01	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	

Tuần ngày	Nội dung chính của học phần quản trị học	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	Tìm hiểu về công tác kiểm tra trong tổ chức	Tự học tự nghiên cứu	06	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
14	<b>Chương 7. Kiểm tra</b> 7.2. Quá trình kiểm tra 7.3. Các hình thức và kỹ thuật kiểm tra	Lý thuyết	03	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7
	Tìm hiểu về công tác kiểm tra trong tổ chức	Tự học tự nghiên cứu	06	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	
15	<b>Chương 7. Kiểm tra</b> 7.3. Các hình thức và kỹ thuật kiểm tra	Lý thuyết	01	- Đọc, nghiên cứu các tài liệu ở mục 8.1, 8.2 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO7
	Thảo luận về Quy trình và phương pháp kiểm tra	Thảo luận	02	Chia nhóm, chuẩn bị các thông tin và slide để thuyết trình, trao đổi	
	Tìm hiểu về công tác kiểm tra công việc	Tự học tự nghiên cứu	06	Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, thông tin trên internet	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến giao dịch và đàm phán kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng trong giao dịch và đàm phán	CLO4, CLO5, CLO6

		kinh doanh	
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO7, CLO8

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được những nội dung cơ bản của thị trường, hành vi của khách hàng và hệ thống thông tin trong doanh nghiệp, cơ sở khoa học của nghiên cứu thị trường và phân tích quá trình nghiên cứu thị trường; các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu thị trường, thiết kế thang đo và bảng hỏi nghiên cứu thị trường, chọn mẫu và thực hiện thu thập dữ liệu hiện trường.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra giữa học phần và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra giữa học phần

### 11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nghiên cứu kinh doanh. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về thực tế.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức về nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực cụ thể, vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu thị trường, thiết kế được thang đo và bảng hỏi trong nghiên cứu thị trường.

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung về thị trường, hành vi tiêu dùng của khách hàng và hệ thống thông tin cho doanh nghiệp; cơ sở khoa học và lịch sử phát triển của nghiên cứu thị trường, các khía cạnh tổ chức hoạt động nghiên cứu thị trường; phân tích các giai đoạn ra quyết định và các loại hình nghiên cứu thị trường chủ yếu; xác định vấn đề, mục đích nghiên cứu và lập dự án nghiên cứu thị trường; các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu thị trường; phương pháp thiết kế thang đo và bảng hỏi trong nghiên cứu thị trường; cách chọn mẫu và thu thập dữ liệu hiện trường; xử lý dữ liệu, soạn thảo và trình bày báo cáo nghiên cứu thị trường.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá	Tiểu luận	25	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

<i>trình</i>	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**I) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

**II) Rubric đánh giá điểm tiêu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**III) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỜNG KHOA

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN



TS. Nguyễn Văn Hương



Ths. Lê Thị Hồng Quyên



TS. Hoàng Hải Bắc



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH/KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Marketing căn bản (Basic marketing)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Đào Đức Bùi**
- Chức danh: Giảng viên      Học hàm:      Học vị: Thạc sĩ
- Email: tonybui2006@gmail.com
- Điện thoại cơ quan: 0321.3713066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Nguyễn Trọng Tấn**
- Chức danh: Giảng viên      Học hàm:      Học vị: Thạc sĩ
- Email: ltrongtan@gmail.com
- Điện thoại cơ quan: 0321.3713066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: **Hoàng Hải Bắc**
- Chức danh: Giảng viên      Học hàm:      Học vị: Tiến sĩ
- Email: hoanghaibac@gmail.com
- Điện thoại cơ quan: 0321.3713066

**1.4. Giảng viên khác: Lưu Minh Huyền**

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Marketing căn bản

**2.2. Mã số:** 931500

**2.3. Khối lượng:** 3TC

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Kinh tế Vi mô, Kinh tế Vĩ mô
- Học phần học trước: kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô
- Học phần học song hành:

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh/ngành kế toán/Kinh tế đầu tư

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Khoa kinh tế

**3. Mô tả học phần:**

Môn học Marketing căn bản là môn học không thể thiếu trong các trường đại học hiện nay trên thế giới, nó giúp cho sinh viên có tầm nhìn chiến lược trong việc hoạch định các chính sách marketing nói riêng và kỹ năng quản trị doanh nghiệp nói chung có những quyết định đúng đắn. Nhằm phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Môn học này được kết cấu thành 10 chương cung cấp các kiến thức lý thuyết cơ bản nhất, cùng kỹ năng xử lý các tình huống ứng theo từng chương học cụ thể.

#### 4. Mục tiêu của học phần

##### \* Kiến thức:

CO1: Trình bày được khái niệm, vị trí, vai trò của marketing trong các DN hiện nay

CO2: Trình bày được khái niệm, quá trình thực hiện nghiên cứu marketing cũng như ảnh hưởng của môi trường xung quanh đến hoạt động marketing của doanh nghiệp

CO3: Nhận biết, và phân biệt được các đối tượng hành vi khách hàng trong quá trình mua sắm của họ

CO4: Trình bày được khái niệm, vai trò và các tiêu thức phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho DN

CO5: Trình bày và nắm bắt được quá trình tổ chức và thực hiện, kiểm tra marketing trong các DN hiện nay

CO6: Trình bày và vận dụng các chính sách của marketing – Mix (sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến hỗn hợp).

##### \* Kỹ năng:

CO7: Có khả năng lập luận và phân tích được các hành vi của người tiêu dùng, chủ động trong việc xử lý tình huống

CO8: Rèn luyện được khả năng thể hiện vai trò trưởng nhóm. Thiết kế và lập kế hoạch, tổ chức, và biết trình bày báo cáo và thuyết trình đề tài nghiên cứu, có khả năng phối kết hợp các chính sách của marketing - Mix để ra được các quyết định về marketing.

##### \* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

CO9: Tôn trọng các nguyên tắc và công cụ trong marketing. Thể hiện được sự chăm chỉ nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động nhóm trong học tập, biết lắng nghe, cầu thị và chấp nhận các quan điểm đúng của người khác

CO10: Rèn luyện khả năng khái quát hóa và khả năng phân tích cần trọng các hoạt động marketing; Có ý thức làm việc nhóm, phối hợp hoạt động với các cá nhân và đơn vị, bộ phận khác trong giải quyết các vấn đề hoàn thành mục tiêu của doanh nghiệp.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày được khái niệm, vị trí, vai trò của marketing trong các DN hiện nay	PLO3
CO2	CLO2	Trình bày được khái niệm, quá trình thực hiện nghiên cứu marketing cũng như ảnh hưởng của môi trường xung quanh đến hoạt động marketing của doanh nghiệp	PLO3
CO3	CLO3	Nhận biết, và phân biệt được các đối tượng hành vi khách hàng trong quá trình mua sắm của họ	PLO3
CO4	CLO4	Trình bày được khái niệm, vai trò và các tiêu thức phân đoạn thị trường và lựa chọn thị trường mục tiêu cho DN	PLO3
CO5	CLO5	Trình bày và nắm bắt được quá trình tổ chức và thực hiện, kiểm tra marketing trong các DN hiện nay	PLO3
CO6	CLO6	Trình bày và vận dụng các chính sách của marketing – Mix (sản phẩm, giá, phân phối, xúc	PLO4

		tiên hôn hợp).	
	<b>Kỹ năng</b>		
CO7	CLO7	Có khả năng lập luận và phân tích được các hành vi của người tiêu dùng, chủ động trong việc xử lý tình huống.	PLO9
CO8	CLO8	Rèn luyện được khả năng thể hiện vai trò trưởng nhóm. Thiết kế và lập kế hoạch, tổ chức, và biết trình bày báo cáo và thuyết trình đề tài nghiên cứu Có khả năng phối kết hợp các chính sách của marketing - Mix để ra được các quyết định về marketing.	PLO10,PLO11
	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO9	CLO9	Thực hiện đúng nguyên tắc và công cụ trong marketing. Thể hiện được sự chăm chỉ nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động nhóm trong học tập, biết lắng nghe, cầu thị và chấp nhận các quan điểm đúng của người khác	PLO14, PLO15
CO10	CLO10	Rèn luyện khả năng khái quát hóa và khả năng phân tích cần trọng các hoạt động marketing; Có ý thức làm việc nhóm, phối hợp hoạt động với các cá nhân và đơn vị, bộ phận khác trong giải quyết các vấn đề hoàn thành mục tiêu của doanh nghiệp.	PLO14, PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931500	Marketing CB	2	0	0	3	0	2	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

7. Nội dung chi tiết học phần:

### Chương 1. BẢN CHẤT CỦA MARKETING (3LT; 0 TL)

#### 1.1. Vai trò của Marketing

1.1.1. Sự ra đời của Marketing

1.1.2. Các khái niệm cơ bản của Marketing

1.1.3. Vị trí của Marketing trong các hoạt động chức năng cốt yếu của doanh nghiệp

#### 1.2. Quản trị Marketing

1.2.1. Quản trị Marketing là gì?

1.2.2. Các quan điểm quản trị Marketing

1.2.3. Quản trị quá trình Marketing

### Chương 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ NGHIÊN CỨU MARKETING (3LT; 0 TL)

#### 2.1. Hệ thống thông tin Marketing

- 2.1.1. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành hệ thống thông tin Marketing
- 2.1.2. Khái niệm và các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin Marketing

## **2.2. Nghiên cứu Marketing**

- 2.2.1. Phát hiện vấn đề và hình thành mục tiêu nghiên cứu
- 2.2.2. Lập kế hoạch nghiên cứu
- 2.2.3. Thu thập thông tin
- 2.2.4. Phân tích thông tin thu thập được
- 2.2.5. Báo cáo kết quả nghiên cứu

## **Chương 3 MÔI TRƯỜNG MARKETING**

**(3LT; 0TL)**

### **3.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động Marketing và môi trường Marketing**

- 3.1.1. Hệ thống hoạt động Marketing
- 3.1.2. Tổng quan về môi trường Marketing của doanh nghiệp

### **3.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động Marketing**

- 3.2.1. Các lực lượng bên trong
- 3.2.2. Các lực lượng bên ngoài

### **3.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động Marketing**

- 3.3.1. Nhân khẩu
- 3.3.2. Kinh tế
- 3.3.3. Tự nhiên
- 3.3.4. Khoa học kỹ thuật
- 3.3.5. Chính trị
- 3.3.6. Văn hoá

## **Chương 4. HÀNH VI KHÁCH HÀNG**

**(3LT; 3TL)**

### **4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng**

- 4.1.1. Khái quát về thị trường người tiêu dùng
- 4.1.2. Hành vi mua của người tiêu dùng
- 4.1.3. Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi của người tiêu dùng
- 4.1.4. Quá trình thông qua quyết định mua

### **4.2. Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức**

- 4.2.1. Thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất
- 4.2.2. Thị trường và hành vi mua của các tổ chức thương mại
- 4.2.3. Thị trường và hành vi mua của các tổ chức nhà nước

## **Chương 5. LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG**

**(6LT; 0TL)**

### **5.1. Đo lường và dự báo cầu thị trường**

- 5.1.1. Những khái niệm chính trong đo lường và dự báo cầu
- 5.1.2. Ước tính cầu hiện tại
- 5.1.3. Ước tính cầu tương lai

### **5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu**

- 5.2.1. Tổng quan về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường
- 5.2.2. Phân đoạn thị trường
- 5.2.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu

### **5.3. Định vị thị trường**

5.3.1. Định vị thị trường là gì?

5.3.2. Các hoạt động trọng tâm của chiến lược định vị

5.3.3. Các bước của tiến trình định vị

## **Chương 6. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC VÀ KIỂM TRA MARKETING (3LT; 0TL)**

### **6.1. Lập chiến lược và kế hoạch Marketing của doanh nghiệp**

6.1.1. Xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp theo quan điểm Marketing

6.1.2. Lập kế hoạch Marketing

### **6.2. Hệ thống tổ chức Marketing**

6.2.1. Tổ chức theo chức năng

6.2.2. Tổ chức theo nguyên tắc địa lý

6.2.3. Tổ chức theo mặt hàng sản xuất

6.2.4. Tổ chức Marketing theo nguyên tắc thị trường

### **6.3. Kiểm tra Marketing**

6.3.1. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm

6.3.2. Kiểm tra khả năng sinh lời

6.3.3. Kiểm tra chiến lược

## **Chương 7. CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM (3LT; 3TL)**

### **7.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing**

7.1.1. Sản phẩm là gì

7.1.2. Cấp độ các yếu tố cấu thành đơn vị sản phẩm

7.1.3. Phân loại Sản phẩm/ hàng hoá

### **7.2. Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm**

7.2.1. Nhãn hiệu và các bộ phận cấu thành

7.2.2. Các quyết định có liên quan đến nhãn hiệu

### **7.3. Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm**

7.3.1. Quyết định về bao gói

7.3.2. Quyết định về dịch vụ khách hàng

### **7.4. Quyết định về chủng loại và danh mục Sản phẩm**

7.4.1. Định nghĩa về chủng loại hàng hoá

7.4.2. Quyết định về bề rộng của chủng loại Sản phẩm

7.4.3. Quyết định về danh mục Sản phẩm

### **7.5. Thiết kế và Marketing sản phẩm mới**

7.5.1. Khái quát về sản phẩm mới

7.5.2. Các giai đoạn thiết kế và Marketing sản phẩm mới

### **7.6. Chu kỳ của sản phẩm**

7.6.1. Chu kỳ của sản phẩm là gì

7.6.2. Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm

## **Chương 8. CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ (3LT; 0TL)**

### **8.1. Những vấn đề chung về giá**

8.1.1. Giá cả là gì

8.1.2. Chiến lược giá

## **8.2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá cả**

8.2.1. Các nhân tố bên trong doanh nghiệp

8.2.2. Những yếu tố bên ngoài

## **8.3. Xác định các mức giá bán**

8.3.1. Tiến trình xác định mức giá bán cơ bản

8.3.2. Xác định mục tiêu định giá

8.3.3. Xác định cầu ở thị trường mục tiêu

8.3.4. Xác định chi phí phục vụ cho việc định giá

8.3.5. Phân tích Sản Phẩm và giá cả của đối thủ cạnh tranh

8.3.6. Lựa chọn phương pháp định giá

8.3.7. Lựa chọn mức giá cụ thể

## **8.4. Các chiến lược giá**

8.4.1. Xác định giá cho sản phẩm mới

8.4.2. Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm

8.4.3. Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản

8.4.4. Thay đổi giá

8.4.5. Đối phó lại việc thay đổi giá của đối thủ cạnh tranh

## **Chương 9. QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI**

(3LT; 0TL)

### **9.1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối**

9.1.1. Định nghĩa về kênh phân phối

9.1.2. Chức năng của kênh phân phối và vai trò của trung gian thương mại –

### **9.2. Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối**

9.2.1. Cấu trúc kênh phân phối

9.2.2. Tổ chức và hoạt động của kênh

### **9.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối**

9.3.1. Lựa chọn và xây dựng kênh phân phối

9.3.2. Quản lý kênh phân phối

### **9.4. Quyết định phân phối hàng hoá vật chất**

9.4.1. Bản chất của phân phối hàng hoá vật chất

9.4.2. Mục tiêu của phân phối vật chất

9.4.3. Các quyết định phân phối vật chất

### **9.5. Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ**

9.5.1. Bán lẻ

9.5.2. Bán buôn

## **Chương 10. QUYẾT ĐỊNH VỀ XÚC TIẾN HỖN HỢP (6LT; 3TL)**

### **10.1. Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp – truyền thông Marketing**

10.1.1. Bản chất của xúc tiến hỗn hợp – Truyền thông Marketing

10.1.2. Hệ thống truyền thông Marketing

### **10.2. Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông**

10.2.1. Xác định người nhận tin

10.2.2. Xác định phản ứng của người nhận tin

10.2.3. Lựa chọn phương tiện truyền thông

10.2.4. Lựa chọn và thiết kế thông điệp

10.2.5. Chọn lọc những thuộc tính của nguồn tin

10.2.6. Thu nhận thông tin phản hồi

### **10.3. Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách**

- 10.3.1. Xác lập hệ thống xúc tiến hỗn hợp
- 10.3.2. Các yếu tố quyết định đến cấu trúc các dạng truyền thông hỗn hợp
- 10.3.3. Xác định ngân sách cho hoạt động chuyên thông

**10.4. Quảng cáo**

- 10.4.1. Xác định mục tiêu quảng cáo
- 10.4.2. Xác định ngân sách quảng cáo
- 10.4.3. Quyết định nội dung truyền đạt
- 10.4.4. Quyết định phương tiện quảng cáo
- 10.4.5. Đánh giá chương trình quảng cáo

**10.5. Xúc tiến bán**

- 10.5.1. Xác định nhiệm vụ của xúc tiến bán hàng
- 10.5.2. Lựa chọn phương tiện xúc tiến bán
- 10.5.3. Soạn thảo thí điểm và triển khai chương trình xúc tiến bán
- 10.5.4. Đánh giá kết quả của trương trình xúc tiến bán

**10.6. Tuyên truyền**

- 10.6.1. Bản chất của tuyên truyền
- 10.6.2. Những quyết định cơ bản về tuyên truyền

**10.7. Bán hàng cá nhân**

- 10.7.1. Quá trình bán hàng
- 10.7.2. Quản trị bán hàng

**10.8. Marketing trực tiếp**

- 10.8.1. Bản chất của Marketing trực tiếp
- 10.8.2. Các quyết định chủ yếu trong Marketing trực tiếp

**8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

**8.1. Học liệu bắt buộc:**

- 8.1.1. Bài giảng do giảng viên giảng dạy cung cấp
- 8.1.2. Trần Minh Đạo, *Giáo trình Marketing căn bản*, nhà xuất bản Kinh tế Quốc dân, năm 2006

**8.2. Học liệu tham khảo**

- 8.2.1. Philip Kotler, *Quản trị Marketing (tài liệu dịch)*, nhà xuất bản thông kê Hà nội, năm 1996.
- 8.2.2. Philip Kotler, *Kotler bàn về tiếp thị*, nhà xuất bản trẻ, năm 2007.
- 8.2.3. Michael Porter, *Chiến lược cạnh tranh (Tài liệu dịch)*, Nhà xuất bản Khoa học – Kỹ thuật, Hà Nội, năm 1996

**9. Kế hoạch dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1 (15 tiết)							
Chương 1. BẢN CHẤT CỦA MARKETING	3	0	0	0	0	6	9
Chương 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ NGHIÊN CỨU MARKETING	3	0	0	0	0	6	9
Chương 3 MÔI TRƯỜNG MARKETING	3	0	0	0	0	6	19

Chương 4. HÀNH VI KHÁCH HÀNG	3	0	3	0	0	12	18
<b>Tín chỉ 2 (15 tiết)</b>							
Chương 5. LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG	6	0	0	0	0	12	18
Chương 6. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC VÀ KIỂM TRA MARKETING	3	0	0	0	0	6	9
Chương 7. CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM	3	0	3	0	0	12	18
<b>Tín chỉ 3 (15 tiết)</b>							
Chương 8. CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ	3	0	0	0	0	6	9
Chương 9. QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI	3	0	0	0	0	6	9
Chương 10. QUYẾT ĐỊNH VỀ XÚC TIẾN HỖN HỢP	6	0	3	0	0	18	27
<b>Cộng</b>	<b>36</b>		<b>9</b>	<b>0</b>		<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	<b>Chương 1. BẢN CHẤT CỦA MARKETING (3 tiết)</b> 1.1. Vai trò của Marketing 1.2. Quản trị Marketing	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 3-45 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO1
		Tự học, tự NC	6		
		Thảo luận	0		
2	<b>Chương 2. HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ NGHIÊN CỨU MARKETING</b> 2.1. Hệ thống thông tin Marketing 2.2. Nghiên cứu Marketing	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 45-76 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO2
		Tự học, tự NC	6		



Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
		Thảo luận	0		
3	<b>Chương 3 MÔI TRƯỜNG MARKETING</b> 3.1. Tổng quan về hệ thống 3.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động Marketing 3.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động Marketing	Lý thuyết Thảo luận Tự học, tự NC	3 0 6	- Đọc tài liệu ở trang 76-120 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO2 CLO3
4	<b>Chương 4. HÀNH VI KHÁCH HÀNG</b> 4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 4.1.1. Khái quát về thị trường người tiêu dùng 4.1.2. Hành vi mua của người tiêu dùng 4.1.3. Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi của người tiêu dùng 4.1.4. Quá trình thông qua quyết định mua 4.2. Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức.	Lý thuyết Thảo luận Tự học, tự NC	3 0 6	- Đọc tài liệu ở trang 120-198 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO3
5	TL: Tác động của môi trường vi, vĩ mô đối với việc ăn mặc của thanh thiếu niên hiện nay TL: Lập bảng câu hỏi để điều tra sở thích, niềm tin đối với 1 sản phẩm cụ thể	Lý thuyết Thảo luận Tự học, tự NC	0 3 6	Lớp chia thành các nhóm thực hiện TL (mỗi nhóm 5- 6 SV) Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên kế hoạch làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Đọc tài liệu ở trang 159-172- Đọc các tài liệu khác	CLO3, CLO7

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
				theo yêu cầu của giảng viên	
6	<b>Chương 5. LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG</b> 5.1. Đo lường và dự báo cầu thị trường 5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.2.1. Tổng quan về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường 5.2.2. Phân đoạn thị trường	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 172-198 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO4
		Thảo luận	0		
		Tự học, tự NC	6		
7	<b>Chương 5. LỰA CHỌN THỊ TRƯỜNG MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH VỊ THỊ TRƯỜNG (tiếp)</b> 5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu (tiếp) 5.2.3. Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.3. Định vị thị trường 5.3.1. Định vị thị trường là gì? 5.3.2. Các hoạt động trọng tâm của chiến lược định vị 5.3.3. Các bước của tiến trình định vị	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 172-198 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO4
		Thảo luận	0		
		Tự học tự NC	6		
8	<b>Chương 6. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC VÀ KIỂM TRA MARKETING</b> 6.1. Lập chiến lược và kế hoạch Marketing của doanh nghiệp 6.2. Hệ thống tổ chức Marketing 6.3. Kiểm tra Marketing	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu ở trang 198-223. - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO5
		Thảo luận	0		
		Tự học, tự NC	6		

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CBR của HP
9	<b>Chương 7. CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ SẢN PHẨM</b> 7.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 7.2. Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm 7.3. Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm 7.4. Quyết định về chủng loại và danh mục Sản phẩm 7.5. Thiết kế và Marketing sản phẩm mới 7.6. Chu kỳ của sản phẩm	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 264-298 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO6
		Thảo luận	0		
		Tự học, tự NC	6		
	Kiểm tra 1 tiết		Tự bố trí		
10	<b>Thảo Luận:</b> Tự chọn 1 SP rồi phân tích chu kỳ sống của SP đó, đồng thời so sánh chu kỳ sống của SP với chu kỳ sống của DN đó	Thảo luận	3	Lớp chia thành các nhóm thực hiện TL (mỗi nhóm 5- 6 SV) Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên kế hoạch làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công.	CLO6 CLO8
		Tự học, tự NC	6		
11	<b>Chương 8. CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ GIÁ</b> 8.3. Xác định các mức giá bán 8.4. Các chiến lược giá 8.1. Những vấn đề chung về giá 8.2. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 264-298 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên -Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	CLO6
		Thảo luận	0		

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	cả	Tự học, tự NC	6		
12	<b>Chương 9. QUYẾT ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI</b> 9.1. Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 9.2. Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối 9.3. Lựa chọn và quản lý kênh phân phối 9.4. Quyết định phân phối hàng hoá vật chất 9.5. Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 264-298 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên - Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo	CLO6
		Thảo luận	0		
		Tự học, tự NC	6		
13	<b>Chương 10. QUYẾT ĐỊNH VỀ XÚC TIẾN HỖN HỢP</b> 10.1. Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp – truyền thông Marketing 10.2. Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông 10.3. Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách 10.3.3. Xác định ngân sách cho hoạt động chuyên thông	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 298-329 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO6
		Thảo luận	0		
		Tự học, tự NC	6		
14	<b>Chương 10. QUYẾT ĐỊNH VỀ XÚC TIẾN HỖN HỢP (tiếp)</b> 10.4. Quảng cáo 10.5. Xúc tiến bán 10.6. Tuyên truyền 10.7. Bán hàng cá nhân 10.8. Marketing trực tiếp	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu ở trang 298-329 - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO6
		Thảo luận	0		
		Tự học, tự NC	6		
15	Thảo luận: Phân tích các chiến lược giá đối với sản phẩm (tự chọn) tại thị trường (cụ thể)	Lý thuyết	0	Lớp chia thành các nhóm thực hiện TL (mỗi nhóm 5- 6 SV) Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên kế hoạch làm việc và phân công cụ thể công	CLO6, CLO8
		Thảo luận	3		

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CBĐR của HP
		Tự học, tự NC	6	việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công.	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.
- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;
- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CBĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến marketing căn bản	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng trong marketing căn bản	CLO7, CLO8
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần marketing căn bản	CLO9

#### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

##### 12.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm marketing căn bản, những nguyên lý cơ bản của marketing căn bản, và phối kết hợp marketing – Mix để hoàn thành mục tiêu kinh doanh của DN.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra

##### 11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và trong marketing căn bản. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về các sản phẩm, doanh nghiệp trong thực tế.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: cha đẻ marketing là ai? Tại sao phải lựa chọn và định vị thị trường, tại sao phải xây dựng chiến lược giá... tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu của giáo viên

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

##### 12.2.2. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế..

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: cha đẻ marketing là ai? Tại sao phải lựa chọn và định vị thị trường, tại sao phải xây dựng chiến lược giá, tại sao phải gây sự chú ý, tại sao phải kết hợp marketing - Mix- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Tiểu luận	25	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6 CLO7
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

#### ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% đến 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng < 50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng < 50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN





TS. Nguyễn Văn Hương

Th.S. Lê Thị Hồng Quyên

Th.S. Đào Đức Bùi

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN/ QUẢN TRỊ/ KINH TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kinh tế lượng**

(Econometric)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [tuoinguyen.utehy@gmail.com](mailto:tuoinguyen.utehy@gmail.com); 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Trịnh Thị Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [huyentrangdmt@gmail.com](mailto:huyentrangdmt@gmail.com); 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Lê Thị Thu Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [lethithuthao24111991@gmail.com](mailto:lethithuthao24111991@gmail.com); 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kinh tế lượng (Econometric)

**2.2. Mã số:** 931399

**2.3. Khối lượng:** 3TC (1LT + 2TH)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Thực hành/ Thí nghiệm	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện	15	60	60	135

**2.5. Học phân:** Tự chọn

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Toán kinh tế 1, Toán kinh tế 2

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kinh tế, Kế toán, QTKD

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về mặt kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dụng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

**4. Mục tiêu của học phần**

**Sau khi học xong học phần người học có khả năng:**

- Kiến thức:



- CO 1: Trình bày được một số vấn đề về mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy bội  
 CO 2: Trình bày được các vấn đề về suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình hồi quy  
 CO 3: Trình bày được một số khuyết tật và lựa chọn mô hình

**- Kỹ năng:**

CO 4: Xây dựng và phân tích được mô hình hồi quy: viết mô hình, giải thích ý nghĩa, tìm khoảng tin cậy và kiểm định giả thiết liên quan đến hệ số hồi quy, kiểm định các khuyết tật và các sai lầm chỉ định của mô hình.

CO 5: Thực hành xây dựng và phân tích mô hình hồi quy trên phần mềm EVIEWS

**- Thái độ:**

CO 6: Người học chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong học tập; tư duy logic trong phân tích các vấn đề kinh tế.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày được một số vấn đề về mô hình hồi quy hai biến: mô hình hồi quy, hàm hồi quy; ý nghĩa của các hệ số hồi quy, hệ số ước lượng	PLO1,PLO2,PLO3,
	CLO2	Trình bày được các vấn đề cơ bản về mô hình hồi quy bội: ý nghĩa của mô hình hồi quy bội, ý nghĩa của các hệ số ước lượng, các	PLO1,PLO2,PLO3,
CO2	CLO3	Trình bày được các vấn đề về suy diễn thống kê và dự báo từ mô hình: ước lượng và kiểm định hệ số hồi quy, dự báo giá trị của biến phụ thuộc	PLO1,PLO2,PLO3,
CO3	CLO4	Trình bày được một số khuyết tật và lựa chọn mô hình	PLO1,PLO2,PLO3,
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO5	Lựa chọn quyết định quản lý, điều hành có căn cứ khoa học dựa trên việc kết hợp phân tích định tính và phân tích định lượng	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO6	Xây dựng và phân tích được mô hình hồi quy bội	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO7	Tìm khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO8	Kiểm định giả thuyết cho các hệ số hồi quy	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO9	Kiểm định các khuyết tật của mô hình	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO10	Kiểm định được các loại sai lầm chỉ định	PLO8; PLO11; PLO12
CO5	CLO11	Nhập, chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu trên phần mềm EVIEWS	PLO8; PLO11; PLO12

	CLO12	Phân tích mô tả cơ bản, vẽ biểu đồ trên phần mềm EVIEWS	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO13	Hồi quy mô hình tuyến tính hai biến trên phần mềm EVIEWS: ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, dự báo	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO14	Hồi quy bội trên phần mềm EVIEWS: ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, dự báo	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO15	Hồi quy mô hình với độc lập là biến giả trên phần mềm EVIEWS: ước lượng, kiểm định giả thiết, dự báo	PLO8; PLO11; PLO12
	CLO16	Kiểm định các khuyết tật của mô hình trên phần mềm EVIEWS	PLO8; PLO11; PLO12
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	CLO17	Chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong học tập; tư duy logic trong phân tích các vấn đề kinh tế.	PLO14; PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931399	Kinh tế lượng	0	2	0	0	3	1	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

**7. Nội dung chi tiết học phần**

### PHẦN I: LÝ THUYẾT CƠ BẢN

#### MỞ ĐẦU

1 tiết (1 LT)

1. Kinh tế lượng là gì?
2. Phương pháp luận của Kinh tế lượng
3. Số liệu cho phân tích kinh tế lượng

### CHƯƠNG 1: MÔ HÌNH HỒI QUY TUYẾN TÍNH HAI BIẾN

2 tiết (2 LT)

- 1.1. Mô hình và một số khái niệm
  - 1.1. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (OLS)
  - 1.2. Tính không chệch và độ chính xác của ước lượng OLS
  - 1.3. Độ phù hợp của hàm hồi quy
  - 1.4. Một số vấn đề bổ sung

### CHƯƠNG 2: MÔ HÌNH HỒI QUY BỘI

3 tiết (3LT)

- 2.1. Sự cần thiết của mô hình hồi quy bội
- 2.2. Mô hình hồi quy bội và phương pháp ước lượng OLS
  - 2.2.1. Mô hình và các giả thiết
  - 2.2.2. Phương pháp ước lượng OLS

- 2.2.3. Một số dạng của mô hình hồi quy bội
- 2.3. Mô hình hồi quy với biến giả
- 2.3.1. Khái niệm biến giả
- 2.3.2. Mô hình có chứa biến độc lập là biến giả
- 2.3.3. Mô hình với biến giả và biến tương tác

### **CHƯƠNG 3: SUY DIỄN THỐNG KÊ VÀ DỰ BÁO TỪ MÔ HÌNH HỒI QUY**

#### **4.5 tiết (3LT; 1.5BT)**

- 3.1. Quy luật phân bố xác suất của một số thống kê mẫu
- 3.2. Bài toán xây dựng khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy
- 3.2.1. Bài toán xác định khoảng tin cậy cho một hệ số hồi quy: đánh giá tác động khi một biến độc lập thay đổi
- 3.2.2. Bài toán xác định khoảng tin cậy cho biểu thức của hai hệ số hồi quy: đánh giá tác động khi hai biến độc lập cùng thay đổi
- 3.3. Bài toán kiểm định giả thiết thống kê về hệ số hồi quy
- 3.3.1. Kiểm định giả thiết về một hệ số hồi quy
- 3.3.2. Kiểm định giả thiết về một ràng buộc giữa các hệ số hồi quy
- 3.4. Kiểm định về sự phù hợp của hàm hồi quy
- 3.5. Dự báo giá trị của biến phụ thuộc và sai số dự báo

### **CHƯƠNG 4: KIỂM ĐỊNH KHUYẾT TẬT VÀ LỰA CHỌN MÔ HÌNH**

#### **4.5 tiết (3LT; 1.5BT)**

- 4.1. Kỳ vọng sai số ngẫu nhiên khác không
- 4.1.1. Nguyên nhân và hậu quả
- 4.1.2. Phát hiện và biện pháp khắc phục
- 4.2. Đa cộng tuyến
- 4.2.1. Khái niệm đa cộng tuyến
- 4.2.2. Nguyên nhân và hậu quả
- 4.2.3. Phát hiện và biện pháp khắc phục
- 4.3. Phương sai sai số thay đổi
- 4.3.1. Nguyên nhân của phương sai sai số thay đổi
- 4.3.2. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi
- 4.3.3. Phát hiện và khắc phục phương sai sai số thay đổi
- 4.4. Tự tương quan
- 4.4.1. Bản chất và hậu quả của tự tương quan
- 4.4.2. Phát hiện và khắc phục tự tương quan
- 4.5. Sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn
- 4.5.1. Hậu quả khi sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn
- 4.5.2. Phát hiện khi sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn
- 4.6. Các loại sai lầm chỉ định
- 4.6.1. Bỏ sót một biến thích hợp
- 4.6.2. Mô hình chứa biến không thích hợp
- 4.6.3. Dạng hàm không đúng

### **PHẦN II: THỰC HÀNH**

#### **(60 tiết)**

- Bài 1: Thực hành xây dựng và phân tích mô hình hồi quy tuyến tính hai biến
- Bài 2: Thực hành xây dựng và phân tích mô hình hồi quy bội
- Bài 3: Thực hành tìm khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy
- Bài 4: Thực hành kiểm định giả thuyết cho các hệ số hồi quy
- Bài 5: Thực hành kiểm định các khuyết tật của mô hình

Bài 6: Thực hành kiểm định các loại sai lầm chỉ định

Bài 7: Cài đặt, Làm quen với EVIEW, nhập, chỉnh sửa, bổ sung dữ liệu

Bài 8: Phân tích mô tả cơ bản, vẽ biểu đồ

Bài 9: Hồi quy mô hình tuyến tính hai biến trên phần mềm EVIEWS: ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, dự báo

Bài 10: Hồi quy bội trên phần mềm EVIEWS: ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, dự báo

Bài 11: Hồi quy mô hình với độc lập là biến giả trên phần mềm EVIEWS: ước lượng, kiểm định giả thiết, dự báo

Bài 12: Kiểm định các khuyết tật của mô hình trên phần mềm EVIEWS

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. GS.TS. Nguyễn Quang Dong, PGS.TS. Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình Kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013

8.1.2. *Bài giảng Kinh tế lượng* (lưu hành nội bộ), Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, Đại học SPKT Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. PGS. TS. Nguyễn Cao Văn, Ths. Bùi Dương Hải, *Kinh tế lượng- Hướng dẫn trả lời lý thuyết và giải bài tập*, NXB Tài Chính, Hà Nội, 2009.

8.2.2. *Hướng dẫn thực hành EVIEWS*

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Mở đầu	1					2	3
Chương 1	2					4	6
Chương 2	3					6	9
Chương 3	3	1.5				9	13.5
Chương 4	3	1.5				9	13.5
<b>Tín chỉ 2</b>							
Bài 1				5		2.5	7.5
Bài 2				5		2.5	7.5
Bài 3				5		2.5	7.5
Bài 4				5		2.5	7.5
Bài 5				5		2.5	7.5
Bài 6				5		2.5	7.5
<b>Tín chỉ 3</b>							
Bài 7				5		2.5	7.5
Bài 8				5		2.5	7.5
Bài 9				5		2.5	7.5
Bài 10				5		2.5	7.5

Bài 11				5		2.5	7.5
Bài 12				5		2.5	7.5
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	<b>3</b>		<b>60</b>		<b>60</b>	<b>135</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)**

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
1	<b>MỞ ĐẦU</b> 1. Kinh tế lượng là gì? 2. Phương pháp luận của Kinh tế lượng 3. Số liệu cho phân tích kinh tế lượng <b>CHƯƠNG 1: MÔ HÌNH HỒI QUY TUYẾN TÍNH HAI BIẾN</b> 1.1. Mô hình và một số khái niệm 1.2. Phương pháp ước lượng bình phương nhỏ nhất (OLS) 1.3. Tính không chệch và độ chính xác của ước lượng OLS 1.4. Độ phù hợp của hàm hồi quy 1.5. Một số vấn đề bổ sung	Lí thuyết	3	Nghiên cứu tài liệu chương 1	CLO1; CLO17
		Tự học, tự NC	6		
2	<b>CHƯƠNG 2: MÔ HÌNH HỒI QUY BỘI</b> 2.1. Sự cần thiết của mô hình hồi quy bội 2.2. Mô hình hồi quy bội và phương pháp ước lượng OLS 2.3. Mô hình hồi quy với biến giả	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu chương 2,	CLO2; CLO17
		Tự học, tự NC	6		
3	<b>CHƯƠNG 3: SUY DIỄN THỐNG KÊ VÀ DỰ BÁO TỪ MÔ HÌNH HỒI QUY</b> 3.1. Quy luật phân bố xác suất của một số thống kê mẫu 3.2. Bài toán xây dựng khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy 3.3. Bài toán kiểm định giả thiết thống kê về hệ số hồi quy 3.4. Kiểm định về sự phù hợp	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu chương 3,	CLO3; CLO17
		Tự học, tự NC	6		

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
	của hàm hồi quy 3.5. Dự báo giá trị của biến phụ thuộc và sai số dự báo				
4	Bài tập chương 3 <b>CHƯƠNG 4: KIỂM ĐỊNH KHUYẾT TẬT VÀ LỰA CHỌN MÔ HÌNH</b> 4.1. Kỳ vọng sai số ngẫu nhiên khác không 4.2. Đa cộng tuyến 4.3. Phương sai sai số thay đổi	Lí thuyết	1.5	Đọc tài liệu chương 4; làm bài tập chương 4	CLO3; CLO4; CLO17
		Bài tập	1.5		
		Tự học, tự NC	6		
Kiểm tra GHP 45 phút Yêu cầu thực hiện các mục tiêu: CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO17					
5	Chương 4: tiếp 4.4. Tự tương quan 4.5. Sai số ngẫu nhiên không tuân theo quy luật chuẩn 4.6. Các loại sai lầm chỉ định Bài tập chương 4	Lí thuyết	1.5	Đọc tài liệu thực hành	CLO4; CLO17
		Bài tập	1.5		
		Tự học, tự NC	6		
6	Thực hành: Bài 1: Thực hành xây dựng và phân tích mô hình hồi quy tuyến tính hai biến	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO5; CLO17
		Tự học, tự NC	2.5		
7	Thực hành: Bài 2: Thực hành xây dựng và phân tích mô hình hồi quy bội	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO6; CLO17
		Tự học, tự NC	2.5		
8	Thực hành: Bài 3: Thực hành tìm khoảng tin cậy cho các hệ số hồi quy	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO7; CLO17
		Tự học, tự NC	2.5		
9	Thực hành: Bài 4: Thực hành kiểm định giả thiết cho các hệ số hồi quy	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO8; CLO17
		Tự học, tự NC	2.5		
10	Thực hành: Bài 5: Thực hành kiểm định các khuyết tật của mô hình	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO9; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
11	Thực hành: Bài 6: Thực hành phát hiện các loại sai lầm chỉ định của mô hình	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO10; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5	Đọc tài liệu thực hành	
12	Thực hành: Bài 7: Cài đặt, Làm quen với EVIEW, nhập, chỉnh	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO11; CLO17
		Tự học, tự	2,5		

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
	sửa, bổ sung dữ liệu	NC			
13	Thực hành: Bài 8: Phân tích mô tả cơ bản, vẽ biểu đồ	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CL 12; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
14	Thực hành: Bài 9: Hồi quy mô hình tuyến tính hai biến trên phần mềm EVIEWS: ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, dự báo	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO13; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
15	Thực hành: Bài 10: Hồi quy bội trên phần mềm EVIEWS: ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, dự báo	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO14; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
16	Thực hành: Bài 11: Hồi quy mô hình với biến độc lập là biến giả trên phần mềm EVIEWS: ước lượng, kiểm định giả thiết, dự báo	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO15; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		
17	Thực hành: Bài 12: Kiểm định các khuyết tật của mô hình trên phần mềm EVIEWS	Thực hành	5	Đọc tài liệu thực hành	CLO16; CLO17
		Tự học, tự NC	2,5		

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần, kiểm tra thực hành, bài thi kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập tiểu luận/thảo luận phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.
- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

#### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
DỤNG CỤ CÁ NHÂN			
1	Máy tính cá nhân	01	
2	Tài liệu hướng dẫn thực hành	01	
THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường)			
1	Máy chiếu	01	
2	Máy tính	01	
3	Màn chiếu	01	

#### 12. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

##### 12.1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Tổng quan về mô hình hồi quy trong kinh tế lượng: ước lượng mô hình, suy diễn thống kê và dự báo, kiểm định khuyết tật và định dạng mô hình.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Ứng dụng các kiến thức đã học để xây dựng và ước lượng các mô hình kinh tế, tìm khoảng tin cậy và kiểm định giả thiết cho các hệ số ước lượng, kiểm định khuyết tật và dự báo.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;
Thực hành	Thực hành cá nhân/ thực hành nhóm	Thực hành phân tích mô hình kinh tế lượng: xây dựng mô hình, tìm khoảng tin cậy, kiểm định giả thiết, kiểm định khuyết tật Thực hành xây dựng mô hình và phân tích mô hình trên phần mềm Eviews	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Trang bị một phương pháp tư duy hiện đại trong nghiên cứu, phân tích kinh tế và trong hoạt động quản lý kinh doanh đó là phương pháp mô hình kinh tế lượng	CLO17

## 12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 12.2.1. Tiểu luận/ thảo luận nhóm

**Mục đích:** Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

**Nội dung:** một sinh viên/ nhóm sinh viên lựa chọn thực hiện một/ một số vấn đề kinh tế- xã hội mà giảng viên giảng dạy cung cấp với các yêu cầu cho trước, bao quát toàn bộ kiến thức lý thuyết của học phần.

**Tiêu chí đánh giá:** Trọng số 50/3%, đánh giá theo quy định hiện hành. Sinh viên cần đạt các yêu cầu:

- + Làm đúng và đủ các yêu cầu được giao
- + Trình bày sạch đẹp rõ ràng (viết tay/ đánh máy)
- + Có nhận xét, đánh giá, sự sáng tạo khi làm các dạng bài tập
- + Nộp bài đúng thời gian qui định của giảng viên

#### 12.1.1. Bài thực hành

**Mục đích:** đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

**Nội dung:** một sinh viên/ Nhóm sinh viên lấy số liệu thực tế về 3 biến số kinh tế (tự thu thập/ lấy số liệu sẵn có trong phần mềm EVIEWS), đề xuất giả thiết, ước lượng và kiểm định mô hình, bước đầu đưa ra những đánh giá, nhận xét và khuyến nghị dựa trên kết quả thu được từ phần mềm.

**Tiêu chí đánh giá:** Trọng số 50/3%, đánh giá theo quy định hiện hành. Sinh viên cần đạt các yêu cầu:

- + Làm đúng và đủ các yêu cầu được giao
- + Trình bày trên nền word sạch đẹp rõ ràng, không có lỗi văn bản
- + Thao tác được các yêu cầu khi giảng viên hỏi đáp trực tiếp

#### 12.1.2. Kiểm tra giữa học phần



- *Mục đích*: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức trong nửa đầu của học phần.
- *Nội dung*: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy và kiểm định các giả thiết cho các tham số.
- *Tiêu chí và hình thức đánh giá*:
- + Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Trường).
- + Bài kiểm tra do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trường Bộ môn phân công.
- + Bài kiểm tra viết trong thời gian 50 phút. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

### 12.1.3. Thi kết thúc học phần

- *Mục đích*: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề
- *Nội dung*: trình bày các hiểu biết về nội dung của học phần: Xây dựng mô hình, ước lượng mô hình, tìm khoảng tin cậy và kiểm định giả thiết cho các tham số, kiểm định các khuyết tật của mô hình.
- *Tiêu chí và hình thức đánh giá*:
- + Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.
- + Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trường Bộ môn phân công.
- + Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.
- + Số câu hỏi/ bài tập trong đề thi tối thiểu là 2, thi viết trong thời gian 90 phút.
- + Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.
- + Đề thi có thể lựa chọn 1 trong 4 cách sau: (1) Đề thi sử dụng các câu hỏi cho 100% kiến thức phần lý thuyết; (2) Đề thi kết hợp câu hỏi lý thuyết và câu hỏi yêu cầu SV phân tích số liệu kết quả trên máy (kết quả thực hành); (3) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết và câu hỏi về bài tập tình huống; (4) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết cộng với câu hỏi yêu cầu SV phân tích chuyên đề/ Seminar.
- + Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

### 12.2. Lịch thi, kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên giảng dạy sau khi học xong chương 3.
- Bài thực hành: thực hiện sau khi kết thúc tín chỉ thực hành.
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 12.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm đánh giá quá trình (*Điểm tiểu luận/ thảo luận nhóm, điểm bài thực hành, điểm bài kiểm tra*) và điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Sinh viên có điểm bài thực hành/thí nghiệm nào < 5 sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài thực hành/thí nghiệm đó đến khi đạt ( $\geq 5$  điểm). Điểm bài thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định của Nhà trường.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra giữa học phần	50/3 %	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO17
	Bài tiểu luận	50/3 %	CLO2, CLO3, CLO4, CLO17
	Thực hành/Thí nghiệm	50/3 %	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO17

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận/ Thảo luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.

**iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành	30	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	
Nội dung	70	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	

iv) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

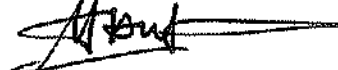
13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



Ths. Nguyễn Thị Tươi

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ/ QTKD/ KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Luật Kinh Tế**  
*(Economic Law)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Hoàng Thị Hồng Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [hongdao5656@gmail.com](mailto:hongdao5656@gmail.com). 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Lương Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [haiyenhy2009@gmail.com](mailto:haiyenhy2009@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213.767.066.

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Vũ Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [blackrain.vn@gmail.com](mailto:blackrain.vn@gmail.com) điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Luật Kinh tế

**2.2. Mã số:** 931334

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 LT)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phần:** tự chọn

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kinh tế, QTKD, Kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kinh tế, khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Luật kinh tế là môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành kinh tế của khoa Kinh tế - Trường ĐHSPT Kỹ thuật Hưng Yên. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh, bao gồm: Điều kiện, thủ tục thành lập doanh nghiệp; các loại hình doanh nghiệp; việc đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng trong kinh doanh thương mại; giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại và phá sản doanh nghiệp.

Là một môn khoa học pháp lý cung cấp kiến thức và kỹ năng về pháp luật, thực tiễn pháp lý, pháp luật trong kinh doanh; khả năng nghiên cứu và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

##### \* Kiến thức:

CO1: Hiểu biết toàn diện về doanh nghiệp và pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường;

CO2: Kiến thức về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; vai trò của luật kế toán;

CO3: khả năng nhận diện đặc trưng pháp lí các loại hình doanh nghiệp; các loại hợp đồng thông dụng; phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; doanh nghiệp phá sản.

##### \* Kỹ năng

CO4: Tìm, tra cứu và sử dụng các qui định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh thương mại; tư vấn quy trình, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; lựa chọn mô hình doanh nghiệp phù hợp và soạn thảo được các hợp đồng kinh tế;

CO5: Kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức về Luật kinh tế vào các môn học khác của chuyên ngành kinh tế đầu tư.

CO6: Thiết lập nhóm học tập giải quyết các nhiệm vụ của môn học theo nguyên tắc, quy trình và kĩ thuật hoạt động nhóm hiệu quả.

##### \* Về thái độ:

CO7: Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết tiếp thu các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người. Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, tư duy linh hoạt sáng tạo.

CO8: Có ý thức tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật kinh tế nói riêng

##### \* Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

CO9: Có khả năng tự nghiên cứu độc lập các vấn đề liên quan đến pháp luật kinh tế làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao;

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Hiểu biết toàn diện về doanh nghiệp và pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường	PLO2; PLO3; PLO4; PLO5
CO2	CLO2	Kiến thức về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; vai trò của luật kế toán	PLO3; PLO4; PLO5; PLO6
CO3	CLO3	Khả năng nhận diện đặc trưng pháp lí các loại hình doanh nghiệp; các loại hợp đồng thông dụng; phương thức giải quyết tranh chấp kinh	

		doanh thương mại; doanh nghiệp phá sản.	
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	CLO4	Tìm, tra cứu và sử dụng các qui định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh thương mại; tư vấn quy trình, thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; lựa chọn mô hình doanh nghiệp phù hợp và soạn thảo được các hợp đồng kinh tế;	PLO7; PLO8; PLO9
CO5	CLO5	Kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức về Luật kinh tế vào các môn học khác của chuyên ngành kinh tế đầu tư	PLO10; PLO11
CO6	CLO6	Thiết lập nhóm học tập giải quyết các nhiệm vụ của môn học theo nguyên tắc, quy trình và kỹ thuật hoạt động nhóm hiệu quả.	PLO12; PLO13

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931334	Luật kinh tế	2	0	0	2	0	0	3	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

### 7. Nội dung chi tiết của học phần

#### Chương 1. TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ

*2 tiết (2 LT)*

- 1.1. Khái niệm chung về pháp luật kinh tế - Luật kinh tế
- 1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế
- 1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế
- 1.4. Chủ thể của Luật kinh tế
- 1.5. Nguồn Luật kinh tế

#### Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP

*11 tiết (8 LT; 3 BT/TL)*

- 2.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại doanh nghiệp
  - 2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp
  - 2.1.2. Đặc điểm doanh nghiệp
  - 2.1.3. Phân loại doanh nghiệp
- 2.2. Qui chế thành lập doanh nghiệp
  - 2.2.1. Điều kiện thành lập
  - 2.2.2. Thủ tục thành lập
- 2.3. Doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh
  - 2.3.1. Khái niệm doanh nghiệp TN
  - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể doanh nghiệp tư nhân

- 2.4. Công ty
- 2.4.1. Công ty TNHH
- 2.4.2. Công ty cổ phần
- 2.5. Doanh nghiệp nhà nước
- 2.5.1. Khái niệm và đặc điểm của DNNN
- 2.5.2. Tổ chức quản lý DNNN
- 2.6. Nhóm công ty
- 2.6.1. Khái niệm
- 2.6.2. Những qui định chung về nhóm công ty

### Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI 8 tiết (6 LT; 2 BT)

- 3.1. Khái quát chung về hợp đồng
  - 3.1.1. Khái niệm hợp đồng
  - 3.1.2. Điều kiện có hiệu lực hợp đồng
  - 3.1.3. Phân loại hợp đồng
    - 3.1.3.1. Theo nội dung hợp đồng
    - 3.1.3.2. Theo lĩnh vực đời sống xã hội
    - 3.1.3.3. Theo tính chất đặc thù của hợp đồng
- 3.2. Hợp đồng dân sự
  - 3.2.1. Khái niệm hợp đồng dân sự
  - 3.2.2. Nội dung của hợp đồng dân sự
  - 3.2.3. Trình tự giao kết hợp đồng dân sự
- 3.3. Khái niệm và đặc điểm hợp đồng thương mại
  - 3.3.1. Khái niệm hợp đồng thương mại
  - 3.3.2. Đặc điểm của hợp đồng thương mại
- 3.4. Các loại hợp đồng điển hình trong hoạt động thương mại
  - 3.4.1. Hợp đồng mua bán hàng hoá
    - 3.4.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa
    - 3.4.1.2. Nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa
    - 3.4.1.3. Giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá
    - 3.4.1.4. Mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa
  - 3.4.2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ
    - 3.4.2.1. Khái niệm
    - 3.4.2.2. Các loại hợp đồng cung ứng dịch vụ
    - 3.4.2.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng cung ứng dịch vụ

### Chương 4. ĐIỀU CHỈNH BẰNG PHÁP LUẬT QUAN HỆ LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP 9 tiết (6 LT; 3 BT/TL)

- 4.1 Quan hệ lao động trong doanh nghiệp và việc điều chỉnh các quan hệ lao động bằng pháp luật
  - 4.1.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ lao động trong doanh nghiệp
  - 4.1.2. Nội dung của quan hệ lao động trong doanh nghiệp
  - 4.1.3. Điều chỉnh bằng pháp luật các quan hệ lao động trong doanh nghiệp
- 4.2. Hợp đồng lao động
  - 4.2.1. Khái niệm, đặc điểm của hợp đồng lao động



- 4.2.2. Giao kết hợp đồng lao động
- 4.2.3. Thực hiện, thay đổi, chấm dứt hợp đồng lao động
- 4.3. Thỏa ước lao động tập thể
  - 4.3.1. Khái niệm, ý nghĩa của thỏa ước lao động tập thể
  - 4.3.2. Ký kết thỏa ước tập thể
  - 4.3.3. Thực hiện thỏa ước tập thể
- 4.4. Tiền lương
  - 4.4.1. Khái niệm tiền lương
  - 4.4.2. Các quy định của pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp
- 4.5. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi
  - 4.5.1. Thời giờ làm việc
  - 4.5.2. Thời giờ nghỉ ngơi
- 4.6. Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất
  - 4.6.1. Nội quy lao động của doanh nghiệp
  - 4.6.2. Trách nhiệm kỷ luật
  - 4.6.3. Trách nhiệm vật chất
- 4.7. Bảo hiểm xã hội
  - 4.7.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm xã hội
  - 4.7.2. Các loại hình bảo hiểm xã hội
  - 4.7.3. Các chế độ bảo hiểm xã hội

## Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH THƯƠNG MẠI

*6 tiết (5 LT; 1 TL)*

- 5.1. Khái niệm tranh chấp trong kinh doanh thương mại
- 5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp
  - 5.2.1. Thương lượng
  - 5.2.2. Hòa giải
  - 5.2.3. Trọng tài thương mại
    - 5.2.3.1. Trung tâm trọng tài
    - 5.2.3.2. Trọng tài vụ việc
  - 5.2.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại tại toà án
    - 5.2.4.1. Khái niệm tòa án
    - 5.2.4.2. Hệ thống tòa án tại Việt Nam
    - 5.2.4.3. Thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết các vụ tranh chấp kinh doanh thương mại
    - 5.2.4.4. Thủ tục giải quyết vụ án

## Chương 6. PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN

*6 tiết (5 LT; 1 TL)*

- 6.1. Khái quát chung về phá sản
  - 6.1.1. Khái niệm
  - 6.1.2. Phân loại phá sản
    - 6.1.2.1. Căn cứ vào nguyên nhân gây phá sản
    - 6.1.2.2. Theo căn cứ vào cơ sở phát sinh quan hệ phá sản
    - 6.1.2.3. Căn cứ vào đối tượng và phạm vi điều chỉnh của Luật phá sản

6.1.3. Phân biệt phá sản và giải thể

6.2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp

6.2.1. Nộp đơn yêu cầu và mở thủ tục phá sản

6.2.2. Tổ chức hội nghị chủ nợ và thủ tục hồi phục kinh doanh

6.2.3. Tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản

## Chương 7. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN VÀ LUẬT KẾ TOÁN

### 3 tiết (2 LT; 1 TL)

7.1. Những vấn đề chung về kế toán và pháp luật kế toán

7.1.1 Khái quát chung về pháp luật kế toán

7.1.2. Những nội dung cơ bản của luật Kế toán và văn bản hướng dẫn thi hành

7.1.3 Khái niệm chung về kế toán

7.1.4. Những quy định có tính nguyên tắc trong pháp luật kế toán

7.2. Nội dung cơ bản của chế độ kế toán

7.2.1. Chứng từ kế toán

7.2.2. Hệ thống tài khoản kế toán

7.2.3. Hình thức kế toán và Hệ thống sổ kế toán

7.2.4. Hệ thống báo cáo tài chính

7.3. Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán

7.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán

7.3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán

7.3.3. Địa vị pháp lý của Kế toán trưởng

7.4. Quản lý của các cơ quan nhà nước về kế toán

7.4.1. Quản lý nhà nước về kế toán

7.4.2. Các hành vi vi phạm pháp luật kế toán

7.4.3. Các hình thức xử lý vi phạm pháp luật kế toán

**8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

### 8.1. Học liệu bắt buộc

8.1.1. *Bài giảng Luật Kinh tế*, Tài liệu lưu hành nội bộ khoa Kinh tế, trường ĐH SPKT Hưng Yên.

8.1.2. *Giáo trình, Pháp luật kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân – NXB Đại học Kinh tế quốc dân năm 2015.

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. *Giáo trình Luật thương mại*, trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư pháp, 2015.

8.2.2. Luật doanh nghiệp 2019

8.2.3. Bộ luật Dân sự 2015

8.2.4. Luật thương mại năm 2005

8.2.5. Bộ luật lao động năm 2019

8.2.6. Luật trọng tài thương mại 2010

8.2.7. Luật phá sản năm 2014

8.2.8. Luật Kế toán 2015.

9. Kế hoạch dạy học  
9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập/ Thảo luận	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về Luật Kinh tế	2					4	6
Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp	8	3				22	33
Chương 3: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại	2					4	6
Chương 3: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại	4	2				12	18
Chương 4: Điều chỉnh bằng pháp luật quan hệ lao động trong doanh nghiệp	6	3				18	27
Chương 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	5	1				12	18
Chương 6: Pháp luật về phá sản	5	1				12	18
Chương 7. Những vấn đề chung về kế toán và luật Kế toán	2	1				6	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>34</b>	<b>11</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<b>Chương 1. Tổng quan về Luật kinh tế</b> Phần 1. Vị trí, mục tiêu môn học Phần 2. Khái quát nội dung môn học 1.1. Khái niệm chung về pháp luật kinh tế - Luật kinh tế 1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế 1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế 1.4. Chủ thể của Luật kinh tế 1.5. Nguồn Luật kinh tế <b>Chương 2: Pháp luật về doanh nghiệp</b> 2.1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp 2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp 2.1.2. Các loại hình doanh nghiệp	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3	CLO1  CLO2 CLO4
		Tự học, tự NC	6		
2	<b>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</b> 2.1.3. Quy chế thành lập doanh nghiệp 2.2. Công ty TNHH các loại 2.2.1. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên 2.2.2. Công ty TNHH 1 thành viên 2.3. Công ty cổ phần	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.3	CLO1  CLO2 CLO3 CLO4
		Tự học, tự NC	6		
3	<b>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</b> 2.4. Công ty hợp danh 2.5. Doanh nghiệp tư nhân 2.6. Doanh nghiệp nhà nước 2.6.1. Khái niệm và đặc điểm của DNNN 2.6.2. Tổ chức quản lí DNNN	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.3	CLO1  CLO2 CLO3 CLO4
		Tự học, tự NC	6		

4	<b>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</b> 2.7. Nhóm công ty 2.7.1. Khái niệm 2.7.2. Những qui định chung về nhóm công ty Thảo luận Phân tích địa vị pháp lý của một loại hình doanh nghiệp đã học, So sánh/phân biệt địa vị pháp lý của các doanh nghiệp với nhau (Công ty cổ phần, TNHH, hợp danh và doanh nghiệp tư nhân)	Lí thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.3	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
		Thảo luận	2	Giải quyết các tình huống trong thực tiễn về đăng ký, thành lập doanh nghiệp	CLO5 CLO6
		Tự học, tự NC	6		
5	<b>Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp (tiếp)</b> Bài tập: Giải quyết tình huống <b>Chương 3. Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại</b> 3.1. Khái quát chung về hợp đồng 3.1.1. Khái niệm hợp đồng 3.1.2. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng 3.1.3. Phân loại hợp đồng	Bài tập	1	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và 8.2.4	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
		Lí thuyết	2		
		Tự học, tự NC	6		
6	<b>Chương 3. Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại (tiếp)</b> 3.2. Hợp đồng dân sự 3.3. Khái niệm và đặc điểm hợp đồng thương mại 3.4. Các loại hợp đồng điển hình trong kinh doanh thương mại 3.4.1. Hợp đồng mua bán hàng hóa	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4 và 8.2.5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
7	<b>Chương 3. Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại (tiếp)</b> 3.4. Các loại hợp đồng điển hình trong kinh doanh thương mại 3.4.2. Hợp đồng cung ứng dịch vụ Bài tập chương 3 - Bài tập về giao kết hợp đồng trong kinh doanh thương mại - Câu hỏi nhận định đúng sai về hợp đồng, giao kết hợp đồng	Lí thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3; 8.2.4 và 8.2.5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Bài tập/ Thảo luận	2		
		Tự học, tự NC	6		

Kiểm tra giữa học phần					
8	<b>Chương 4: Điều chỉnh bằng pháp luật quan hệ lao động trong doanh nghiệp</b> 4.1. Quan hệ lao động trong doanh nghiệp và việc điều chỉnh quan hệ lao động bằng pháp luật 4.2. Hợp đồng lao động 4.3. Thỏa ước lao động tập thể 4.3.1. Khái niệm, ý nghĩa của thỏa ước lao động tập thể 4.3.2. Ký kết thỏa ước tập thể 4.3.3. Thực hiện thỏa ước tập thể 4.4. Tiền lương 4.4.1. Khái niệm tiền lương 4.4.2. Các quy định của pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2; và 8.2.6 đồng thời liên hệ với thực tế để minh họa cụ thể về vấn đề tiền lương	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
9	<b>Chương 4: Điều chỉnh bằng pháp luật quan hệ lao động trong doanh nghiệp (tiếp)</b> 4.5. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi 4.5.1. Thời giờ làm việc 4.5.2. Thời giờ nghỉ ngơi 4.6. Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất 4.6.1. Nội quy lao động của doanh nghiệp 4.6.2. Trách nhiệm kỷ luật 4.6.3. Trách nhiệm vật chất 4.7. Bảo hiểm xã hội 4.7.1. Khái niệm, đặc điểm của bảo hiểm xã hội 4.7.2. Các loại hình bảo hiểm xã hội 4.7.3. Các chế độ bảo hiểm xã hội	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.6 và văn bản pháp luật về bảo hiểm xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
10	<b>Chương 4: Điều chỉnh bằng pháp luật quan hệ lao động trong doanh nghiệp (tiếp)</b> Bài tập: Giải quyết tình huống trong quan hệ pháp luật về lao động (quyền lợi của NLD; trách nhiệm của NLD khi vi phạm quy định pháp luật lao động)	Bài tập	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Tự học, tự NC	6		

11	<b>Chương 5. pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại</b> 5.1. Khái niệm tranh chấp trong kinh doanh thương mại 5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp 5.2.1. Thương lượng 5.2.2. Hòa giải 5.2.3. Trọng tài thương mại	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.7	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Tự học, tự NC	6		
12	<b>Chương 5. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại</b> 5.2.3. Trọng tài thương mại 5.2.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại tại toà án Thảo luận: Ưu, nhược điểm của các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại	Lý thuyết	2	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.7;	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Thảo luận	1		
		Tự học, tự NC	6		
13	<b>Chương 6. Pháp luật về phá sản</b> 6.1. Khái quát chung về phá sản 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại phá sản 6.1.3. Phân biệt phá sản và giải thể 6.2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp 6.2.1. Nộp đơn yêu cầu và mở thủ tục phá sản	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.8	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Tự học, tự NC	6		
14	<b>Chương 6. Pháp luật về phá sản</b> 6.2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp 6.2.2. Tổ chức hội nghị chủ nợ và thủ tục hồi phục kinh doanh 6.2.3. Tuyên bố doanh nghiệp bị phá sản Bài tập chương 6	Lí thuyết	2	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.8	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Thảo luận	1		
		Tự học, tự NC	6		

15	<b>Chương 7. Những vấn đề chung về kế toán và luật Kế toán</b> 7.1. Những vấn đề chung về kế toán và pháp luật kế toán 7.2. Nội dung cơ bản của chế độ kế toán 7.3. Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán 7.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán 7.3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán 7.3.3. Địa vị pháp lý của Kế toán trưởng 7.4. Quản lý của các cơ quan nhà nước về kế toán <b>Thảo luận</b>	Lý thuyết	2	- Đọc tài liệu 8.1.1; 8.1.2 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1; 8.2.2 và 8.2.9	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Thảo luận	1		
		Tự học, tự NC	6		

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận để chấm điểm quá trình (theo đề tài đã chọn, nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của giảng viên);

- Thảo luận: nhiệm vụ thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giảng viên

- Hoàn thành thi kết thúc học phần theo quy chế.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lý thuyết về doanh nghiệp và pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường; thủ tục thành lập doanh nghiệp; hợp đồng, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; vai trò của luật kế toán; đặc trưng pháp lý các loại hình doanh nghiệp; các loại hợp đồng thông dụng; phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại; doanh nghiệp phá sản.	CLO1; CLO2; CLO3,
Bài tập/ Thảo luận	Tình huống/Thảo luận nhóm,	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện, kỹ năng làm việc nhóm cho sinh	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9



	toàn lớp	viên	
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO4; CLO7; CLO8; CLO9

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 12.2.3. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm chắc, hiểu rõ và phân tích được nội dung của Luật Kinh tế; cách thức thực hiện qui trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; đặc điểm pháp lí các khu kinh tế đặc biệt, các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra.

- Lịch kiểm tra: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên giảng dạy.

#### 12.2.4. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học tập môn học Luật Kinh tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về các loại hình doanh nghiệp và pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được những nội dung của pháp luật về doanh nghiệp nói chung, đặc trưng pháp lí các loại hình doanh nghiệp nói riêng; pháp luật lao động; giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; phá sản doanh nghiệp; vai trò của luật kế toán và các loại hợp đồng thông dụng.

- Tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu của giảng viên.

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và giảng viên chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

#### 12.2.5. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa;

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để phân tích, làm rõ những nội dung của Luật Kinh tế; cụ thể là về doanh nghiệp và pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường; thủ tục thành lập, đặc điểm doanh nghiệp; hợp đồng; các quy định pháp

luật lao động – quyền lợi của người lao động; giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; doanh nghiệp phá sản và nội dung cơ bản của luật kế toán.

- Hình thức đánh giá: Bài thi trắc nghiệm trên giấy.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng Đào tạo lập.

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá (Theo Quy định của Nhà Trường).

- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO7; CLO8
	Tiểu luận	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO7; CLO8; CLO9
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO6; CLO7; CLO8

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50%	

huống mới		ứng từ 80% yêu cầu đề bài	ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	
-----------	--	---------------------------	--	--	---	--

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng < 50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	

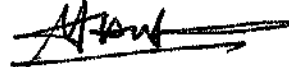
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài
--	-----	--	---	---	---

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN


TS. Nguyễn Văn Hương

TS. Hoàng Minh Đức

Ths. Hoàng Thị Hồng Đào

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ ĐẦU TƯ/ QTKD/ KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Tiếng Anh kinh tế**

*(English for economics)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Lê Phương Trà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: lephuongtra271@gmail.com. 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Lê Thị Thu Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: lethithuthao24111991@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.3. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Hoàng Văn Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: davidhoang8585@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.4. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: thanhhue.ute@gmail.com, điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Tiếng Anh kinh tế

**2.2. Mã số:** 931255

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lý thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

<b>học Thời gian</b>	<b>HD dạy</b>	<b>Giờ giảng trên lớp</b>	<b>Tự học, tự NC</b>	<b>Tổng</b>
<b>Tiết/Giờ thực hiện</b>		<b>45</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

**2.5. Học phân:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phân**

- Học phân tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3.
- Học phân học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán
- Học phân song hành: Phương pháp nghiên cứu khoa học; các học phần thuộc kiến thức chuyên môn kỹ thuật của ngành đào tạo.

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp.

## **2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Khoa Kinh tế

### **3. Mô tả học phần**

Môn Tiếng Anh kinh tế giới thiệu vốn từ vựng phong phú, đa dạng về kinh tế, đặc biệt những thuật ngữ hướng đến 3 chuyên ngành Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp. Học phần còn giúp sinh viên ôn lại những cấu trúc ngữ pháp để ứng dụng vào các tình huống giao tiếp trong công việc cũng như công tác biên phiên dịch các tài liệu kinh tế.

Môn học giúp sinh viên trau dồi kỹ năng giao tiếp trong công việc thuộc chuyên ngành của mình gồm: nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh thông qua những tình huống giao tiếp được giới thiệu trong các bài đọc, bài nghe và phần luyện tập kỹ năng được thiết kế trong chương trình. Qua đó sinh viên còn được luyện tập khả năng xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến các hoạt động kinh tế như: Giao tiếp với đồng nghiệp, giải quyết mâu thuẫn ở nơi làm việc, giao tiếp qua điện thoại, viết email, giới thiệu về công ty, thuyết phục khách hàng, thuyết trình, tranh luận trong cuộc họp, phân tích báo cáo tài chính ...

Môn học này còn cung cấp những kiến thức kinh doanh cơ bản thông qua nhiều ngữ cảnh khác nhau, giúp sinh viên có góc nhìn thực tế về việc vận dụng một số kiến thức chuyên ngành trong các tình huống kinh doanh. Các chủ đề về kinh doanh được lựa chọn đề cập rất phong phú như bán hàng, quản lý con người, marketing, sản phẩm, lập kế hoạch, đầu tư... với nội dung rất sát thực được cập nhật từ các báo, tạp chí kinh tế, kinh doanh, kế toán tài chính.

### **4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

#### **\* Kiến thức:**

CO1: Hiểu biết các thuật ngữ tiếng Anh cần thiết thường được sử dụng trong các lĩnh vực khác nhau của hoạt động kinh tế.

CO2: Hiểu biết về các khái niệm, cấu trúc tương đối phức tạp được sử dụng trong các tài liệu và giao tiếp tiếng Anh kinh tế

CO3: Kiến thức chung về kinh tế và một số kiến thức chuyên ngành Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp.

#### **\* Kỹ năng:**

CO4: Đọc hiểu các tài liệu thuộc chuyên ngành Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp

CO5: Giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thực tiễn

CO6: Vận dụng ngôn ngữ tiếng Anh thích hợp vào xử lý các tình huống thường xảy ra ở nơi làm việc như: thực hiện bán hàng, quản lý con người, lập và thực hiện kế hoạch, giải quyết mâu thuẫn ở nơi làm việc ...

CO7: Sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp, đọc tài liệu, viết báo cáo, xây dựng báo cáo.

#### **\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

CO9: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao. Chủ động lập kế hoạch học tập và phát triển bản thân.

### **5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT Kinh tế đầu tư	CĐR của CTĐT Quản trị kinh doanh	CĐR của CTĐT Kế toán doanh nghiệp
<i>Kiến thức</i>					
CO1	CLO1	Hiểu biết các thuật ngữ tiếng Anh thường được sử dụng trong các hoạt động kinh tế ở môi trường doanh nghiệp	PLO6, PLO7, PLO8	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
	CLO2	Hiểu biết các thuật ngữ tiếng Anh thường được sử dụng trong các hoạt động kinh tế thuộc lĩnh vực Kinh tế đầu tư	PLO6, PLO7, PLO8		
	CLO3	Hiểu biết các thuật ngữ tiếng Anh thường được sử dụng trong các hoạt động kinh tế thuộc lĩnh vực Quản trị kinh doanh		PLO3, PLO7	
	CLO4	Hiểu biết các thuật ngữ tiếng Anh thường được sử dụng trong các hoạt động kinh tế thuộc lĩnh vực Kế toán doanh nghiệp			PLO3, PLO4, PLO9
CO2	CLO5	Hiểu biết về các khái niệm, cấu trúc tương đối phức tạp được sử dụng trong các tài liệu và giao tiếp tiếng Anh kinh tế	PLO6, PLO7, PLO9; PLO10	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
CO3	CLO6	Một số kiến thức chung về kinh tế gồm: Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp cá nhân, đặc điểm hệ thống quản lý doanh nghiệp, bán hàng, quản lý con người, sản phẩm	PLO5, PLO6, PLO7; PLO10	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
	CLO7	Một số kiến thức chuyên ngành Kinh tế đầu tư gồm: ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp, marketing	PLO5, PLO6, PLO7; PLO10		
	CLO8	Một số kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh gồm: chiến lược marketing, quảng cáo, marketing thông qua hội chợ thương mại		PLO3, PLO7	

	CLO9	Một số kiến thức chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp gồm: báo cáo tài chính và chỉ số tài chính, kế toán thuế, kế toán quản trị			PLO3, PLO4, PLO9
<b>Kỹ năng</b>					
CO4	CLO10	Đọc hiểu các tài liệu thuộc chuyên ngành Kinh tế đầu tư, Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp	PLO5, PLO6, PLO7; PLO10	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
CO5	CLO11	Giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thực tiễn	PLO7, PLO9, PLO10	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
CO6	CLO12	Vận dụng ngôn ngữ tiếng Anh thích hợp vào xử lý các tình huống thường xảy ra ở nơi làm việc như: thực hiện bán hàng, quản lý con người, lập và thực hiện kế hoạch, giải quyết mâu thuẫn ở nơi làm việc ...	PLO6, PLO7, PLO9, PLO10	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
CO7	CLO13	Sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp, đọc tài liệu, viết báo cáo, xây dựng báo cáo.	PLO5, PLO6, PLO7; PLO9, PLO10	PLO3, PLO7	PLO3, PLO4, PLO9
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>					
CO8	CLO14	Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức chấp hành nội quy học tập và quy định của môn học		PLO14	
CO9	CLO15	Chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ học tập được giao theo nhóm.		PLO14	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT Kinh tế đầu tư									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	
931245	Tiếng Anh kinh tế	0	0	0	0	2	1	3	0	1	
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15				
		3	0	0	0	0	0				
		Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT Quản trị kinh doanh									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	
		0	0	1	0	0	0	3	0	0	
PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15						



		0	0	0	0	2	0			
<b>Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT Kế toán doanh nghiệp</b>										
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	
	0	0	2	2	0	0	0	0	3	
	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15				
	0	0	0	0	0	0				

## 7. Nội dung chi tiết của học phần

### PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

#### Unit 1: Careers

*4 tiết (4 LT; 0 TL)*

- 1.1. **Vocabulary:** Career moves
- 1.2. **Reading:** Be aware of your online image
- 1.3. **Listening:** Changing jobs
- 1.4. **Language review:** Modals 1: ability, requests and offers
- 1.5. **Skills:** Telephoning: making contact

#### Unit 2: Companies

*5 tiết (4 LT; 1 TL)*

- 2.1. **Vocabulary:** Describing companies
- 2.2. **Listening:** A successful company
- 2.3. **Reading:** Two different organizations
- 2.4. **Language review:** Present simple and present continuous
- 2.5. **Skills:** Presenting your company
- 2.6. **Discussion:** Talk about companies

#### Unit 3: Selling

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

- 3.1. **Vocabulary:** Making sales
- 3.2. **Listening:** Selling on TV
- 3.3. **Reading:** Sales skills
- 3.4. **Language review:** Modals 2: must, need to, have to, should
- 3.5. **Skills:** Negotiating: reaching agreement
- 3.6. **Discussion:** Talk about selling

#### Unit 4: Stress

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

- 4.1. **Vocabulary:** Stress in workplace
- 4.2. **Listening:** Dealing with stress
- 4.3. **Reading:** Business owners feeling stressed
- 4.4. **Language review:** Past simple and present perfect
- 4.5. **Skills:** Participating in discussions
- 4.6. **Discussion:** Discuss stressful situations and activities

#### Unit 5: Entertaining

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

- 5.1. **Vocabulary:** Eating and drinking
- 5.2. **Listening:** Corporate events
- 5.3. **Reading:** Corporate entertainment
- 5.4. **Language skill:** Multiword verbs
- 5.5. **Skill:** Socialising – greeting and small talk

**5.6. Discussion:** Discuss corporate entertaining

**Unit 6: Managing people**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**6.1. Vocabulary:** Verbs and prepositions

**6.2. Listening:** Managing people

**6.3. Reading:** Management and motivation

**6.4. Language review:** Reported speech

**6.5. Skills:** Socialising and entertaining

**6.6. Discussion:** The qualities of a good manager

**Unit 7: Conflict**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**7.1. Vocabulary:** Word - building

**7.2. Listening:** Resolving disputes

**7.3. Reading:** Conflict management

**7.4. Language review:** Conditionals

**7.5. Skill:** Negotiating – dealing with conflict

**7.6. Discussion:** Do a quiz on managing conflict

**Unit 8: Products**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**8.1. Vocabulary:** Describing products

**8.2. Listening:** Favourite products

**8.3. Reading:** Launching new products

**8.4. Language review:** Passives

**8.5. Skills:** Presenting a product

**8.6. Discussion:** Discuss products

**PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ**

**Unit 9: Great ideas**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**9.1. Vocabulary:** Verbs and noun combinations

**9.2. Listening:** Great business ideas

**9.3. Reading:** Three great ideas

**9.4. Language review:** Past simple and past continuous

**9.5. Skills:** Successful meeting

**9.6. Discussion:** What makes a great idea

**Unit 10: New business**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**10.1. Vocabulary:** Economic terms

**10.2. Listening:** New business

**10.3. Reading:** New business ideas

**10.4. Language review:** Time clauses

**10.5. Skills:** Dealing with numbers

**10.6. Discussion:** Discuss new businesses and business sectors

**Unit 11: Marketing**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**11.1. Vocabulary:** Word partnerships

**11.2. Listening:** Pharmaceuticals

**11.3. Reading:** Adidas and the Chinese market

**11.4. Language review:** Questions

**11.5. Skills:** Telephoning: exchanging information

**11.6. Discussion:** Talk about the marketing mix and marketing campaigns

**PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Unit 9: Planning a marketing strategy**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**9.1. Vocabulary:** Marketing plan

**9.2. Listening:** Marketing mix

**9.3. Reading:** Cheryl Hattiaghandi helps you see what's in your company's stars

**9.4. Language review:** Past simple and past continuous

**9.5. Skills:** Giving a presentation

**9.6. Discussion:** Marketing strategy

**Unit 10: Creating ads**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**10.1. Vocabulary:** Advertising models

**10.2. Listening:** Promoting tourism

**10.3. Reading:** Creating the ad that will work for you

**10.4. Language review:** Time clauses

**10.5. Skills:** Giving feedback

**10.6. Discussion:** Advertising agency

**Unit 11: Marketing tools**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**11.1. Vocabulary:** Distribution channels

**11.2. Listening:** Marketing on website

**11.3. Reading:** The best marketing idea

**11.4. Language review:** Questions

**11.5. Skill:** Telemarketing

**11.6. Discussion:** What's the best marketing idea you've ever seen?

**PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**Unit 9: Financial statements and ratios**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**9.1. Vocabulary:** Financial statements

**9.2. Listening:** Explaining ratios

**9.3. Reading:** The income statement: From net revenue to net income

**9.4. Language review:** Past simple and past continuous

**9.5. Skills:** Saying numbers in English

**9.6. Discussion:** Presenting financial statements

**Unit 10: Tax accounting**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**10.1. Vocabulary:** Different types of tax

**10.2. Listening:** Taxation expense

**10.3. Reading:** Taxation planning

**10.4. Language review:** Time clauses

**10.5. Skills:** Clarifying information

**10.6. Discussion:** Depreciation and taxes

**Unit 11: Management accounting**

*4 tiết (3 LT; 1 TL)*

**11.1. Vocabulary:** Roles and responsibility of a CFO

- 11.2. **Listening:** Budgeting process  
 11.3. **Reading:** The future of accounting  
 11.4. **Language review:** Questions  
 11.5. **Skill:** Describing trends  
 11.6. **Discussion:** Financial accounting vs. management accounting

**8. Học liệu** (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

**8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế, Bài giảng Tiếng Anh kinh tế, Tài liệu lưu hành nội bộ, Đại học SPKT Hưng Yên

**8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1. Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2012), New market leader – Pre-intermediate – Coursebook, New York: Pearson ESL.

8.2.2. Cotton, D., Falvey, D., & Kent, S. (2012), New market leader – Pre-intermediate – PracticeFile, New York: Pearson ESL.

8.2.3. Evan Frendo, Sean Mahoney. (2007), English for Accounting, Oxford University Press

8.2.4. Sylee Gore (2007), English for Marketing and Advertising, Oxford University Press.

**9. Kế hoạch dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>PHẦN KIẾN THỨC CHUNG</b>							
Unit 1: Careers	4		0			8	12
Unit 2: Companies	4		1			10	15
Unit 3: Selling	3		1			8	12
Unit 4: Stress	3		1			8	12
Unit 5: Entertaining	3		1			8	12
Unit 6: Managing people	3		1			8	12
Unit 7: Conflict	3		1			8	12
Unit 8: Products	3		1			8	12
<b>PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ</b>							
Unit 9: Great ideas	3		1			8	12
Unit 10: New business	3		1			8	12
Unit 11: Marketing	3		1			8	12
<b>PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH</b>							
Unit 9: Planning a marketing strategy	3		1			8	12
Unit 10: Creating ads	3		1			8	12
Unit 11: Marketing tools	3		1			8	12

**PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

Unit 9: Financial statements and ratios	3		1		8	12
Unit 10: Tax accounting	3		1		8	12
Unit 11: Management accounting	3		1		8	12
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>		<b>10</b>		<b>90</b>	<b>135</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Số tiết/giờ</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>CDR của HP</b>
<b>1</b>	<b>Unit 1: Careers</b> 1.1. Vocabulary: Career moves 1.2. Reading: Be aware of your online image 1.3. Listening: Changing jobs 1.4. Language review: Modals 1: ability, requests and offers	Lí thuyết	3	Đọc, tra từ mới quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 6-8	CLO1; CLO5; CLO6, CLO10;CLO11; CLO12; CLO13; CLO14, CLO15
	- Vocabulary: Career moves	Tự học, tự NC	6	Đọc, tra từ mới quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 6-8 và các tài liệu tham khảo khác trong danh mục có liên quan.	
<b>2</b>	1.5. Skills: Telephoning: making contact <b>Unit 2: Companies</b> 2.1. Vocabulary: Describing companies 2.2. Listening: A successful company	Lí thuyết	3	Luyện nghe và nói theo các đoạn nghe trong phần Skills: Telephoning Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 14-16 và các tài liệu tham khảo khác trong danh mục có liên quan.	CLO1; CLO6; CLO10;CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	- Vocabulary: Describing companies	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.2.1, tr. 14-16.	

3	2.3. Reading: Two different organizations 2.4. Language review: Present simple and present continuous 2.5. Skills: Presenting your company	Lí thuyết	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	2.6. Discussion: Talk about companies	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	
	- Vocabulary: Describing companies	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 14-16.	
4	<b>Unit 3: Selling</b> 3.1. Vocabulary: Making sales 3.2. Listening: Selling on TV 3.3. Reading: Sales skills 3.4. Language review: Modals 2: must, need to, have to, should 3.5. Skills: Negotiating: reaching agreement	Lí thuyết	3	Đọc, tra từ mới quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 22-25	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	Language review: Modals 2: must, need to, have to, should	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 23, 24, 25	
5	3.6. Discussion: Talk about selling	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	<b>Unit 4: Stress</b> 4.1. Vocabulary: Stress	Lí thuyết	2	Đọc, tra từ mới quyển 8.1.1 và	

	in workplace 4.2. Listening: Dealing with stress 4.3. Reading: Business owners feeling stressed			8.2.1, tr. 44-47	
	Vocabulary: Stress in workplace Reading: Business owners feeling stressed	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 44-47	
	4.4. Language review: Past simple and present perfect 4.5. Skills: Participating in discussions <b>Unit 5: Entertaining</b> 5.1. Vocabulary: Eating and drinking 5.2. Listening: Corporate events	Lý thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 48-54	
6	4.6. Discussion: Discuss stressful situations and activities	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	Language review: Past simple and present perfect	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 48-54	
7	5.3. Reading: Corporate entertainment 5.4. Language skill: Multiword verbs 5.5. Skill: Socialising – greeting and small talk	Lý thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 54-57	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	5.6: Discussion: Discuss corporate entertaining	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy	

				hoặc viết tay trên giấy.	
	Skill: Socialising – greeting and small talk	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 54-57 và 96-97	
8	<b>Unit 6: Managing people</b> 6.1. Vocabulary: Verbs and prepositions 6.2. Listening: Managing people 6.3. Reading: Management and motivation 6.4. Language review: Reported speech 6.5. Skills: Socialising and entertaining	Lí thuyết	3	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 98-101	CLO1; CLO6, CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	Language review: Reported speech	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 98-101	
9	6.6. Discussion: The qualities of a good manager	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	<b>Unit 7: Conflict</b> 7.1. Vocabulary: Word - building 7.2. Listening: Resolving disputes 7.3. Reading: Conflict management	Lí thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 104-109	
	Skills: Socialising and entertaining	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 98-101	
10	7.4. Language review: Conditionals 7.5. Skill: Negotiating – dealing with conflict <b>Unit 8: Products</b> 8.1. Vocabulary:	Lí thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 104-109	CLO1; CLO6; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15



	Describing products				
	7.6. Discussion: Do a quiz on managing conflict	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	
	Language review: Conditionals Skill: Negotiating – dealing with conflict	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 104-109	
11	8.2. Listening: Favourite products 8.3. Reading: Launching new products 8.4. Language review: Passives 8.5. Skills: Presenting a product	Lí thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 112-117	CLO2; CLO5; CLO7; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	8.6. Discussion: Discuss products	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	
	Language review: Passives Skills: Presenting a product	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.1, tr. 112-117	
<b>Kiểm tra 60 phút</b> <b>Yêu cầu:</b> Thực hiện được các chuẩn đầu ra: CLO1; CLO2; CLO5; CLO6; CLO10					
PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ					

12	<b>Unit 9: Planning a marketing strategy</b> 9.1. Vocabulary: Marketing plan 9.2. Listening: Marketing mix 9.3. Reading: Cheryl Hattiaghandi helps you see what's in your company's stars 9.4. Language review: Past simple and past continuous 9.5. Skills: Giving a presentation	Lí thuyết	3	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 19-26	CLO1; CLO3; CLO5; CLO8; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	Vocabulary: Marketing plan	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 19-26	
13	9.6. Discussion: Marketing strategy	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	CLO1; CLO3; CLO5; CLO8; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	<b>Unit 10: Creating ads</b> 10.1. Vocabulary: Advertising models 10.2. Listening: Promoting tourism 10.3. Reading: Creating the ad that will work for you	Lí thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 29-36	
	Listening: Promoting tourism	Tự học, tự NC	6	Luyện nghe và nói quyển quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 29-36	
14	10.4. Language review: Time clauses 10.5. Skills: Giving feedback <b>Unit 11: Marketing tools</b> 11.1. Vocabulary: Distribution channels 11.2. Listening:	Lý thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 37-44	CLO1; CLO3; CLO5; CLO8; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15

	Marketing on website				
	10.6. Discussion: Advertising agency	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	
	Language review: Time clauses Skills: Giving feedback	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 29-36	
15	11.3. Reading: The best marketing idea 11.4. Language review: Questions 11.5. Skill: Telemarketing	Lí thuyết	2	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 37-44	CLO1; CLO3; CLO5; CLO8; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14; CLO15
	11.6. Discussion: What's the best marketing idea you've ever seen?	Thảo luận	1	Chia nhóm, viết bài và trình bày trước lớp, thảo luận về chủ đề. Sản phẩm thảo luận nhóm là bản báo cáo bằng văn bản đánh máy hoặc viết tay trên giấy.	
	Language review: Questions Skill: Telemarketing	Tự học, tự NC	6	Đọc quyển 8.1.1 và 8.2.6, tr. 37-44	
Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)					
<b>PHẦN TỰ CHỌN: CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP</b>					
12	<b>Unit 9: Financial statements and ratios</b> 9.1. Vocabulary: Financial statements 9.2. Listening: Explaining ratios 9.3. Reading: The income statement: From net revenue to net income 9.4. Language review:	Lí thuyết	3	Đọc quyển 8.2.3, tr. 19-23	CLO1; CLO4; CLO5; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12; CLO13

		các tài liệu chuyên ngành.	CLO7; CLO8; CLO9; CLO10
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng nghe nói tiếng Anh, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, kỹ năng xử lý các tình huống trong kinh doanh và chuyên ngành	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO11; CLO12; CLO13

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Thảo luận

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng nói, thuyết trình, viết tiếng Anh, kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin, kỹ năng vận dụng ngôn ngữ chuyên ngành kinh tế đầu tư, quản trị kinh doanh, kế toán doanh nghiệp.
- Nội dung: Mỗi nhóm thực hiện một chủ đề thảo luận khác nhau; Chủ đề thảo luận bám sát nội dung của học phần.
- Thời gian giao bài thảo luận nhóm: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.
- Hình thức giao bài thảo luận nhóm: Một nhóm sẽ có từ 3 - 6 sinh viên (do giảng viên giảng dạy phân công); mỗi nhóm sẽ chuẩn bị một *Bài viết báo cáo ở nhà* (Hình thức giống như bài tiểu luận) và trình bày *Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp*.
- Hình thức đánh giá: Giảng viên giảng dạy học phần chấm bài thảo luận nhóm theo thang điểm 10 và chiếm trọng số 50%/2 trong điểm quá trình
- Tiêu chí đánh giá:
  - + Chiếm 60% là điểm Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp. Tiêu chí đánh giá Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp: 20% điểm hình thức Powerpoint; 30% điểm thuyết trình; 50% điểm trả lời các câu hỏi.
  - + Chiếm 40% là điểm Bài viết báo cáo ở nhà của nhóm phải nộp.
  - + Tiêu chí đánh giá Bài viết báo cáo ở nhà:
    - o Điểm hình thức 20% (Số trang Bài tiểu luận từ 10-15 trang A4, cỡ chữ 12 hoặc 13, kiểu chữ Times New Roman, Lề trái 3 cm, 3 lề còn lại 2 cm, dẫn dòng 1,3 pt; Kết cấu gồm: trang bìa, nền bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục từ viết tắt, mở đầu, nội dung nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo).
    - o Điểm nội dung 80% (Trong đó nội dung liên quan đến học phần, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao về một vấn đề khoa học thuộc học phần chấm 70%; nội dung về ý kiến riêng của SV về vấn đề khoa học được đề cập chấm 30%).

- Thời gian nộp bài báo cáo: Nộp cho giảng viên chậm nhất là sau một tuần sau buổi thuyết trình để giảng viên đánh giá.

### 11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong quá trình học.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được kỹ năng nghe, đọc, viết bằng tiếng Anh về các chủ đề thương hiệu, tổ chức doanh nghiệp, tiền.

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm trong thời gian 50 phút.

+ Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Nhà Trường).

### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của toàn bộ học phần

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được kỹ năng đọc, vận dụng từ vựng và ngữ pháp về toàn bộ các chủ đề giới thiệu trong học phần.

- Hình thức đánh giá: Bài thi trắc nghiệm trong thời gian 60 phút.

- Đề thi thiết kế dưới dạng đề không cho phép SV sử dụng tài liệu.

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm hoặc theo thang điểm khác đối với đề trắc nghiệm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Thảo luận	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO11; CLO12; CLO13; CLO14
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6; CLO10
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO12

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm thảo luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp	60	Hình thức powerpoint đạt yêu cầu, thuyết trình tốt nội dung, trả lời tốt các câu hỏi thảo luận	Hình thức powerpoint đạt yêu cầu, thuyết trình được nội dung, chỉ trả lời được một số câu hỏi thảo luận	Hình thức powerpoint đạt yêu cầu, thuyết trình được nội dung nhưng chưa mạch lạc, chỉ trả lời được 1 câu hỏi thảo luận	Hình thức powerpoint không đạt yêu cầu, không thuyết trình được nội dung, không trả lời được các câu hỏi thảo luận	
Bài báo cáo nhóm	40	Sinh viên có tham gia viết bài. Bài báo cáo đảm bảo về hình thức, trả lời được đầy đủ câu hỏi thảo luận, có nội dung mở rộng, nâng cao về chủ đề	Sinh viên có tham gia viết bài. Bài báo cáo đảm bảo về hình thức, trả lời được cơ bản câu hỏi thảo luận về mặt nội dung	Sinh viên có tham gia viết bài. Bài báo cáo đảm bảo về hình thức nhưng không trả lời đầy đủ câu hỏi thảo luận	Không tham gia viết bài hoặc bài báo cáo không đạt yêu cầu về hình thức, không trả lời đúng câu hỏi thảo luận	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hưởng

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Th.s Lê Phương Trà

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kinh tế quốc tế**  
*(International Economics)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Hoàng Minh Đức**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [hxnghiavnc@gmail.com](mailto:hxnghiavnc@gmail.com); Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Tươi**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [tuoinguyen.utehy@gmail.com](mailto:tuoinguyen.utehy@gmail.com) . 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: **Lương Thị Hải Yên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [haiyenny2009@gmail.com](mailto:haiyenny2009@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.4. Giảng viên 4:**

- Họ và tên: **Hoàng Thị Hồng Đào**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [hongdao5656@gmail.com](mailto:hongdao5656@gmail.com). 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kinh tế quốc tế (International Economics)

**2.2. Mã số:** 931850

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 LT)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

<b>HD dạy học</b> Thời gian	<b>Giờ giảng trên lớp</b>	<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<b>Tổng cộng</b>
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kinh tế.

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần Kinh tế quốc tế nghiên cứu các quy luật và xu hướng vận động của nền kinh tế thế giới; tổng quan về nền kinh tế thế giới, các lý thuyết thương mại và chính sách thương mại quốc tế; hoạt động đầu tư quốc tế, thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái; các vấn đề về liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.

**4. Mục tiêu của học phần**

Học phần này trang bị cho người học:



**\* Kiến thức:**

CO1: Hiểu được nội dung cơ bản của kinh tế quốc tế.

CO2: Xác định được quan hệ kinh tế giữa các nước, các khu vực trên thế giới thông qua mậu dịch quốc tế, đầu tư quốc tế và tài chính quốc tế.

CO3: Phát triển được các hình thức liên kết kinh tế và mậu dịch quốc tế.

**\* Kỹ năng:**

CO4: Biết phân tích đánh giá tác động của các công cụ chính sách thương mại quốc tế.

CO5: Tính toán được tỷ giá ngoại hối và cán cân vãng lai.

CO6: Biết ứng dụng nghiên cứu các tổ chức và liên kết kinh tế quốc tế.

**\* Thái độ:**

CO7: Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân tốt; Biết chấp nhận các quan điểm khác nhau, hợp tác và cầu thị trong học tập.

**- Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO8: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong môi trường chuyên nghiệp; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Hiểu biết những nội dung cơ bản của kinh tế quốc tế	PLO2; PLO3; PLO4;
CO2	CLO2	Nắm bắt được quan hệ kinh tế giữa các nước, các khu vực trên thế giới thông qua mậu dịch quốc tế, đầu tư quốc tế và tài chính quốc tế	PLO4; PLO5; PLO6
CO3	CLO3	Phát triển được các hình thức liên kết kinh tế và mậu dịch quốc tế	PLO4; PLO5; PLO6
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Đánh giá được tác động của các công cụ chính sách thương mại quốc tế	PLO10; PLO12
CO5	CLO5	Tính toán được tỷ giá ngoại hối, cán cân vãng lai của một nước	PLO7, PLO10; PLO12;
CO6	CLO6	Biết ứng dụng vào nghiên cứu các tổ chức và liên kết kinh tế quốc tế	PLO7, PLO10; PLO12;
<b>Thái độ</b>			
CO7	CLO7	Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân tốt; có ý thức kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO8	CLO8	Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong môi trường chuyên nghiệp; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc	PLO14; PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931850	Kinh tế quốc tế	0	0	0	2	2	0	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

## 7. Nội dung chi tiết của học phần

### Chương 1: Giới thiệu kinh tế quốc tế và tổng quan nền kinh tế thế giới 6 tiết (6 LT)

- 1.1. Giới thiệu kinh tế quốc tế
- 1.2. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế giới
  - 1.2.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới
  - 1.2.2. Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới
  - 1.2.3. Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới
- 1.3. Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế thế giới
- 1.4. Những vấn đề có tính chất toàn cầu
  - 1.4.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành những vấn đề có tính chất toàn cầu
  - 1.4.2. Khái quát các vấn đề có tính chất toàn cầu
  - 1.4.3. Ý nghĩa của các vấn đề có tính chất toàn cầu
- 1.5. Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế
  - 1.5.1. Khái niệm và nội dung
  - 1.5.2. Tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế

### Chương 2: Lý thuyết thương mại quốc tế 9 tiết (6 LT; 3 TL)

- 2.1. Khái niệm, nội dung và chức năng của thương mại quốc tế
  - 2.1.1. Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế
  - 2.1.2. Chức năng của thương mại quốc tế
  - 2.1.3. Đặc điểm của thương mại quốc tế
- 2.2. Lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế
  - 2.2.1. Quan điểm trọng thương về thương mại quốc tế
  - 2.2.2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối
  - 2.2.3. Lý thuyết lợi thế so sánh
  - 2.2.4. Đánh giá lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế
- 2.3. Lý thuyết tân cổ điển về thương mại quốc tế
  - 2.3.1. Các giả thuyết cơ bản của lý thuyết H-O
  - 2.3.2. Hàm lượng các yếu tố sản xuất và mức độ dồi dào của các yếu tố sản xuất
  - 2.3.3. Định lý H-O

### Chương 3: Chính sách thương mại quốc tế 8 tiết (5LT; 3 TL)

- 3.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế
  - 3.1.1. Khái niệm và chức năng của chính sách thương mại quốc tế
  - 3.1.2. Vai trò của chính sách thương mại quốc tế
- 3.2. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế
  - 3.2.1. Thuế quan (Tariff)
  - 3.2.2. Hạn ngạch (Quota)

- 3.2.3. Giấy phép (License)
- 3.2.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện (Voluntary Export Restraint – VER)
- 3.2.5. Những quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical barriers)
- 3.2.6. Trợ cấp xuất khẩu (Export Subsidise)
- 3.2.7. Tín dụng xuất khẩu (Export Credits)
- 3.2.8. Bán phá giá (Dumping)
- 3.2.9. Phá giá tiền tệ (Exchange Dumping)

#### **Chương 4: Đầu tư quốc tế**

**7 tiết (4 LT; 3 TL)**

- 4.1. Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế
  - 4.1.1. Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế
  - 4.1.2. Tác động của đầu tư quốc tế
  - 4.1.3. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế
- 4.2. Đầu tư gián tiếp nước ngoài
- 4.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài
  - 4.3.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài
  - 4.3.2. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài
  - 4.3.3. Lợi thế và bất lợi của đầu tư trực tiếp nước ngoài

#### **Chương 5: Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái**

**8 tiết (5 LT; 3 BT)**

- 5.1. Thị trường ngoại hối
  - 5.1.1. Khái niệm
  - 5.1.2. Các thành viên tham gia thị trường ngoại hối
  - 5.1.3. Đặc điểm của thị trường ngoại hối
  - 5.1.4. Các chức năng cơ bản của thị trường ngoại hối
- 5.2. Tỷ giá hối đoái
  - 5.2.1. Khái niệm và phân loại
  - 5.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái
  - 5.2.3. Các chế độ tỷ giá hối đoái
  - 5.2.4. Tác động của tỷ giá hối đoái đến quan hệ kinh tế quốc tế

#### **Chương 6: Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế**

**7 tiết (4 LT; 3 TL)**

- 6.1. Những vấn đề chung về liên kết và hội nhập
  - 6.1.1. Liên kết
  - 6.1.2. Hội nhập
- 6.2. Các tác động của liên kết và hội nhập
  - 6.2.1. Tác động tích cực
  - 6.2.2. Tác động tiêu cực
- 6.3. Các loại hình liên kết và hội nhập
- 6.4. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)
  - 6.4.1. Hiệp hội các nước ASEAN
  - 6.4.2. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)
- 6.5. Các tổ chức quốc tế khác và vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

### **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

#### **8.1. Học liệu bắt buộc**

8.1.1. GS.TS. Đỗ Đức Bình, TS. Nguyễn Thường Lạng (2019), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB ĐH KTQD.

8.1.2. Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế, *Bài giảng Kinh tế quốc tế*, Trường ĐHSPKT Hưng Yên.

## 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1 Hoàng Thị Chinh, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB TP Hồ Chí Minh, năm 2002.

8.2.2. Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Nhóm Ngân hàng Thế giới, 2018, *Chiến lược và Định hướng Chiến lược thu hút FDI thế hệ mới, giai đoạn 2018-2030*, Dự thảo, Hà Nội.

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 1: Giới thiệu kinh tế quốc tế và tổng quan nền kinh tế thế giới	6					12	18
Chương 2: Lý thuyết thương mại quốc tế	6		3			18	27
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 3: Chính sách thương mại quốc tế	5		3			16	24
Chương 4: Đầu tư quốc tế	4		3			14	21
<b>Tín chỉ 3</b>							
Chương 5: Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	5		3			16	24
Chương 6: Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế	4		3			14	21
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>		<b>15</b>			<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI	Lý thuyết	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi khái	CLO1; CLO7

	<p>1.1. Giới thiệu kinh tế quốc tế</p> <p>1.2. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế giới</p> <p>1.2.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới</p> <p>1.2.2. Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.2.3. Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới</p> <p>1.3 Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế thế giới</p>			<p>niệm nền kinh tế thế giới và xu thế vận động của nền kinh tế thế giới.</p>	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Phân tích những vấn đề có tính chất toàn cầu.</li> </ul>	
2	<p>CHƯƠNG 1 (tiếp)</p> <p>1.4 Những vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.4.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành những vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.4.2. Khái quát các vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.4.3. Ý nghĩa của các vấn đề có tính chất toàn cầu</p> <p>1.5 Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>1.5.1 Khái niệm và nội dung</p> <p>1.5.2 Tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế</p>	Lí thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi thương mại quốc tế là gì?</li> </ul>	CLO1; CLO7
		Tự học, tự nghiên cứu	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Phân tích lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế.</li> </ul>	
3	<p>CHƯƠNG 2. LÝ THUYẾT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</p> <p>2.1. Khái niệm, nội dung và chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.1. Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.2. Chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.3. Đặc điểm của thương mại quốc tế</p> <p>2.2 Lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế.</p> <p>2.2.1. Quan điểm trọng thương về thương mại quốc tế</p> <p>2.2.2. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối</p>	Lí thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi thương mại quốc tế là gì?</li> </ul>	CLO2; CLO7
		Tự học, tự nghiên cứu	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Phân tích lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế.</li> </ul>	
4	<p>CHƯƠNG 2 (Tiếp)</p> <p>2.2.3. Lý thuyết lợi thế so sánh</p> <p>2.2.4. Đánh giá lý thuyết cổ</p>	Lí thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả</li> </ul>	CLO2; CLO7

	điển về thương mại quốc tế 2.3. Lý thuyết tân cổ điển về thương mại quốc tế 2.3.1. Các giả thuyết cơ bản của lý thuyết H-O 2.3.2. Hàm lượng các yếu tố sản xuất và mức độ dồi dào của các yếu tố sản xuất 2.3.3. Định lý H-O			lời câu hỏi lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế có những ưu nhược điểm gì? - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - So sánh giữa lý thuyết cổ điển và tân cổ điển về thương mại quốc tế.	
5	Chương 2: - Thảo luận về lợi thế tương đối, lợi thế tuyệt đối	Thảo luận	3	- Sinh viên chuẩn bị nội dung thảo luận - Tham khảo các tài liệu liên quan	CL21; CLO7
		Tự học, tự nghiên cứu	6		
6	CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 3.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế 3.1.1. Khái niệm và chức năng của chính sách thương mại quốc tế 3.1.2. Vai trò của chính sách thương mại quốc tế 3.2. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế 3.2.1. Thuế quan (Tariff)	Lý thuyết	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi thế nào là chính sách thương mại quốc tế?	CLO3; CLO7
		Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Phân tích vai trò của chính sách thương mại quốc tế.	
7	CHƯƠNG 3 (tiếp) 3.2.2. Hạn ngạch (Quota) 3.2.3. Giấy phép (License) 3.2.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện (Voluntary Export Restraint – VER) 3.2.5. Những quy định về tiêu	Lý thuyết	2	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi chính sách thương mại quốc tế có những công cụ	CLO3; CLO7

	chuẩn kỹ thuật (Technical barriers) 3.2.6. Trợ cấp xuất khẩu (Export Subsidise) 3.2.7. Tín dụng xuất khẩu (Export Credits) 3.2.8. Bán phá giá (Dumping) 3.2.9. Phá giá tiền tệ (Exchange Dumping) Thảo luận chương 3	Thảo luận Tự học, tự nghiên cứu	1 6	chủ yếu nào? - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Tìm hiểu về vấn đề phá giá tiền tệ.	
8	CHƯƠNG 3: (TIẾP) Thảo luận về Thuế quan và hạn ngạch chương 3 CHƯƠNG 4. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ 4.1. Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế 4.1.1. Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế 4.1.2. Tác động của đầu tư quốc tế 4.1.3. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế	Lý thuyết	1	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi tác động của đầu tư quốc tế?	CLO3 CLO4; CLO7
		Thảo luận	2	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và thực hiện thảo luận về thuế quan, hạn ngạch.	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Luyện tập các bài tập liên quan đến thuế quan và hạn ngạch.	
9	Chương 4: tiếp 4.2. Đầu tư gián tiếp nước ngoài 4.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài 4.3.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài 4.3.2. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài 4.3.3. Lợi thế và bất lợi của đầu tư trực tiếp nước ngoài	Lý thuyết	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi đầu tư quốc tế là gì?	CLO4 CLO7
		Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Phân tích một số lý thuyết về đầu tư quốc tế.	
10	CHƯƠNG 4 (tiếp) <b>Thảo luận:</b>	Thảo luận	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham	CLO4

+ Bài kiểm tra do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trường Bộ môn phân công.

+ Bài kiểm tra viết trong thời gian 45 phút. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

### *11.2.3. Thi kết thúc học phần*

- *Mục đích:* Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa.

- *Nội dung:* Vận dụng kiến thức của học phần để phân tích, làm rõ những nội dung của Kinh tế quốc tế

- *Tiêu chí và hình thức đánh giá:*

+ Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.

+ Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trường Bộ môn phân công.

+ Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.

+ Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu, thi viết trong thời gian 90 phút.

+ Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

+ Đề thi có thể lựa chọn 1 trong 4 cách sau: (1) Đề thi sử dụng các câu hỏi cho 100% kiến thức phân lý thuyết; (2) Đề thi kết hợp câu hỏi lý thuyết và câu hỏi yêu cầu SV phân tích số liệu kết quả trên máy (kết quả thực hành); (3) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết và câu hỏi về bài tập tình huống; (4) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết cộng với câu hỏi yêu cầu SV phân tích chuyên đề/ Seminar.

+ Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

### *11.3. Lịch thi, kiểm tra*

- Kiểm tra định kỳ: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên giảng dạy sau khi học xong chương 4

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

### *11.4. Cách thức đánh giá điểm*

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:



Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4
	Tiểu luận	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn,	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	

		trình bày đẹp		bản hoặc nộp muộn.		
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá,	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo,	Xây dựng tình huống sáng tạo,	Xây dựng tình huống sáng tạo,	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích	

vận dụng tình huống mới	phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài
----------------------------------	--	--	--	---

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên





TS. Nguyễn Văn Hưởng

TS. Hoàng Minh Đức

ThS. Nguyễn Thị Tươi

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH/ KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
**Quản lý chất lượng**  
(*Quality management*)

**1. Thông tin về Giảng viên**

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Tấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [trongtan123@gmail.com](mailto:trongtan123@gmail.com) : 02213.767.066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Văn Hùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [davidhoang8585@gmail.com](mailto:davidhoang8585@gmail.com) : 02213.767.066

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Lưu Minh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [lmhuyen@gmail.com](mailto:lmhuyen@gmail.com) : 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Quản trị chất lượng

2.2. Mã số: 931320

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Thời gian			
Tiết/ Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: Quản trị học
- Môn học học trước: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả môn học**

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về khách hàng, chất lượng sản phẩm, quản trị chất lượng; Trang bị kiến thức cơ bản về các hệ thống quản trị chất lượng tiên tiến như ISO 9000, TQM, HACCP và cách thức vận dụng trong tổ chức

quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp; Lý thuyết về các triết lý chất lượng, các mô hình đánh giá chi phí chất lượng, phương pháp xác định và sử dụng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả; Hoạt động tiêu chuẩn hoá, đo lường, kiểm tra chất lượng và vận dụng trong thực tiễn; Trang bị các công cụ phân tích thống kê, các công cụ tác nghiệp khác trong quản trị chất lượng.

#### **4. Mục tiêu của học phần**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

##### **\* Kiến thức:**

CO1: Trình bày được khái niệm và phân loại sản phẩm, khái niệm và vai trò của chất lượng sản phẩm, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và phân tích được mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố. Trình bày được khái niệm khách hàng, phân loại khách hàng và đánh giá được các nhu cầu và mong muốn của khách hàng.

CO2: Trình bày được khái niệm quản trị chất lượng và các triết lý trong quản trị chất lượng. Trình bày được các nguyên tắc quản trị chất lượng, các chức năng và phương pháp trong quản trị chất lượng.

CO3: Nhận biết được các loại chi phí chất lượng và sử dụng được các chỉ tiêu về mặt giá trị trong đo lường, đánh giá, và kiểm tra chất lượng. Phân tích được các mô hình quản lý chi phí chất lượng và áp dụng các mô hình vào hoạt động quản trị chất lượng vào doanh nghiệp.

CO4: Trình bày được khái niệm, vai trò và phân loại các hệ thống quản trị chất lượng. Khái quát hóa và phân tích được hoạt động áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng trong doanh nghiệp.

CO5: Trình bày và so sánh được hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng trong doanh nghiệp. Trình bày được các phương pháp cải tiến chất lượng hiện đại như: Kaizen, Benchmarking, 5s, nhóm chất lượng.

CO6: Trình bày và áp dụng được các công cụ thống kê trong phân tích và đánh giá chất lượng. Trình bày được khái niệm kiểm tra, phương pháp và hình thức kiểm tra, phương pháp chọn mẫu kiểm tra.

##### **\* Kỹ năng:**

CO7: Có khả năng lập luận và phân tích được việc áp dụng các triết lý của các nhà quản trị chất lượng hàng đầu trong hoạt động quản trị chất lượng tại doanh nghiệp. Phân tích được hoạt động sử dụng các nguyên tắc trong triển khai công tác quản trị chất lượng tại doanh nghiệp.

CO8: Rèn luyện được khả năng đo lường và đánh giá chi phí chất lượng trong phân tích và giải quyết các vấn đề chất lượng. Thiết kế và lập kế hoạch, tổ chức áp dụng được hệ thống quản trị chất lượng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ. Phân tích và thiết kế được hệ thống quản trị chất lượng áp dụng trong doanh nghiệp.

CO9: Lập kế hoạch và triển khai được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng. Thiết kế sử dụng được các công cụ thống kê trong phân tích và giải quyết các vấn đề chất lượng. Thực hành lấy mẫu và kiểm tra, kiểm soát được các chỉ tiêu chất lượng.

##### **\* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

CO10: Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, rèn luyện khả năng khái quát hóa và khả năng phân tích cần trọng các hoạt động quản trị chất lượng; Có ý thức làm việc nhóm, phối hợp hoạt động với các cá nhân và đơn vị, bộ phận khác trong giải quyết các vấn đề chất lượng.

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày được khái niệm và phân loại sản phẩm, khái niệm và vai trò của chất lượng sản phẩm, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và phân tích được mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố. Trình bày được khái niệm khách hàng, phân loại khách hàng và đánh giá được các nhu cầu và mong muốn của khách hàng.	PLO3
CO2	CLO2	Trình bày được khái niệm quản trị chất lượng và các triết lý trong quản trị chất lượng. Trình bày được các nguyên tắc quản trị chất lượng, các chức năng và phương pháp trong quản trị chất lượng.	PLO3
CO3	CLO3	Nhận biết được các loại chi phí chất lượng và sử dụng được các chỉ tiêu về mặt giá trị trong đo lường, đánh giá, và kiểm tra chất lượng. Phân tích được các mô hình quản lý chi phí chất lượng và áp dụng các mô hình vào hoạt động quản trị chất lượng vào doanh nghiệp.	PLO3, PLO4
CO4	CLO4	Trình bày được khái niệm, vai trò và phân loại các hệ thống quản trị chất lượng. Khái quát hóa và phân tích được hoạt động áp dụng các hệ thống quản trị chất lượng trong doanh nghiệp.	PLO3, PLO4
CO5	CLO5	Trình bày và so sánh được hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng trong doanh nghiệp. Trình bày được các phương pháp cải tiến chất lượng hiện đại như: Kaizen, Benchmarking, 5s, nhóm chất lượng.	PLO5
CO6	CLO6	Trình bày và áp dụng được các công cụ thống kê trong phân tích và đánh giá chất lượng. Trình bày được khái niệm kiểm tra, phương pháp và hình thức kiểm tra, phương pháp chọn mẫu kiểm tra.	PLO5
<b>Kỹ năng</b>			
CO7	CLO7	Có khả năng lập luận và phân tích được việc áp dụng các triết lý của các nhà quản trị chất lượng hàng đầu trong hoạt động quản trị chất lượng tại doanh nghiệp. Phân tích được hoạt động sử dụng các nguyên tắc trong triển khai công tác quản trị chất lượng tại doanh nghiệp.	PLO9
CO8	CLO8	Rèn luyện được khả năng đo lường và đánh giá chi phí chất lượng trong phân tích và giải quyết các vấn đề chất lượng. Thiết kế và lập kế	PLO10

		hoạch, tổ chức áp dụng được hệ thống quản trị chất lượng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ. Phân tích và thiết kế được hệ thống quản trị chất lượng áp dụng trong doanh nghiệp.	
CO9	CLO9	Lập kế hoạch và triển khai được các hoạt động đảm bảo và cải tiến chất lượng. Thiết kế sử dụng được các công cụ thống kê trong phân tích và giải quyết các vấn đề chất lượng. Thực hành lấy mẫu và kiểm tra, kiểm soát được các chỉ tiêu chất lượng.	PLO11
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO10	CLO10	Rèn luyện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, rèn luyện khả năng khái quát hóa và khả năng phân tích cần trọng các hoạt động quản trị chất lượng; Có ý thức làm việc nhóm, phối hợp hoạt động với các cá nhân và đơn vị, bộ phận khác trong giải quyết các vấn đề chất lượng.	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931320	Quản trị chất lượng	0	0	0	2	2	0	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**Chương 1: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ KHÁCH HÀNG**

*3 tiết (3 LT)*

- 1.1. Sản phẩm và phân loại sản phẩm
- 1.2. Chất lượng sản phẩm và vai trò của chất lượng sản phẩm
- 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
- 1.4. Khách hàng và nhu cầu khách hàng

**Chương 2: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG**

*6 tiết (4 LT; 2TL)*

- 2.1. Khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng
- 2.2. Các triết lý về quản trị chất lượng
- 2.3. Những nguyên tắc của quản trị chất lượng
- 2.4. Các chức năng cơ bản của quản trị chất lượng
- 2.5. Các phương pháp quản trị chất lượng

**Chương 3: CHI PHÍ CHẤT LƯỢNG**

*6 tiết (3LT; 3BT)*

- 3.1. Sự ra đời và bản chất của chi phí chất lượng
- 3.2. Mô hình chi phí chất lượng
- 3.3. Một số chỉ tiêu hiệu quả của chi phí chất lượng
- 3.4. Quản trị chi phí chất lượng

**Chương 4: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

*9 tiết (6 LT; 3TL)*

- 4.1. Phân loại, vai trò và yêu cầu của hệ thống quản trị chất lượng
- 4.2. Hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000
- 4.3. Hệ thống quản trị chất lượng toàn diện
- 4.4. Hệ thống quản trị chất lượng an toàn thực phẩm
- 4.5. Hệ thống quản trị chất lượng theo giải thưởng chất lượng

### **Chương 5: ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG**

*6 tiết (4 LT; 2TL)*

- 5.1. Đảm bảo chất lượng
- 5.2. Cải tiến chất lượng

### **Chương 6: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

*6 tiết (4LT; 2TL)*

- 6.1. Kiểm tra chất lượng và vai trò của kiểm tra chất lượng
- 6.2. Phương pháp và các hình thức kiểm tra chất lượng
- 6.3. Bản chất và nội dung của kiểm tra chọn mẫu chấp nhận

### **Chương 7: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG**

*9 tiết (6 LT; 3BT)*

- 7.1. Thực chất, vai trò, của kiểm soát chất lượng bằng các công cụ thống kê
- 7.2. Các công cụ thống kê truyền thống trong kiểm soát chất lượng

## **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

### **8.1. Học liệu bắt buộc**

8.1.1. Nguyễn Đình Phan (2005) Giáo trình quản trị chất lượng trong các tổ chức, NXB Lao động - Xã hội.

8.1.2. Đỗ Thị Đông (2013) Bài tập Quản trị chất lượng, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

### **8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1. Phó Đức Trù (2002), Quản trị chất lượng ISO 9000, NXB Khoa học và kỹ thuật.

8.2.2. Nguyễn Văn Chiên (2014), Quản trị chất lượng sản xuất ở Việt Nam, NXB Khoa học kỹ thuật.

## **9. Hình thức tổ chức dạy học**

### **9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 1: Chất lượng sản phẩm và khách hàng	3					6	9
Chương 2: Quản trị chất lượng	4		2			12	18
Chương 3: Chi phí chất lượng	3	3				12	18
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng	6		3			18	27
Chương 5: Đảm bảo và cải tiến chất lượng	4		2			12	18



Tín chỉ 3							
Chương 6: Kiểm tra chất lượng sản phẩm	4		2			12	18
Chương 7: Các công cụ thống kê trong quản trị chất lượng	6	3				18	27
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>6</b>	<b>9</b>			<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	<b>Chương 1: CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ KHÁCH HÀNG</b> 1.1. Sản phẩm và phân loại sản phẩm 1.2. Chất lượng sản phẩm và vai trò của chất lượng sản phẩm 1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm 1.4. Khách hàng và nhu cầu khách hàng	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 1: Chất lượng sản phẩm và khách hàng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO3
	- Chất lượng sản phẩm và nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu trong chương 1: Chất lượng sản phẩm và khách hàng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
2	<b>Chương 2: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b> 2.1. Khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng 2.2. Các triết lý về quản trị chất lượng 2.3. Những nguyên tắc của quản trị chất lượng	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 2: Quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO3
	- Các triết lý và nguyên tắc trong quản trị chất lượng	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu trong chương 2: Quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác trên mạng internet theo hướng dẫn của giảng viên	
3	<b>Chương 2: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 2.4. Các chức năng cơ bản của quản trị chất lượng 2.5. Các phương pháp quản trị chất lượng	Lí thuyết	1	- Đọc tài liệu trong chương 2: Quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CLO3, CLO9, CLO14
	Thảo luận các triết lý về quản trị	Thảo	2	- Đọc tài liệu trong	

	chất lượng	luận		chương 2: Quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
	- Các triết lý về quản trị chất lượng	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu trong chương 2: Quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
4	<b>Chương 3: CHI PHÍ CHẤT LƯỢNG</b> 3.1. Sự ra đời và bản chất của chi phí chất lượng 3.2. Mô hình chi phí chất lượng 3.3. Một số chỉ tiêu hiệu quả của chi phí chất lượng	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 3: Chi phí chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL03
	- Quản lý chi phí chất lượng trong doanh nghiệp.	Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc tài liệu trong chương 3: Chi phí chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
5	- Quản lý chi phí chất lượng trong doanh nghiệp.	Bài tập	3	- Đọc tài liệu trong chương 3: Chi phí chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL03, CLO9, CLO14
	- Quản lý chi phí chất lượng trong doanh nghiệp.	Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc tài liệu trong chương 3: Chi phí chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
6	<b>Chương 4: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</b> 4.1. Phân loại, vai trò và yêu cầu của hệ thống quản trị chất lượng 4.2. Hệ thống quản trị chất lượng ISO 9000	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL04
	Phân tích hệ thống quản trị chất lượng của 1 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ	Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	
7	<b>Chương 4: HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 4.3. Hệ thống quản trị chất lượng toàn diện	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL04

	4.4. Hệ thống quản trị chất lượng sản phẩm thực phẩm			viên	
	Phân tích hệ thống quản trị chất lượng của 1 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ	Tự học, tự nghiên cứu	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	
8	- Áp dụng ISO9000 trong quản trị chất lượng dịch vụ	Thảo luận	3	- Đọc tài liệu trong chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL04, CLO10
	Áp dụng ISO9000 trong quản trị chất lượng	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu trong chương 4: Hệ thống quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
<b>Kiểm tra 1 tiết</b>			<b>Tự bố trí</b>		
9	<b>Chương 5: ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG</b> 5.1. Đảm bảo chất lượng 5.2. Cải tiến chất lượng	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 5: Đảm bảo và cải tiến chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL05
	Thiết kế phương pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng phù hợp.	Tự học, tự NC	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	
10	<b>Chương 5: ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 5.2. Cải tiến chất lượng	Lý thuyết	1	- Đọc tài liệu trong chương 5: Đảm bảo và cải tiến chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL05, CLO11
	Thảo luận một số phương pháp cải tiến chất lượng	Thảo luận	2	- Đọc tài liệu trong chương 5: Đảm bảo và cải tiến chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
	So sánh phương pháp cải tiến chất lượng phù hợp.	Tự học, tự NC	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	
11	<b>Chương 6: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM</b> 6.1. Kiểm tra chất lượng và vai trò của kiểm tra chất lượng 6.2. Phương pháp và các hình thức kiểm tra chất lượng 6.3. Bản chất và nội dung của kiểm tra chọn mẫu chấp nhận	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 6: Kiểm tra chất lượng sản phẩm - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL06
	Các phương pháp chọn mẫu kiểm tra và phương pháp kiểm tra	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu trong chương 6: Kiểm tra chất lượng	

				lượng sản phẩm - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
12	<b>Chương 6: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (tiếp)</b> 6.3. Bản chất và nội dung của kiểm tra chọn mẫu chấp nhận	Lý thuyết	1	- Đọc tài liệu trong chương 6: Kiểm tra hát lượng sản phẩm - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL06, CLO11
	Thảo luận một số phương pháp chọn mẫu chất lượng	Thảo luận	2	- Đọc tài liệu trong chương 6: Kiểm tra hát lượng sản phẩm - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
	Các phương pháp chọn mẫu kiểm tra và phương pháp kiểm tra	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu trong chương 6: Kiểm tra hát lượng sản phẩm - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	
13	<b>Chương 7: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG</b> 7.1. Thực chất, vai trò, của kiểm soát chất lượng bằng các công cụ thống kê 7.2. Các công cụ thống kê truyền thống hay kiểm soát chất lượng	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 7: Các công cụ thống kê trong quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL06
	Sử dụng công cụ thống kê trong doanh nghiệp	Tự học, tự NC	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	
14	<b>Chương 7: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG (tiếp)</b> 7.2. Các công cụ thống kê truyền thống hay kiểm soát chất lượng	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu trong chương 7: Các công cụ thống kê trong quản trị chất lượng - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên	CL06, CLO15
	Sử dụng công cụ thống kê trong doanh nghiệp	Tự học, tự NC	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	
15	Sử dụng công cụ thống kê trong doanh nghiệp	Bài tập	3	Hướng dẫn làm bài tập	CL06, CLO15
	Sử dụng công cụ thống kê trong doanh nghiệp	Tự học, tự NC	6	- Đọc các tài liệu tự thu thập của 1 doanh nghiệp cụ thể.	

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Hoàn thành bài tập nhóm, đúng thời hạn, đúng cách theo yêu cầu của GV.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, phân tích	Dạy sinh viên hiểu rõ những khái niệm và nội dung cơ bản, một cách có hệ thống về quản trị chất lượng; Xác định được nhân tố tác động tới hoạt động quản trị chất lượng; Nắm vững được các nguyên tắc và quy trình trong quản trị chất lượng. Đánh giá, lựa chọn được một phương án quản trị chất lượng phù hợp với loại hình doanh nghiệp cụ thể; Xây dựng được hệ thống công cụ và phương pháp trong quản trị chất lượng.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
Thảo luận/ Bài tập	thảo luận nhóm, toàn lớp, thảo luận tình huống theo chủ đề, hướng dẫn sinh viên làm bài tập	Giúp hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá các lĩnh vực quản trị chất lượng; phân tích và lựa chọn trong việc ra quyết định; đề xuất được các giải pháp trong giải quyết vấn đề quản trị chất lượng.	CLO7; CLO8; CLO9
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần.	CLO10

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 11.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được các kiến thức cơ bản nhất của môn học trong chương 1 đến chương 4.

- Bài kiểm tra do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trường Bộ môn phân công.

- Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép sinh viên sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

#### 11.2.2. Tiểu luận nhóm.

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, tiểu luận nhóm còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng làm việc nhóm và thu thập, phân tích, đánh giá hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp trong thực tế.

- Thời gian giao tiểu luận nhóm: Bắt đầu từ buổi học đầu tiên của học phần.

- Hình thức tham gia tiểu luận nhóm: Sinh viên tham gia nhóm tự chọn hoặc nhóm do giáo viên chỉ định, mỗi nhóm bao gồm 03 đến 05 sinh viên.

- Chủ đề tiểu luận nhóm: Nhóm sinh viên đăng ký chủ đề tiểu luận nhóm với giáo viên trong quá trình học của ½ thời gian đầu tiên của học phần, đăng ký lịch thuyết trình trong quá trình học của ½ thời gian cuối học phần; chủ đề tiểu luận nhóm bám sát nội dung học phần, không trùng lặp giữa các nhóm.

- Chăm tiêu luận nhóm: Giảng viên giảng dạy học phân sẽ chăm tiêu luận nhóm học phân.

- Tiêu chí đánh giá:

- o Điểm thuyết trình 50%: Nhóm sinh viên thuyết trình nội dung của tiêu luận nhóm trước giáo viên giảng dạy và tập thể lớp, Giáo viên chăm điểm dựa trên kết quả làm việc của nhóm sinh viên và khả năng thuyết trình kết quả.
- o Điểm trả lời câu hỏi 50%: Cá nhân mỗi sinh viên trong nhóm được giáo viên đưa ra một câu hỏi liên quan đến nội dung tiêu luận nhóm, Điểm đánh giá dựa trên khả năng am hiểu của sinh viên về nội dung của tiêu luận nhóm và kiến thức liên quan của học phân.

### 11.2.3. Thi kết thúc học phân

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phân để trả lời các yêu cầu trong đề thi kết thúc học phân.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phân. Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu. Đề thi kết thúc học phân cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phân: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo.

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiêu luận nhóm. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phân đó.

- Học phân được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phân
Đánh giá quá trình	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6
	Tiêu luận nhóm	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thi kết thúc học phân		50 %	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phân

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Nhớ, biết	30%	Đúng, đủ, chi tiết các nội dung kiến thức.	Đúng, đủ, các nội dung kiến thức.	Đúng các nội dung kiến thức cơ bản	Sai nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Áp dụng được đúng, đủ, chi tiết các nội dung kiến thức.	Áp dụng được đúng, đủ các nội dung kiến thức.	Áp dụng được các nội dung kiến thức cơ bản	Sai nội dung kiến thức	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng	30%	Phân tích, đánh giá được đúng, đủ, chi tiết các nội dung kiến thức.	Phân tích, đánh giá được đúng, đủ các nội dung kiến thức.	Phân tích, đánh giá được các nội dung kiến thức cơ bản	Sai nội dung kiến thức	

**ii) Rubric đánh giá điểm tiêu luận nhóm**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng yêu cầu	Đúng yêu cầu	Đúng yêu cầu	Sai yêu cầu	
Nội dung	80	Đáp ứng đúng, đủ, chi tiết các yêu cầu	Đáp ứng đúng, đủ các yêu cầu	Đáp ứng được các yêu cầu cơ bản	Sai yêu cầu	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng, đủ, chi tiết các nội dung kiến thức.	Đúng, đủ, các nội dung kiến thức.	Đúng các nội dung kiến thức cơ bản	Sai nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Áp dụng được đúng, đủ, chi tiết các nội dung kiến thức.	Áp dụng được đúng, đủ các nội dung kiến thức.	Áp dụng được các nội dung kiến thức cơ bản	Sai nội dung kiến thức	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng	30%	Phân tích, đánh giá được đúng, đủ, chi tiết các nội dung kiến	Phân tích, đánh giá được đúng, đủ các nội dung kiến thức.	Phân tích, đánh giá được các nội dung kiến thức cơ bản	Sai nội dung kiến thức	

tình huống mới		thức.				
-------------------	--	-------	--	--	--	--

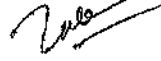
12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



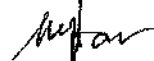
**TS. Nguyễn Văn Hương**

**P.TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Th.S Lê Thị Hồng Quyên**

**GIẢNG VIÊN**



**Th.S Nguyễn Trọng Tấn**



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN/OTKD/KINH TẾ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kinh tế Bảo hiểm**

**1. Thông tin về Giảng viên**

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lương Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: [haiyeny2009@mail.com](mailto:haiyeny2009@mail.com), 02213.767.066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Hoàng Thị Hồng Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: [hongdao5656@gmail.com](mailto:hongdao5656@gmail.com), 02213.767.066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Vũ Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: [blackrain@gmail.com](mailto:blackrain@gmail.com), 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Kinh tế bảo hiểm

2.2. Mã số: 981220

2.3. Khối lượng: 3 TC ( 3 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

học Thời gian	HD dạy	Giờ dạy trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

2.5. Học phần: Tự chọn

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Quản trị học

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành kinh tế, QTKD, Kế toán

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế

- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

**3. Mô tả học phần**

Học phần Kinh tế Bảo hiểm cung cấp các kiến thức cơ bản về Bảo hiểm nói chung và các loại hình bảo hiểm trong kinh doanh thương mại nói riêng. Thông qua việc nghiên cứu một số loại hình bảo hiểm cơ bản như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại, nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết khách quan của bảo hiểm trong đời sống xã hội.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

**\*Về kiến thức:**

CO1: Hiểu và trình bày được những vấn đề lí luận chung về bảo hiểm, bản chất, nguyên tắc và những nội dung chủ yếu của các loại hình bảo hiểm bao gồm bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thương mại; Bảo hiểm hàng hóa vậnchuyên; Bảo hiểm hỏa hoạn; Bảo hiểm tiền gửi, tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm con người.

CO2: Kiến thức về cách tính phí một số loại bảo hiểm và số tiền bồi thường bảo hiểm của một số loại hình bảo hiểm

CO3: Khả năng vận dụng khối kiến thức kinh tế bảo hiểm vào nghề nghiệp và cuộc sống

**\* Về kỹ năng:**

CO4: Hình thành tư duy khoa học, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức về kinh tế bảo hiểm vào các môn học khác của khối ngành kinh tế.

CO5: Thiết lập nhóm học tập giải quyết các nhiệm vụ của môn học theo nguyên tắc, quy trình và kĩ thuật hoạt động nhóm hiệu quả.

**\* Về thái độ:**

CO6: Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết tiếp thu các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người. Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, tư duy linh hoạt sáng tạo.

CO7: Luôn có quan điểm duy vật biện chứng trong việc nghiên cứu, đánh giá các vấn đề xã hội nói chung đặc biệt là vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO8:Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Hiểu và trình bày được những vấn đề lí luận chung về bảo hiểm, bản chất, nguyên tắc và những nội dung chủ yếu của các loại hình bảo hiểm bao gồm bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thương mại; Bảo hiểm hàng hóa vậnchuyên....	PLO4; PLO5;
CO2	CLO2	Kiến thức về cách tính phí một số loại bảo hiểm và số tiền bồi thường bảo hiểm của một số loại hình bảo hiểm	PLO4; PLO5;
CO3	CLO3	Vận dụng khối kiến thức kinh tế bảo hiểm vào các môn học khác vào nghề nghiệp và cuộc sống	PLO4; PLO5;
	<b>Kỹ năng</b>		

CO4	CLO4	Lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức về kinh tế bảo hiểm vào các môn học khác của khối ngành kinh tế
CO5	CLO5	Thiết lập được nhóm học tập giải quyết các nhiệm vụ của môn học theo nguyên tắc, quy trình và kĩ thuật hoạt động nhóm hiệu quả
CO6	CLO6	Liên hệ với thị trường bảo hiểm thực tế, tính được phí và mức thụ hưởng của một số loại hình bảo hiểm

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
981220	Kinh tế bảo hiểm	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
		0	0	0	2	2	0	0	0		
		PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15					
		0	0	0	0	0	0	0			

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### Chương 1. Tổng quan về bảo hiểm 2 tiết (2 LT)

- 1.1. Sự cần thiết khách quan và tác dụng của bảo hiểm
- 1.2. Bản chất của bảo hiểm
- 1.3. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm
- 1.4. Vai trò kinh tế và xã hội của bảo hiểm
- 1.5. Đối tượng và nội dung nghiên cứu của bảo hiểm.

### Chương 2. Bảo hiểm xã hội 5 tiết (4 LT, 1BT)

- 2.1. Bản chất và chức năng của bảo hiểm xã hội
- 2.2. Nguyên tắc và tính chất của bảo hiểm xã hội
- 2.3. Đối tượng và đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội
- 2.4. Hệ thống các chế độ bảo hiểm xã hội
- 2.5. Quỹ bảo hiểm xã hội
- 2.6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường

### Chương 3. Bảo hiểm thất nghiệp 4 tiết (3LT, 1TL)

- 3.1. Thất nghiệp và phân loại thất nghiệp
- 3.2. Các chính sách và biện pháp khắc phục tình trạng thất nghiệp
- 3.3. Bảo hiểm thất nghiệp
- 3.4. Kinh nghiệm bảo hiểm thất nghiệp ở một số nước trên thế giới
- 3.5. Tình hình thất nghiệp ở Việt Nam và sự cần thiết phải có bảo hiểm thất nghiệp

### Chương 4. Bảo hiểm y tế 4 tiết (3LT, 1TL)

- 4.1. Bảo hiểm y tế trong đời sống kinh tế xã hội
- 4.2. Đối tượng và phạm vi bảo hiểm y tế

- 4.3. Phương thức bảo hiểm y tế
- 4.4. Quỹ bảo hiểm y tế
- 4.5. Một vài nét về bảo hiểm y tế ở Việt Nam

### **Chương 5. Bảo hiểm thương mại**

**5 tiết (4LT, 1TL)**

- 5.1. Khái niệm và nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm thương mại
- 5.2. Phân loại bảo hiểm thương mại
- 5.3. Khái quát chung về hợp đồng bảo hiểm thương mại
- 5.4. Tái bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm
- 5.5. Bảo hiểm thương mại ở Việt Nam

### **Chương 6. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển**

**5 tiết (3LT, 2BT)**

- 6.1. Bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển
- 6.2. Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa

### **Chương 7. Bảo hiểm hỏa hoạn**

**5 tiết (5LT)**

- 7.1. Rủi ro hỏa hoạn và bảo hiểm hỏa hoạn
- 7.2. Nội dung cơ bản của bảo hiểm hỏa hoạn
- 7.3. Một số nghiệp vụ bảo hiểm bổ sung cho bảo hiểm hỏa hoạn

### **Chương 8. Bảo hiểm tiền gửi, tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển**

**5 tiết (5LT)**

- 8.1. Bảo hiểm tiền gửi
  - 8.1.1. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm tiền gửi
  - 8.1.2. Đối tượng tham gia và các rủi ro được bảo hiểm
  - 8.1.3. Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm
  - 8.1.4. Công tác bồi thường
- 8.2. Bảo hiểm tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển
  - 8.2.1. Đối tượng bảo hiểm
  - 8.2.2. Phạm vi bảo hiểm
  - 8.2.3. Các trường hợp loại trừ
  - 8.2.4. Giá trị bảo hiểm
  - 8.2.5. Phí bảo hiểm tiền cất giữ trong kho
  - 8.2.6. Phí bảo hiểm tiền trong quá trình vận chuyển

### **Chương 9. Bảo hiểm trách nhiệm**

**5 tiết(4LT, 1TL)**

- 9.1. Đặc điểm của bảo hiểm trách nhiệm
- 9.2. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba
- 9.3. Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người vận chuyển trong ngành hàng không dân dụng
- 9.4. Bảo hiểm trách nhiệm của chủ chủ sử dụng lao động đối với người lao động
- 9.5. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp
- 9.6. Bảo hiểm trách nhiệm công cộng và trách nhiệm sản phẩm

### **Chương 10. Bảo hiểm con người**

**5 tiết (4LT, 1TL)**

- 10.1. Tổng quan về bảo hiểm con người
- 10.2. Bảo hiểm nhân thọ

10.3. Bảo hiểm con người phi nhân thọ

**8. Học liệu** (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

**8.1. Học liệu bắt buộc**

8.1.1. Ths Lương Thị Hải Yến, Ths Hoàng Thị Hồng Đào - Bài giảng, *Kinh tế bảo hiểm*, Trường ĐHSPTK Hưng Yên, năm 2021

**8.2. Học liệu tham khảo**

8.1.1. Phạm Thị Định, Giáo trình *Kinh tế Bảo hiểm*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2015

8.2.1. Nguyễn Văn Định, Giáo trình *Bảo hiểm*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008

**9. Kế hoạch dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm	2	0	0			4	6
Chương 2: Bảo hiểm xã hội	4	1	0			10	15
Chương 3: Bảo hiểm thất nghiệp	3	0	1			6	10
Chương 4: Bảo hiểm y tế	3	0	1			6	10
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 5: Bảo hiểm thương mại	4	0	1			10	15
Chương 6: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	3	2	0			10	15
Chương 7: Bảo hiểm hỏa hoạn	5	0	0			10	15
<b>Tín chỉ 3</b>							
Chương 8: Bảo hiểm tiền gửi, tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển	5	0	0			10	15
Chương 9: Bảo hiểm trách nhiệm	4	0	1			10	15
Chương 10: Bảo hiểm con người	4	0	1			10	15
<b>Cộng</b>	<b>37</b>	<b>3</b>	<b>5</b>			<b>90</b>	<b>135</b>

9.2.Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/ giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><b>Chương 1: Tổng quan về bảo hiểm</b></p> <p>1.1.Sự cần thiết khách quan và tác dụng của bảo hiểm</p> <p>1.2. Bản chất của bảo hiểm</p> <p>1.3. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm</p> <p>1.4. Vai trò kinh tế và xã hội của bảo hiểm</p> <p>1.5. Đối tượng và nội dung nghiên cứu của bảo hiểm.</p> <p><b>Chương 2: Bảo hiểm xã hội</b></p> <p>2.1. Bản chất và chức năng của bảo hiểm xã hội</p> <p>2.2. Nguyên tắc và tính chất của bảo hiểm xã hội</p>	Lýthuy ết	3	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
	-Nguyên tắc đặc trưng của BHXH	Tự học, tự NC	6	-Tìm hiểu các tài liệu có liên quan	
2	<p><b>Chương 2: Bảo hiểm xã hội</b></p> <p>2.3. Đối tượng và đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội</p> <p>2.4. Hệ thống các chế độ bảo hiểm xã hội</p> <p>2.5. Quỹ bảo hiểm xã hội</p> <p>2.6. Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường</p>	Lýthuy ết	3	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
	- Chế độ BHXH của một số quốc gia trên thế giới	Tự học, tự NC	6		
3	<p>Tính bình quân tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm</p> <p>Tính tiền trợ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần khi nghỉ hưu</p> <p>Tính trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p>	Bài tập	1	Cá nhân giải quyết bài tập . Trao đổi với các SV khác để có thêm thông tin - GV giải đáp thắc mắc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8

	<p><b>Chương 3. Bảo hiểm thất nghiệp</b>  3.1. Thất nghiệp và phân loại thất nghiệp  3.2. Các chính sách và biện pháp khắc phục tình trạng thất nghiệp  3.3. Bảo hiểm thất nghiệp  3.4. Kinh nghiệm bảo hiểm thất nghiệp ở một số nước trên thế giới</p>	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	
	Điểm giống và khác của BHXH nước ta và một số nước khác trên thế giới	Tự học, tự NC	6		
4	<p><b>Chương 3. Bảo hiểm thất nghiệp</b>  3.4. Kinh nghiệm bảo hiểm thất nghiệp ở một số nước trên thế giới  3.5. Tình hình thất nghiệp ở Việt Nam và sự cần thiết phải có bảo hiểm thất nghiệp  <b>Chương 4: Bảo hiểm y tế</b>  4.1. Bảo hiểm y tế trong đời sống kinh tế xã hội  4.2. Đối tượng và phạm vi bảo hiểm y tế</p>	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9
	<p>Nguyên nhân thất nghiệp  - Hậu quả của thất nghiệp  - Biện pháp khắc phục tình trạng thất nghiệp</p>	Thảo luận	1	- Thảo luận theo nhóm - Thực hiện việc thuyết trình trước lớp	
	<p>Tìm hiểu về bảo hiểm thất nghiệp của một số nước trên thế giới</p>	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu tài liệu liên quan	
5	<p><b>Chương 4: Bảo hiểm y tế</b>  4.3. Phương thức bảo hiểm y tế  4.4. Quỹ bảo hiểm y tế  4.5. Một vài nét về bảo hiểm y tế ở Việt Nam</p>	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO9 CLO7 CLO8
	<p>- Vai trò của bảo hiểm y tế trong đời sống KT-XH  - Phân biệt đối tượng BHYT và đối tượng tham gia BHYT  - Nội dung quỹ BHYT</p>	Thảo luận	1	- Thảo luận theo nhóm - Thực hiện việc thuyết trình trước lớp	
	<p>Các phương thức bảo hiểm y tế</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên	

				quan trên thư viện và trên mạng internet		
6	<b>Chương 5: Bảo hiểm thương mại</b> 5.1. Khái niệm và nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm thương mại 5.2. Phân loại bảo hiểm thương mại 5.3. Khái quát chung về hợp đồng bảo hiểm thương mại 5.4. Tái bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8	
	Vai trò của tái bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm	Tự học, tự NC	6			
7	5.4. Tái bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm (Tiếp) 5.5. Bảo hiểm thương mại ở Việt Nam <b>Chương 6: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển</b> 6.1. Bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	
	- Lưu ý khi ký kết HDBHTM - Vai trò của tái bảo hiểm trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm - Các nguyên tắc của BHTM	Thảo luận	1			- Thảo luận theo nhóm - Thực hiện việc thuyết trình trước lớp
	Kinh nghiệm về Bảo hiểm thương mại trên thế giới	Tự học, tự NC	6			
8	<b>Chương 6: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển</b> 6.1. Bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển (Tiếp) 6.2. Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	
	Xác định mức đóng góp TTC và số tiền bồi thường của mỗi công ty bảo hiểm Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa	Bài tập	1			Cá nhân giải quyết bài tập sau đó lên chữa trước lớp - GV giải đáp thắc mắc
	- Kinh nghiệm về Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa của một số	Tự học, tự	6			Cá nhân giải quyết bài tập sau



	nước phát triển trên thế giới Xác định mức đóng góp TTC và số tiền bồi thường của mỗi công ty bảo hiểm Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa	NC		đó lên chữa trước lớp - GV giải đáp thắc mắc	
9	<b>Chương 7: Bảo hiểm hỏa hoạn</b> 7.1. Rủi ro hỏa hoạn và bảo hiểm hỏa hoạn 7.2. Nội dung cơ bản của bảo hiểm hỏa hoạn	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
	Ý nghĩa của bảo hiểm hỏa hoạn trong thời đại ngày nay	Tự học, tự NC	6		
10	7.3. Một số nghiệp vụ bảo hiểm bổ sung cho bảo hiểm hỏa hoạn <b>Chương 8: Bảo hiểm tiền gửi, tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển</b> 8.1. Bảo hiểm tiền gửi 8.1.1. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm tiền gửi 8.1.2. Đối tượng tham gia và các rủi ro được bảo hiểm	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
	- Phạm vi của bảo hiểm tiền gửi	Tự học, tự NC	6		
11	<b>Chương 8: Bảo hiểm tiền gửi, tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển</b> 8.1.3. Số tiền bảo hiểm và phí bảo hiểm 8.1.4. Công tác bồi thường 8.2. Bảo hiểm tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển 8.2.1. Đối tượng bảo hiểm 8.2.2. Phạm vi bảo hiểm 8.2.3. Các trường hợp loại trừ 8.2.4. Giá trị bảo hiểm	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet	CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8
	- Phạm vi của bảo hiểm tiền gửi	Tự học, tự NC	6		
12	8.2. Bảo hiểm tiền cất giữ trong kho và trong quá trình vận chuyển (Tiếp) 8.2.5. Phí bảo hiểm tiền cất giữ trong kho 8.2.6. Phí bảo hiểm tiền trong quá trình vận chuyển <b>Chương 9: Bảo hiểm trách nhiệm</b>	Lí thuyết	3		CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8

	<p>9.1. Đặc điểm của bảo hiểm trách nhiệm</p> <p>9.2. Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba</p> <p>9.3. Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của người vận chuyển trong ngành hàng không dân dụng</p>			<p>Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet</p>	
	<p>Đặc điểm của bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>		
13	<p><b>Chương 9: Bảo hiểm trách nhiệm</b></p> <p>9.4. Bảo hiểm trách nhiệm của chủ sử dụng lao động đối với người lao động</p> <p>9.5. Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp</p> <p>9.6. Bảo hiểm trách nhiệm công cộng và trách nhiệm sản phẩm</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>2</p>	<p>Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet</p>	<p>CLO1 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8</p>
	<p>Thực trạng vấn đề bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp ở nước ta hiện nay</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>		
	<p>- Đặc điểm của bảo hiểm trách nhiệm</p> <p>- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba</p>	<p>Thảo luận</p>	<p>1</p>	<p>- Thảo luận theo nhóm</p> <p>- Thực hiện việc thuyết trình trước đám đông về 1 chủ đề xác định</p>	<p>CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9</p>
14	<p><b>Chương 10: Bảo hiểm con người</b></p> <p>10.1. Tổng quan về bảo hiểm con người</p> <p>10.2. Bảo hiểm nhân thọ</p> <p>10.2.1. Đặc điểm</p> <p>10.2.2. Các loại hình BHNT cơ bản</p> <p>10.2.3. Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>3</p>	<p>Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet</p>	<p>Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1 và các tài liệu liên quan trên thư viện và trên mạng internet</p>
	<p>- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp</p> <p>- Bảo hiểm trách nhiệm công cộng và trách nhiệm sản phẩm</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>		
15	<p>10.3. Bảo hiểm con người phi nhân thọ</p> <p>10.3.1. Đặc điểm</p> <p>10.3.2. Một số khái niệm có liên quan</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>2</p>		<p>CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7</p>

10.3.3. Các nghiệp vụ bảo hiểm con người phi nhân thọ				CLO8 CLO9
- Đặc điểm của bảo hiểm con người - Các loại bảo hiểm nhân thọ - Các loại bảo hiểm con người phi nhân thọ	Thảo luận	1	- Thảo luận theo nhóm - Thực hiện việc thuyết trình trước đám đông về 1 chủ đề xác định	
- Một số loại bảo hiểm nhân thọ - Một số loại bảo hiểm con người phi nhân thọ	Tự học, tự NC	6	Tìm hiểu tài liệu liên quan	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận để chấm điểm quá trình (theo đề tài đã chọn, nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Thảo luận: nhiệm vụ thảo luận phải được sinh viên chuẩn bị trước theo nhóm và trình bày trước lớp.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến các vấn đề lí luận chung về bảo hiểm, bản chất, nguyên tắc và những nội dung chủ yếu của các loại hình bảo hiểm sau: bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thương mại; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển; Bảo hiểm hỏa hoạn; ....	CLO1; CLO2; CLO3,
Bài tập/Thảo luận	Bài tập /Thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện, kĩ năng làm việc nhóm cho sinh viên	CLO1; CLO2; CLO3, CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO4; CLO7; CLO9

#### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của	Thực hiện đáp ứng < 50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến	

		dụng	thức của bài tập áp dụng	bài tập áp dụng	thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

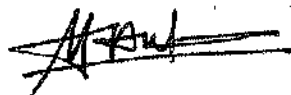
12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



Ths. Lương Thị Hải Yến

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH/KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Quản trị chiến lược**  
*(Strategic Management)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa Kinh tế, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [vanhuong75hy@gmail.com](mailto:vanhuong75hy@gmail.com). 02213 767 066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Yên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [ngocyentt87@gmail.com](mailto:ngocyentt87@gmail.com). 02213 767 066

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Đắc Hưng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS
- Email, điện thoại cơ quan: [ndhungsbv@gmail.com](mailto:ndhungsbv@gmail.com). 02213 767 066

1.4. Giảng viên 4:

- Họ và tên: **Nguyễn Quốc Phóng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên khoa Kinh tế, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [nguyenquocphonghy@gmail.com](mailto:nguyenquocphonghy@gmail.com). 02213 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Quản trị chiến lược

2.2. Mã số: 931325

2.3. Khối lượng: 3TC (3 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

2.5. Học phân: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phân:

- Học phân tiên quyết: Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô, các học phân cơ sở ngành bắt buộc.

- Học phân học trước: Quản trị học

- Học phân học song hành: Quản trị bán hàng, Quản trị doanh nghiệp, các học phân chuyên ngành quản trị kinh doanh bắt buộc

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phân**

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược, mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: Hoạch định chiến lược; tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

*Kết thúc học phần này sinh viên có khả năng:*

**\* Kiến thức:**

CO1. Trình bày được các khái niệm, các yếu tố hợp thành chiến lược và tiến trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp;

CO2. Có kiến thức về tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp;

CO3. Nắm được các kiến thức về các yếu tố thuộc môi trường bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng đến quá trình hoạch định, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược trong doanh nghiệp;

CO4. Có kiến thức về năng lực cốt lõi, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, các loại chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp;

CO5: Có kiến thức về quá trình lựa chọn, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh; chiến lược doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế

**\* Kỹ năng:**

CO6. Có kỹ năng trong biên soạn được một bản tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp;

CO7. Có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến quá trình hoạch định, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược trong doanh nghiệp;

CO8. Có kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế;

CO9. Có khả năng phát hiện các cơ hội kinh doanh trong thực tế

**\* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

CO10. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện môi trường làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Vận dụng được các khái niệm, nội dung, vai trò, các giai đoạn quản trị chiến lược vào tiến trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp	PLO4, PLO5
CO2	CLO2	Vận dụng hiệu quả kiến thức về tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược trong xây dựng bản tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp trong thực tế	PLO4, PLO5
CO3	CLO3	Phân tích được các yếu tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng đến quá trình hoạch định, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược trong doanh nghiệp	PLO4, PLO5

Mục tiêu của HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
CO4	CLO4	Phát hiện được năng lực cốt lõi, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Phân biệt được các loại chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp	PLO4, PLO5
CO5	CLO5	Vận dụng được kiến thức về lựa chọn, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế	PLO4, PLO5
<b>Kỹ năng</b>			
CO6	CLO6	Thực hiện biên soạn được một bản tuyên bố về tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp;	
CO7	CLO7	Thực hiện thành thạo kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, phân tích, tổng hợp và đánh giá đối với yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến quá trình hoạch định, lựa chọn và triển khai thực hiện chiến lược trong doanh nghiệp;	
CO8	CLO8	Thực hiện hiệu quả kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế	
CO9	CLO9	Phát hiện được các cơ hội kinh doanh trong thực tế	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO10	CLO10	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện môi trường làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931325	Quản trị chiến lược	0	0	0	2	2	0	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	0	0	

### 7. Nội dung chi tiết của học phần

#### Chương 1: Tổng quan về quản trị chiến lược 2 tiết (02 LT, 0 TL)

##### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của chiến lược trong doanh nghiệp

- 1.1.1. Khái niệm chiến lược
- 1.1.2. Những đặc trưng cơ bản của chiến lược
- 1.1.3. Vai trò của chiến lược kinh doanh

##### 1.2. Bản chất và ý nghĩa của quản trị chiến lược

- 1.2.1. Định nghĩa về quản trị chiến lược
- 1.2.2. Ý nghĩa về quản trị chiến lược
- 1.2.3. Các mô hình quản trị chiến lược

##### 1.3. Các giai đoạn của quản trị chiến lược

- 1.3.1. Giai đoạn xây dựng chiến lược



- 1.3.2. Giai đoạn thực hiện chiến lược
- 1.3.3. Giai đoạn đánh giá và điều chỉnh chiến lược

#### **1.4. Các cấp quản trị chiến lược**

#### **1.5. Nhà quản trị chiến lược**

#### **1.6. Thông tin và ra quyết định chiến lược**

- 1.6.1. Hệ thống thông tin trong quản trị chiến lược
- 1.6.2. Ra quyết định chiến lược

### **Chương 2: Tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp**

*6 tiết (04 LT, 02 TL)*

#### **2.1. Tầm nhìn và sứ mạng của doanh nghiệp**

- 2.1.1. Tầm nhìn của doanh nghiệp
- 2.1.2. Sứ mạng của doanh nghiệp

#### **2.2. Mục tiêu của doanh nghiệp**

- 2.2.1. Khái niệm và vai trò của mục tiêu
- 2.2.2. Phân loại mục tiêu
- 2.2.3. Các yêu cầu đối với hệ thống mục tiêu
- 2.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến mục tiêu
- 2.2.5. Lựa chọn các mục tiêu chiến lược

#### **2.3. Quản trị theo mục tiêu**

### **Chương 3: Phân tích môi trường bên ngoài**

*6 tiết (04 LT, 02 TL)*

#### **3.1. Môi trường tổng quát**

- 3.1.1. Môi trường kinh tế vĩ mô
- 3.1.2. Môi trường chính trị và pháp luật
- 3.1.3. Môi trường văn hóa xã hội
- 3.1.4. Môi trường dân số
- 3.1.5. Môi trường tự nhiên
- 3.1.6. Môi trường công nghệ

#### **3.2. Môi trường cạnh tranh (môi trường ngành)**

- 3.2.1. Nguy cơ từ doanh nghiệp mới gia nhập ngành (đối thủ tiềm tàng)
- 3.2.2. Cường độ cạnh tranh giữa những đối thủ hiện tại
- 3.2.3. Sản phẩm thay thế
- 3.2.4. Sức mạnh mặc cả của khách hàng
- 3.2.5. Sức mạnh mặc cả của nhà cung cấp

#### **3.3. Môi trường kinh doanh quốc tế**

- 3.3.1. Đối với công ty chỉ hoạt động ở thị trường trong nước
- 3.3.2. Đối với công ty hoạt động trên thương trường quốc tế

#### **3.4. Thu thập thông tin và dự báo môi trường kinh doanh**

- 3.4.1. Thu thập thông tin
- 3.4.2. Dự báo môi trường kinh doanh

### **Chương 4: Phân tích môi trường bên trong**

*6 tiết (04 LT, 02 TL)*

#### **4.1. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo dây chuyền giá trị**

- 4.1.1. Các hoạt động chủ yếu
- 4.1.2. Các hoạt động hỗ trợ

#### **4.2. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo chức năng quản trị**

- 4.2.1. Đánh giá khả năng hoạch định của doanh nghiệp
- 4.2.2. Đánh giá năng lực tổ chức
- 4.2.3. Đánh giá năng lực lãnh đạo và điều hành
- 4.2.4. Đánh giá khả năng kiểm soát và hệ thống thông tin

#### **4.3. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo lĩnh vực quản trị**

- 4.3.1. Đánh giá trình độ Marketing

- 4.3.2. Đánh giá tiềm lực tài chính và trình độ kế toán
- 4.3.3. Đánh giá năng lực sản xuất và tác nghiệp
- 4.3.4. Đánh giá trình độ quản lý nhân sự
- 4.3.5. Đánh giá khả năng nghiên cứu và phát triển

#### **4.4. Thực hiện so sánh có ý nghĩa**

- 4.4.1. So sánh theo thời gian
- 4.4.2. So sánh với các chuẩn mực của ngành
- 4.4.3. Nhận dạng các nhân tố thành công cốt lõi và các nhà cạnh tranh chủ yếu

#### **4.5. Liên kết các điều kiện bên trong và bên ngoài**

- 4.5.1. Xác định những cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh và điểm yếu
- 4.5.2. Liên kết các yếu tố bên trong và các điều kiện bên ngoài

### **Chương 5: Lợi thế cạnh tranh**

*7 tiết (04 LT, 3 TL)*

#### **5.1. Năng lực cốt lõi của doanh nghiệp**

- 5.1.1. Khái niệm
- 5.1.2. Nguồn gốc và công cụ tạo dựng năng lực cốt lõi của doanh nghiệp

#### **5.2. Lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp**

- 5.2.1. Khái niệm, bản chất và quan điểm tạo lợi thế cạnh tranh
- 5.2.2. Những vũ khí cạnh tranh chủ yếu

#### **5.3. Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp**

- 5.3.1. Các công cụ tạo lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp
- 5.3.2. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng lợi thế cạnh tranh
- 5.3.3. Xây dựng lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp
- 5.3.4. Lựa chọn lợi thế cạnh tranh

### **Chương 6: Chiến lược hành động**

*7 tiết (04 LT, 03 TL)*

#### **6.1. Chiến lược cấp doanh nghiệp**

- 6.1.1. Quan niệm, vai trò của chiến lược cấp doanh nghiệp
- 6.1.2. Các chiến lược tổng quát theo F. David
- 6.1.3. Một số chiến lược đương đại

#### **6.2. Chiến lược kinh doanh**

- 6.2.1. Chiến lược kinh doanh theo lợi thế cạnh tranh (M.Porter)
- 6.2.2. Các chiến lược kinh doanh theo vị trí thị phần trên thị trường
- 6.2.3. Chiến lược đầu tư
- 6.2.4. Các chiến lược kinh doanh theo chu kỳ sống của sản phẩm

#### **6.3. Các chiến lược chức năng**

- 6.3.1. Chiến lược sản xuất/ tác nghiệp
- 6.3.2. Chiến lược tài chính
- 6.3.3. Chiến lược nghiên cứu và phát triển
- 6.3.4. Chiến lược quản trị nguồn nhân lực
- 6.3.5. Chiến lược Quản trị hệ thống thông tin
- 6.3.6. Chiến lược marketing

### **Chương 7: Lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược**

*7 tiết (04 LT, 03 TL)*

#### **7.1. Lựa chọn chiến lược**

- 7.1.1. Yêu cầu của lựa chọn chiến lược
- 7.1.2. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến việc lựa chọn chiến lược
- 7.1.3. Quy trình lựa chọn chiến lược
- 7.1.4. Mô hình phân tích và lựa chọn chiến lược

#### **7.2. Thực hiện chiến lược**

- 7.2.1. Bản chất của quá trình thực hiện chiến lược
- 7.2.2. Nội dung chủ yếu của quá trình thực hiện chiến lược

- 7.2.3. Quản trị thay đổi trong thực hiện chiến lược
- 7.2.4. Tạo môi trường văn hoá hỗ trợ cho chiến lược

## **Chương 8: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh**

*2 tiết (02 LT, 0 TL)*

### **8.1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh**

- 8.1.1. Mục tiêu của việc kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh
- 8.1.2. Yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh

### **8.2. Nội dung chủ yếu của kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh**

- 8.2.1. Xác định nội dung kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh
- 8.2.2. Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra
- 8.2.3. Quá trình đánh giá chiến lược kinh doanh theo tiêu chuẩn đã xây dựng
- 8.2.4. Điều kiện kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh có hiệu quả

## **Chương 9: Chiến lược doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế**

*2 tiết (02 LT, 0 TL)*

### **9.1. Kinh doanh trong môi trường toàn cầu**

- 9.1.1. Các lợi ích
- 9.1.2. Các rủi ro, áp lực
- 9.1.3. Môi trường kinh doanh nước sở tại

### **9.2. Chiến lược kinh doanh trên thị trường quốc tế**

- 9.2.1. Các tiếp cận chiến lược kinh doanh trên thị trường quốc tế
- 9.2.2. Chiến lược cạnh tranh khi kinh doanh trên thị trường quốc tế
- 9.2.3. Sự tác động đến phương thức kinh doanh trên thị trường quốc tế

### **9.3. Các phương thức phát triển kinh doanh quốc tế**

- 9.3.1. Xuất khẩu
- 9.3.2. Bán giấy phép
- 9.3.3. Bán quyền kinh doanh
- 9.3.4. Liên doanh
- 9.3.5. Đầu tư trực tiếp

### **9.4. Liên minh chiến lược toàn cầu**

- 9.4.1. Khái niệm liên minh chiến lược
- 9.4.2. Lợi thế và bất lợi
- 9.4.3. Hoàn thiện liên minh chiến lược

## **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

### **8.1. Học liệu bắt buộc**

- 8.1.1. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2012), *Giáo trình Quản trị chiến lược*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
- 8.1.2. Khoa Kinh tế (2020), *Tập bài giảng Quản trị chiến lược*, Trường Đại học SPKT Hưng Yên.

### **8.2. Học liệu tham khảo**

- 8.2.1. Fred R. David (Englewood Cliff, NJ: Prentice Hall) (5th edition, 1995), *Concepts of Strategic Management (Sách dịch sang tiếng Việt có tên Khái luận về Quản trị chiến lược*, NXB Thống kê.
- 8.2.2. Ngô Kim Thanh, Lê Văn Tâm (2009), *Bài tập Quản trị chiến lược*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân
- 8.2.3. W.Chan Kim, Renée Mauborgne (2005), *Blue Ocean Strategy*, Harvard Business School Press Boston, Massachusetts.
- 8.2.4. Michael Porter (1990), *Competitive Strategy*, The Free Press, New York.
- 8.2.5. Michael E. Porter (2008), *Lợi thế cạnh tranh quốc gia*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

8.2.6. Michael A Hitt, R. Duane Ireland and Robert E. Hoskisson (2007), *Strategic Management*, Thomson South-Western

8.2.7. Nguyễn Văn Dung (2009), *Chiến lược quản trị dòng tiền mặt tạo lợi nhuận*, NXB Tài chính.

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số giờ
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	2					4	6
Chương 2	4		2			12	18
Chương 3	4		2			12	18
Chương 4	4		2			12	18
Chương 5	4		3			14	21
Chương 6	4		3			14	21
Chương 7	4		3			14	21
Chương 8	2					4	6
Chương 9	2					4	6
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần, ngày	Nội dung chính của học phần quản trị doanh nghiệp	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	<p><b>Chương 1: Tổng quan về quản trị chiến lược</b></p> <p>1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của chiến lược trong doanh nghiệp</p> <p>1.2. Bản chất và ý nghĩa của quản trị chiến lược</p> <p>1.3. Các giai đoạn của quản trị chiến lược</p> <p>1.4. Các cấp quản trị chiến lược</p> <p>1.5. Nhà quản trị chiến lược</p> <p>1.6. Thông tin và ra quyết định chiến lược</p> <p><b>Chương 2: Tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp</b></p> <p>2.1. Tầm nhìn và sứ mạng của doanh nghiệp</p>	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 1,2 Tài liệu 8.1	CLO1 CLO2

	Những khái niệm cơ bản về Quản trị chiến lược; Các lợi ích của việc áp dụng quản trị chiến lược trong doanh nghiệp.	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 1,2 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
2	<b>Chương 2: Tâm nhìn, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp</b> 2.2. Mục tiêu của doanh nghiệp 2.3. Quản trị theo mục tiêu	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 2. Tài liệu 8.1	CLO2 CLO5 CLO9
	Tim hiểu tâm nhìn sứ mạng, những nhân tố thuộc môi trường bên ngoài của doanh nghiệp	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 2 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
3	<b>Thảo luận chương 2</b>  - Viết một bản tầm nhìn doanh nghiệp; - Viết một bản sứ mệnh doanh nghiệp.	Thảo luận	02	- Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên KH làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Các thành viên khác trong lớp chuẩn bị câu hỏi cho những phần còn chưa rõ trong chương 2	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO9
	<b>Chương 3: Phân tích môi trường bên ngoài</b> 3.1. Môi trường tổng quát	Lý thuyết	01	SV nghiên cứu trước Chương 3. Tài liệu 8.1	
	Tim hiểu tâm nhìn sứ mạng, những nhân tố thuộc môi trường bên ngoài của doanh nghiệp Nắm bắt các nhân tố thuộc môi trường tổng quát	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 2,3 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
4	<b>Chương 3: Phân tích môi trường bên ngoài</b> 3.2. Môi trường cạnh tranh (môi trường ngành) 3.3. Môi trường kinh doanh quốc tế 3.4. Thu thập thông tin và dự báo môi trường kinh doanh	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 3 Tài liệu 8.1	CLO3 CLO7 CLO9

	Nắm bắt các nhân tố thuộc môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 3 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
5	<b>Thảo luận chương 3</b>  - Môi trường vĩ mô của doanh nghiệp; - Môi trường ngành của doanh nghiệp.	Thảo luận	02	- Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên KH làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Các thành viên khác trong lớp chuẩn bị câu hỏi cho những phần còn chưa rõ trong chương 3	CLO3 CLO7 CLO9
	<b>Chương 4: Phân tích môi trường bên trong</b> 4.1. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo dây chuyền giá trị	Lý thuyết	01	SV nghiên cứu trước Chương 4 Tài liệu 8.1	
	Nắm bắt các nhân tố thuộc môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 3,4 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
6	<b>Chương 4: Phân tích môi trường bên trong</b> 4.2. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo chức năng quản trị 4.3. Phân tích nội bộ doanh nghiệp theo lĩnh vực quản trị 4.4. Thực hiện so sánh có ý nghĩa 4.5. Liên kết các điều kiện bên trong và bên ngoài	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 4 Tài liệu 8.1	CLO3 CLO7 CLO9
	Tự nắm bắt và phân tích các nhân tố nội bộ của doanh nghiệp	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 4 Tài liệu 8.1; Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	

7	<b>Thảo luận chương 4</b> - Môi trường bên trong doanh nghiệp.	Thảo luận	02	- Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên KH làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Các thành viên khác trong lớp chuẩn bị câu hỏi cho những phần còn chưa rõ trong chương 4	CLO3 CLO4 CLO7 CLO9
	<b>Chương 5: Lợi thế cạnh tranh</b> 5.1. Năng lực cốt lõi của doanh nghiệp	Lý thuyết	01	SV nghiên cứu trước Chương 4 Tài liệu 8.1	
	Tự nắm bắt và phân tích các nhân tố nội bộ của doanh nghiệp	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 4 Tài liệu 8.1; Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	
<b>Kiểm tra 1 tiết</b>			<b>Bộ môn/GV tự bố trí</b>		
8	<b>Chương 5: Lợi thế cạnh tranh</b> 5.2. Lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp 5.3. Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 5. Tài liệu 8.1	CLO4 CLO7 CLO9
	Tìm hiểu về lợi thế cạnh tranh và cách tạo lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, Làm thế nào để duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững.	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 5 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	

9	<b>Thảo luận chương 5</b> - Năng lực cốt lõi của doanh nghiệp - Lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp - Tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp	Thảo luận	03	- Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên KH làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Các thành viên khác trong lớp chuẩn bị câu hỏi cho những phần còn chưa rõ trong chương 5	CLO4 CLO7 CLO9
	Tìm hiểu về năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh và tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong thực tế	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 5 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
10	<b>Chương 6: Chiến lược hành động</b> 6.1. Chiến lược cấp doanh nghiệp 6.2. Chiến lược kinh doanh	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 6 Tài liệu 8.1.	CLO4 CLO7 CLO9
	Tìm hiểu về chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 6 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	
11	<b>Chương 6: Chiến lược hành động</b> 6.3. Các chiến lược chức năng <b>Chương 7: Lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược</b> 7.1. Lựa chọn chiến lược	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 6, 7. Tài liệu 8.1.	CLO4 CLO7 CLO9
	Tìm hiểu về các chiến lược chức năng và các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn chiến lược	Tự học, tự NC	06	SV nghiên cứu trước Chương 6, 7 Tài liệu 8.1. Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 WEB: kinhtehoc.com	



12	<b>Thảo luận chương 6</b> - Chiến lược cấp doanh nghiệp - Chiến lược kinh doanh - Chiến lược chức năng	Thảo luận	03	Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên KH làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Các thành viên khác trong lớp chuẩn bị câu hỏi, đóng góp, phân biện cho những phần còn chưa rõ trong chương 6.	CLO4 CLO7 CLO9
	Tìm hiểu về các chiến lược cấp doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh và chiến lược chức năng	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	
13	<b>Chương 7: Lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược</b> 7.2. Thực hiện chiến lược <b>Chương 8: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh</b> 8.1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 7,8 Tài liệu 8.1	CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10
	Nội dung chủ yếu của quá trình thực hiện chiến lược Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá chiến lược kinh doanh	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 7,8 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	

14	<b>Thảo luận chương 7</b> - Lựa chọn và tổ chức thực hiện chiến lược.	Thảo luận	03	Nhóm được phân thực hiện buổi thảo luận phải lên KH làm việc và phân công cụ thể công việc cho các thành viên trong nhóm. - Các thành viên được phân công việc thực hiện nghiêm túc và có chất lượng nhiệm vụ được phân công. - Các thành viên khác trong lớp chuẩn bị câu hỏi, đóng góp, phản biện cho những phần còn chưa rõ trong chương 7.	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10
	Tìm hiểu về lựa chọn và tổ chức chiến lược trong doanh nghiệp	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 7 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2 Web: kinhtehoc.com	
15	<b>Chương 8: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh</b> 8.2. Nội dung chủ yếu của kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh <b>Chương 9: Chiến lược doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế</b> 9.1. Kinh doanh trong môi trường toàn cầu 9.2. Chiến lược kinh doanh trên thị trường quốc tế 9.3. Các phương thức phát triển kinh doanh quốc tế 9.4. Liên minh chiến lược toàn cầu	Lý thuyết	03	SV nghiên cứu trước Chương 8 Tài liệu 8.1.	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10
	Tìm hiểu các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá chiến lược Tìm hiểu các chiến lược trong điều kiện hội nhập quốc tế	Tự học, tự NC	06	Đọc Chương 8 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.5, 8.2.7 Web: kinhtehoc.com	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Kiểm tra giữa học phần: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra GHP để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra GHP theo quy định của giáo viên.

## 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
LT	Thảo luận, làm việc nhóm	Dạy bài tập, thảo luận	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 11.2.1 Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm, nội dung quản trị chiến lược; lời tuyên bố tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài doanh nghiệp, lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra.

#### 11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tư duy phân tích môi trường kinh doanh trong thực tế; khả năng nhận biết chiến lược, hoạch định chiến lược, lựa chọn và thực thi chiến lược, phân tích và đánh giá chiến lược của doanh nghiệp. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về chiến lược của doanh nghiệp trong thực tế.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: Phân tích môi trường kinh doanh, xác định lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp, hoạch định chiến lược, lựa chọn chiến lược, phân phối các nguồn lực trong doanh nghiệp để thực thi chiến lược, phân tích và đánh giá chiến lược của một doanh nghiệp... tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu của giảng viên.

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận hoặc chấm theo kết quả báo cáo của nhóm (powerpoint) và bài báo cáo, theo quy định của Trường.

#### 11.2.3 Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần Quản trị chiến lược: Tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu của doanh nghiệp; phân tích môi trường kinh doanh; lợi thế cạnh tranh; chiến lược hành động; lựa chọn và thực hiện chiến lược; phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến lược; chiến lược của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút, thực hiện việc đánh giá bài thi theo quy định của Trường.

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo.

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
(1). Điểm đánh giá quá trình	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3
	Bài tiểu luận	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
(2). Điểm thi kết thúc học phần		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan	

		đến dưới 80% yêu cầu đề bài	yêu cầu đề bài	đến yêu cầu đề bài	
--	--	-----------------------------------	----------------	-----------------------	--

**ii) Rubric đánh giá điểm tiểu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng < 50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng	

tình huống mới	ứng từ 80% yêu cầu đề bài	đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	<50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	
----------------	---------------------------	---	--	--	--

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hưởng**

**P. TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Ths. Lê Thị Hồng Quyên**

**GIẢNG VIÊN**



**TS. Nguyễn Văn Hưởng**

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
**Quản trị tài chính**  
(Financial Management)

**1. Thông tin về Giảng viên**

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Đắc Hưng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS. TS
- Email: [ndhungsbv@gmail.com](mailto:ndhungsbv@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Nguyễn Quốc Phóng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [nguyenquocphonghy@gmail.com](mailto:nguyenquocphonghy@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa Kinh tế, Tiến sĩ
- Email: [vanhuong75hy@gmail.com](mailto:vanhuong75hy@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Quản trị tài chính

2.2. Mã số: 931518

2.3. Khối lượng: 3 TC (2 Lý thuyết + 1 Thực hành)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian / HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Thực hành/ Thí nghiệm	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện	30	30	75	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Môn học học trước: Nguyên lý kế toán

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán doanh nghiệp, Kinh tế

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, khoa Kinh tế.

**3. Mô tả môn học**

Học phần cung cấp những kiến thức về: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị theo thời gian của tiền; Doanh lợi và rủi ro; Trái phiếu và định giá trái phiếu; Cổ phiếu và định giá cổ phiếu; Cơ cấu vốn và chi phí sử dụng vốn; Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; Quản trị vốn cố định và vốn lưu động; Phân tích tài chính doanh nghiệp. Cùng với đó, sinh viên được thực hành trên các phần mềm tài chính, giúp cho sinh viên nâng cao được kỹ năng nghề nghiệp trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể đạt được một số mục tiêu chủ yếu sau đây:

**\* Kiến thức:**

CO1. Trình bày được các vấn đề cơ bản của quản trị tài chính như: Khái niệm, vai trò, nội dung của quản trị tài chính; Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp.

CO2. Hiểu rõ được bản chất của các công thức tính giá trị theo thời gian của tiền. Hiểu thế nào là doanh lợi và tỷ suất doanh lợi. Cách xác định rủi ro của các khoản đầu tư và tập doanh mục đầu tư. Trình bày được mối quan hệ giữa doanh lợi và rủi ro.

CO3. Trình bày được phương pháp định giá trái phiếu và cổ phiếu. Trình bày được khái niệm chi phí vốn, cách xác định các loại vốn thành phần, chi phí vốn bình quân và chi phí vốn cận biên. Hiểu được nội dung của đòn bẩy tài chính và đòn bẩy hoạt động.

CO4. Trình bày được nội dung quản trị vốn cố định và vốn lưu động trong doanh nghiệp.

CO5. Trình bày được khái niệm dự án đầu tư dài hạn và các nhân tố ảnh hưởng đến dự án đầu tư, cách xác định dòng tiền của dự án đầu tư. Nắm vững các phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn.

CO6. Trình bày được khái niệm và ý nghĩa của phân tích tài chính, phương pháp và nội dung phân tích tài chính doanh nghiệp.

**\* Kỹ năng:**

CO7. Tính được giá trị hiện tại và giá trị tương lai của tiền và ứng dụng trong thực tế. Sử dụng thành thạo phần mềm phân tích tài chính như Finalcial Calculators và các hàm tài chính trong Excel trong tính toán giá trị theo thời gian của tiền. Xác định được doanh lợi và tỷ suất doanh lợi của các khoản đầu tư. Xác định được rủi ro của khoản đầu tư và tập danh mục đầu tư.

CO8. Định giá được cổ phiếu và trái phiếu trên thị trường chứng khoán. Sử dụng thành thạo phần mềm phân tích tài chính như Finalcial Calculators trong định giá cổ phiếu và trái phiếu. Xác định được chi phí của các loại vốn thành phần, chi phí sử dụng vốn bình quân và chi phí vốn cận biên. Đánh giá được tác động của đòn bẩy tài chính đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

CO9. Xác định được nhu cầu vốn lưu động, đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong từng trường hợp cụ thể. Đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn cố định trong doanh nghiệp.

CO10. Xác định được dòng tiền của dự án đầu tư. Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư theo các phương pháp khác nhau. Sử dụng thành thạo phần mềm phân tích tài chính như Finalcial Calculators và các hàm tài chính trong Excel trong đánh giá dự án đầu tư dài hạn.

CO11. Phân tích tình hình tài chính tại một doanh nghiệp cụ thể. Tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra giải pháp phù hợp. Đánh giá được hiệu quả hoạt động kinh doanh, khả năng về tài chính của các doanh nghiệp trong từng trường hợp cụ thể. Ứng dụng phân tích trên excel.

**\* Thái độ:**

CO12: Góp phần hình thành phẩm chất nhà quản trị doanh nghiệp, như: bản lĩnh, quyết đoán, mạo hiểm, khát vọng kinh doanh, sáng tạo...

**\* Mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm:**

CO13. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Hiểu được quản trị tài chính là gì, nội dung và vai trò của quản trị tài chính.	PLO4, PLO5, PLO6
CO2	CLO2	Nắm được các công thức tính giá trị tương lai, giá trị hiện tại của tiền.	
	CLO3	Phân biệt được doanh lợi và tỷ suất doanh lợi.	PLO4, PLO5,



		Nắm được các công thức xác định doanh lợi và rủi ro của khoản đầu tư và tập danh mục đầu tư.	PLO6
CO3	CLO4	Nắm được phương pháp định giá trái phiếu, tính lãi suất đáo hạn của trái phiếu; phương pháp định giá cổ phiếu và xác định giá bán của cổ phiếu ở các thời điểm khác nhau.	PLO4, PLO5, PLO6
	CLO5	Nắm được công thức xác định chi phí của các loại vốn thành phần, WACC và điểm nhảy trong đồ thị MCC. Hiểu được nội dung của hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp.	PLO4, PLO5, PLO6
CO4	CLO6	Hiểu được ý nghĩa các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động và nội dung quản trị vốn lưu động.	PLO4, PLO5, PLO6
	CLO7	Nắm được các phương pháp tính khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp. Hiểu được ý nghĩa các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định và nội dung quản trị vốn cố định.	PLO4, PLO5, PLO6
CO5	CLO8	Nắm được phương pháp xác định dòng tiền của dự án đầu tư, các tiêu chuẩn đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn	PLO4, PLO5, PLO6
CO6	CLO9	Nắm được các phương pháp phân tích tài chính và nội dung của phân tích tài chính doanh nghiệp.	PLO4, PLO5, PLO6
<b>Kỹ năng</b>			
CO7	CLO10	Vận dụng tính toán giá trị của tiền ở các thời điểm khác nhau. Sử dụng thành thạo phần mềm Finalcial Calculators và các hàm tài chính trong Excel trong tính toán giá trị theo thời gian của tiền.	
	CLO11	Tính toán được doanh lợi và rủi ro của tài sản đầu tư và tập danh mục đầu tư. Đo lường được mức độ rủi ro của thị trường qua hệ số bê ta.	
CO8	CLO12	Vận dụng công thức và sử dụng thành thạo phần mềm Finalcial Calculators để định giá cổ phiếu, trái phiếu, tính lãi suất đáo hạn của trái phiếu.	
	CLO13	Vận dụng công thức xác định chi phí vốn của từng loại vốn thành phần và WACC trong doanh nghiệp từ đó xác định được điểm nhảy trên đồ thị MCC.	
	CLO14	Vận dụng hệ thống đòn bẩy đánh giá được hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	
CO9	CLO15	Đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn lưu động và vận dụng được các phương pháp quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp.	
	CLO16	Sử dụng thành thạo các phương pháp tính khấu hao TSCĐ. Đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn cố định và vận dụng được các phương pháp quản trị vốn cố định trong doanh nghiệp.	
CO10	CLO17	Xây dựng được kế hoạch tài chính của dự án đầu tư. Sử dụng thành thạo phần mềm Finalcial Calculators và các hàm tài chính trong Excel trong đánh giá dự án đầu tư dài hạn.	
CO11	CLO18	Phân tích được tình hình tài chính tại một doanh nghiệp trong thực tế.	

	<b>Thái độ</b>		
CO12	CLO19	Góp phần hình thành phẩm chất nhà quản trị doanh nghiệp, như: bản lĩnh, quyết đoán, mạo hiểm, khát vọng kinh doanh, sáng tạo...)	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO13	CLO20	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	PLO14

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931518	Quản trị tài chính	0	0	0	2	2	3	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	0	2	0	

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**Phần I: Nội dung Quản trị tài chính**

**Chương 1: Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp**

2 tiết (2 tiết LT)

**1.1. Các vấn đề cơ bản của quản trị tài chính doanh nghiệp**

- 1.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp
- 1.1.2. Các quyết định chủ yếu của quản trị tài chính doanh nghiệp
- 1.1.3. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp

**1.2. Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị tài chính doanh nghiệp**

- 1.2.1. Nội dung của quản trị tài chính
- 1.2.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới quản trị tài chính doanh nghiệp

**Chương 2: Giá trị theo thời gian của tiền**

5 tiết (3 tiết LT; 2 tiết BT)

**2.1. Lãi đơn, lãi kép và đường thời gian**

- 2.1.1. Lãi đơn
- 2.1.2. Lãi kép
- 2.1.3. Đường thời gian

**2.2. Giá trị tương lai của tiền**

- 2.2.1. Giá trị tương lai
- 2.2.2. Giá trị tương lai của dòng tiền

**2.3. Giá trị hiện tại của tiền**

- 2.3.1. Giá trị hiện tại
- 2.3.2. Giá trị hiện tại của dòng tiền

**2.4. Ứng dụng của giá trị tương lai và hiện tại**

- 2.4.1. Tìm lãi suất
- 2.4.2. Xác định các khoản tiền bằng nhau hàng năm

**Chương 3: Doanh lợi và rủi ro**

3 tiết (2 tiết LT; 1 tiết BT)

**3.1. Doanh lợi của các khoản đầu tư**

- 3.1.1. Doanh lợi và tỷ suất doanh lợi
- 3.1.2. Doanh lợi thực tế

**3.2. Rủi ro và tỉ suất doanh lợi cần thiết**

3.2.1. Định nghĩa và phân loại rủi ro

3.2.2. Phân phối xác suất

3.2.3. Suất sinh lời kỳ vọng

### **3.3. Rủi ro của tập danh mục đầu tư và mô hình định giá tài sản vốn đầu tư**

3.3.1. Rủi ro của tập danh mục đầu tư

3.3.2. Rủi ro có thể tránh và khôn thể tránh

3.3.3. Mô hình định giá tài sản vốn đầu tư

## **Chương 4: Định giá cổ phiếu, trái phiếu 3 tiết (2 tiết LT; 1 tiết BT)**

### **4.1. Định giá trái phiếu**

4.1.1. Khái niệm và đặc điểm

4.1.2. Phân loại trái phiếu

4.1.3. Phương pháp định giá trái phiếu

4.1.4. Tìm lãi suất của trái phiếu

### **4.2. Định giá cổ phiếu**

4.2.1. Một số khái niệm và phân loại cổ phiếu

4.2.2. Phương pháp định giá cổ phiếu thường

4.2.3. Tính tỷ lệ lợi tức kỳ vọng của cổ phiếu

## **Chương 5: Cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn 5 tiết (3 tiết LT; 2 tiết BT)**

### **5.1. Cơ cấu nguồn vốn và hệ thống đòn bẩy**

5.1.1. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp

5.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp

5.1.3. Hệ thống đòn bẩy

### **5.2. Chi phí sử dụng vốn**

5.2.1. Khái niệm về chi phí sử dụng vốn

5.2.2. Tính các loại chi phí vốn thành phần

5.2.3. Chi phí vốn cận biên

## **Chương 6: Quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp 3 tiết (2 tiết LT; 1 tiết BT)**

### **6.1. Vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động trong doanh nghiệp**

6.1.1. Khái niệm vốn lưu động của doanh nghiệp

6.1.2. Phân loại vốn lưu động

6.1.3. Kết cấu vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng

### **6.2. Nhu cầu vốn lưu động và các phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động**

6.2.1. Nhu cầu vốn lưu động của doanh nghiệp

6.2.2. Phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động

### **6.3. Quản trị vốn lưu động**

6.3.1. Quản trị tồn kho dự trữ

6.3.2. Quản trị vốn tiền mặt và chứng khoán có khả năng thanh khoản cao

6.3.3. Quản trị các khoản phải thu

## **Chương 7: Quản trị vốn cố định trong doanh nghiệp 3 tiết (2 tiết LT; 1 tiết BT)**

### **7.1. Tài sản cố định và vốn cố định của doanh nghiệp**

7.1.1. Tài sản cố định của doanh nghiệp

7.1.2. Vốn cố định và đặc điểm luân chuyển vốn cố định

### **7.2. Khấu hao tài sản cố định**

7.2.1. Hao mòn tài sản cố định

7.2.2. Khấu hao tài sản cố định và các phương pháp tính

7.2.3. Lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định

### **7.3. Quản trị vốn cố định và hiệu quả sử dụng vốn cố định của doanh nghiệp**

7.3.1. Nội dung quản trị vốn cố định

7.3.2. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định

### **Chương 8: Đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp**

**3 tiết (2 tiết LT; 1 tiết BT)**

#### **8.1. Đầu tư dài hạn và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn**

8.1.1. Khái niệm đầu tư dài hạn

8.1.2. Phân loại đầu tư dài hạn

8.1.3. Ý nghĩa của quyết định đầu tư dài hạn và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn

#### **8.2. Chi phí và thu nhập của dự án đầu tư**

8.2.1. Dòng tiền của dự án đầu tư

8.2.2. Chi phí đầu tư

8.2.3. Thu nhập của dự án đầu tư

#### **8.3. Các phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn**

8.3.1. Phương pháp tỷ suất lợi nhuận bình quân của vốn đầu tư

8.3.2. Phương pháp thời gian hoàn vốn đầu tư

8.3.3. Phương pháp giá trị hiện tại thuần

8.3.4. Phương pháp tỷ suất doanh lợi nội bộ

### **Chương 9: Phân tích tài chính doanh nghiệp**

**3 tiết (2 tiết LT; 1 tiết BT)**

#### **9.1. Tổng quan về phân tích tài chính**

9.1.1. Khái niệm phân tích tài chính

9.1.2. Ý nghĩa của phân tích tài chính

9.1.3. Nhiệm vụ của phân tích tài chính

9.1.4. Trình tự và các bước tiến hành phân tích

9.1.5. Phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp

#### **9.2. Nội dung của phân tích tình hình tài chính**

9.2.1. Phân tích khái quát tình hình tài chính

9.2.2. Phân tích một số nhóm chỉ tiêu tài chính

9.2.3. Phân tích tình hình tài chính qua phương pháp Dupont

### **Phần II: Thực hành Quản trị tài chính (30 tiết)**

Bài 1: Thực hành xác định giá trị theo thời gian của tiền (5 tiết)

Bài 2: Thực hành về mô hình định giá tài sản vốn đầu tư (5 tiết)

Bài 3: Thực hành định giá cổ phiếu, trái phiếu (5 tiết)

Bài 4: Thực hành về chi phí vốn và cơ cấu vốn (5 tiết)

Bài 5: Thực hành về lập và đánh giá dự án đầu tư (5 tiết)

Bài 6: Thực hành về phân tích tài chính trong doanh nghiệp (5 tiết)

### **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

#### **8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế, (2020), *Tập bài giảng Quản trị tài chính*, Trường Đại học SPKT Hưng Yên

#### **8.2. Học liệu tham khảo**

(1). Vũ Duy Hào, Đàm Văn Huệ (2009), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Giao thông vận tải

(2). Nguyễn Thu Thùy (2011), *Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Lao động

(3). Vũ Duy Hào (2009), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Giao thông vận tải

(4). Phạm Quang Trung (2009), *Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB KTQD

(5). Đinh Thế Hiền (2006), *Quản trị tài chính đầu tư lý thuyết và ứng dụng*, NXB Lao

động

(6). Nguyễn Văn Tiến (2011), *Giáo trình tài chính tiền tệ*, NXB Thống kê.

**9. Hình thức tổ chức dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ lý thuyết</b>							
Chương 1: Tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp	2	0				4	6
Chương 2: Giá trị theo thời gian của tiền tệ	3	2				10	15
Chương 3: Doanh lợi và rủi ro	2	1				6	9
Chương 4: Định giá cổ phiếu, trái phiếu	2	1				6	9
Chương 5: Cơ cấu nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn	3	2				10	15
Chương 6: Quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp	2	1				6	9
Chương 7: Quản trị vốn cố định trong doanh nghiệp	2	1				6	9
Chương 8: Đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp	2	1				6	9
Chương 9: Phân tích tình hình tài chính	2	1				6	9
<b>Tín chỉ thực hành</b>							
Bài 1: Thực hành xác định giá trị theo thời gian của tiền				5		2,5	7,5
Bài 2: Thực hành về mô hình định giá tài sản vốn đầu tư				5		2,5	7,5
Bài 3: Thực hành định giá cổ phiếu, trái phiếu				5		2,5	7,5
Bài 4: Thực hành về chi phí vốn và cơ cấu vốn				5		2,5	7,5
Bài 5: Thực hành về lập và đánh giá dự án đầu tư				5		2,5	7,5
Bài 6: Thực hành về phân tích tài chính trong doanh nghiệp				5		2,5	7,5
<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết**

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<b>Chương 1: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp</b> + Khái niệm tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp + Các quyết định chủ yếu của quản trị tài chính doanh nghiệp. Vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. - Nội dung và các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị tài chính doanh nghiệp <b>Chương 2: Giá trị theo thời gian của tiền tệ</b> - Lãi đơn, lãi kép và đường thời gian	Lý thuyết	3	Chương 1,2. Tài liệu 8.1	CLO1 CLO2
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc Chương 1,2 Tài liệu 8.1 Mục 1.1; 1.2 Mục 2.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
2	<b>Chương 2: Giá trị theo thời gian của tiền tệ</b> - Giá trị tương lai - Giá trị hiện tại của tiền - Ứng dụng giá trị tương lai của dòng tiền trong tìm lãi suất tiền vay và lập lịch trả nợ. - Bài tập chương 2	Lý thuyết	2	Chương 2,3. Tài liệu 8.1	CLO2 CLO10 CLO19CLO20
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 2	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc Chương 2 Tài liệu 8.1 Mục 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
3	<b>Chương 3: Doanh lợi và rủi ro</b> - Doanh lợi của các khoản đầu tư	Lý thuyết	2	Chương 3 Tài liệu 8.1	CLO3 CLO4 CLO11 CLO12
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 2	

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rủi ro và tỉ suất doanh lợi cần thiết</li> <li>+ Định nghĩa và phân loại rủi ro</li> <li>+ Phân phối xác suất</li> <li>+ Suất sinh lời kỳ vọng</li> <li>- Rủi ro của tập danh mục đầu tư và mô hình định giá tài sản vốn đầu tư</li> <li>- Bài tập chương 2</li> </ul>	Tự học, tự nghiên cứu	6	Chương 3 Tài liệu 8.1 Mục 3.1, 3.2; 3.3 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	CLO19CLO20
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập chương 3</li> <li><b>Chương 4: Định giá cổ phiếu, trái phiếu</b></li> <li>- Định giá trái phiếu</li> <li>+ Khái niệm và đặc điểm</li> <li>+ Phân loại trái phiếu</li> <li>- Định giá cổ phiếu</li> <li>+ Một số khái niệm và phân loại cổ phiếu</li> <li>+ Phương pháp định giá cổ phiếu</li> <li>- Tính tỷ lệ lợi tức kỳ vọng của cổ phiếu</li> <li>Bài tập chương 4</li> </ul>	Lý thuyết	2	Chương 4 Tài liệu 8.1	CLO3 CLO4 CLO11 CLO12 CLO19CLO20
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 3	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1 Mục 4.1, 4.2 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
5	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Chương 5: Chi phí vốn và hệ thống đòn bẩy</b></li> <li>- Chi phí vốn</li> <li>+ Khái niệm về chi phí sử dụng vốn</li> <li>+ Tính chi phí của các loại vốn thành phần</li> <li>Bài tập chương 5</li> </ul>	Lý thuyết	1	Chương 5 Tài liệu 8.1	CLO4 CLO5 CLO12 CLO13 CLO19CLO20
		Bài tập	2	Chữa bài tập chương 4,5	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 4,5 Tài liệu 8.1 Mục 5.1, 5.2 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
6	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Chương 5: Chi phí vốn và hệ thống đòn bẩy</b></li> <li>+ Chi phí vốn cận biên</li> <li>- Cơ cấu vốn và hệ thống đòn bẩy</li> <li>Bài tập chương 5</li> </ul>	Lý thuyết	2	Chương 5 Tài liệu 8.1	CLO4 CLO5 CLO12 CLO13 CLO19CLO20
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 5	

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1 Mục 5.1, 5.2 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
<b>Kiểm tra 1 tiết</b>				<b>Bộ môn/ Giáo viên tự bố trí</b>	
7	<b>Chương 6: Quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp</b> - Vốn lưu động và hiệu quả sử dụng vốn lưu động - Nhu cầu vốn lưu động và phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động - Quản trị vốn lưu động + Quản trị tồn kho dự trữ + Quản trị vốn tiền mặt và chứng khoán có khả năng thanh khoản cao + Quản trị các khoản phải thu - Bài tập chương 6	Lý thuyết	2	Chương 6. Tài liệu 8.1	CLO5 CLO6 CLO14 CLO15 CLO19CLO20
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 6	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 5,6 Tài liệu 8.1 Mục 6.1, 6.2, 6.3 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
8	<b>Chương 7: Quản trị vốn cố định trong doanh nghiệp</b> - TSCĐ và vốn cố định trong doanh nghiệp - Khấu hao TSCĐ <b>Quản trị vốn cố định và hiệu quả sử dụng vốn cố định</b> <b>Bài tập chương 7</b> - Các phương pháp tính khấu hao TSCĐ	Lý thuyết	2	Chương 7. Tài liệu 8.1	CLO6 CLO7 CLO15 CLO16 CLO19, CLO20
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 7	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 7 Tài liệu 8.1 Mục 7.1, 7.2 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	



Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
9	<b>Chương 8: Đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp</b> - Đầu tư dài hạn và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn - Chi phí và thu nhập của dự án đầu tư - Các phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư dài hạn <b>Bài tập chương 8</b> - Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư theo các phương pháp khác nhau	Lý thuyết	2	Chương 8. Tài liệu 8.1	CLO7 CLO8 CLO16 CLO17 CLO19
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 8	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 7,8 Tài liệu 8.1 Mục 8.1, 8.2, 8.3 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
10	<b>Chương 9: Phân tích tài chính doanh nghiệp</b> - Tổng quan về phân tích tài chính - Trình tự và các bước tiến hành phân tích - Phương pháp phân tích - Nội dung của phân tích tình hình tài chính <b>Bài tập chương 9</b>	Lý thuyết	2	Chương 9. Tài liệu 8.1	CLO9 CLO18 CLO19
		Bài tập	1	Chữa bài tập chương 9	
		Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 9 Tài liệu 8.1 Mục 9.1, 9.2 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
11	- Thực hành xác định giá trị theo thời gian của tiền - Giới thiệu về Thực hành về mô hình định giá tài sản vốn đầu tư	Thực hành	6	Vận dụng các hàm tài chính trong các bài toán tài chính thực tế	CLO10 CLO19
		Tự học, tự nghiên cứu	3	Chuẩn bị tài liệu cho buổi thực hành trên máy tính và trên phần mềm Finalcial Caculators	
12	- Thực hành về mô hình định giá tài sản vốn đầu tư - Giới thiệu về Thực hành định giá cổ phiếu, trái phiếu	Thực hành	6	Vận dụng mô hình định giá tài sản vốn đầu tư	CLO11 CLO19CLO20
		Tự học, tự nghiên cứu	3	Chuẩn bị tài liệu cho buổi thực hành trên máy tính và trên phần mềm Finalcial	

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CBR của HP
				Caculators	
13	- Thực hành định giá cổ phiếu, trái phiếu - Giới thiệu và Thực hành về chi phí vốn và cơ cấu vốn	Thực hành	6	Vận dụng mô hình định giá tài sản vốn đầu tư	CLO12 CLO19
		Tự học, tự nghiên cứu	3	Chuẩn bị tài liệu cho buổi thực hành trên máy tính và trên phần mềm Finalcial Caculators	
14	- Thực hành về chi phí vốn và cơ cấu vốn - Thực hành về lập và đánh giá dự án đầu tư	Thực hành	6	Thực hành về chi phí vốn và cơ cấu vốn	CLO13 CLO17 CLO19
		Tự học, tự nghiên cứu	3	Chuẩn bị tài liệu cho buổi thực hành trên máy tính	
15	- Thực hành về lập và đánh giá dự án đầu tư - Thực hành về phân tích tài chính trong doanh nghiệp  Kiểm tra thực hành	Thực hành	6	Thực hành về lập và đánh giá dự án đầu tư	CLO18 CLO19 CLO20
		Tự học, tự nghiên cứu	3	Chuẩn bị tài liệu cho buổi thực hành trên máy tính và trên phần mềm Finalcial Caculators	
				Giáo viên giao đề bài và kiểm soát lớp làm bài	

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.

- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập thực hành một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

#### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Máy tính cá nhân	01	
2	Điện thoại hoặc Ipad cài đặt phần mềm	01	

	phân tích tài chính như ứng dụng Finalcial Caculators		
<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường)</b>			
1	Máy chiếu	01	
2	Máy tính	01	
3	Màn chiếu	01	

## 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CBĐR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CO1, CO2, CO3,
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6,
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
LT	Thảo luận, làm việc nhóm	Dạy bài tập, thảo luận	CO7, CO8, CO9, CO10, CO11
LT/TH	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CO7, CO8, CO9, CO10, CO11, CO12, CO16-20

### 12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 13.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm, nội dung quản trị tài chính; giá trị theo thời gian của tiền; doanh lợi và rủi ro; định giá được cổ phiếu và trái phiếu; tỷ lệ kỳ vọng của cổ phiếu; xác định được chi phí vốn và cơ cấu vốn trong doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra của sinh viên

#### 12.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về tình hình tài chính của doanh nghiệp trên các sàn giao dịch chứng khoán hoặc các doanh nghiệp thực tế.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: Phân tích tài chính, các chỉ tiêu tài chính, các báo cáo tài chính; quản trị vốn cố định, vốn lưu động, lập dự án đầu tư... tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu quy định về trình bày tiểu luận của giáo viên

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

#### 12.2.3. Đánh giá thực hành, thí nghiệm: Thi kiểm tra thực hành

- Mục đích: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

- Nội dung: Bài kiểm tra thực hành do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra thực hành được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trường Bộ môn phân công.

- Hình thức đánh giá: Mỗi bài tập thực hành được đánh giá bằng 1 điểm dựa vào các tiêu chí: nội dung kiến thức trình bày trong bài thực hành; Kỹ năng phân tích các chỉ số tài chính (Thực hiện được các thao tác phân tích đúng, phù hợp đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình rèn luyện); sản phẩm, an toàn lao động; thời gian thực hiện

#### 12.2.4. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phân tích các chỉ số tài chính trong doanh nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề; xây dự án và phân tích các chỉ số đảo bảo dự án thành

công ..

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung của Quản trị tài chính: Giá trị theo thời gian của tiền, định giá cổ phiếu trái phiếu; doanh lợi và rủi ro; chi phí vốn; quản trị vốn cố định và vốn lưu động, phân tích tài chính, đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp và các nguồn tài trợ trong kinh doanh.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra giữa học phần	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
	Bài tiểu luận	50%/3	CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18, CLO19
	Thi thực hành	50%/3	CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO17, CLO18, CLO19, CLO20
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16, CLO17, CLO18

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	3
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	4
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc	3

mới		yêu cầu đề bài	đến dưới 80% yêu cầu đề bài	đến dưới 70% yêu cầu đề bài	không liên quan đến yêu cầu đề bài	
-----	--	----------------	--------------------------------	--------------------------------	--	--

**ii) Rubric đánh giá điểm tiêu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	2
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	8

**iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài thực hành	30	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	3

Nội dung	70	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	7
----------	----	--	---	--	--	---

**iv) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	3
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	4
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	3

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

P. TRƯỞNG BỘ MÔN



Ths. Lê Thị Hồng Quyên

GIẢNG VIÊN



PGS.TS. Nguyễn Đức Hưng

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN / QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kế toán quản trị**  
*(Management Accounting)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

1.1. Giảng viên 1: Đoàn Thị Thu Hương

- Họ và tên: [thuhuongd2003@gmail.com](mailto:thuhuongd2003@gmail.com)

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Email, điện thoại cơ quan: 02213.767.066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Phương Trà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Email: [lephuongtra271@gmail.com](mailto:lephuongtra271@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213.767.066

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: Trần Xuân Văn

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Email: [xuanvanktt@gmail.com](mailto:xuanvanktt@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Kế toán quản trị

2.2. Mã số: 931602

2.3. Khối lượng: 3 TC (3TC Lí thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

<b>Thời gian</b> \ <b>HĐ dạy học</b>	<b>Tiết giảng trên lớp</b>	<b>Tự học, tự NC</b>	<b>Tổng</b>
<b>Tiết thực hiện</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô

- Học phần song hành: Quản trị tài chính

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

### **3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của kế toán quản trị: Giới thiệu chung về kế toán quản trị; phân loại chi phí, các loại giá phí; các phương pháp xác định chi phí; chi phí tiêu chuẩn và đánh giá kết quả thực hiện; các trung tâm phân tích và phân tích báo cáo bộ phận; phân tích mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng, lợi nhuận; lập dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh; thông tin kế toán quản trị với việc ra quyết định quản lý.

### **4. Mục tiêu của học phần (Course Objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

#### **\* Kiến thức:**

CO1: Khái quát được kiến thức cơ bản về kế toán quản trị: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị

CO2: Áp dụng được mối liên hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị, giữa chi phí và giá thành trong kế toán quản trị

CO3: Vận dụng kiến thức về phương pháp tính giá, phương pháp dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định.

#### **\* Kỹ năng:**

CO4: Phân loại được chi phí theo các phương pháp phân loại khác nhau, tách chi phí hỗn hợp

CO5: Phân tích được thông tin, trình bày được thông tin trên các báo cáo, bảng phân tích, đồ thị ... để cung cấp cho nhà quản trị thực hiện các chức năng quản trị của mình

CO6: Lập được dự toán, phân tích được biến động chi phí, phân tích và tư vấn cho nhà quản trị ra quyết định kinh doanh ngắn hạn và dài hạn

#### **\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Rèn luyện sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân

### **5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes; viết tắt là CLOs)**

6.



Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Khái quát bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị	PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Phân biệt được kế toán tài chính và kế toán quản trị, giữa chi phí và giá thành trong kế toán quản trị	PLO7, PLO8
CO3	CLO3	Vận dụng được các phương pháp tính giá, phương pháp dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định.	PLO7, PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Phân loại chi phí theo các phương pháp phân loại khác nhau	PLO13
	CLO5	Tách chi phí hỗn hợp nhằm kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp	PLO13
CO5	CLO6	Phân tích thông tin, trình bày thông tin trên các báo cáo, bảng phân tích, đồ thị ... để cung cấp cho nhà quản trị thực hiện các chức năng quản trị của mình	PLO13
CO6	CLO7	Lập dự toán, phân tích biến động chi phí	PLO13
	CLO8	Phân tích và tư vấn cho nhà quản trị ra quyết định kinh doanh ngắn hạn	PLO13
	CLO9	Phân tích và tư vấn cho nhà quản trị ra quyết định kinh doanh dài hạn	PLO13

#### 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931602	Kế toán quản trị	0	0	0	0	0	0	2	3
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	0	2	0	0	

#### 7. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Tổng quan về kế toán quản trị

2 tiết (2 LT; 0 BT)

3

- 1.1. Khái niệm và bản chất kế toán quản trị trong doanh nghiệp
  - 1.1.1. Khái niệm kế toán quản trị
  - 1.1.2. Bản chất kế toán quản trị trong doanh nghiệp
- 1.2. Chức năng thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp
- 1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị
  - 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của kế toán quản trị
  - 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị
- 1.4. So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính
  - 1.4.1. Những điểm giống nhau
  - 1.4.2. Những điểm khác nhau
- 1.5. Sự cần thiết, yêu cầu và nhiệm vụ tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp
  - 1.5.1. Sự cần thiết tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp
  - 1.5.2. Yêu cầu và nhiệm vụ tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp
- 1.6. Tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp
  - 1.6.1. Tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp theo chức năng thông tin kế toán
  - 1.6.2. Tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp theo chu trình thông tin kế toán
  - 1.6.3. Mô hình tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp

## **Chương 2: Các phương pháp phân loại chi phí trong doanh nghiệp**

### **5 tiết (4 LT; 1BT)**

- 2.1. Khái niệm chi phí kinh doanh
- 2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động
  - 2.2.1. Chi phí sản xuất
  - 2.2.2. Chi phí ngoài sản xuất
- 2.3. Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế
- 2.4. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động
  - 2.4.1. Biến phí
  - 2.4.2. Định phí
  - 2.4.3. Chi phí hỗn hợp
- 2.5. Các cách phân loại chi phí khác
  - 2.5.1. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với kỳ hạch toán
  - 2.5.2. Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp
  - 2.5.3. Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được
  - 2.5.4. Chi phí chìm
  - 2.5.5. Chi phí cơ hội
  - 2.5.6. Chi phí chênh lệch
- 2.6. Lập báo cáo kết quả kinh doanh theo các phương pháp phân loại chi phí
  - 2.6.1. Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng hoạt động của chi phí
  - 2.6.2. Báo cáo kết quả kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí

**Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ**  
**8 tiết (6 LT; 2 BT)**

- 3.1. Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống
  - 3.1.1. Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo công việc
  - 3.1.2. Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm theo quy trình sản xuất
- 3.2. Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm hiện đại
  - 3.2.1. Mô hình chi phí mục tiêu (Target – costing)
  - 3.2.2. Xác định chi phí sản xuất sản phẩm dựa trên hoạt động (Activity – Based Costing – ABC)
- 3.3. Báo cáo sản xuất
  - 3.3.1. Khái niệm và ý nghĩa báo cáo sản xuất
  - 3.3.2. Nội dung báo cáo sản xuất

**Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận**

**6 tiết (5 LT; 2 BT)**

- 4.1. Ý nghĩa phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận
- 4.2. Các khái niệm phục vụ cho phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận
  - 4.2.1. Số dư đảm phí
  - 4.2.2. Tỷ lệ số dư đảm phí
  - 4.2.3. Cơ cấu sản phẩm tiêu thụ
- 4.3. Phân tích điểm hòa vốn
  - 4.3.1. Khái niệm và ý nghĩa phân tích điểm hòa vốn
  - 4.3.2. Nội dung phân tích điểm hòa vốn
  - 4.3.3. Lập kế hoạch sản lượng, doanh thu và lợi nhuận mong muốn
  - 4.3.4. Các chỉ tiêu an toàn
- 4.4. Cơ cấu chi phí và độ lớn đòn bẩy kinh doanh
  - 4.4.1. Cơ cấu chi phí
  - 4.4.2. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh
- 4.5. Ứng dụng của phân tích chi phí, sản lượng và lợi nhuận vào việc ra quyết định kinh doanh
  - 4.5.1. Thay đổi chi phí cố định và doanh thu
  - 4.5.2. Thay đổi chi phí biến đổi và doanh thu
  - 4.5.3. Thay đổi giá bán, chi phí cố định và doanh thu
  - 4.5.4. Thay đổi chi phí cố định, chi phí biến đổi và doanh thu
  - 4.5.5. Thay đổi cơ cấu sản phẩm tiêu thụ và doanh thu

**Chương 5: Dự toán sản xuất kinh doanh**

**7 tiết (5 LT; 2 BT)**

- 5.1. Khái niệm, vai trò và phân loại dự toán sản xuất kinh doanh
  - 5.1.1. Khái niệm dự toán sản xuất kinh doanh
  - 5.1.2. Vai trò của dự toán sản xuất kinh doanh
  - 5.1.3. Phân loại dự toán sản xuất kinh doanh
- 5.2. Trình tự lập dự toán sản xuất kinh doanh

- 5.3. Hệ thống chi phí định mức
  - 5.3.1. Khái niệm chi phí định mức
  - 5.3.2. Các hình thức chi phí định mức
- 5.4. Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh
  - 5.4.1. Dự toán tiêu thụ
  - 5.4.2. Dự toán sản xuất
  - 5.4.3. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
  - 5.4.4. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp
  - 5.4.5. Dự toán chi phí sản xuất chung
  - 5.4.6. Dự toán hàng tồn kho cuối kỳ
  - 5.4.7. Dự toán giá vốn hàng bán
  - 5.4.8. Dự toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp
  - 5.4.9. Dự toán tiền
  - 5.4.10. Báo cáo kết quả kinh doanh dự toán
  - 5.4.11. Bảng cân đối kế toán dự toán
- 5.5. Dự toán linh hoạt
- 5.6. Phân tích biến động chi phí
  - 5.6.1. Phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
  - 5.6.2. Phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp
  - 5.6.3. Phân tích biến động chi phí sản xuất chung

## **Chương 6: Kế toán trách nhiệm**

*5 tiết (4 LT; 1 BT)*

- 6.1. Khái niệm và phân loại các trung tâm kế toán trách nhiệm
  - 6.1.1. Khái niệm trung tâm trách nhiệm
  - 6.1.2. Phân loại các trung tâm trách nhiệm và nội dung kế toán
  - 6.1.3. Hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm
- 6.2. Báo cáo bộ phận và phân tích báo cáo bộ phận
  - 6.2.1. Khái niệm và đặc điểm của báo cáo bộ phận
  - 6.2.2. Phân tích báo cáo bộ phận
- 6.3. Phân bổ chi phí gián tiếp cho các bộ phận
  - 6.3.1. Sự cần thiết phải phân bổ chi phí gián tiếp cho các bộ phận
  - 6.3.2. Nguyên tắc và hình thức phân bổ chi phí gián tiếp
- 6.4. Phương pháp xác định chi phí và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh lập theo các phương pháp xác định chi phí

6.4.1. Các phương pháp xác định chi phí

6.4.2. Phân tích báo cáo kết quả kinh doanh theo các phương pháp xác định chi phí

### **Chương 7: Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp**

*5 tiết (4 LT; 1 BT)*

7.1. Lý thuyết cơ bản và ý nghĩa của định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp

7.1.1. Lý thuyết cơ bản định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp

7.1.2. Ý nghĩa của định giá bán sản phẩm trong quản trị doanh nghiệp

7.2. Nội dung định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp

7.2.1. Định giá bán sản phẩm hàng loạt

7.2.2. Định giá bán sản phẩm theo chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công

7.2.3. Định giá bán sản phẩm mới

7.2.4. Định giá bán sản phẩm trong một số trường hợp đặc biệt

7.2.5. Định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ

### **Chương 8: Thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định quản lý**

*6 tiết (5 LT, 1 BT)*

8.1. Khái niệm, đặc điểm và tiêu chuẩn thích hợp để chọn quyết định ngắn hạn

8.1.1. Khái niệm quyết định ngắn hạn

8.1.2. Đặc điểm của quyết định ngắn hạn

8.1.3. Tiêu chuẩn thích hợp để chọn quyết định ngắn hạn

8.2. Phân tích thông tin thích hợp và không thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

8.2.1. Phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

8.2.2. Phân tích thông tin không thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn

8.3. Nội dung các quyết định ngắn hạn trong doanh nghiệp

8.3.1. Quyết định chấp nhận hay từ chối đơn đặt hàng đặc biệt

8.3.2. Quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận trong DN

8.3.3. Quyết định tự sản xuất hay mua các chi tiết sản phẩm

8.3.4. Quyết định nên tiếp tục chế biến hay bán ngay các thành phẩm

8.3.5. Quyết định trong trường hợp năng lực sản xuất kinh doanh bị giới hạn

8.4. Đặc điểm của các quyết định đầu tư dài hạn

8.5. Các phương pháp đánh giá dự án đầu tư

8.5.1. Các phương pháp chiết khấu dòng tiền

8.5.2. Các phương pháp không chiết khấu dòng tiền

8.6. Ảnh hưởng của thuế và lạm phát tới dự án đầu tư

8.6.1. Ảnh hưởng của thuế tới dự án đầu tư

8.6.2. Ảnh hưởng của lạm phát tới dự án đầu tư

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế, *Bài giảng Kế toán quản trị*, trường Đại học SPKT Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Ngọc Quang (2014), *Kế toán quản trị*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

8.2.2. Phan Đức Dũng (2014), *Bài tập và bài giải Kế toán quản trị*, NXB Lao động xã hội

8.2.3. Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương (2010), *Kế toán quản trị-Bài tập và bài giải*, NXB Thống kê

8.2.4. Huỳnh Lợi (2009), *Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản Giao thông vận tải

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về kế toán quản trị	2	0				4	6
Chương 2: Các phương pháp phân loại chi phí trong doanh nghiệp	4	1				10	15
Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ	6	2				16	24
Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận	5	2				14	21
Chương 5: Dự toán sản xuất kinh doanh	5	2				14	21
Chương 6: Kế toán trách nhiệm	4	1				10	15
Chương 7: Định giá	4	1				10	15

bán sản phẩm trong doanh nghiệp						
Chương 8: Thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định quản lý	5	1			12	18
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>10</b>			<b>90</b>	<b>135</b>

## 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	<p><b>Chương 1: Tổng quan về kế toán quản trị</b></p> <p>1.1. Khái niệm và bản chất kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.2. Chức năng thông tin kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị</p> <p>1.4. So sánh kế toán quản trị và kế toán tài chính</p> <p>1.5. Sự cần thiết, yêu cầu và nhiệm vụ tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p>1.6. Tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp</p> <p><b>Chương 2: Các phương pháp phân loại chi phí trong doanh nghiệp</b></p> <p>2.1. Khái niệm chi phí kinh doanh</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3, 8.2.4 và trả lời câu hỏi:</p> <p>Từ đặc khái niệm, chức năng, bản chất, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kế toán quản trị, bạn có biết được kế toán quản trị giải quyết những vấn đề gì? Bằng phương pháp nào? Và khác với kế toán tài chính như thế nào?</p>	CLO1; CLO2
	Tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1, 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3, 8.2.4 và trả lời câu hỏi:	

				Tại sao cần phải tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp? Có những mô hình nào để tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp?	
2	2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động 2.3. Phân loại chi phí theo nội dung kinh tế 2.4. Phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động 2.5. Các cách phân loại chi phí khác 2.6. Lập báo cáo kết quả kinh doanh theo các phương pháp phân loại chi phí	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu về chi phí và các loại chi phí, liên hệ với các chi phí thực tế phát sinh tại doanh nghiệp. Lấy ví dụ về các loại chi phí khác nhau	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO8, CLO10, CLO11
	Tim hiểu các loại chi phí theo chức năng hoạt động và theo cách ứng xử của chi phí	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4 và lấy ví dụ về các loại chi phí khác nhau	
3	Bài tập chương 2: Xây dựng phương trình dự đoán chi phí, tách biến phí và định phí	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO8, CLO10, CLO11
	<b>Chương 3: Các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ</b> 3.1. Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống 3.2. Phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm hiện đại	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu về các phương pháp xác định chi phí theo công việc và theo quy trình sản xuất.	
	Các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống và hiện đại	Tự học, tự nghiên cứu	6	Tim hiểu về các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống và hiện đại, liên hệ thực tế tại các doanh nghiệp	
4	3.3. Báo cáo sản xuất	Lí	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2,	CLO3;



		thuyết		8.2.3, 8.2.4 Tìm hiểu về nội dung và các công thức áp dụng để tính toán các chỉ tiêu trong báo cáo sản xuất .	CLO6; CLO8
	Các phương pháp lập báo cáo sản xuất	Tự học, tự NC	6	Chỉ ra sự khác biệt về phương pháp lập báo cáo sản xuất đối với 3 phần của báo cáo sản xuất	
5	3.3. Báo cáo sản xuất (tiếp)	Lí thuyết	1	Hình thành các nhóm cùng chuyên ngành kĩ thuật, thảo luận nhóm và báo cáo trước lớp	CLO3; CLO6; CLO8; CLO10; CLO11
	Bài tập chương 3: - Xác định sản lượng hoàn thành trong đương - Lập báo cáo sản xuất theo phương pháp trung bình trọng và phương pháp FIFO	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	Các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống và hiện đại	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu về các phương pháp xác định chi phí sản xuất sản phẩm truyền thống và hiện đại, liên hệ thực tế tại các doanh nghiệp	
6	<b>Chương 4: Phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận</b> 4.1. Ý nghĩa phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận 4.2. Các khái niệm phục vụ cho phân tích mối quan hệ giữa chi phí, sản lượng và lợi nhuận 4.3. Phân tích điểm hòa vốn	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5. Tìm hiểu khái niệm và phương pháp xác định điểm hòa vốn, độ lớn đòn bẩy kinh doanh	CLO3; CLO6; CLO8, CLO10; CLO11
	Các khái niệm phục vụ phân tích mối quan hệ	Tự học, tự NC	6	Học thuộc công thức tính các chỉ tiêu Số dư	

	CVP: số dư đảm phí, tỉ lệ số dư đảm phí, điểm hòa vốn			đảm phí, tỉ lệ số dư đảm phí, điểm hòa vốn và liên hệ với thực tế tại các doanh nghiệp.	
7	4.4. Cơ cấu chi phí và độ lớn đòn bẩy kinh doanh 4.5. Ứng dụng của phân tích chi phí, sản lượng và lợi nhuận vào việc ra quyết định KD	Lý thuyết	2	Chuẩn bị cá nhân và trình bày toàn lớp về vấn đề đã nêu	CLO3; CLO6; CLO8, CLO10; CLO11
	Bài tập chương 4	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	Làm bài tập chương 4	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5. và làm các bài tập chương 4	
8	Bài tập chương 4	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO3; CLO6; CLO7, CLO8, CLO10, CLO11
	<b>Chương 5: Dự toán sản xuất kinh doanh</b> 5.1. Khái niệm, vai trò và phân loại dự toán sản xuất KD 5.2. Trình tự lập dự toán sản xuất kinh doanh 5.3. Hệ thống chi phí định mức 5.4. Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4, 8.2.5. Tìm hiểu khái niệm, các loại dự toán trong doanh nghiệp sản xuất, so sánh chi phí định mức và chi phí dự toán.	
	Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. và tìm hiểu về các dự toán trong hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	
<b>Bài kiểm tra giữa kì: tự bố trí sau</b>					
9	5.4. Hệ thống dự toán sản xuất kinh doanh (tiếp) 5.5. Dự toán linh hoạt	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Lập được các dự toán	CLO3; CLO6; CLO7,

	5.6. Phân tích biến động chi phí			sản xuất kinh doanh và phân tích được các biến động chi phí	CLO8, CLO10, CLO11
	Làm các bài tập về dự toán	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. và làm các bài tập về dự toán sản xuất kinh doanh	
10	Bài tập về lập dự toán và phân tích biến động chi phí	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO3; CLO6; CLO8; CLO10, CLO11
	<b>Chương 6: Kế toán trách nhiệm</b> 6.1. Khái niệm và phân loại các trung tâm kế toán trách nhiệm 6.2. Báo cáo bộ phận và phân tích báo cáo bộ phận	Lí thuyết	1	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu phương pháp lập và phân tích báo cáo bộ phận	
	Lập báo cáo bộ phận và phân tích báo cáo bộ phận	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. và làm các bài tập về báo cáo bộ phận	
11	6.3. Phân bổ chi phí gián tiếp cho các bộ phận 6.4. Phương pháp xác định chi phí và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu về các phương pháp xác định chi phí và lập báo cáo theo các phương pháp xác định chi phí.	CLO3; CLO6; CLO8; CLO10, CLO11
	Làm các bài tập về phân bổ chi phí, lập và phân tích báo cáo theo các phương pháp xác định chi phí	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. và làm các bài tập về phân bổ chi phí, lập và phân tích báo cáo theo các phương pháp xác định chi phí	
12	Bài tập về các phương pháp xác định chi phí, lập và phân tích các báo cáo KQKD theo các phương pháp xác định chi phí	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO3; CLO6; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	<b>Chương 7: Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</b>	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu các lý thuyết kinh tế cơ	

	<p>7.1. Lý thuyết cơ bản và ý nghĩa của định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</p> <p>7.2. Nội dung định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp</p>			<p>bản về thị trường và các trường hợp định giá bán sản phẩm khác nhau</p>	
	<p>Tìm hiểu quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, quy luật cung cầu và tác động của các quy luật này đến việc xác định giá bán sản phẩm của doanh nghiệp</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Trả lời được câu hỏi: Các quy luật của thị trường nói trên ảnh hưởng như thế nào đến việc định giá sản phẩm trong doanh nghiệp?</p>	
13	<p>7.2. Nội dung định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp (tiếp)</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>2</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu các trường hợp định giá bán sản phẩm khác nhau.</p>	<p>CLO3; CLO6; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11</p>
	<p>Bài tập chương 7: Định giá bán sản phẩm</p>	<p>Bài tập</p>	<p>1</p>	<p>Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp</p>	
	<p>Tìm hiểu các phương pháp định giá khác nhau trong doanh nghiệp</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Chỉ ra được khi nào cần áp dụng phương pháp định giá bán sản phẩm nào. Liên hệ thực tế doanh nghiệp.</p>	
14	<p><b>Chương 8: Thông tin kế toán quản trị cho việc ra quyết định quản lý</b></p> <p>8.1. Khái niệm, đặc điểm và tiêu chuẩn thích hợp để chọn quyết định ngắn hạn</p> <p>8.2. Phân tích thông tin thích hợp và không thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn</p> <p>8.3. Nội dung các quyết định ngắn hạn trong doanh nghiệp</p>	<p>Lý thuyết</p>	<p>3</p>	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu các thông tin thích hợp và không thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn. Tìm hiểu phương pháp phân tích các quyết định ngắn hạn trong doanh nghiệp</p>	<p>CLO3; CLO6; CLO8; CLO10; CLO11</p>
	<p>Tìm hiểu những quyết định ngắn hạn trong doanh nghiệp</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>6</p>	<p>Chỉ ra được những quyết định ngắn hạn cụ thể trong doanh nghiệp</p>	

				mà nhà quản trị có thể gặp phải	
15	8.4. Đặc điểm của các quyết định đầu tư dài hạn 8.5. Các phương pháp đánh giá dự án đầu tư 8.6. Ảnh hưởng của thuế và lạm phát tới dự án đầu tư	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu phương pháp chiết khấu dòng tiền để đánh giá dự án đầu tư dài hạn	CLO3; CLO6; CLO9; CLO10; CLO11
	Bài tập chương 8: Bài tập phân tích các dự án đầu tư	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	Ảnh hưởng của thuế và lạm phát tới dự án đầu tư	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4. Tìm hiểu ảnh hưởng của thuế và lạm phát tới việc đánh giá dự án đầu tư dài hạn	

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra, thi kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến phân loại, phân tích chi phí, mối quan hệ CVP, dự toán, kế toán trách nhiệm, định giá bán sản phẩm, quyết định ngắn hạn, dài hạn	CLO1; CLO2; CLO3; CLO10; CLO11
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kĩ năng phân tích và cung cấp thông tin cho quản trị doanh nghiệp	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9

Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO10; CLO11
---------------	-----------------------	--	-----------------

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.2. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kĩ năng đọc, viết, kĩ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kĩ năng thu thập và xử lí thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá điểm trực tiếp vào vở bài tập theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng của sinh viên trong quá trình học.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các loại chi phí phát sinh trong doanh nghiệp, các khái niệm cơ bản trong kế toán quản trị: số dư đảm phí, tỷ lệ số dư đảm phí, điểm hòa vốn, độ lớn đòn bẩy kinh doanh, lập báo cáo sản xuất, phương pháp phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận.

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trên bài kiểm tra GHP theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra GHP

### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng của toàn bộ học phần

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các loại chi phí, các khái niệm cơ bản như số dư đảm phí, tỷ lệ số dư đảm phí, lập báo cáo sản xuất, lập dự toán, phân tích biến động chi phí, lập báo cáo bộ phận, định giá bán sản phẩm, phân bổ chi phí gián tiếp, phân tích các phương án kinh doanh ngắn hạn và các dự án đầu tư dài hạn.

- Hình thức đánh giá: Bài thi trắc nghiệm trong thời gian 75 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng Đào tạo lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi

nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO10
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm kiểm tra GHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**ii) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	

Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	
----------	-----	---------------------------------	-------------------------------	--------------------------------	---	--

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương : 05/8/2022

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN





TS. Nguyễn Văn Hương

TS. Đào Thị Hương

Đoàn Thị Thu Hương



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kiểm toán căn bản**  
*(Auditing Principle)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Hoàng Văn Huệ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [mhue0806@gmail.com](mailto:mhue0806@gmail.com), điện thoại: 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Đỗ Thị Thanh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [phamyenchi8102008@gmail.com](mailto:phamyenchi8102008@gmail.com). 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kiểm toán căn bản

**2.2. Mã số:** 931807

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lí thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

<b>học</b> <b>Thời gian</b>	<b>HD dạy</b> <b>Lí thuyết</b>	<b>Thảo luận/ Bài tập</b>	<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<b>Tổng số giờ</b>
<b>Tiết/Giờ thực hiện</b>	<b>33</b>	<b>12</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 3
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 3
- Học phần song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

### 3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, đối tượng và phương pháp của kiểm toán; Các hình thức kiểm toán và chủ thể kiểm toán; Các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán; Quy trình và phương pháp kiểm toán; Tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán. Môn học này được kết cấu thành 10 chương phản ánh những lí luận cơ bản và phương pháp kiểm toán, công tác tổ chức kiểm toán

### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

#### \* Kiến thức:

CO1: Trình bày được các khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng và các phương pháp kiểm toán, các hình thức và chủ thể kiểm toán.

CO2: Nhận diện được các phương pháp kiểm toán và các kỹ thuật chọn mẫu trong kiểm toán

CO3: Xác định được quy trình kiểm toán và tổ chức bộ máy kiểm toán.

#### \* Kỹ năng:

CO4: Thực hiện được các phương pháp kỹ thuật kiểm toán chứng từ và phương pháp kỹ thuật kiểm toán ngoài chứng từ nhằm phát hiện, nhận diện gian lận và sai sót kế toán để từ đó đánh giá mức độ trọng yếu của rủi ro kiểm toán.

CO5: Vận dụng kiến thức về chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên và theo hệ thống để làm các bài tập về chọn mẫu để thực hiện kiểm toán trên mẫu.

#### \* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO6: Rèn luyện tính trung thực, độc lập, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
		<b>Kiến thức</b>	
CO1	CLO1	Nắm rõ được các khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng và các phương pháp kiểm toán, các hình thức và chủ thể kiểm toán	PLO7
CO2	CLO2	Hiểu rõ quy trình và phương pháp kiểm toán	PLO7
CO3	CLO3	Hiểu rõ tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kế toán	PLO7
		<b>Kỹ năng</b>	
CO4	CLO4	Thực hiện được các phương pháp kỹ thuật kiểm toán chứng từ và phương pháp kỹ thuật	PLO12, PLO13

		kiểm toán ngoài chứng từ nhằm phát hiện, nhận diện gian lận và sai sót kế toán để từ đó đánh giá mức độ trọng yếu của rủi ro kiểm toán.	
CO5	CLO5	Vận dụng kiến thức về chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên và theo hệ thống để làm các bài tập về chọn mẫu để thực hiện kiểm toán trên mẫu.	PLO12, PLO13
<b>Thời độ</b>			
CO6	CLO6	Rèn luyện tính trung thực, độc lập, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán	PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
931807	Kiểm toán căn bản	0	0	0	0	0	0	3	0	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	3	2	0	2			

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**Chương 1: Kiểm tra, kiểm soát trong quản lý**

*2 tiết (2LT)*

**1.1 Kiểm tra, kiểm soát – một chức năng của quản lý.**

1.1.1 Khái niệm quản lý, kiểm tra, kiểm soát

1.1.2 Các giai đoạn của quá trình quản lý

1.1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến kiểm tra, kiểm soát trong quản lý.

**1.2 Kiểm tra kế toán trong hoạt động tài chính.**

**1.3 Lịch sử phát triển của kiểm tra tài chính**

**Chương 2: Bản chất và chức năng của kiểm toán**

*2 tiết (2LT)*

**2.1 Bản chất của kiểm toán.**

2.1.1 Quan điểm 1

2.1.2 Quan điểm 2

2.1.3 Quan điểm 3

**2.2 Chức năng của kiểm toán.**

2.2.1 Chức năng xác minh.

2.2.2 Chức năng bày tỏ ý kiến

2.2.3 Mối quan hệ của hai chức năng

### **2.3 Ý nghĩa của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường.**

#### **Chương 3: Các loại kiểm toán**

*6 tiết (4LT, 2TL)*

##### **3.1 Khái quát về cách phân loại kiểm toán**

##### **3.2 Phân loại kiểm toán theo đối tượng cụ thể.**

3.2.1 Kiểm toán tài chính.

3.2.2 Kiểm toán nghiệp vụ.

3.2.3 Kiểm toán tuân thủ.

##### **3.3 Phân loại kiểm toán theo tổ chức bộ máy kiểm toán.**

3.3.1 Kiểm toán nhà nước

3.3.2 Kiểm toán độc lập

3.3.3 Kiểm toán nội bộ

#### **Chương 4: Đối tượng kiểm toán**

*5 tiết (3LT, 2TL)*

4.1. Khái quát chung về đối tượng và khách thể kiểm toán.

4.2. Các yếu tố cấu thành đối tượng kiểm toán.

4.2.1 Thực trạng hoạt động tài chính - Đối tượng chung của kiểm toán

4.2.2 Thực trạng tài sản và nghiệp vụ tài chính - Đối tượng cụ thể của kiểm toán

4.2.3 Tài liệu kế toán - đối tượng cụ thể của kiểm toán.

4.2.4 Hiệu quả và hiệu năng - Đối tượng cụ thể của kiểm toán

#### **Chương 5: Những nội dung cơ bản trong nội dung của kiểm toán**

*7 tiết (5LT, 2BT)*

5.1 Gian lận và sai sót.

5.1.1. Gian lận

5.1.2 Sai sót

5.1.3. Phân biệt giữa gian lận và sai sót.

5.1.4 Các yếu tố làm tăng hành vi gian lận và sai sót.

5.1.5 Trách nhiệm đối với gian lận và sai sót.

5.2. Trọng yếu và rủi ro kiểm toán.

5.2.1. Trọng yếu.

5.2.2 Rủi ro kiểm toán.

5.2.3 Mối quan hệ giữa trọng yếu và rủi ro

- 5.3. Chứng từ kiểm toán, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán, hồ sơ kiểm toán.
- 5.3.1 Chứng từ kiểm toán
- 5.3.2 Cơ sở dẫn liệu
- 5.3.3 Bằng chứng kiểm toán.
- 5.3.4 Hồ sơ kiểm toán.

## **Chương 6 : Hệ thống phương pháp kiểm toán**

*8 tiết (6LT, 2BT)*

- 6.1 Khái quát chung về hệ thống phương pháp kiểm toán.
  - 6.1.1. Cơ sở xây dựng hệ thống phương pháp kiểm toán
  - 6.1.2 Hệ thống phương pháp kiểm toán
- 6.2 Các phương pháp kiểm toán chứng từ.
  - 6.2.1. Kiểm toán cân đối.
  - 6.2.2. Phương pháp đối chiếu
- 6.3 Phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ.
  - 6.3.1. Kiểm kê
  - 6.3.2. Thực nghiệm
  - 6.3.3. Điều tra
- 6.4 Các phương pháp kỹ thuật để phân tích hoạt động tài chính của DN
  - 6.4.1. Phân tích ngang.
  - 6.4.2. Phân tích dọc (phân tích tỷ suất tài chính).

## **Chương 7 : Chọn mẫu các đối tượng kiểm toán**

*7 tiết (5LT, 2 BT)*

- 7.1 Các khái niệm cơ bản về chọn mẫu kiểm toán.
- 7.2 Phương pháp chọn mẫu.
  - 7.2.1 Chọn mẫu ngẫu nhiên
    - 7.2.1.1. *Chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên.*
    - 7.2.1.2. *Chọn mẫu ngẫu nhiên theo chương trình vi tính.*
    - 7.2.1.3. *Chọn mẫu ngẫu nhiên theo hệ thống.*
  - 7.2.2 Chọn mẫu phi ngẫu nhiên.
    - 7.2.2.1 *Chọn mẫu theo lô.*
    - 7.2.2.2. *Chọn mẫu theo nhận định nghề nghiệp.*
- 7.3 Kỹ thuật phân tầng trong chọn mẫu kiểm toán.
- 7.4 Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ
  - 7.4.1. Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ theo BSNN
  - 7.4.2. Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ theo hệ thống

## **Chương 8 : Tổ chức công tác kiểm toán**

*4 tiết (2LT+2BT)*

8.1 Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán.

8.1.1. Khái niệm chung về tổ chức

8.1.2. Tổ chức công tác kiểm toán

8.2 Chuẩn bị kiểm toán.

8.2.1. Xác định mục tiêu và phạm vi kiểm toán

8.2.2. Chỉ định người phụ trách công việc kiểm toán và chuẩn bị các điều kiện vật chất cơ bản.

8.2.3. Thu thập thông tin.

8.2.4. Lập kế hoạch kiểm toán.

8.2.5. Xây dựng chương trình kiểm toán.

8.3 Thực hành kiểm toán.

8.4 Giai đoạn kết thúc kiểm toán.

### **Chương 9: Tổ chức bộ máy kiểm toán**

#### **2 tiết (2LT)**

9.1. Khái quát chung về tổ chức bộ máy kiểm toán.

9.2. Kiểm toán viên và tổ chức hiệp hội kiểm toán.

9.2.1. Kiểm toán viên.

9.2.2. Các tổ chức hiệp hội kiểm toán viên

9.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán.

9.3.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ

9.3.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán độc lập

9.3.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán nhà nước.

### **Chương 10: Chuẩn mực kiểm toán**

#### **2 tiết (2LT)**

10.1. Khái quát chung về chuẩn mực kiểm toán.

10.2. Những chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận phổ biến.

10.3. Đặc điểm của hệ thống chuẩn mực kiểm toán trong các bộ máy kiểm toán.

10.4. Xây dựng chuẩn mực kiểm toán

**8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

#### **8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế (2015), *Đề cương Bài giảng Kiểm toán căn bản*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Đại học SPKT Hưng Yên

#### **8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1 ĐHKQTĐ, *Giáo trình lý thuyết kiểm toán*, 2018, NXB Tài chính

8.2.2. Học viện tài chính, *Giáo trình lý thuyết kiểm toán*, 2007, NXB Tài chính

**9. Kế hoạch dạy học**  
**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Kiểm tra, kiểm soát trong quản lý	2					4	6
Chương 2: Bản chất và chức năng của kiểm toán	2					4	6
Chương 3: Các loại kiểm toán	4		2			12	18
Chương 4: Đối tượng kiểm toán	3		2			10	15
Chương 5: Những nội dung cơ bản trong nội dung của kiểm toán	5		2			14	21
Chương 6 : Hệ thống phương pháp kiểm toán	6	2				16	24
Chương 7 : Chọn mẫu các đối tượng kiểm toán	5	2				14	21
Chương 8 : Tổ chức công tác kiểm toán	2		2			8	12
Chương 9: Tổ chức bộ máy kiểm toán	2					4	6
Chương 10: Chuẩn mực kiểm toán	2					4	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>33</b>	<b>4</b>	<b>8</b>			<b>90</b>	<b>135</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết**

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP

1	<p><b>Chương 1: Kiểm tra, kiểm soát trong quản lý</b>  1.1 Kiểm tra, kiểm soát – một chức năng của quản lý.  1.1.1 Khái niệm quản lý, kiểm tra, kiểm soát  1.1.2 Các giai đoạn của quá trình quản lý  1.1.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến kiểm tra, kiểm soát trong quản lý.  1.2 Kiểm tra kế toán trong hoạt động tài chính.  1.3 Lịch sử phát triển của kiểm tra tài chính</p> <p><b>Chương 2: Bản chất và chức năng của kiểm toán</b>  2.1 Bản chất của kiểm toán.  2.1.1 Quan điểm 1  2.1.2 Quan điểm 2  2.1.3 Quan điểm 3  2.2 Chức năng của kiểm toán.  2.2.1 Chức năng xác minh.</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và trả lời câu hỏi:  Phân biệt kiểm tra kế toán, thanh tra, kiểm toán</p>	CLO1, CLO6
	<p>Tìm hiểu các yếu tố cấu thành kiểm tra, kiểm soát, lịch sử ra đời kiểm toán và bản chất của kiểm toán</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2 ; và trả lời câu hỏi:  Các yếu tố ảnh hưởng đến kiểm tra, kiểm toán?  Kiểm toán là gì?  Các chức năng xác minh của kiểm toán?</p>	
2	<p><b>Chương 2: Bản chất và chức năng của kiểm toán (tiếp)</b>  2.2.2 Chức năng bày tỏ ý kiến  2.2.3 Mối quan hệ của hai chức năng  2.3 Ý nghĩa của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường.</p> <p><b>Chương 3: Các loại kiểm toán</b>  3.1 Khái quát về cách phân loại kiểm toán</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và trả lời câu hỏi:  Các dạng bày tỏ ý kiến của KTV?  Phân loại kiểm toán theo đối tượng cụ thể?</p>	CLO1, CLO6



	<p>3.2 Phân loại kiểm toán theo đối tượng cụ thể.</p> <p>3.2.1Kiểm toán tài chính.</p> <p>3.2.2Kiểm toán nghiệp vụ.</p> <p>3.2.3Kiểm toán tuân thủ.</p>				
	<p>Phân biệt các loại hình kiểm toán theo các tiêu thức</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và trả lời câu hỏi:</p> <p>So sánh kiểm toán nội bộ với kiểm toán độc lập?</p> <p>So sánh kiểm toán tài chính với kiểm toán nghiệp vụ?</p>	
3	<p>3.3 Phân loại kiểm toán theo tổ chức bộ máy kiểm toán.</p> <p>3.3.1Kiểm toán nhà nước</p> <p>3.3.2Kiểm toán độc lập</p> <p>3.3.3Kiểm toán nội bộ</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và trả lời câu hỏi:</p> <p>So sánh kiểm toán nội bộ với kiểm toán độc lập?</p>	CLO1, CLO6
	Phân loại các báo cáo kiểm toán tài chính	Thảo luận	1		
	Phân loại kiểm toán theo tổ chức bộ máy kiểm toán.	Tự học, tự NC	6		
4	Phân loại các báo cáo kiểm toán tài chính	Thảo luận	1	Hình thành 3 nhóm trong lớp, mỗi nhóm giải quyết 1 nhiệm vụ khác nhau, tiến hành làm việc nhóm và báo cáo kết quả trước lớp trong giờ thảo luận	CLO1, CLO6
	<p><b>Chương 4: Đối tượng kiểm toán</b></p> <p>4.1. Khái quát chung về đối tượng và khách thể kiểm toán.</p> <p>4.2. Các yếu tố cấu thành đối tượng kiểm toán.</p> <p>4.2.1 Thực trạng hoạt động tài chính - Đối tượng chung của kiểm toán</p> <p>4.2.2 Thực trạng tài sản và nghiệp vụ tài chính - Đối tượng cụ thể của kiểm toán</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet</p> <p>Chỉ ra đối tượng chung và đối tượng cụ thể của kiểm toán</p>	

	Cho biết nguyên nhân vì sao thực trạng tài sản, tài liệu kế toán, hiệu quả hiệu năng trở thành đối tượng của kiểm toán	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
5	4.2.3 Tài liệu kế toán - đối tượng cụ thể của kiểm toán. 4.2.4 Hiệu quả và hiệu năng - Đối tượng cụ thể của kiểm toán	Lí thuyết	1	Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet  Chỉ ra đối tượng chung và đối tượng cụ thể của kiểm toán	CLO1, CLO6
	Bài tập đối tượng kiểm toán	Thảo luận	2	Hình thành 3 nhóm trong lớp, mỗi nhóm giải quyết 1 nhiệm vụ khác nhau, tiến hành làm việc nhóm và báo cáo kết quả trước lớp trong giờ thảo luận	
	Cho biết hiệu quả và hiệu năng của kiểm toán	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
6	<b>Chương 5: Những nội dung cơ bản trong nội dung của kiểm toán</b> <b>5.1 Gian lận và sai sót.</b> 5.1.1 Gian lận 5.1.2 Sai sót 5.1.3 Phân biệt giữa gian lận và sai sót. 5.1.4 Các yếu tố làm tăng hành vi gian lận và sai sót. 5.1.5 Trách nhiệm đối với gian lận và sai sót. <b>5.2 Trọng yếu và rủi ro kiểm toán.</b> 5.2.1 Trọng yếu. 5.2.2 Rủi ro kiểm toán. 5.2.3 Mối quan hệ giữa trọng yếu và rủi ro	Lí thuyết	3	Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet  Lấy 1 ví dụ về gian lận mà em biết?  Lấy 1 ví dụ về sai sót mà em biết?	CLO4, CLO6
	Muốn giảm thiểu rủi ro	Tự học,	6	Chỉ ra các yếu tố ảnh	

	kiểm toán thì kiểm toán viên cần làm gì?	tự NC		hướng đến rủi ro phát hiện trong kiểm toán	
7	<b>5.3. Chứng từ kiểm toán, cơ sở dẫn liệu, bằng chứng kiểm toán, hồ sơ kiểm toán.</b> 5.3.1 Chứng từ kiểm toán 5.3.2 Cơ sở dẫn liệu 5.3.3 Bằng chứng kiểm toán. 5.3.4 Hồ sơ kiểm toán.	Lý thuyết	2	Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet phân biệt hồ sơ kiểm toán chung và hồ sơ kiểm toán năm? Bằng chứng kiểm toán là gì?	CLO4, CLO6
	Bài tập về cơ sở dẫn liệu	Bài tập	1	Luyện tập và lên bảng trình bày kết quả	
	Hãy sắp xếp các chứng từ kiểm toán vào hồ sơ kiểm toán tương ứng	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet	
	Tình huống trọng yếu và rủi ro kiểm toán	Bài tập	1	Luyện tập và lên bảng trình bày kết quả	
8	<b>Chương 6 : Hệ thống phương pháp kiểm toán</b> 6.1 Khái quát chung về hệ thống phương pháp kiểm toán. 6.1.1 Cơ sở xây dựng hệ thống phương pháp kiểm toán 6.1.2 Hệ thống phương pháp kiểm toán 6.2 Các phương pháp kiểm toán chứng từ. 6.2.1. Kiểm toán cân đối. 6.2.2. Phương pháp đối chiếu	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi Hệ thống phương pháp kiểm toán chứng từ và hệ thống phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ?	CLO2, CLO4, CLO6
	Hoàn thiện bảng cân đối kế toán còn khuyết thiếu 1 số chỉ tiêu thông qua các phương pháp kiểm toán đã học	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và vận dụng giải bài tập	

9	6.3 Phương pháp kiểm toán ngoài chứng từ. 6.3.1. Kiểm kê 6.3.2. Thực nghiệm 6.3.3. Điều tra 6.4 Các phương pháp kỹ thuật để phân tích hoạt động tài chính của DN 6.4.1. Phân tích ngang.	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi  Phân tích đọc khác phân tích ngang như thế nào?	CLO2, CLO4, CLO6
	Điều kiện áp dụng phương pháp kiểm toán chứng từ và ngoài chứng từ?	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi	
10	6.4.2. Phân tích dọc (phân tích tỷ suất tài chính).	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và luyện tập và lên bảng trình bày kết quả	CLO2, CLO4, CLO6
	Bài tập về góp vốn liên doanh	Bài tập	2		
	Phương pháp phân tích tỷ số tài chính	Tự học, tự NC	6		
11	<b>Chương 7 : Chọn mẫu các đối tượng kiểm toán</b> 7.1 Các khái niệm cơ bản về chọn mẫu kiểm toán. 7.2 Phương pháp chọn mẫu. 7.2.1 Chọn mẫu ngẫu nhiên 7.2.1.1. Chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên 7.2.2 Phương pháp chọn mẫu. 7.2.1 Chọn mẫu ngẫu nhiên 7.2.1.1. Chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên 7.2.1.2. Chọn mẫu ngẫu nhiên theo chương trình vi tính. 7.2.1.3. Chọn mẫu ngẫu nhiên theo hệ thống. 7.2.2 Chọn mẫu phi ngẫu	Lý thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi  Tổng thể là gì? Mẫu là gì? Trình bày cách chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên?	CLO2, CLO5, CLO6

	nhiên. 7.2.2.1 Chọn mẫu theo lô. 7.2.2.2. Chọn mẫu theo nhận định nghề nghiệp.				
	Điều kiện để thực hiện chọn mẫu ngẫu nhiên	Tự học, tự NC	6	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi	
12	7.3 Kỹ thuật phân tầng trong chọn mẫu kiểm toán. 7.4 Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ 7.4.1.Chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ theo BSNN	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi	CLO2, CLO5, CLO6
	Bài tập chọn mẫu theo đơn vị hiện vật theo BSNN và theo hệ thống	Bài tập	1	Phân biệt chọn mẫu ngẫu nhiên và chọn mẫu phi ngẫu nhiên? Trình bày các bước chọn mẫu theo đơn vị tiền tệ theo BSNN?	
	Hãy cho 1 bảng danh sách công nợ của các nhà cung cấp của 1 công ty và thực hiện chọn mẫu ngẫu nhiên theo đơn vị tiền tệ	Tự học, tự NC	6	Chọn ra được các nhà cung cấp theo yêu cầu	
<b>Kiểm tra giữa học phần: giảng viên tự bố trí</b>					
13	Bài tập chọn mẫu ngẫu nhiên theo đơn vị tiền tệ theo bảng số ngẫu nhiên và theo hệ thống	Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và luyện tập và lên bảng trình bày kết quả	CLO3, CLO6
	<b>Chương 8 : Tổ chức công tác kiểm toán</b> 8.1 Mục tiêu và trình tự tổ chức công tác kiểm toán. 8.1.1. Khái niệm chung về tổ chức 8.1.2. Tổ chức công tác kiểm toán	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi Trình bày các bước	

	<p>8.2 Chuẩn bị kiểm toán.  8.2.1. Xác định mục tiêu và phạm vi kiểm toán  8.2.2. Chỉ định người phụ trách công việc kiểm toán và chuẩn bị các điều kiện vật chất cơ bản.  8.2.3. Thu thập thông tin.  8.2.4. Lập kế hoạch kiểm toán.  8.2.5. Xây dựng chương trình kiểm toán.  8.3 Thực hành kiểm toán.  8.4 Giai đoạn kết thúc kiểm toán.</p>			để thực hiện công tác kiểm toán?	
	Hãy cho 1 bảng danh sách khách hàng và số tiền phải thu của từng khách hàng của 1 công ty và thực hiện chọn mẫu ngẫu nhiên theo đơn vị tiền tệ theo hệ thống.	Tự học, tự NC	6	Chọn ra được các khách hàng theo yêu cầu	
14	Các bước thực hiện kiểm toán	Bài tập	2	Sinh viên làm bài tập theo yêu cầu	CLO3, CLO6
	<p>Chương 9: Tổ chức bộ máy kiểm toán  9.1. Khái quát chung về tổ chức bộ máy kiểm toán.  9.2. Kiểm toán viên và tổ chức hiệp hội kiểm toán.  9.2.1. Kiểm toán viên.  9.2.2. Các tổ chức hiệp hội kiểm toán viên</p>	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi	
	Các tổ chức hiệp hội kiểm toán viên	Tự học, tự NC	6		
15	<p>9.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán.  9.3.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ  9.3.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán độc lập  9.3.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán nhà nước.  Chương 10: Chuẩn mực kiểm toán  10.1. Khái quát chung về</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc tài liệu 8.1; 8.2.1; 8.2.2; 8.2.3 và các tài liệu liên quan trên thư viện và mạng internet và trả lời câu hỏi   Trình bày bộ máy kiểm toán theo từng loại hình kiểm toán độc lập, nhà nước,</p>	CLO3, CLO6

chuẩn mực kiểm toán. 10.2. Những chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận phổ biến. 10.3. Đặc điểm của hệ thống chuẩn mực kiểm toán trong các bộ máy kiểm toán. 10.4. Xây dựng chuẩn mực kiểm toán			nội bộ? Cho biết những chuẩn mực kiểm toán được chấp nhận phổ biến?
Phân biệt sự giống và khác nhau giữa bộ máy kiểm toán nhà nước với kiểm toán độc lập với kiểm toán nội bộ	Tự học, tự NC	6	Chỉ ra được những điểm giống và khác nhau theo các tiêu chí phù hợp
Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)			

## 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương : Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

## 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến phân loại, đối tượng kiểm toán, hệ thống phương pháp kiểm toán, chọn mẫu trong kiểm toán, tổ chức công tác, tổ chức bộ máy kiểm toán	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4;
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kĩ năng phát hiện, ngăn ngừa và đưa ra biện pháp xử lý các sai phạm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5

		có thể xảy ra trong đơn vị khách thể	
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO6

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm, bản chất, chức năng, các loại hình kiểm toán. Hiểu được một số khái niệm cơ bản liên quan đến kiểm toán như: gian lận, sai sót, trọng yếu, rủi ro, bằng chứng kiểm toán, hồ sơ kiểm toán. Xác định được cơ sở dẫn liệu bị ảnh hưởng của các sai phạm trong kiểm toán.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra GHP theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra GHP.

### 11.2.2. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng phát hiện, ngăn ngừa và đưa ra biện pháp xử lý các sai phạm có thể xảy ra trong đơn vị khách thể

- Nội dung: Sinh viên thực hiện làm bài tập sau mỗi chương

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 11.2.2. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề kiểm toán; kỹ năng phân tích tài chính

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực hiện chọn mẫu đối tượng kiểm toán theo các phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo bảng số ngẫu nhiên và theo hệ thống, kiểm toán quá trình góp vốn và lập lại bảng cân đối kế toán sau góp vốn của công ty liên doanh.

- Hình thức đánh giá: Đánh giá bằng hình thức thi giảng trực tiếp, có phiếu chấm điểm và tiêu chí đánh giá do GV công bố.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Kiểm tra GHP	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4
	Bài tập chương	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:



**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra GHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỜNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hưởng**

**TRƯỜNG BỘ MÔN**



**TS. Đào Thị Hương**

**GIẢNG VIÊN**



**Hoàng Văn Huệ**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kế toán hành chính sự nghiệp**  
**(State administrative accounting)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Daothiquynh81@gmail.com](mailto:Daothiquynh81@gmail.com), 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Thanhthanh2404@gmail.com](mailto:Thanhthanh2404@gmail.com), 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Daothiquynh81@gmail.com](mailto:Daothiquynh81@gmail.com), 0221.3 767 066

**1.4 Giảng viên 4:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com), 0221.3 767 066

**1.5. Giảng viên 5:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị : Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [Dothuydh@gmail.com](mailto:Dothuydh@gmail.com), 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán hành chính sự nghiệp

**2.2. Mã số:** 931810

**2.3. Khối lượng:** 3TC (3 lý thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học Thời gian	Lý thuyết	Bài tập/ Thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	15	90	135

**2.5. Học phần: Bắt buộc**

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Học phần song hành: Kế toán tài chính 2

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản như: nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp, kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn, kế toán các loại hoạt động.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

**\* Kiến thức:**

CO1: Hiểu được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp: nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ và báo cáo kế toán...

CO2: Trình bày được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, các khoản thanh toán

CO3: Trình bày được các kiến thức về tài khoản, phương pháp hạch toán các hoạt động chủ yếu trong đơn vị HCSN

**\* Kỹ năng:**

CO4: Hạch toán thành thạo, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh liên quan các phần hành kế toán trong đơn vị HCSN. Làm được các bài tập liên quan đến công tác kế toán trong đơn vị HCSN.

CO5: Phân tích được các dữ liệu, thông tin, tình huống liên quan đến các nội dung trong đơn vị HCSN. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị HCSN, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội

CO8: Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CDR của CTĐT
-------------	------------	--	--------------

<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp: nhiệm vụ, yêu cầu của kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ và báo cáo kế toán...	PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Trình bày được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền, vật tư, sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, các khoản thanh toán	PLO7, PLO8
CO3	CLO3	Trình bày được các kiến thức về tài khoản, phương pháp hạch toán các hoạt động chủ yếu trong đơn vị HCSN	PLO7, PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Hạch toán thành thạo, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh liên quan các phần hành kế toán trong đơn vị HCSN. Làm được các bài tập liên quan đến công tác kế toán trong đơn vị HCSN.	PLO12, PLO13
CO5	CLO5	Phân tích được các dữ liệu, thông tin, tình huống liên quan đến các nội dung trong đơn vị HCSN. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị HCSN, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.	PLO12, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	CLO6	Năm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội	PLO14, PLO15
CO7	CLO7	Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.	PLO14, PLO15

## 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931810	Kế toán hành chính sự nghiệp	0	0	0	0	0	0	2	2
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	3	3	3	2	

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### Chương 1: Tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp

2 tiết (2 LT)

#### 1.1. Nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp

1.1.1. Nhiệm vụ của kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp

1.1.2. Yêu cầu của kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp

#### 1.2. Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp

1.2.1. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán

1.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán

1.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán

1.2.4. Tổ chức vận dụng hệ thống các báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

#### 1.3. Tổ chức bộ máy kế toán

### Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền

7 tiết ( 4LT; 3BT)

#### 2.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu

#### 2.2 Phương pháp kế toán tiền mặt

2.2.1 Tài khoản sử dụng

2.2.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

#### 2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng, kho bạc

2.3.1 Tài khoản sử dụng

2.3.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

#### 2.4. Kế toán tiền đang chuyển

2.4.1 Tài khoản sử dụng

2.4.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

### Chương 3: Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa

6 tiết ( 4LT; 2BT)

#### 3.1. Tính giá vật tư, sản phẩm, hàng hóa

3.1.1. Tính giá vật tư, sản phẩm, hàng hóa nhập kho

3.1.2. Tính giá vật tư, sản phẩm, hàng hóa xuất kho

#### 3.2. Kế toán nguyên vật liệu

3.2.1 Tài khoản sử dụng

3.2.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

#### 3.3. Kế toán công cụ dụng cụ

3.3.1 Tài khoản sử dụng

3.3.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

#### 3.4 Kế toán sản phẩm

3.4.1 Tài khoản sử dụng

3.4.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

#### 3.5 Kế toán hàng hóa

- 3.5.1 Tài khoản sử dụng
- 3.5.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

**Chương 4: Kế toán tài sản cố định**  
**10 tiết (7LT; 3BT)**

- 4.1. Phân loại và đánh giá tài sản cố định**
- 4.2. Kế toán tài sản cố định hữu hình**
  - 4.2.1. Tài khoản sử dụng
  - 4.2.2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu
- 4.3. Kế toán tài sản cố định vô hình**
  - 4.3.1. Tài khoản sử dụng
  - 4.3.2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu
- 4.4. Kế toán khấu hao và hao mòn lũy kế tài sản cố định**
  - 4.4.1. Tài khoản sử dụng
  - 4.4.2. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu
- 4.5 Kế toán xây dựng cơ bản**
  - 4.5.1 Tài khoản sử dụng
  - 4.5.2 PHương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu

**Chương 5: Kế toán các khoản thanh toán**  
**9 tiết (6LT; 3BT)**

- 5.1. Kế toán các khoản phải thu**
  - 5.1.1 Kế toán phải thu khách hàng
  - 5.1.2 Kế toán thuế GTGT được khấu trừ
  - 5.1.3 Kế toán phải thu nội bộ
  - 5.1.4 Kế toán tạm chi
  - 5.1.5 Kế toán các khoản phải thu khác
  - 5.1.6 Kế toán tạm ứng
- 5.2. Kế toán các khoản phải trả**
  - 5.2.1 Kế toán phải trả người bán
  - 5.2.2 Kế toán phải trả người lao động
  - 5.2.3 Kế toán các khoản phải nộp theo lương
  - 5.2.4 Kế toán phải trả nội bộ
  - 5.2.5 Kế toán tạm thu
  - 5.2.6 Kế toán các khoản nhận trước chưa ghi thu

**Chương 6: Kế toán các loại hoạt động**  
**11 tiết (7LT; 4BT)**

- 6.1. Kế toán hoạt động sử dụng nguồn ngân sách nhà nước**
  - 6.1.1. Kế toán thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp
  - 6.1.2. Kế toán chi phí hoạt động
- 6.2. Kế toán hoạt động sử dụng nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài**
  - 6.2.1. Kế toán thu viện trợ, vay nợ nước ngoài
  - 6.2.2. Kế toán chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài
- 6.3. Kế toán hoạt động sử dụng nguồn thu phí được khấu trừ, để lại**
  - 6.3.1. Kế toán thu phí được khấu trừ, để lại
  - 6.3.2. Kế toán chi phí hoạt động thu phí
- 6.4 Kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh**

6.4.1 Kế toán thu hoạt động sản xuất kinh doanh

6.4.2 Kế toán chi hoạt động sản xuất kinh doanh

6.4.3 Kế toán xác định kết quả

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. Khoa Kinh tế, Đề cương Bài giảng Kế toán hành chính sự nghiệp, Tài liệu lưu hành nội bộ

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Phạm Văn Liên (2013) Giáo trình Kế toán hành chính sự nghiệp, Học viện tài chính

8.2.2. Bộ tài chính (2018), Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC, nhà xuất bản Tài chính

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Bài tập/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
<i>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp</i>	2					4	6
Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền	4	3				14	21
Chương 3: Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa	4	2				12	18
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 4: Kế toán tài sản cố định	7	3				20	30
Chương 5: Kế toán các khoản thanh toán	3	2				10	15
<b>Tín chỉ 3</b>							
Chương 5: Kế toán các khoản thanh toán	3	1				8	12
Chương 6: Kế toán các loại hoạt động	7	4				22	33
Tổng cộng	30	15				90	135

### 9.2. Lịch trình chi tiết



Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><b>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp</b></p> <p>1.1. Nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán ở đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>1.2. Tổ chức công tác kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p>1.3. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p><b>Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền</b></p> <p>2.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.2 Phương pháp kế toán tiền mặt</p> <p>2.2.1 Tài khoản sử dụng</p> <p>2.2.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p>	Lí thuyết	3	Chương 1,2 tài liệu 8.1	CLO1; CLO2; CLO6; CLO7
	<p>Tìm hiểu về tổ chức công tác kế toán tại đơn vị HCSN.</p> <p>Bảng hệ thống tài khoản kế toán HCSN</p>	Tự học, tự NC	6	- Đọc Chương 1,2 tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
2	<p><i>Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền</i></p> <p>2.2.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu (tiếp)</p> <p>2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng, kho bạc</p> <p>2.3.1 Tài khoản sử dụng</p> <p>2.3.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p>	Lí thuyết	2	Chương 2 tài liệu 8.1	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	<p>Bài tập chương 2</p>	Bài tập	1	Làm bài tập chương 2	
	<p>Hệ thống các NVKT liên quan tài khoản TGNH thành sơ đồ hạch toán</p>	Tự học, tự NC	6	- Đọc Chương 2 tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	

3	<p><i>Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền</i>  2.4. Kế toán tiền đang chuyển  2.4.1 Tài khoản sử dụng  2.4.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu  Bài tập chương 2</p>	Lí thuyết	2	Đọc Chương 2 tài liệu 8.1	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
		Bài tập	1	Làm bài tập chương 2	
	<p><i>Hệ thống các NVKT liên quan tài khoản tiền đang chuyển thành sơ đồ hạch toán</i></p>	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 2, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
4	<p><b>Chương 3: Kế toán vật tư, sản phẩm, HH</b>  3.1. Tính giá vật tư, sản phẩm, hàng hóa  3.1.1. Tính giá vật tư, sản phẩm, hàng hóa nhập kho  3.1.2. Tính giá vật tư, sản phẩm, hàng hóa xuất kho  3.2. Kế toán nguyên vật liệu  3.2.1 Tài khoản sử dụng  3.2.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu  3.3. Kế toán công cụ dụng cụ  3.3.1 Tài khoản sử dụng  3.3.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu</p>	Lí thuyết	2	Đọc Chương 2 tài liệu 8.1	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	<p>Bài tập hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tăng giảm NVL, CCDC</p>	Bài tập	1	Làm bài tập chương 3	
	<p>Nghiên cứu đặc điểm của NVL, CCDC trong đơn vị HCSN.  Hệ thống các NVKT liên quan tài khoản NVL, CCDC thành sơ đồ hạch toán</p>	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 3, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
5	<p><i>Chương 3: Kế toán vật tư, sản phẩm, HH</i>  3.4 Kế toán sản phẩm  3.4.1 Tài khoản sử dụng  3.4.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu  3.5 Kế toán hàng hóa  3.5.1 Tài khoản sử dụng  3.5.2 Phương pháp hạch toán</p>	Lý thuyết	2	- Đọc Chương 3 tài liệu 8.1	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7

	Bài tập chương 3: Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan sản phẩm, hàng hóa	Bài tập	1	Làm bài tập chương 3	
	<p>Tìm hiểu về sản phẩm, hàng hóa trong một số đơn vị HCSN.</p> <p><i>Hệ thống các NVKT liên quan tài khoản sản phẩm, hàng hóa thành sơ đồ hạch toán</i></p>	Tự học, tự NC	6	- Đọc Chương 3 tài liệu 8.1, Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 6.2.3	
6	<p><b>Chương 4: Kế toán tài sản cố định</b></p> <p>4.1 Phân loại và đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.2 Kế toán tài sản cố định hữu hình</p> <p>4.2.1 Tài khoản sử dụng</p> <p>4.2.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p>	Lý thuyết	3	Chương 4, tài liệu 8.1	CLO2; CLO6; CLO7
	<p>Tìm hiểu về TSCĐ trong đơn vị HCSN.</p> <p>Hệ thống các NVKT phát sinh liên quan TSCĐHH thành sơ đồ hạch toán</p>	Tự học, tự NC	6	- Đọc Chương 4 tài liệu 8.1, Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
7	<p><i>Chương 4: Kế toán tài sản cố định</i></p> <p>4.3 Kế toán tài sản cố định vô hình</p> <p>4.3.1 Tài khoản sử dụng</p> <p>4.3.1 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>4.4 Kế toán khấu hao và hao mòn lũy kế tài sản cố định</p> <p>4.4.1 Tài khoản sử dụng</p> <p>4.4.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p>	Lý thuyết	2	Chương 4, tài liệu 8.1	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	<p>Bài tập chương 4</p>	Bài tập	1	Chương 4, tài liệu 8.1	

		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 4, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
8	<b>Chương 4: Kế toán tài sản cố định</b> 4.5 Kế toán xây dựng cơ bản 4.5.1 Tài khoản sử dụng 4.5.2 Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu	Lý thuyết	2	Làm bài tập chương 4	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Vận dụng kiến thức làm bài tập về kế toán xây dựng cơ bản	Bài tập	1	Chương 4, tài liệu 8.1	
	Tim hiểu về hoạt động XDCCB tại đơn vị HCSN. Hệ thống hóa nghiệp vụ kinh tế liên quan kế toán XDCCB thành sơ đồ hạch toán	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 4, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
Bài kiểm tra (Tự bố trí)					
9	Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan đến TSCĐ tại đơn vị HCSN	Bài tập	1	Bài tập chương 4	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	<b>Chương 5: Kế toán các khoản thanh toán</b> 5.1 Kế toán các khoản phải thu 5.1.1 Kế toán phải thu khách hàng 5.1.2 Kế toán thuế GTGT được khấu trừ 5.1.3 Kế toán phải thu nội bộ	Lý thuyết	2	Chương 5, tài liệu 8.1	
	Nghiên cứu về các khoản phải thu trong đơn vị HCSN	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 5 tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
10	<b>Chương 5: Kế toán các khoản thanh toán</b> 5.1.4 Kế toán tạm chi 5.1.5 Kế toán các khoản phải thu khác 5.1.6 Kế toán tạm ứng	Lý thuyết	1	Chương 5, tài liệu 8.1	CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan các khoản tạm chi, phải thu khác, tạm ứng	Bài tập	2	Làm bài tập chương 5	
	Tim hiểu về các khoản tạm chi, phải thu khác, tạm ứng trong đơn vị HCSN	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 5 tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	

11	<b>Chương 5: Kế toán các khoản thanh toán</b>  5.2 Kế toán các khoản phải trả 5.2.2 5.2.1 Kế toán phải trả người bán Kế toán phải trả người lao động 5.2.3 Kế toán các khoản phải nộp theo lương 5.2.4 Kế toán phải trả nội bộ 5.2.5 Kế toán tạm thu 5.2.6 Kế toán các khoản nhận trước chưa ghi thu	Lý thuyết	3	Chương 5 tài liệu 8.1	CLO2; CLO6; CLO7
	Tìm hiểu về các khoản phải trả. Hệ thống hóa sơ đồ hạch toán các khoản phải trả	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 5, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
12	Bài tập chương 5 Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan đến các khoản phải trả trong đơn vị HCSN	Bài tập	1	Làm bài tập chương 5	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	<b>Chương 6: Kế toán các loại hoạt động</b> 6.1. Kế toán hoạt động sử dụng nguồn ngân sách nhà nước 6.1.1. Kế toán thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp 6.1.2. Kế toán chi phí hoạt động	Lý thuyết	2	Chương 6, tài liệu 8.1	
	Tìm hiểu về hoạt động thu, chi liên quan nguồn ngân sách nhà nước trong đơn vị hành chính sự nghiệp	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	

13	<b>Chương 6: Kế toán các loại hoạt động</b> 6.2. Kế toán hoạt động sử dụng nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài 6.2.1. Kế toán thu viện trợ, vay nợ nước ngoài 6.2.2. Kế toán chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	Lý thuyết	2	Chương 6, tài liệu 8.1	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan hoạt động sử dụng nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	Bài tập	1	Làm bài tập chương 6	
	Tìm hiểu về hoạt động sử dụng nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài trong đơn vị HCSN	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
14	<b>Chương 6: Kế toán các loại hoạt động</b> 6.3. Kế toán hoạt động sử dụng nguồn thu phí được khấu trừ, để lại 6.3.1. Kế toán thu phí được khấu trừ, để lại 6.3.2. Kế toán chi phí hoạt động thu phí	Lý thuyết	2	Chương 6, tài liệu 8.1	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan hoạt động sử dụng nguồn thu phí được khấu trừ, để lại	Bài tập	1	Làm bài tập chương 6	
	<i>Tìm hiểu về hoạt động sử dụng nguồn thu phí được khấu trừ, để lại</i>	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
15	<b>Chương 6: Kế toán các loại hoạt động</b> 6.4 Kế toán hoạt động sản xuất kinh doanh 6.4.1 Kế toán thu hoạt động sản xuất kinh doanh 6.4.2 Kế toán chi hoạt động sản xuất kinh doanh 6.4.3 Kế toán xác định kết quả	Lý thuyết	1	Chương 6, tài liệu 8.1	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Hạch toán các NVKT phát sinh liên quan hoạt động thu, chi phí và xác định kết quả của hoạt động SXKD trong đơn vị HCSN	Bài tập	2	Làm bài tập chương 6	

	<i>Tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong đơn vị HCSN</i>	Tự học, tự NC	6	Độc Chương 6, tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2
--	--	---------------	---	---

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài thi giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến phương pháp hạch toán các phần hành kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6; CLO7
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kĩ năng hạch toán các phần hành kế toán trong đơn vị HCSN	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO6; CLO7

#### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

##### 11.2.4. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kĩ năng đọc, viết, kĩ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kĩ năng thu thập và xử lí thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Tiêu chí:

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá điểm trực tiếp vào vở bài tập theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

#### 11.2.5. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong quá trình học.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về kế toán trong đơn vị HCSN, cách thức hạch toán các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến kế toán vốn bằng tiền, kế toán vật tư, sản phẩm hàng hóa và kế toán TSCĐ

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trên bài kiểm tra giữa học phần theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra giữa học phần

#### 11.2.6. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích các nghiệp vụ, thông tin kế toán HCSN

- Nội dung: Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống kế toán phát sinh trong đơn vị HCSN

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

#### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm hoặc theo thang điểm khác đối với đề trắc nghiệm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;
	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:



**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện nội dung bài tập	100	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện nội dung bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	

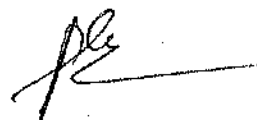
Thực hiện bài thi	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**


**TS. Nguyễn Văn Hương**

**TS. Đào Thị Hương**

**Đào Thị Quỳnh**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kiểm toán tài chính**  
*(Financial auditing)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: [phamyenchi8102008@gmail.com](mailto:phamyenchi8102008@gmail.com). 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [daothiquynh@gmail.com](mailto:daothiquynh@gmail.com), điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [mhue0806@gmail.com](mailto:mhue0806@gmail.com), điện thoại: 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần: Kiểm toán tài chính**

**2.2. Mã số: 931526**

**2.3. Khối lượng: 3TC (2Lí thuyết +1Thực hành)**

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	30		75	135

**2.5. Học phần: Bắt buộc**

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 3
- Học phần học trước: Kiểm toán căn bản
- Học phần song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Kế toán**

tế

### 3. Mô tả học phần

Môn Kiểm toán tài chính là môn học chuyên sâu về kiểm toán trong CTĐT Kế toán. Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính với hệ thống phương pháp và kỹ thuật kiểm toán riêng. Học phần này trang bị cho sinh viên chuyên ngành kế toán khả năng phát hiện và xử lý các sai phạm có thể xảy ra trong quá trình hạch toán kế toán. Học phần này được kết cấu thành 4 chương trong đó chương đầu cung cấp lý thuyết căn bản trong kiểm toán tài chính và chương cuối là quá trình vận dụng kiến thức lý thuyết vào các chu trình kiểm toán cụ thể.

### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

#### \* Kiến thức:

CO1: Xác định được các vấn đề cơ bản của kiểm toán tài chính, như: đối tượng, mục tiêu, phạm vi, khách thể chủ thể, bằng chứng kiểm toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm toán, thực hiện kế hoạch kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán;

CO2: Vận dụng được các vấn đề kiểm toán trong các chu trình cụ thể, như: kiểm toán chu trình bán hàng thu tiền, kiểm toán chu trình mua hàng thanh toán, kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên, kiểm toán chu trình tiền, kiểm toán chu trình hàng tồn kho, kiểm toán báo cáo kết quả kinh doanh.

#### \* Kỹ năng:

CO3: Thực hiện được các thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ bản ở các chu trình mua hàng thanh toán, bán hàng thu tiền, hàng tồn kho, tiền lương và nhân viên nhằm phát hiện ra các hành vi gian lận và sai sót có thể xảy ra trong doanh nghiệp.

CO4: Hoàn thiện được các giấy tờ làm việc và báo cáo kiểm toán tại doanh nghiệp nhằm trong hồ sơ kiểm toán.

#### \* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO5: Tuân thủ đạo đức chuẩn mực kiểm toán về tính trung thực, độc lập, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán

CO6: Ý thức được tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao trong việc thu thập, đánh giá các bằng chứng kiểm toán và hoàn thiện các tài liệu kiểm toán cần thiết

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>			
CO1	CLO1	Xác định được các vấn đề cơ bản của kiểm toán tài chính, như: đối tượng, mục tiêu, phạm vi, khách thể chủ thể, bằng chứng kiểm toán, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm toán, thực hiện kế hoạch kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán	PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Vận dụng được các vấn đề kiểm toán trong các chu trình cụ thể, như: kiểm toán chu trình bán hàng thu tiền, kiểm toán chu trình mua	PLO7, PLO8

		hàng thanh toán, kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên, kiểm toán chu trình tiền, kiểm toán chu trình hàng tồn kho, kiểm toán báo cáo kết quả kinh doanh.	
<b>Kỹ năng</b>			
CO3	CLO3	Thực hiện được các thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ bản ở các chu trình mua hàng thanh toán, bán hàng thu tiền, hàng tồn kho, tiền lương và nhân viên nhằm phát hiện ra các hành vi gian lận và sai sót có thể xảy ra trong doanh nghiệp	PLO12, PLO13
CO4	CLO4	Hoàn thiện được các mẫu A510, C110, C120, C130, C140, C150 trong hồ sơ kiểm toán	PLO12, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO5	CLO5	Tuân thủ đạo đức chuẩn mực kiểm toán về tính trung thực, độc lập, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán	PLO14, PLO15
CO6	CLO6	Ý thức được tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao trong việc thu thập, đánh giá các bằng chứng kiểm toán và hoàn thiện các tài liệu kiểm toán cần thiết	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931526	Kiểm toán tài chính	0	0	0	0	0	0	3	2
		PLO9	PL10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	3	3	3	3	

### 7. Nội dung chi tiết của học phần

#### Phần 1: Lý thuyết Kiểm toán tài chính (23LT;7BT)

#### CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

##### 3 tiết (3 LT)

#### 1.1. Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán

1.1.1. Đối tượng của kiểm toán tài chính và mối quan hệ chủ thể - khách thể trong kiểm toán tài chính

1.1.2. Các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán tài chính

1.1.3. Khái quát đặc điểm của kiểm toán tài chính

#### 1.2. Mục tiêu của kiểm toán tài chính

1.2.1. Hệ thống mục tiêu kiểm toán tài chính

1.2.2. Xác nhận của ban giám đốc

1.2.3. Mục tiêu kiểm toán chung và mục tiêu kiểm toán đặc thù

#### 1.3. Bằng chứng kiểm toán

- 1.3.1. Các quyết định về bằng chứng kiểm toán
- 1.3.2. Các tính chất của bằng chứng kiểm toán
- 1.3.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán
- 1.3.4. Một số bằng chứng đặc biệt cần thu thập
- 1.3.5. Hồ sơ kiểm toán với bằng chứng kiểm toán

## CHƯƠNG 2. ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

### 2 tiết (2 LT)

- 2.1. Bản chất của hệ thống kiểm soát nội bộ
- 2.2. Các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ
  - 2.2.1. Môi trường kiểm soát
  - 2.2.2. Đánh giá rủi ro
  - 2.2.3. Hoạt động kiểm soát
  - 2.2.4. Thông tin và truyền thông
  - 2.2.5. Hoạt động giám sát
- 2.3. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ
  - 2.3.1. Thu thập hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ
  - 2.3.2. Đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm soát để lập kế hoạch kiểm toán cho từng khoản mục
  - 2.3.3. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát
  - 2.3.4. Lập bảng về đánh giá kiểm soát nội bộ

## CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

### 3 tiết (3 LT)

- 3.1. Xây dựng kế hoạch kiểm toán**
  - 3.1.1. Vai trò của lập kế hoạch kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính
  - 3.1.2. Lập kế hoạch kiểm toán
  - 3.1.3. Thiết kế chương trình kiểm toán
- 3.2. Thực hiện chương trình kiểm toán**
  - 3.2.1. Khái quát về thực hiện chương trình kiểm toán
  - 3.2.2. Thực hiện thủ tục kiểm soát
  - 3.2.3. Thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết
  - 3.2.4. Đặc điểm thực hiện các thủ tục kiểm tra các loại nghiệp vụ liên quan đến báo cáo tài chính
- 3.3. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**
  - 3.3.1. Khái quát chung về báo cáo kiểm toán
  - 3.3.2. Nội dung báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính
  - 3.3.3. Ý kiến của kiểm toán viên trình bày trên báo cáo kiểm toán
  - 3.3.4. Xem xét các sự kiện phát sinh sau ngày ký báo cáo kiểm toán

## CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU

### 22 tiết (15LT, 7 BT)

- 4.1. Kiểm toán chu trình bán hàng thu tiền (2LT, 1BT)**
  - 4.1.1. Chu trình bán hàng thu tiền với vấn đề kiểm toán
  - 4.1.2. Kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ bán hàng và trắc nghiệm đạt yêu cầu
  - 4.1.3. Trắc nghiệm độ vững trải các nghiệp vụ bán hàng
  - 4.1.4. Công việc kiểm soát nội bộ và trắc nghiệm kiểm soát nghiệp vụ thu tiền
  - 4.1.5. Các khoản mục phải thu khách hàng với đặc điểm kiểm toán

### BÀI TẬP LUYỆN TẬP

- 4.2. Kiểm toán chu trình mua hàng thanh toán (2 LT, 1BT)**

- 4.2.1. Chu trình mua hàng thanh toán với vấn đề kiểm toán

4.2.2. Quy trình kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình

4.2.3. Kiểm tra chi tiết nợ phải trả người bán

### **BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

#### **4.3. Kiểm toán chu trình hàng tồn kho (2 LT, 1 BT)**

4.3.1. Chu trình hàng tồn kho với vấn đề kiểm toán

4.3.2. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho

4.3.3. Thử nghiệm cơ bản đối với chu trình hàng tồn kho

4.3.4. Kiểm tra đánh giá hàng tồn kho

### **BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

#### **4.4. Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên (2LT, 1 BT)**

4.4.1. Chu trình tiền lương và nhân viên đối với vấn đề kiểm toán

4.4.2. Kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình

4.4.3. Thử nghiệm cơ bản đối với chu trình

### **BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

#### **4.5. Kiểm toán tài sản dài hạn và hoạt động huy động vốn (2 LT, 1 BT)**

4.5.1. Kiểm toán tài sản cố định

4.5.2. Kiểm tra hoạt động huy động vốn

### **BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

#### **4.6. Kiểm toán chu trình tiền (2 LT, 1 BT)**

4.6.1. Phân loại tiền và đặc điểm của khoản mục tiền ảnh hưởng tới kiểm toán

4.6.2. Kiểm soát nội bộ đối với tiền

4.6.3. Kiểm toán tiền

### **BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

#### **4.7. Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (3 LT, 1BT)**

4.7.1. Nội dung, đặc điểm và mục tiêu kiểm toán các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh

4.7.2. Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác

4.7.3. Kiểm toán giá vốn hàng bán và chi phí.

### **BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

#### **Phần 2: Thực hành Kiểm toán tài chính (30 tiết)**

Bài 1: Kế hoạch kiểm toán (Phân tích sơ bộ báo cáo tài chính - A510) 5 tiết)

Bài 2: Kiểm tra kiểm soát chu trình bán hàng – thu tiền (C110) (5 tiết)

Bài 3: Kiểm tra kiểm soát chu trình mua hàng thanh toán (C120) (5 tiết)

Bài 4: Kiểm tra kiểm soát chu trình hàng tồn kho (C130) (5tiết)

Bài 5: Kiểm tra kiểm soát chu trình lương - phải trả người lao động (C140) (5 tiết)

Bài 6: Kiểm tra kiểm soát chu trình TSCĐ (C150) (5 tiết)

### **8. Học liệu**

#### **8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế, (2021), *Bài giảng Kiểm toán tài chính*, Tài liệu lưu hành nội bộ

#### **8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1. Nguyễn Quang Quỳnh (2018), *Giáo trình kiểm toán tài chính*, NXB ĐH KTQD

8.2.2 Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề, *Hồ sơ kiểm toán mẫu 2020*

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1 (Lý thuyết)</b>							
Chương 1: Khái quát về kiểm toán tài chính	3					6	9
Chương 2: Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ	2					4	6
Chương 3: Quy trình kiểm toán tài chính	3					6	9
Chương 4: Kiểm toán một số chu trình chủ yếu	5	2				14	21
<b>Tín chỉ 2 (Lý thuyết)</b>							
Chương 4: Kiểm toán một số chu trình chủ yếu	10	5				30	45
<b>Tín chỉ 3 (Thực hành)</b>							
Kế hoạch kiểm toán (Phân tích sơ bộ báo cáo tài chính - A510)				5		2,5	7,5
Kiểm tra kiểm soát chu trình bán hàng – thu tiền (C110)				5		2,5	7,5
Kiểm tra kiểm soát chu trình mua hàng thanh toán (120)				5		2,5	7,5
Kiểm tra kiểm soát chu trình hàng tồn kho				5		2,5	7,5



(C130)							
Kiểm tra kiểm soát chu trình lương - phải trả người lao động (C140)				5		2,5	7,5
Kiểm tra kiểm soát chu trình TSCĐ (C150)				5		2,5	7,5
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>7</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần/ Ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><b>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH</b> <i>3 tiết (3 LT)</i></p> <p><b>1.1. Kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán</b> 1.1.1. Đối tượng của kiểm toán tài chính và mối quan hệ chủ thể - khách thể trong kiểm toán tài chính 1.1.2. Các phương pháp kiểm toán trong kiểm toán tài chính 1.1.3. Khái quát đặc điểm của kiểm toán tài chính</p> <p><b>1.2. Mục tiêu của kiểm toán tài chính</b> 1.2.1. Hệ thống mục tiêu kiểm toán tài chính 1.2.2. Xác nhận của ban giám đốc 1.2.3. Mục tiêu kiểm toán chung và mục tiêu kiểm toán đặc thù</p> <p><b>1.3. Bằng chứng kiểm toán</b> 1.3.1. Các quyết định về bằng chứng kiểm toán 1.3.2. Các tính chất của bằng chứng kiểm toán 1.3.3. Các kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán 1.3.4. Một số bằng chứng</p>	Lí thuyết	3	Đọc chương 1 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO1

	<p>đặc biệt cần thu thập</p> <p>1.3.5. Hồ sơ kiểm toán với bằng chứng kiểm toán</p>				
	<p>Tìm hiểu đối tượng, mục tiêu và phương pháp kiểm toán tài chính từ đó xác định các bằng chứng kiểm toán cần thu thập</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc chương 1 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	
2	<p><b>CHƯƠNG 2. ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ</b></p> <p><i>2 tiết (2 LT)</i></p> <p>2.1. Bản chất của hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.2. Các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.2.1. Môi trường kiểm soát</p> <p>2.2.2. Đánh giá rủi ro</p> <p>2.2.3. Hoạt động kiểm soát</p> <p>2.2.4. Thông tin và truyền thông</p> <p>2.2.5. Hoạt động giám sát</p> <p>2.3. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.3.1. Thu thập hiểu biết về hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.3.2. Đánh giá ban đầu về rủi ro kiểm soát để lập kế hoạch kiểm toán cho từng khoản mục</p> <p>2.3.3. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát</p> <p>2.3.4. Lập bảng về đánh giá kiểm soát nội bộ</p> <p><b>CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH</b></p> <p><b>3.1. Xây dựng kế hoạch kiểm toán (1 tiết)</b></p> <p>3.1.1. Vai trò của lập kế hoạch kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính</p> <p>3.1.2. Lập kế hoạch kiểm toán</p> <p>3.1.3. Thiết kế chương</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc chương 1,2 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	CLO1

	trình kiểm toán				
	<p>Tìm hiểu các yếu tố cấu thành KSNB từ đó xác định các bước để đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc chương 1,2 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	
3	<p><b>CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH (tiếp)</b>  <b>3.2. Thực hiện chương trình kiểm toán (1 tiết)</b>  3.2.1. Khái quát về thực hiện chương trình kiểm toán  3.2.2. Thực hiện thủ tục kiểm soát  3.2.3. Thực hiện các thủ tục kiểm tra chi tiết  3.2.4. Đặc điểm thực hiện các thủ tục kiểm tra các loại nghiệp vụ liên quan đến báo cáo tài chính  <b>3.3. Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính (1 tiết)</b>  3.3.1. Khái quát chung về báo cáo kiểm toán  3.3.2. Nội dung báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính  3.3.3. Ý kiến của kiểm toán viên trình bày trên báo cáo kiểm toán  3.3.4. Xem xét các sự kiện phát sinh sau ngày ký báo cáo kiểm toán  <b>CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU</b>  <b>4.1. Kiểm toán chu trình bán hàng thu tiền</b>  4.1.1. Chu trình bán hàng thu tiền với vấn đề kiểm toán  4.1.2. Kiểm soát nội bộ đối với nghiệp vụ bán hàng và trắc nghiệm đạt yêu cầu  4.1.3. Trắc nghiệm độ</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc chương 3 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	CLO1 CLO2

	vững trải các nghiệp vụ bán hàng				
	<p>Tìm hiểu nội dung công việc cần thực hiện ở khâu thực hiện kế hoạch kiểm toán từ đó xác định nội dung của báo cáo kiểm toán</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Độc chương 3 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	
4	<p><b>CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp)</b>  <b>4.1.4. Công việc kiểm soát nội bộ và trắc nghiệm kiểm soát nghiệp vụ thu tiền</b>  <b>4.1.5. Các khoản mục phải thu khách hàng với đặc điểm kiểm toán</b>  <b>4.2. Kiểm toán chu trình mua hàng thanh toán</b>  <b>4.2.1. Chu trình mua hàng thanh toán với vấn đề kiểm toán</b>  <b>4.2.2. Quy trình kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình</b></p>	Lý thuyết	2	<p>Độc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
	<p><b>BÀI TẬP LUYỆN TẬP (1 tiết)</b>          Về chu trình bán hàng thu tiền</p>	Bài tập	1	<p>Độc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	
	<p>Tìm hiểu quy các thủ tục kiểm soát nội bộ và các thử nghiệm kiểm soát của chu trình mua hàng thanh toán và bán hàng thu tiền</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Độc chương 2 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	
5	<p><b>CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp)</b>  <b>4.2.3. Kiểm tra chi tiết nợ phải trả người bán</b>  <b>4.3. Kiểm toán chu trình hàng tồn kho (1 tiết)</b>  <b>4.3.1. Chu trình hàng tồn kho với vấn đề kiểm toán</b>  <b>4.3.2. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hàng tồn kho</b></p>	Lý thuyết	2	<p>Độc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2</p>	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

	BÀI TẬP LUYỆN TẬP (1 tiết) Về chu trình mua hàng thanh toán	Bài tập	1	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	Tìm hiểu về hệ thống KSNB đối với hàng tồn kho và các thức kiểm tra chi tiết nợ phải trả	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
6	CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp) 4.3.3. Thử nghiệm cơ bản đối với chu trình hàng tồn kho 4.3.4. Kiểm tra đánh giá hàng tồn kho <b>4.4. Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên</b> 4.4.1. Chu trình tiền lương và nhân viên đối với vấn đề kiểm toán 4.4.2. Kiểm soát nội bộ và thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình	Lý thuyết	2	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
	BÀI TẬP LUYỆN TẬP (1 tiết) Về chu trình hàng tồn kho	Bài tập	1	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	Tìm hiểu KSNB và thử nghiệm kiểm soát đối với chu trình tiền lương và cách thức kiểm tra đánh giá hàng tồn kho	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
7	CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp) 4.4.3. Thử nghiệm cơ bản đối với chu trình <b>4.5. Kiểm toán tài sản dài hạn và hoạt động huy động vốn</b> 4.5.1. Kiểm toán tài sản cố	Lý thuyết	2	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6

	định				
	BÀI TẬP LUYỆN TẬP (1 tiết) Về chu trình tiền lương và nhân viên	Bài tập	1	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	Tìm hiểu thử nghiệm cơ bản đối với chu trình tiền lương và nhân viên, xác định KSNB, thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ bản đối với tài sản cố định	Tự học, tự nghiên cứu	8	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
8	CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp) 4.5.2. Kiểm tra hoạt động huy động vốn <b>4.6. Kiểm toán chu trình tiền</b> 4.6.1. Phân loại tiền và đặc điểm của khoản mục tiền ảnh hưởng tới kiểm toán 4.6.2. Kiểm soát nội bộ đối với tiền	Lí thuyết	2	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
	BÀI TẬP LUYỆN TẬP TSCĐ (1 tiết) Về kiểm toán chu trình TSCĐ	Bài tập	1	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	Tìm hiểu về thủ tục kiểm toán hoạt động huy động vốn và KSNB đối với tiền	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
<b>Kiểm tra giữa học phần: Giảng viên tự bố trí</b>					
9	CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp) 4.6.3. Kiểm toán tiền <b>4.7. Kiểm toán báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (1 tiết)</b> 4.7.1. Nội dung, đặc điểm và mục tiêu kiểm toán các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh	Lí thuyết	2	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
	BÀI TẬP LUYỆN TẬP (1 TIẾT)	Bài tập	1	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham	

	Kiểm toán chu trình tiền			khảo 8.2.1 8.2.2	
	Tìm hiểu các thủ tục kiểm toán chu trình tiền	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
10	CHƯƠNG 4. KIỂM TOÁN MỘT SỐ CHU TRÌNH CHỦ YẾU (tiếp) 4.7.2. Kiểm toán doanh thu và thu nhập khác 4.7.3. Kiểm toán giá vốn hàng bán và chi phí.	Lí thuyết	2	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
	BÀI TẬP LUYỆN TẬP (1 tiết) Kiểm toán một số khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Bài tập	1	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	Tìm hiểu các thủ tục kiểm toán về doanh thu, thu nhập khác, giá vốn và chi phí	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
11	PHẦN THỰC HÀNH Bài 1: Kế hoạch kiểm toán (Phân tích sơ bộ báo cáo tài chính - A510) (5tiết)	Thực hành	5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Tìm hiểu về mẫu phân tích sơ bộ báo cáo tài chính A510 trong hồ sơ kiểm toán mẫu	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
12	PHẦN THỰC HÀNH Kiểm tra kiểm soát chu trình bán hàng – thu tiền (C110)	Thực hành	5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Tìm hiểu về mẫu C110 – kiểm soát nội bộ chu trình bán hàng – thu tiền trong hồ sơ kiểm toán mẫu	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	PHẦN THỰC HÀNH Kiểm tra kiểm soát chu trình mua hàng thanh toán	Thực hành	5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1	CLO2, CLO3, CLO4,

13	(120)			8.2.2	CLO5, CLO6
	Tìm hiểu về mẫu C120 – kiểm soát nội bộ chu trình mua hàng – thanh toán trong hồ sơ kiểm toán mẫu	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
14	<b>PHẦN THỰC HÀNH</b> Kiểm tra kiểm soát chu trình hàng tồn kho (C130)	Thực hành	5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Tìm hiểu về mẫu C130 – kiểm soát nội bộ chu trình hàng tồn kho trong hồ sơ kiểm toán mẫu	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
15	<b>PHẦN THỰC HÀNH</b> Kiểm tra kiểm soát chu trình lương - phải trả người lao động (C140)	Thực hành	5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Tìm hiểu về mẫu C140 – kiểm soát nội bộ chu trình tiền lương – phải trả người lao động trong hồ sơ kiểm toán mẫu	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
16	<b>PHẦN THỰC HÀNH (tiếp)</b> Kiểm tra kiểm soát chu trình TSCĐ (C150)	Thực hành	5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Tìm hiểu về mẫu C150 – kiểm soát nội bộ chu trình tài sản cố định trong hồ sơ kiểm toán mẫu	Tự học, tự NC	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1 8.2.2	
	Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)				

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương : Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.



- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

**11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm**

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Máy tính	01	Thao tác trên hồ sơ kiểm toán mẫu
2	Phân bảng	01	Ghi nội dung bài học
3	Giấy tờ làm việc, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả minh họa bản soát xét)
4	Bộ lưu tài liệu và văn bản	01	GVHD liệt kê chi tiết
<b>DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>			
5	Máy tính	01	Thao tác trên giấy tờ làm việc của hồ sơ kiểm toán mẫu
6	Máy chiếu, màn chiếu	01	Trình chiếu nội dung thực hành mẫu

**12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập**

**12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	- Phương pháp: Thuyết trình, giảng giải, đàm thoại, ví dụ minh họa. - Hình thức tổ chức DH: Giảng dạy toàn lớp	Tiếp cận, hiểu và vận dụng được kiến thức để giải quyết bài tập, bài thực hành và hình thành tư duy logic	CLO1, CLO2,
Bài tập	- Phương pháp: Đàm thoại, làm việc nhóm, thảo luận. - Hình thức tổ chức DH: Cá nhân, nhóm	Hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết vào giải quyết các bài tập cụ thể	CLO2, CLO3
Thực hành	- Phương pháp: Làm mẫu - Hình thức tổ chức DH: Cá nhân, nhóm, toàn lớp	Hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết ghi các giấy tờ làm việc trong file hồ sơ kiểm toán	CLO4, CLO5, CLO6

**13.3. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần**

**13.3.1. Bài tập chương**

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập

### 13.3.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm, đối tượng, mục tiêu, phương pháp, bằng chứng của kiểm toán tài chính trong hệ thống kiểm toán. Hiểu được các thành phần của KSNB và cách đánh giá rủi ro kiểm soát. Nắm được đầy đủ quy trình kiểm toán báo cáo tài chính gồm 3 bước: lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kết thúc kiểm toán. Vận dụng vào kiểm toán một số chu trình chủ yếu của báo cáo tài chính.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

### 12.2.3. Đánh giá thực hành/thí nghiệm: Thi kiểm tra thực hành

- Mục đích: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

- Nội dung: Bài kiểm tra thực hành do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra thực hành được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trường Bộ môn phân công.

- Hình thức đánh giá: Mỗi bài tập thực hành được đánh giá bằng 1 điểm dựa vào các tiêu chí: Kỹ năng (Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình rèn luyện); sản phẩm, an toàn lao động; thời gian thực hiện

### 13.3.4. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung của kiểm toán một số chu trình và khoản mục chủ yếu của BCTC vào thực tế nhằm đưa ra các thủ tục kiểm toán thích hợp để phát hiện ra các sai phạm, xem xét ảnh hưởng của các sai phạm, thực hiện các bút toán điều chỉnh cần thiết và lập lại bảng cân đối kế toán sau điều chỉnh cho những sai phạm trên.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm bài tập chương và điểm đánh giá phân thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Kiểm tra GHP	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Bài tập chương	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Bài thực hành	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

iv) Rubric đánh giá điểm bài tập chương

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

v) Rubric đánh giá kiểm tra GHP

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	
Nội dung	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng,	

	80% yêu cầu của bài	70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	
--	---------------------	----------------------------------	---	---------------------------------------	--

**iv) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hường**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Đào Thị Hương**

**GIẢNG VIÊN**



**Đỗ Thị Thành**

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Kế toán thuế**  
(*Taxes Accounting*)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Haiyen88tc@gmail.com; 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: mhue0806@gmail.com; 0221.3 767 066

**1.3 Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Trần Thị Lan Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: tranlananhutehy@gmail.com; 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán thuế

**2.2. Mã số:** 931849

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (LT)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phân:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phân:**

- Học phân tiên quyết: Thuế
- Học phân học trước: Không
- Học phân song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân:** Khoa Kinh tế-Bộ môn Kế toán.

**3. Mô tả học phần**

Môn học kế toán thuế bao gồm các vấn đề chung về thuế và kế toán thuế; Kế toán các loại thuế hiện hành: Thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và một số loại thuế khác; Công tác kê khai, nộp và hạch toán các loại thuế trong doanh nghiệp.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

## CHƯƠNG 5. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

### 5 Tiết (3LT, 2BT)

- 5.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế thu nhập cá nhân
- 5.2. Kế toán thuế thu nhập cá nhân
- 5.3. Mẫu tờ khai, báo cáo thuế thu nhập cá nhân

## CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

### 12 Tiết (5LT, 7BT)

- 6.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế thu nhập doanh nghiệp
- 6.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp
- 6.3. Kế toán thuế thu nhập hoãn lại phải trả
- 6.4. Kế toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại
- 6.5. Mẫu tờ khai, báo cáo thuế thu nhập doanh nghiệp

## CHƯƠNG 7. KẾ TOÁN MỘT SỐ LOẠI THUẾ KHÁC

### 3 Tiết (3LT)

- 7.1. Kế toán thuế tài nguyên
- 7.2. Kế toán thuế quyền sử dụng đất phi Nông nghiệp
- 7.3. Kế toán thuế quyền sử dụng đất Nông nghiệp
- 7.4. Kế toán thuế môn bài

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế (2020), *Đề cương Bài giảng Kế toán thuế*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1 Đào Thị Hương (2020), *Giáo trình Kế toán tài chính trong doanh nghiệp* (Quyển 1), NXB Khoa học và kỹ thuật

8.2.2 Nguyễn Phú Giang (2016), *Kế toán thuế*, NXB Tài Chính

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	3	0				6	9
Chương 2	3	3				12	18
Chương 3	3	3				12	18
Chương 4	5	5				20	30
Chương 5	3	2				10	15
Chương 6	5	7				24	36
Chương 7	3	0				6	9
<b>Cộng</b>	<b>25</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	CHƯƠNG 1. NHỮNG	Lý thuyết	3	Đọc chương 1	CLO1,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THUẾ VÀ KẾ TOÁN THUẾ 1.1 Những vấn đề chung về Thuế 1.2 Những vấn đề chung về Kế toán thuế			Tài liệu 6.1	CLO2, CLO3
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 1 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
2	CHƯƠNG 2. KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU 2.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế xuất nhập khẩu 2.2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu 2.3 Kế toán ủy thác xuất nhập khẩu	Lý thuyết	3	Đọc chương 2 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
3	CHƯƠNG 2. KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU Bài tập chương 2	Bài tập	3	Bài tập chương 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 2,3 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
4	CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT 3.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt 3.3. Mẫu tờ khai, báo cáo thuế tiêu thụ đặc biệt	Lý thuyết	3	Đọc chương 3 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 3 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1,	

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
				8.2.2	
5	CHƯƠNG 3. KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT Bài tập chương 3	Bài tập	3	Bài tập chương 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
6	CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 4.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế giá trị gia tăng 4.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng được khấu trừ 4.3. Kế toán thuế giá trị gia tăng phải nộp cho nhà nước	Lý thuyết	3	Đọc chương 4 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
7	CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 4.4. Mẫu tờ khai, báo cáo thuế GTGT	Lý thuyết	2	Đọc chương 4 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Bài tập chương 4	Bài tập	1	Bài tập chương 4	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
8	CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bài tập chương 4	Bài tập	3	Bài tập chương 4	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
9	CHƯƠNG 4. KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Bài tập	1	Bài tập chương 4	CLO1, CLO2, CLO3,



Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	Bài tập chương 4				CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	CHƯƠNG 5. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 5.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế thu nhập cá nhân 5.2. Kế toán thuế thu nhập cá nhân	Lý thuyết	2	Đọc chương 5 Tài liệu 6.1	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
10	CHƯƠNG 5. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 5.3. Mẫu tờ khai, báo cáo thuế thu nhập cá nhân	Lý thuyết	1	Đọc chương 5 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Bài tập chương 5	Bài tập	2	Bài tập chương 5	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
Kiểm tra giữa học phần – Giáo viên tự sắp xếp					
11	CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 6.1. Một số vấn đề cơ bản về thuế thu nhập doanh nghiệp 6.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 6.3. Kế toán thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Lý thuyết	3	Đọc chương 6 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 6 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
12	CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 6.4 Kế toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại 6.5. Mẫu tờ khai, báo cáo thuế thu nhập doanh	Lý thuyết	2	Đọc chương 6 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	nghiệp Bài tập chương 6	Bài tập	1	Bài tập chương 6	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 6 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
13	<b>CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b> Bài tập chương 6	Bài tập	3	Bài tập chương 6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 6 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
14	<b>CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b> Bài tập chương 6	Bài tập	3	Bài tập chương 6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 6 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	
15	<b>CHƯƠNG 7. KẾ TOÁN MỘT SỐ LOẠI THUẾ KHÁC</b> 7.1. Kế toán thuế tài nguyên 7.2. Kế toán thuế quyền sử dụng đất phi Nông nghiệp 7.3 Kế toán thuế quyền sử dụng đất Nông nghiệp 7.4 Kế toán thuế môn bài	Lý thuyết	3	Đọc chương 7 Tài liệu 6.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 7 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2	

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra học phần, kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

**11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các kiến thức về các loại thuế trong doanh nghiệp: Thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và một số loại thuế khác; Kiến thức hạch toán vào sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến nghiệp vụ thuế phát sinh trong doanh nghiệp; Kiến thức về công tác kê khai và nộp các loại thuế phát sinh có liên quan đến doanh nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3;
Bài tập	Bài tập, Bài tập chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện lập được chứng từ kế toán thuế; Sử dụng được chứng từ kế toán thuế trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp; Lập được các báo cáo thuế theo quy định; Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán thuế trong các doanh nghiệp	CLO4; CLO5; CLO6;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO7

**11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần**

**11.2.7. Bài tập chương**

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kĩ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tính, định khoản kế toán, kê khai các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

**11.2.8. Bài kiểm tra giữa học phần**

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về tính, định khoản kế toán, kê khai các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

**11.2.9. Thi kết thúc học phần**

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản về kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: tính, định khoản kế toán, kê khai các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt; giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài thi KTHP theo rubric đánh giá điểm bài thi KTHP

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Có đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận gồm điểm kiểm tra và điểm thảo luận, và các điểm đánh giá bộ phận đều lớn hơn hoặc bằng 5. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
	Bài kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nội dung	100%	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

#### ii) Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa học phần

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	

Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	
----------	---------------------------------	-------------------------------	--------------------------------	--------------------------	--

iii) **Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng.	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

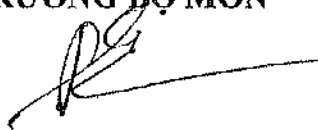
13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



TS. Nguyễn Văn Hương

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. Đào Thị Hương

**GIẢNG VIÊN**



Nguyễn Thị Hải Yến

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kế toán ngân hàng thương mại**  
**(Commercial Bank Accounting)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [gianggvkt@gmail.com](mailto:gianggvkt@gmail.com), điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: : [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com), điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Lê Phương Trà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [hoahuongduong271@gmail.com](mailto:hoahuongduong271@gmail.com), điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán ngân hàng thương mại

**2.2. Mã số:** 931558

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Li thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

<b>học Thời gian</b>	<b>HD dạy</b>	<b>Lí thuyết</b>	<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<b>Tổng số giờ</b>
<b>Tiết/Giờ thực hiện</b>		<b>45</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần trình bày một cách tổng quan các hoạt động chủ yếu mà Luật các tổ chức tín dụng cho phép ngân hàng thương mại có thể thực hiện. Các nghiệp vụ kế toán ngân hàng được đề cập đến rất đa dạng, bao gồm: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiền gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết

khâu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Program objectives; viết tắt là POs)

Học phần này trang bị cho người học:

##### \* Kiến thức:

CO1: Hiểu được tổng quan về ngân hàng thương mại, chức năng nhiệm vụ của ngân hàng thương mại, kế toán các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại

CO2: Nắm được hệ thống các tài khoản, phương pháp hạch toán kế toán theo từng nghiệp vụ kế toán tại ngân hàng thương mại

##### \* Kỹ năng:

CO3: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại ngân hàng liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng, kế toán tài sản cố định và công cụ lao động tại ngân hàng thương mại

CO4: Phát hiện và xử lý giảm chi phí giao dịch, xử lý thông tin, xử lý rủi ro

CO5: Làm được các bài tập cơ bản liên quan đến các nghiệp vụ về tiền mặt, huy động vốn, các nghiệp vụ tín dụng, các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng đối với ngân hàng thương mại

CO6: Có tư duy logic các vấn đề liên quan đến kế toán

##### \* Thái độ:

CO7: Sự chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, hoàn thiện bản thân

##### \* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO8: Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, . Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc

CO9: Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	<i>Kiến thức</i>		
CO1	CLO1	Hiểu được tổng quan về ngân hàng thương mại, chức năng nhiệm vụ của ngân hàng thương mại, kế toán các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại	PLO7
CO2	CLO2	Nắm được hệ thống các tài khoản, phương pháp hạch toán kế toán theo từng nghiệp vụ kế toán tại ngân hàng thương mại	PLO7
CO3	CLO3	Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại ngân hàng liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng, kế toán tài sản cố định và công cụ lao động tại ngân hàng	PLO8

		thương mại	
	<b>Kỹ năng</b>		
CO4	CLO4	Phân tích được thông tin, số liệu trên báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại	PLO13
CO5	CLO5	Làm được các bài tập liên quan các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt, huy động vốn, thanh toán tín dụng	PLO12
	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO6	CLO6	Có tư duy logic các vấn đề liên quan đến kế toán.	PLO14
CO7	CLO7	Xử lý được các vấn đề về kế toán trong ngân hàng thương mại	PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931558	Kế toán ngân hàng thương mại	0	0	0	0	0	0	3	2
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	2	2	2	2	

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**  
*3 tiết (3LT)*

- 1.1 Khái niệm, đặc điểm kế toán ngân hàng thương mại
- 1.2 Đối tượng kế toán ngân hàng thương mại
- 1.3. Các nguyên tắc kế toán
- 1.4 . Tổ chức kế toán ngân hàng thương mại

**CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN**  
*6 tiết (4LT; 2BT)*

- 2.1. Khái niệm và vai trò của hoạt động huy động vốn
- 2.2. Các nguyên tắc kế toán
- 2.3. Chứng từ và tài khoản sử dụng
- 2.4. Quy trình kế toán

**CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TIỀN MẶT**  
*6 tiết (5LT; 1BT)*

- 3.1 Khái quát về nghiệp vụ tiền mặt
- 3.2 Nguyên tắc kế toán tiền mặt
- 3.3 Phương pháp kế toán nghiệp vụ tiền mặt

**CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ TÍN DỤNG**  
*9 tiết (5LT; 3BT)*

- 4.1 Khái quát về nghiệp vụ tín dụng
- 4.2 Nguyên tắc tín dụng ngân hàng
- 4.3 Phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng

**CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN DỊCH VỤ THANH TOÁN**  
*9 tiết (6LT; 3BT)*

- 5.1 Khái quát về dịch vụ thanh toán qua ngân hàng (thanh toán không dùng tiền mặt)



5.2 Nguyên tắc thanh toán

5.3 Quy trình kế toán

## CHƯƠNG 6. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ 6 tiết (4LT; 2BT)

6.1. Kế toán tài sản cố định

6.2. Kế toán công cụ lao động và vật liệu

## CHƯƠNG 7: KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 tiết (4LT; 2BT)

7.1 Khái quát về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM

7.2. Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh

**8. Học liệu** (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

**8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế (2020), Bài giảng Kế toán ngân hàng, Đại học SPKT Hưng Yên

**8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1 Nguyễn Thị Loan (2017), *Kế toán ngân hàng (lý thuyết bài tập và bài giải*, NXB kinh tế TP HCM.

8.2.2 Học viên tài chính (2014), *Giáo trình kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính

**9. Kế hoạch dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng	3					6	9
Chương 2: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn	4	2				12	18
Chương 3: Kế toán tiền mặt	5	1				12	18
Chương 4: Kế toán nghiệp vụ tín dụng	6	3				18	27
Chương 5: Kế toán dịch vụ thanh toán	6	3				18	27
Chương 6: Kế toán tài sản cố định và công cụ dụng cụ	4	2				12	18
Chương 7: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	4	2				12	18
<b>Tổng cộng</b>	<b>32</b>	<b>13</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	<b>Chương 1: Tổng quan về kế toán ngân hàng</b> 1.1 Khái niệm, đặc điểm kế toán ngân hàng thương mại 1.2 Đối tượng kế toán ngân hàng thương mại 1.3. Các nguyên tắc kế toán 1.4 . Tổ chức kế toán ngân hàng thương mại	Lí thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 1 8.2.1; 8.2.2	CLO1
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 1 & chương 2; 8.2.1; 8.2.2 Tìm hiểu đặc điểm, đối tượng, các nguyên tắc kế toán ngân hàng. Đọc hệ thống tài khoản áp dụng cho NHTM	
2	<b>Chương 2: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn</b> 2.1. Khái niệm và vai trò của hoạt động huy động vốn 2.2. Các nguyên tắc kế toán 2.3. Chứng từ và tài khoản sử dụng 2.4. Quy trình kế toán	Lí thuyết	3	Đọc 8.1. chương 2	CLO1; CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.Chương 2; 8.2.1; 8.2.2. Phương pháp kế toán nghiệp vụ huy động vốn	
3	<b>Chương 2: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn</b> 2.4. Quy trình kế toán	Lí thuyết	1	Đọc 8.1. Chương 2	CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO7
	Bài tập chương 2	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	

	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 2 và chương 3 8.2.1; 8.2.2 Khái quát về nghiệp vụ tín dụng	
4	<b>Chương 3: Kế toán tiền mặt</b> 3.1 Khái quát về nghiệp vụ tiền mặt 3.2 Nguyên tắc kế toán tiền mặt 3.3 Phương pháp kế toán nghiệp vụ tiền mặt	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1 Chương 3	CLO1; CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1. Chương 3 8.2.1; 8.2.2 Tìm hiểu trên các tài liệu liên quan, làm rõ phương pháp kế toán nghiệp vụ tiền mặt	
5	<b>Chương 3 Kế toán tiền mặt (tiếp)</b> 3.3 Phương pháp kế toán nghiệp vụ tiền mặt	Lý thuyết	2	Đọc 8.1. Chương 3 8.2.1; 8.2.2 Tìm hiểu trên các tài liệu liên quan, làm rõ phương pháp kế toán nghiệp vụ tiền mặt	CLO2; CLO5; CLO6; CLO7
	Bài tập chương 3	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 3; 8.2.1; 8.2.2 Tìm hiểu nghiệp vụ huy động vốn và nguyên tắc kế toán huy động vốn	
6	<b>Chương 4: kế toán nghiệp vụ tín dụng</b> 4.1 Khái quát về nghiệp vụ tín dụng 4.2 Nguyên tắc tín dụng ngân hàng 4.3 Phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng	Lý thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 4	CLO1; CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 4 8.2.1; 8.2.2 Nguyên tắc và phương pháp hạch toán nghiệp vụ tín	

				dụng	
7	<b>Chương 4: kế toán nghiệp vụ tín dụng (tiếp)</b> 4.3 Phương pháp kế toán nghiệp vụ tín dụng	Lí thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 4	CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 4 8.2.1; 8.2.2 Phương pháp hạch toán nghiệp vụ tín dụng	
8	<b>Chương 4: kế toán nghiệp vụ tín dụng (tiếp)</b> <b>Bài tập chương 4</b>	Bài tập	3	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO3; CLO5
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 5 8.2.1; 8.2.2 Khái quát về dịch vụ thanh toán qua ngân hàng	
<b>Kiểm tra giữa học phần: Giáo viên tự bố trí</b>					
9	<b>Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán</b> 5.1 Khái quát về dịch vụ thanh toán qua ngân hàng (thanh toán không dùng tiền mặt) 5.2 Nguyên tắc thanh toán 5.3 Quy trình kế toán	Lí thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 5	CLO1; CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 5 8.2.1; 8.2.2. Nguyên tắc và phương pháp kế toán nghiệp vụ thanh toán	
10	<b>Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán (tiếp)</b> 5.3 Quy trình kế toán	Lý thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 5	CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 5 8.2.1; 8.2.2 Phương pháp kế toán nghiệp vụ thanh toán	
11	<b>Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán (tiếp)</b> <b>Bài tập chương 5</b>	Bài tập	3	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO3; CLO5; CLO6; CLO7
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1. Chương 6 8.2.1; 8.2.2 Khái quát về doanh	

				thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM?	
12	<b>Chương 6. Kế toán TSCĐ và CCDC</b> 6.1. Kế toán tài sản cố định 6.2. Kế toán công cụ lao động và vật liệu	Lý thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 6	CLO1; CLO2
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.Chương 6; 8.2.1; 8.2.2 Khái quát về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM	
13	<b>Chương 6. Kế toán TSCĐ và CCDC (tiếp)</b> 6.2. Kế toán công cụ lao động và vật liệu	Lý thuyết	1	Đọc 8.1. Chương 6	CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO7
	<b>Bài tập chương 6</b>	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.Chương 6 ; 8.2.1; 8.2.2 Tìm hiểu Khái quát về báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại	
14	<b>Chương 7: Kế toán doanh thu, chi phí và XBKQ KD</b> 7.1 Khái quát về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM 7.2. Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh	Lý thuyết	3	Đọc 8.1. Chương 7	CLO1; CLO2; CLO4; CLO6; CLO7
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.Chương 7; 8.2.1; 8.2.2 Khái quát về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của NHTM	
15	<b>Chương 7: Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp)</b>	Lý thuyết	1	Đọc 8.1. Chương 7	CLO4; CLO6; CLO7

7.2. Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh			
<b>Bài tập chương 7</b>	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp
Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.Chương 7 ; 8.2.1; 8.2.2 Tìm hiểu Khái quát về báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại
Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)			

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành bài kiểm tra, bài thi kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Giải thích được đặc điểm, vai trò, đối tượng và nguyên tắc kế toán tại Ngân hàng thương mại.	CLO1, CLO2, CLO3
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kĩ năng hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại ngân hàng liên quan đến tiền mặt, huy động vốn, thanh toán, tín dụng và xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính.	CLO4, CLO5
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO6, CLO7

#### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

##### 11.2.1 Chuyên cần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động học tập của sinh viên

- Nội dung: Sinh viên thực hiện nề nếp ra vào lớp đúng giờ, dự đủ tối thiểu 80% giờ lên lớp; đọc trước tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ được giao trước khi đến lớp; tích cực tham gia xây dựng bài.

- Hình thức đánh giá: Một trong các tiêu chí xét điều kiện thi KTHP

#### *11.2.2 Bài tập chương*

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thiết kế mục tiêu, nội dung, phương pháp và kế hoạch bài học trong học phần kế toán ngân hàng thương mại; đánh giá kỹ năng hiểu, tiếp nhận các kiến thức liên quan đến Các nghiệp vụ kế toán ngân hàng được đề cập đến rất đa dạng, bao gồm: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiền gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nội dung: Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Tối thiểu 45 bài tập chương, bao quát toàn bộ kiến thức đã giảng dạy cho sinh viên. Trọng số 25%, đánh giá theo quy định hiện hành

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá bằng phiếu theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

#### *11.2.3 Kiểm tra giữa học phần*

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên hiểu được tổng quan về ngân hàng thương mại, chức năng nhiệm vụ của ngân hàng thương mại, kế toán các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại, Nắm được hệ thống các tài khoản, phương pháp hạch toán kế toán theo từng nghiệp vụ kế toán tại ngân hàng thương mại, Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại ngân hàng liên quan đến nghiệp vụ tiền mặt, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng tại ngân hàng thương mại.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết

#### *11.2.4 Thi kết thúc học phần*

- Mục đích: Đánh giá kỹ năng hiểu, tiếp nhận các kiến thức liên quan đến chi phí và giá thành theo các mô hình giá phí

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực hiện hạch toán: Kế toán nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiền gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hình thức đánh giá: Thi viết

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

#### *11.3. Cách thức đánh giá điểm*

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO3; CLO4; CLO5;
	Bài kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO3; CLO5
	<b>Thi kết thúc học phần</b>	50	CLO1; CLO3; CLO5

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	



iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Mức chất lượng				
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



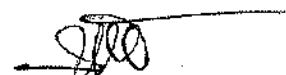
TS. Nguyễn Văn Hưởng

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Thị Giang

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kế toán quốc tế**

*(International Accounting)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Lê Phương Trà**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email, điện thoại cơ quan: [lephuongtra271@gmail.com](mailto:lephuongtra271@gmail.com). 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Huệ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [thanhhue.ute@gmail.com](mailto:thanhhue.ute@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: **Trần Thị Lan Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [tranlananhutehy@gmail.com](mailto:tranlananhutehy@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán quốc tế

**2.2. Mã số:** 931389

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lí thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2
- Học phần song hành: Kế toán tài chính 2

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về kế toán quốc tế: tổng quan về kế toán quốc tế nói chung và tổng quan về hệ thống kế toán Mỹ nói riêng; hạch toán kế toán các phần hành của kế toán Mỹ như: hạch toán tài sản lưu động, tài sản cố định, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trong các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau như dịch vụ, thương mại, sản xuất; lập các báo cáo tài chính.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế; Áp dụng kiến thức về chuẩn mực, nguyên tắc kế toán và chế độ kế toán Mỹ và tiếng Anh chuyên ngành vào hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ.

CO2: Vận dụng hạch toán được các phần hành kế toán vào sổ sách kế toán theo chế độ kế toán Mỹ. Đọc hiểu được báo cáo tài chính theo chế độ kế toán Mỹ, hoàn thiện tổ chức và vận hành tốt hệ thống kế toán tại đơn vị.

CO3: Phát hiện và giải quyết được các vấn đề về hạch toán kế toán Mỹ và đề xuất những sáng kiến, ý tưởng có giá trị để ứng dụng vào lĩnh vực quản lý tài chính kế toán tại các doanh nghiệp, tổ chức hạch toán theo chế độ kế toán Mỹ.

**\* Kỹ năng:**

CO4: Sử dụng tốt tiếng Anh trong thực hiện nghiệp vụ kế toán, viết báo cáo, lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán Mỹ. Hoàn thành chính xác các yêu cầu về chứng từ, ghi chép sổ sách, lập và phân tích báo cáo tài chính theo chế độ kế toán Mỹ.

CO5: Phân tích các dữ liệu, thông tin và báo cáo kế toán trình bày bằng tiếng Anh theo chế độ kế toán Mỹ một cách chính xác từ đó hạn chế sai sót nghiệp vụ và tư vấn cho DN có vốn đầu tư nước ngoài hoặc các doanh nghiệp có lập và sử dụng báo cáo tài chính bằng tiếng Anh về công tác tài chính, kế toán.

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO 6: Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội.

CO 7: Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Nhận biết, vận dụng và so sánh chuẩn mực kế toán quốc tế. Nắm được các nguyên tắc kế toán, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, quy trình hạch toán theo chế độ kế toán Mỹ, vận dụng vào hạch toán và ghi sổ kế toán tại các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ	PLO7
CO2	CLO2	Vận dụng hạch toán được các phần hành vốn bằng tiền, khoản phải thu, khoản đầu tư, tài sản dài hạn, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh vào sổ sách kế toán theo chế độ kế toán Mỹ. Đọc hiểu được báo cáo tài chính theo chế độ kế toán Mỹ, hoàn thiện tổ chức và vận hành tốt hệ thống kế toán tại đơn vị.	PLO8
CO3	CLO3	Phát hiện và giải quyết được các vấn đề về	PLO9

		hạch toán kế toán Mỹ và đề xuất những sáng kiến thông qua các bài tập tổng hợp theo chế độ kế toán Mỹ.	
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Thực hiện bằng tiếng Anh vào sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế, lập báo cáo tài chính theo chế độ kế toán Mỹ	PLO12
CO5	CLO5	Phân tích báo cáo tài chính lập theo chế độ kế toán Mỹ	PLO13
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	CLO6	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm trong giải quyết nhiệm vụ học tập	PLO14
CO7	CLO7	Thể hiện được quan điểm và năng lực cá nhân trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, có sáng tạo trong quá trình giải quyết vấn đề	PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
931389	Kế toán quốc tế	0	0	0	0	0	0	3	2	2
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	2	2	2	2			

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**Chương 1: Tổng quan về kế toán quốc tế**

*2 tiết (2 LT, 0 BT)*

**1.1 Lịch sử hình thành của kế toán quốc tế**

**1.2 Chuẩn mực kế toán quốc tế**

1.2.1 Khái niệm chuẩn mực kế toán quốc tế

1.2.2 Chức năng nhiệm vụ của ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế

1.2.3 Quy trình xây dựng chuẩn mực kế toán quốc tế

1.2.4 Phương hướng vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế

**1.3. Key terms and concepts**

**Chương 2: Tổng quan về hệ thống kế toán Mỹ**

*4 tiết (4 LT, 0 BT)*

**2.1. Đặc điểm của hệ thống kế toán Mỹ**

2.1.1. Khái niệm kế toán

2.1.2. Đối tượng kế toán và phương trình kế toán

2.1.3. Phân tích nghiệp vụ kinh tế phát sinh

**2.2. Nguyên tắc kế toán (Accounting principles)**

**2.3. Hệ thống tài khoản kế toán**

**2.4. Quy trình kế toán (Accounting cycle)**

**2.5. Key terms and concepts**

**2.6. GAAP**

**2.7. Demonstration problem**

**Chương 3: Hệ thống sổ và báo cáo kế toán**

*7 tiết (5 LT; 2 BT)*

**3.1. Hệ thống sổ kế toán**

3.1.1. Sổ nhật ký chung (General Journal)

3.1.2. Sổ cái (Ledger)

**3.2. Bảng cân đối thử**

**3.3. Các bút toán điều chỉnh (Adjusting Entries)**

3.3.1. Điều chỉnh chi phí trả trước (Prepaid Expenses)

3.3.2. Điều chỉnh chi phí phải trả (Accrued Expenses)

3.3.3. Điều chỉnh doanh thu nhận trước (Unearned Revenues)

3.3.4. Điều chỉnh doanh thu phải thu (Accrued Revenues)

3.3.5. Bảng cân đối thử sau điều chỉnh (Adjusted Trial Balance)

**3.4. Các báo cáo tài chính (Financial Statements)**

**3.5. Bút toán khóa sổ (Closing Entries)**

**3.6. Key terms and concepts**

**3.7. Demonstration problems**

**Chương 4: Kế toán trong doanh nghiệp thương mại**

*6 tiết (4 LT; 2 BT)*

**4.1 Những vấn đề cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp thương mại**

4.1.1 Đặc điểm của doanh nghiệp thương mại

4.1.2 Phương pháp hạch toán hàng tồn kho (Inventory systems)

**4.2 Kế toán quá trình mua hàng**

4.2.1 Hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

4.2.2 Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

**4.3 Kế toán quá trình bán hàng**

4.3.1 Hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

4.3.2 Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

**4.4. Hoàn thành quy trình kế toán**

4.4.1. Hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

4.4.2. Hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ

**4.5. Key terms and concepts**

**4.6. Demonstration problems**

**Chương 5: Kế toán tài sản lưu động**

*6 tiết (5 LT, 1 BT)*

**5.1 Kế toán tiền**

5.1.1 Kiểm soát nội bộ đối với tiền

5.1.2 Kế toán quỹ lật vặt (Petty cash fund)

5.1.3 Điều chỉnh số dư tiền gửi ngân hàng (Bank Reconciliation)

**5.2 Kế toán nợ phải thu khó đòi (Accounting for bad debts)**

5.2.1. Phương pháp xóa sổ trực tiếp (Direct write-off method)

5.2.2. Phương pháp chiết khấu (Allowance method)

**5.3 Kế toán hàng tồn kho**

5.3.1. Tính giá hàng nhập kho (Determining inventory cost)

- 5.3.2. Tính giá hàng xuất kho (Inventory Cost Flow Assumptions)
- 5.3.3. Đánh giá hàng tồn kho theo giá thị trường của hàng hóa thay thế (LCM)
- 5.3.4. Ước tính giá trị hàng tồn kho
- 5.3.5. Hạch toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp sản xuất

**5.4. Key terms and concepts**

**5.5. Demonstration problems**

**Chương 6: Kế toán tài sản cố định**

*7 tiết (5 LT; 2 BT)*

**6.1. Đặc điểm và nguyên giá của tài sản cố định**

6.1.1. Đặc điểm tài sản cố định (Features of Fixed Assets)

6.1.2. Nguyên giá tài sản cố định (Cost of Plant Assets)

**6.2. Kế toán biến động tài sản cố định**

6.2.1. Kế toán giảm tài sản cố định

6.2.2. Kế toán trao đổi tài sản cố định

6.2.3. Kế toán sửa chữa tài sản cố định

**6.3. Khấu hao tài sản cố định (Depreciation for Plant Assets)**

6.3.1. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng

6.3.2. Khấu hao tài sản cố định theo sản lượng

6.3.3. Khấu hao tài sản cố định theo số dư giảm dần

6.3.4. Khấu hao tài sản cố định theo tổng số năm sử dụng

**6.4. Tài nguyên thiên nhiên và tài sản cố định vô hình**

6.4.1. Tài nguyên thiên nhiên (Natural Resources)

6.4.2. Tài sản cố định vô hình (Intangible Assets)

**6.5. Key terms and concepts**

**6.6. Demonstration problem**

**Chương 7: Kế toán các khoản đầu tư**

*7 tiết (5 LT, 2 BT)*

**7.1. Khái niệm và phân loại các khoản đầu tư**

**7.2. Chứng khoán thương mại (Trading securities)**

**7.3. Chứng khoán chờ đến hạn (HTM securities)**

**7.4. Chứng khoán sẵn sàng để bán (AFS securities)**

**7.5. Đầu tư vào chứng khoán để có ảnh hưởng đáng kể**

**7.6. Key terms and concepts**

**7.7. Demonstration problems**

**Chương 8: Kế toán nợ phải trả**

*6 tiết (5 LT; 1 BT)*

**8.1. Kế toán nợ ngắn hạn**

8.1.1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

8.1.2. Kế toán phí bảo hành ước tính phải trả

**8.2. Kế toán thương phiếu phải trả dài hạn**

**8.3. Kế toán trái phiếu phải trả**

8.3.1. Kế toán phát hành trái phiếu (Accounting for Bond Issuances)

8.3.2. Kế toán thu hồi trái phiếu (Accounting for Bond Retirement)

**8.4. Key terms and concepts**

**8.5. Demonstration problems**

## 8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế, Bài giảng Kế toán quốc tế, Tài liệu lưu hành nội bộ, Đại học SPKT Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (2014), *Áp dụng chuẩn mực Kế toán quốc tế: Các vấn đề chuyên sâu về báo cáo tài chính*, Nhà xuất bản Phương Đông.

8.2.2. John J. Wild, Ken W. Shaw, Barbara Chiapetta (2011), *Fundamental accounting principles 20<sup>th</sup> edition*, McGraw-Hill

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Tổng quan về kế toán quốc tế	2	0				4	6
Chương 2: Tổng quan về hệ thống kế toán Mỹ	4	0				8	12
Chương 3: Hệ thống sổ và báo cáo kế toán	5	2				14	21
Chương 4: Kế toán trong doanh nghiệp thương mại	4	2				12	18
Chương 5: Kế toán tài sản lưu động	5	1				12	18
Chương 6: Kế toán tài sản cố định	5	2				14	21
Chương 7: Kế toán các khoản đầu tư	5	2				14	21
Chương 8: Kế toán nợ phải trả	5	1				12	18
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>10</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	Chương 1: Tổng quan về kế toán quốc tế 1.1 Lịch sử hình thành của	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi:	CLO1; CLO6; CLO7

	kế toán quốc tế 1.2. Chuẩn mực kế toán quốc tế 1.3. Key terms and concepts <b>Chương 2: Tổng quan về hệ thống kế toán Mỹ</b> 2.1. Đặc điểm của hệ thống kế toán Mỹ			Cho biết lịch sử hình thành kế toán? Các chuẩn mực kế toán quốc tế là gì? Do tổ chức nào ban hành? Các quốc gia có bắt buộc áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế không?	
	Tìm hiểu lịch sử hình thành kế toán quốc tế Đọc hệ thống tài khoản và quy trình kế toán Mỹ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Nêu điểm giống và khác nhau giữa hệ thống tài khoản và quy trình kế toán Mỹ và kế toán Việt Nam?	
2	2.2. Nguyên tắc kế toán 2.3. Hệ thống tài khoản kế toán 2.4. Quy trình kế toán 2.7. Demonstration problem	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Điểm khác biệt của hệ thống tài khoản kế toán Mỹ so với kế toán Việt Nam? Các bước hạch toán trong Kế toán Mỹ?	CLO1; CLO2
	2.5. Key terms and concepts 2.6. GAAP Thực hiện phân tích nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kế toán Mỹ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
3	<b>Chương 3: Hệ thống sổ và báo cáo kế toán</b> 3.1. Hệ thống sổ kế toán 3.2. Bảng cân đối thử 3.3. Các bút toán điều chỉnh (Adjusting Entries)	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2. và trả lời câu hỏi: Phương pháp ghi sổ kế toán, nội dung bảng cân đối thử, phương pháp hạch toán các bút toán điều chỉnh?	CLO1; CLO2; CLO6; CLO7;
	Phương pháp ghi sổ kế toán và các bút toán điều chỉnh	Tự học, tự nghiên	6	Tìm hiểu trên các tài liệu liên quan, làm rõ phương pháp ghi sổ	



		cứu		kế toán, nội dung và phương pháp hạch toán các bút toán điều chỉnh	
4	3.4. Các báo cáo tài chính 3.5. Bút toán khóa sổ 3.7. Demonstration problems	Lý thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Phương pháp lập báo cáo tài chính và các bút toán khóa sổ?	CLO1; CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7
	Bài tập về bút toán điều chỉnh, báo cáo tài chính và các bút toán khóa sổ	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	3.6. Key terms and concepts Lập báo cáo tài chính và các bút toán khóa sổ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
5	Bài tập về lập báo cáo tài chính	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1; CLO4; CLO6; CLO7
	<b>Chương 4: Kế toán trong doanh nghiệp thương mại</b> 4.1 Những vấn đề cơ bản về kế toán trong doanh nghiệp thương mại 4.2 Kế toán quá trình mua hàng	Lý thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Điểm khác biệt trong hạch toán quá trình mua hàng và bán hàng giữa phương pháp KCTX và KKĐK?	
	Kế toán quá trình mua hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
6	4.3. Kế toán quá trình bán hàng 4.4. Hoàn thành quy trình kế toán 4.6. Demonstration problems	Lý thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Hạch toán quá trình bán hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ?	CLO1; CLO5; CLO6; CLO7

	Bài tập chương 4: Hạch toán các nghiệp vụ mua hàng và bán hàng trong doanh nghiệp thương mại	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	4.5. Key terms and concepts Hạch toán quá trình mua hàng và bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
7	Bài tập chương 4 về hạch toán trong doanh nghiệp thương mại	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO2; CLO3; CLO6; CLO7
	<b>Chương 5: Kế toán tài sản lưu động</b> 5.1. Kế toán tiền	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Trình bày các nguyên tắc kiểm soát nội bộ đối với tiền, phương pháp hạch toán trên quỹ lật vật và điều chỉnh số dư tiền gửi ngân hàng cuối kỳ?	
	Kế toán quỹ lật vật và điều chỉnh số dư tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
<b>Kiểm tra giữa học phần</b> <b>Giáo viên giảng dạy tự bố trí</b>					
8	5.2. Kế toán nợ phải thu khó đòi (Accounting for bad debts) 5.3. Kế toán hàng tồn kho	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Trình bày phương pháp hạch toán nợ phải thu khó đòi và phương pháp tính giá, ước tính giá trị hàng tồn kho?	CLO2; CLO3; CLO6; CLO7
	5.5. Demonstration problems				
	5.4. Key terms and concepts Phương pháp tính giá hàng tồn kho nhập kho và xuất kho phương pháp ước tính giá trị hàng tồn kho	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	

	Bài tập về kế toán tiền và phương pháp tính giá, ước tính hàng tồn kho	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
9	<p align="center"><b>Chương 6: Kế toán tài sản cố định</b></p> 6.1. Đặc điểm và nguyên giá của tài sản cố định 6.2. Kế toán biến động tài sản cố định	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Nguyên giá TSCĐ gồm những khoản nào? Khi có biến động tăng, giảm TSCĐ thì hạch toán như thế nào?	CLO2; CLO3; CLO6; CLO7
	Các phương pháp khấu hao tài sản cố định	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và tìm hiểu các phương pháp khấu hao tài sản cố định và ảnh hưởng của từng phương pháp đối với chi phí, lợi nhuận của doanh nghiệp	
10	6.2. Kế toán biến động tài sản cố định (tiếp) 6.3. Khấu hao tài sản cố định (Depreciation for Plant Assets) 6.4. Tài nguyên thiên nhiên và tài sản cố định vô hình 6.6. Demonstration problem	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Tài nguyên thiên nhiên được tính khấu hao như thế nào? Tài sản cố định vô hình khấu hao theo phương pháp nào? Có những TSCĐ vô hình nào không tính khấu hao?	CLO2; CLO3; CLO6; CLO7
	6.5. Key terms and concepts Phương pháp hạch toán biến động TSCĐ và sửa chữa TSCĐ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
11	Bài tập về tính nguyên giá TSCĐ, hạch toán biến động tăng, giảm TSCĐ trong doanh nghiệp khấu hao tài sản cố định	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO2; CLO3; CLO6; CLO7
	<p align="center"><b>Chương 7: Kế toán các khoản đầu tư</b></p> 7.1. Khái niệm và phân loại các khoản đầu tư	Lý thuyết	1	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Có những loại đầu tư	

lập báo cáo tài chính, định khoản các nghiệp vụ về mua bán hàng hóa, nợ phải trả, các khoản đầu tư dài hạn...

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

#### 11.2.2. Bài kiểm tra

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về các bút toán điều chỉnh, lập báo cáo tài chính, định khoản các nghiệp vụ về mua bán hàng hóa,...

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

#### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản của kế toán: hiểu phương pháp tính giá hàng tồn kho, kế toán đầu tư dài hạn, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: tính toán, tính giá theo các phương pháp khác nhau, định khoản các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến đầu tư dài hạn, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết tự luận trong thời gian 90 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

#### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
	Bài kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

ii) **Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

iii) **Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 5/8/2022

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hưởng

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Th.s Lê Phương Trà

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Hệ thống thông tin quản lý**  
*(Management information system)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: **Vũ Thị La**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [tuyetmai.7785@gmail.com](mailto:tuyetmai.7785@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.4. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: **Lưu Minh Huyền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lmhuyen@gmail.com](mailto:lmhuyen@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Hệ thống thông tin quản lý

**2.2. Mã số:** 931405

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lý thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

Thời gian	Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

**2.5. Học phần:** Tự chọn

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Quản trị học, Quản trị doanh nghiệp
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần song hành:

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường ĐH SPKT Hưng Yên

**3. Mô tả học phần**

Môn học hệ thống thông tin quản lý là môn học thuộc kiến thức chuyên sâu trong chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh. Môn học này giới thiệu những kiến thức nền tảng về vai trò, ý nghĩa của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp đối với việc ra quyết định của nhà quản lý; cung cấp cho người học toàn bộ những kiến thức và kỹ năng để xây dựng và quản lý những hệ thống thông tin quản lý cơ bản cho một doanh nghiệp.

Môn học này được kết cấu thành 7 chương bao gồm những lý luận cơ bản và hướng dẫn thực hành về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quản lý.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Trình bày được khái niệm về hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu và các mô hình cơ sở dữ liệu cũng như vai trò của thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong việc ra quyết định của nhà quản trị

CO2: Nắm được quy trình, các phương pháp phát triển hệ thống thông tin.

CO3: Mô tả được đặc điểm và vai trò của các thành phần cơ bản trong một hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng, hệ thống thông tin cung cấp tri thức, hệ thống

thông tin Marketing, hệ thống thông tin sản xuất, hệ thống thông tin nguồn nhân lực, và hệ thống thông tin tài chính.

**\* Kỹ năng:**

CO4: Thiết kế được cơ sở dữ liệu cho một hệ thống thông tin trong thực tế.

CO5: Lựa chọn được phương thức tối ưu cho quá trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý của một doanh nghiệp.

CO6: Xây dựng hệ thống thông tin trước khi ra một quyết định bất kì.

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO7: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Áp dụng được khái niệm về hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu và các mô hình cơ sở dữ liệu	
CO2	CLO2	Vận dụng được quy trình, các phương pháp phát triển hệ thống thông tin.	
CO3	CLO3	Vận dụng hiệu quả các đặc điểm và vai trò của các thành phần cơ bản trong một hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng, hệ thống thông tin cung cấp tri thức, hệ thống thông tin Marketing, hệ thống thông tin sản xuất, hệ thống thông tin nguồn nhân lực, và hệ thống thông tin tài chính	
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Phân tích được cơ sở dữ liệu cho một hệ thống thông tin trong thực tế.	PLO9
CO5	CLO5	Phân tích được phương thức tối ưu cho quá trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý của một doanh nghiệp.	PLO9, PLO10
CO6	CLO6	Thực hiện được những giải pháp thực tế cho một hệ thống thông tin cấp chuyên gia.	PLO9, PLO10
CO7	CLO7	Thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin trước khi ra một quyết định bất kì.	PLO11, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO8	CLO8	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao	PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931405	Hệ thống thông tin quản lý	0	0	0	0	0	0	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		2	2	3	0	1	0	3	

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

3 tiết (3 LT; 0 BT/TL)

- 1.1. Vài nét về thời đại thông tin
- 1.2. Các loại thông tin trong doanh nghiệp
  - 1.2.1. Phân biệt giữa dữ liệu và thông tin
  - 1.2.2. Các đặc tính của thông tin trong doanh nghiệp
  - 1.2.3. Phân loại thông tin trong doanh nghiệp

- 1.2.4. Các nguồn thông tin của doanh nghiệp
- 1.3. Hệ thống thông tin quản lý
  - 1.3.1. Khái niệm hệ thống
  - 1.3.2. Hệ thống thông tin quản lý
  - 1.3.3. Phân loại các hệ thống thông tin quản lý
- 1.4. Phân loại các hệ thống thông tin quản lý
- 1.5. Vai trò và tác động của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp
- 1.6. Xu hướng phát triển của hệ thống thông tin

## **CHƯƠNG 2: CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA THÔNG TIN**

*5 tiết (3 LT; 2 BT/TL)*

- 2.1. Phần cứng
  - 2.1.1. Máy tính điện tử
  - 2.1.2. Các loại máy tính
  - 2.1.3. Vấn đề chuẩn phần cứng
  - 2.1.4. Một số lưu ý khi mua sắm phần cứng
- 2.2. Phần mềm
  - 2.2.1. Phần mềm hệ thống
  - 2.2.2. Phần mềm ứng dụng
- 2.3. Mạng máy tính
  - 2.3.1. Mạng LAN
  - 2.3.2. Mạng WAN
  - 2.3.3. Mạng INTERNET
- 2.4. Cơ sở dữ liệu
- 2.5. Nhân lực

## **CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

*7 tiết (4 LT; 3 BT/TL)*

- 3.1. Cơ sở dữ liệu
  - 3.1.1. Một số khái niệm về cơ sở dữ liệu
  - 3.1.2. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
  - 3.1.3. Người dùng
- 3.2. Mô hình cơ sở dữ liệu
  - 3.2.1. Mô hình khái niệm
  - 3.2.2. Mô hình thực hiện
- 3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu
  - 3.3.1. Chuyển đổi dữ liệu thành thông tin
  - 3.3.2. Chu kỳ phát triển cơ sở dữ liệu
  - 3.3.3. Các yêu cầu đối với nhà quản trị cơ sở dữ liệu
- 3.4. Kỹ thuật thiết kế cơ sở dữ liệu
  - 3.4.1. Kỹ thuật khách/ chủ (client/server)
  - 3.4.2. Kho dữ liệu và khai phá dữ liệu
  - 3.4.3. Liên kết công nghệ website với các siêu cơ sở dữ liệu
  - 3.4.4. Các dạng cơ sở dữ liệu thường sử dụng

## **CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN**

*9 tiết (6 LT; 3 BT/TL)*

- 4.1. Quy trình phát triển hệ thống thông tin
  - 4.1.1. Điều tra và phân tích hệ thống
  - 4.1.2. Thiết kế hệ thống
  - 4.1.3. Thực hiện và bảo trì hệ thống
- 4.2. Các phương pháp xây dựng và phát triển hệ thống thông tin
  - 4.2.1. Phương pháp chu kỳ hệ thống
  - 4.2.2. Hệ thống mẫu thử nghiệm
  - 4.2.3. Phát triển hệ thống với các gói phần mềm
- 4.3. Các phương thức quản lý quá trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin
  - 4.3.1. Thuê ngoài
  - 4.3.2. Sử dụng nội lực
  - 4.3.3. Thuê nhân công hợp đồng
  - 4.3.4. Kết hợp



- 4.4. Nguyên nhân thành công và thất bại trong xây dựng và phát triển hệ thống thông tin
- 4.4.1. Vai trò của người sử dụng
- 4.4.2. Mức độ hỗ trợ quản lý
- 4.4.3. Mức độ rủi ro và độ phức tạp của việc thực hiện dự án
- 4.4.4. Chất lượng quản lý của quá trình thực hiện

## **CHƯƠNG 5: CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP CHUYÊN GIA**

### **6 tiết (4 LT; 2 BT/TL)**

- 5.1. Hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng
  - 5.1.1. Vai trò và hoạt động của văn phòng trong tổ chức
  - 5.1.2. Khái niệm hệ thống tin tự động hóa văn phòng
  - 5.1.3. Lợi ích và hạn chế trong xây dựng hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng
- 5.2. Hệ thống thông tin cung cấp tri thức
  - 5.2.1. Một số đặc điểm của nền kinh tế trong thời đại thông tin
  - 5.2.2. Công việc cung cấp thông tin và tri thức là gì
  - 5.2.3. Một số đặc điểm trong quản lý tri thức
  - 5.2.4. Khái niệm hệ thống cung cấp tri thức
  - 5.2.5. Các yêu cầu đối với hệ thống thông tin cung cấp tri thức

## **CHƯƠNG 6: CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN CHỨC NĂNG TRONG DOANH NGHIỆP**

### **9 tiết (6 LT; 3 BT/TL)**

- 6.1. Hệ thống thông tin Marketing
  - 6.1.1. Khái quát về hệ thống thông tin Marketing
  - 6.1.2. Các loại hệ thống thông tin Marketing
  - 6.1.3. Các phần mềm cho Marketing
- 6.2. Hệ thống thông tin sản xuất
  - 6.2.1. Khái quát về hệ thống thông tin sản xuất
  - 6.2.2. Các loại hệ thống thông tin kinh doanh và sản xuất
  - 6.2.3. Các phần mềm phục vụ quản trị kinh doanh và sản xuất
- 6.3. Hệ thống thông tin nguồn nhân lực
  - 6.3.1. Khái quát về quản trị nhân lực và thông tin cho quản trị nhân lực
  - 6.3.2. Các loại hệ thống thông tin nhân lực
  - 6.3.3. Phần mềm cho hệ thống thông tin nhân lực
- 6.4. Hệ thống thông tin tài chính
  - 6.4.1. Khái quát về thông tin tài chính
  - 6.4.2. Các loại hệ thống thông tin tài chính
  - 6.4.3. Phần mềm quản trị tài chính

## **CHƯƠNG 7. HỆ THỐNG THÔNG TIN HỖ TRỢ RA QUYẾT ĐỊNH**

### **6 tiết (4 LT; 2 BT/TL)**

- 7.1. Vai trò của nhà quản lý
- 7.2. Quá trình ra quyết định trong doanh nghiệp
  - 7.2.1. Các mức độ ra quyết định
  - 7.2.2. Các dạng quyết định
- 7.3. Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định
  - 7.3.1. Khái niệm
  - 7.3.2. Các yếu tố cấu thành Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định
  - 7.3.3. Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định
- 7.4. Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định theo nhóm

## **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

### **8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế (2020), Tập bài giảng Hệ thống thông tin quản lý, Đại học SPKT Hưng Yên

### **8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1. Nguyễn Văn Vy (2007), Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý, NXB Khoa học kỹ thuật, HN.

8.2.2. Trần Thị Song Minh (2019), Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý, NXB Kinh tế quốc dân.

8.2.3. Hàn Việt Thuận (2008), Giáo trình hệ thống thông tin quản lý, NXB Kinh tế quốc dân.

## **9. Kế hoạch dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học					Tổng số	
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	3					6	9
Chương 2	3		2			10	15
Chương 3	4		3			14	21
Chương 4	6		3			18	27
Chương 5	4		2			12	17
Chương 6	6		3			18	27
Chương 7	4		2			12	17
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>		<b>15</b>			<b>90</b>	<b>135</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết**

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	<b>Chương 1: Giới thiệu về hệ thống thông tin quản lý</b> - Vai nét về thời đại thông tin - Các loại thông tin trong doanh nghiệp - Hệ thống thông tin quản lý - Phân loại các hệ thống thông tin quản lý - Vai trò và tác động của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp - Xu hướng phát triển của hệ thống thông tin	Lý thuyết	3	Chương 1. Tài liệu 8.1	CLO1, CLO7, CLO8
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 1 Tài liệu 8.1 Mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4 Tham khảo: 8.2.1 Khái niệm, vai trò, đặc điểm của hệ thống thông tin trong doanh nghiệp	CLO1, CLO8, CLO9
2	<b>Chương 2: Các thành phần cơ bản của thông tin</b> - Phần cứng - Phần mềm + Mạng máy tính + Mạng LAN + Mạng WAN + Mạng INTERNET - Cơ sở dữ liệu - Nhân lực	Lý thuyết	3	Chương 2. Tài liệu 8.1	CLO1, CLO3, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 2 Tài liệu 8.1 Mục 2.1; 2.2; 2.3 Tham khảo: 8.2.1 Và các tài liệu trên internet Các chú ý khi mua sắm sử dụng phần cứng, phần mềm của máy tính	CLO3, CLO8, CLO9
3	<b>Chương 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu</b> - Cơ sở dữ liệu + Một số khái niệm về cơ sở dữ liệu + Hệ quản trị cơ sở dữ liệu + Người dùng Thảo luận chương 2: Phần cứng,	Lý thuyết	1	Chương 3. Tài liệu 8.1	CLO1, CLO3,
		Thảo luận	2	Đọc 8.1.; 8.2, và Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO4, CLO8
		Tự học,	6	Đọc Chương 3 Tài liệu	CLO3,

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	phần mềm của máy tính	tự NC		8.1 Mục 3.1 Tham khảo: 8.2.1 Và các tài liệu trên internet. Các chú ý khi mua sắm sử dụng phần cứng, phần mềm của máy tính	CLO4, CLO8, CLO9
4	<b>Chương 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu</b> - Mô hình cơ sở dữ liệu - Thiết kế cơ sở dữ liệu - Kỹ thuật thiết kế cơ sở dữ liệu - Thiết kế cơ sở dữ liệu - Liên kết công nghệ website với các siêu cơ sở dữ liệu - Các dạng cơ sở dữ liệu thường sử dụng	Lý thuyết	3	Chương 3. Tài liệu 8.1	CLO1, CLO3, CLO4
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 3 Tài liệu 8.1 Mục 3.2; 3.3; 3.4 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO3, CLO4 CLO8, CLO9
5	<b>Chương 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu</b> Thảo luận: Phân tích, đánh giá và đưa ra nhận xét về một bản thiết kế cơ sở dữ liệu.	Thảo luận	3	Chương 3. Tài liệu 8.1 Chuẩn bị nội dung và trình bày theo chủ đề	CLO4, CLO5, CLO6
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 3 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO4, CLO5, CLO6, CLO9
6	<b>Chương 4: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin</b> - Quy trình phát triển hệ thống thông tin - Các phương pháp xây dựng và phát triển hệ thống thông tin - Nội dung nghiên cứu khía cạnh tổ chức nhân sự cho dự án	Lý thuyết	3	Chương 4. Tài liệu 8.1	CLO2, CLO3, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 4 Tài liệu 8.1 Mục 4.1; 4.2; 4.3 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO2, CLO3, CLO8, CLO9
7	<b>Chương 4: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin</b> - Các phương thức quản lý quá trình xây dựng và phát triển hệ thống thông tin - Hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng - Nguyên nhân thành công và thất bại trong xây dựng và phát triển hệ thống thông tin	Lý thuyết	3	Chương 4. Tài liệu 8.1	CLO2, CLO3, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 4 Tài liệu 8.1 Mục 4.4; 4.5,4.6 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO2, CLO3, CLO8, CLO9
8	<b>Chương 4: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin</b> Thảo luận: - Cách xây dựng và phát triển hệ thống thông tin của doanh nghiệp	Thảo luận	3	Chương 4. Tài liệu 8.1 Chuẩn bị nội dung và trình bày theo chủ đề	CLO4, CLO5, CLO7
		Tự học,	6	Đọc Chương 4 Tài liệu	CLO4,

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin của một doanh nghiệp thực tế	tự NC		8.1 Tham khảo: 8.2.1	CLO5, CLO7, CLO9
9	<b>Chương 5: Các hệ thống thông tin cấp chuyên gia</b> - Hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng + Vai trò và hoạt động của văn phòng trong tổ chức + Khái niệm hệ thống tin tự động hóa văn phòng + Lợi ích và hạn chế trong xây dựng hệ thống thông tin tự động hoá văn phòng -Hệ thống thông tin cung cấp tri thức + Một số đặc điểm của nền kinh tế trong thời đại thông tin + Công việc cung cấp thông tin và tri thức là gì	Lý thuyết	3	Chương 5. Tài liệu 8.1	CLO2; CLO3; CLO6
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 5 Tài liệu 8.1 Mục 5.1 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO2; CLO3; CLO6, CLO8, CLO9
<b>Kiểm tra giữa học phần – giảng viên tự bố trí</b>					
10	<b>Chương 5: Các hệ thống thông tin cấp chuyên gia</b> - Một số đặc điểm trong quản lý tri thức + Khái niệm hệ thống cung cấp tri thức + Các yêu cầu đối với hệ thống thông tin cung cấp tri thức	Lý thuyết	1	Chương 5. Tài liệu 8.1	CLO1, CLO3, CLO7
	Thảo luận: Đưa ra những giải pháp thực tế cho một hệ thống thông tin cấp chuyên gia.	Thảo luận	2	Chuẩn bị nội dung và trình bày theo chủ đề	CLO6
	Hệ thống thông tin cấp chuyên gia	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 5 Tài liệu 8.1 Mục 5.2 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO3, CLO6
11	<b>Chương 6: Các hệ thống thông tin chức năng trong doanh nghiệp</b> - Hệ thống thông tin Marketing - Hệ thống thông tin sản xuất + Khái quát về hệ thống thông tin sản xuất + Các loại hệ thống thông tin kinh doanh và sản xuất + Các phần mềm phục vụ quản trị kinh doanh và sản xuất	Lý thuyết	3	Chương 6. Tài liệu 8.1	CLO1, CLO3
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6 Tài liệu 8.1 Mục 6.1,6.2 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO1, CLO3, CLO8, CLO9

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
12	<b>Chương 6: Các hệ thống thông tin chức năng trong doanh nghiệp</b> - Hệ thống thông tin nguồn nhân lực - Hệ thống thông tin tài chính	Lý thuyết	3	Chương 6. Tài liệu 8.1	CLO3, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6 Tài liệu 8.1 Mục 6.3,6.4 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO3, CLO7
13	<b>Chương 6: Các hệ thống thông tin chức năng trong doanh nghiệp</b> Thảo luận: - Xây dựng hệ thống thông tin Marketing trong một doanh nghiệp thực tế - Mô tả được đặc điểm hệ thống thông tin nguồn nhân lực và hệ thống thông tin tài chính - Mô tả được đặc điểm và vai trò của các thành phần cơ bản trong, hệ thống thông tin Marketing, hệ thống thông tin sản xuất	Lý thuyết	0	Chương 6. Tài liệu 8.1	
		Thảo luận	3	Chuẩn bị nội dung và trình bày theo chủ đề	CLO4, CLO5, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 6 Tài liệu 8.1 Mục 6.3,6.4 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO4, CLO5, CLO8, CLO9
14	<b>Chương 7: Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định</b> - Vai trò của nhà quản lý - Quá trình ra quyết định trong doanh nghiệp - Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định	Lý thuyết	3	Chương 7. Tài liệu 8.1	CLO2, CLO6, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 7 Tài liệu 8.1 Mục 7.1,7.2,7.3 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO2, CLO6, CLO7
15	<b>Chương 7: Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định</b> - Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định theo nhóm - Thảo luận: + Xây dựng hệ thống thông tin trước khi ra một quyết định bất kl. + Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định	Lý thuyết	1	Chương 7. Tài liệu 8.1	CLO7
		Thảo luận	2	Chuẩn bị nội dung và trình bày theo chủ đề	CLO5, CLO6, CLO7
		Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 7 Tài liệu 8.1 Mục 7.4 Tham khảo: 8.2.1 Tài liệu trên internet do giáo viên cung cấp	CLO5, CLO6, CLO9

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.
- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;
- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến hệ thống thông tin quản lý	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
Thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng trong việc xây dựng hệ thống thông tin trước khi ra một quyết định	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO8

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 12.2.8. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm về thông tin, hệ thống thông tin quản lý, vai trò của hệ thống thông tin quản lý cũng như của các thành phần cơ bản trong một hệ thống thông tin quản lý. Nắm được các bước trong quy trình thiết kế cơ sở dữ liệu, quy trình và các phương pháp phát triển hệ thống thông tin.

- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra

#### 11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và tư duy phân tích thông tin, cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin trước khi ra một quyết định. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về các doanh nghiệp trong thực tế.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: Xây dựng và thiết kế một hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng, hệ thống thông tin cung cấp tri thức, hệ thống thông tin Marketing, hệ thống thông tin sản xuất, hệ thống thông tin nguồn nhân lực, và hệ thống thông tin tài chính Sinh viên tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu của giáo viên

- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

#### 12.2.9. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế..

- Nội dung: Sinh viên nắm được các nội dung hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu và các mô hình cơ sở dữ liệu cũng như vai trò của thông tin và hệ thống thông tin quản lý trong việc ra quyết định của nhà quản trị. Hiểu được quy trình, các phương pháp phát triển hệ thống thông tin. Mô tả được đặc điểm và vai trò của các thành phần cơ bản trong một hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin tự động hóa văn phòng, hệ thống thông tin cung cấp tri thức, hệ thống thông tin Marketing, hệ thống thông tin sản xuất, hệ thống thông tin nguồn nhân lực, và hệ thống thông tin tài chính.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

+ Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.

+ Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu.

+ Câu hỏi trong đề thi là lý thuyết (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, phân tích, đánh giá...

- Tổ chức thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Tiểu luận	25	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

I) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

II) Rubric đánh giá điểm tiểu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**III) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỜNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hương**

**P. TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Ths. Lê Thị Hồng Quyên**

**GIẢNG VIÊN**



**TS. Vũ Thị La**



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Quản lý Dự án Đầu tư**  
(Project Management)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [tuoinguyen.utehy@gmail.com](mailto:tuoinguyen.utehy@gmail.com); 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Lê Thị Thu Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [lethithuthao24111991@gmail.com](mailto:lethithuthao24111991@gmail.com); 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần: Quản lý dự án đầu tư (Project Management)**

**2.2. Mã số: 981014**

**2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)**

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	150

**2.5. Học phần: Bắt buộc**

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết, song hành: Lập dự án đầu tư, Kinh tế đầu tư

**2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Kinh tế**

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế**

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức cơ bản lý luận chung về đầu tư, dự án đầu tư, trình bày các nội dung cần nghiên cứu khi lập dự án đầu tư; Các mô hình tổ chức và quản lý, giám sát dự án đầu tư; Công tác quản lý dự án và ứng dụng phần mềm Microsoft Project trong quản lý dự án đầu tư.

**4. Mục tiêu của học phần**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

**-Kiến thức:**

CO1: Trình bày được các vấn đề cơ bản về quản lý dự án đầu tư: tổng quan về quản lý đầu tư, mô hình tổ chức và quản lý dự án đầu tư, lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ dự án.

CO2: Trình bày cách thức phân phối nguồn lực cho dự án, dự toán ngân sách và quản lý chi phí, Quản lý chất lượng của dự án.

CO3: Trình bày được cách thức giám sát và đánh giá dự án, quản lý rủi ro đầu tư.

- **Kỹ năng:**

CO4: Ứng dụng phần mềm Microsoft Project trong quản lý dự án đầu tư

- **Thái độ:**

CO5: Người học chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, say mê trong học tập; tư duy logic trong quản lý dự án đầu tư.

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày được tổng quan về quản lý dự án đầu tư: khái niệm, nội dung, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển	
	CLO2	Trình bày được mô hình tổ chức và quản lý dự án	
	CLO3	Trình bày được các vấn đề cơ bản về lập kế hoạch dự án	
	CLO4	Trình bày được một số vấn đề về quản lý thời gian và tiến độ dự án	
CO2	CLO5	Phân phối nguồn lực cho dự án	
	CLO6	Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án	
	CLO7	Quản lý chất lượng dự án	
CO3	CLO8	Giám sát và đánh giá dự án	
	CLO9	Quản lý rủi ro đầu tư	
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO10	Ứng dụng Microsoft Project trong quản lý dự án đầu tư	PLO9; PLO10; PLO11; PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO5	CLO11	Chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong học tập; tư duy logic trong phân tích các vấn đề kinh tế.	PLO15

### 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
981014	Quản lý dự án đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	2
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		2	3	0	1	0	3			

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(2LT)

- 1.1. Khái niệm dự án và quản lý dự án
- 1.2. Nội dung quản lý dự án
- 1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
- 1.4. Lịch sử phát triển của quản lý dự án
- 1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng

### CHƯƠNG 2: MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

(2LT)

- 2.1. Các mô hình tổ chức dự án
  - 2.1.1. Mô hình chủ đầu tư trực tiếp quản lý
  - 2.1.2. Mô hình chủ nhiệm điều hành dự án
  - 2.1.3. Mô hình chìa khóa trao tay
  - 2.1.4. Mô hình tổ chức quản lý dự án theo chức năng
  - 2.1.5. Mô hình tổ chức chuyên trách quản lý dự án
  - 2.1.6. Mô hình tổ chức quản lý dự án theo ma trận
- 2.2. Cán bộ quản lý dự án
  - 2.2.1. Chức năng của cán bộ quản lý dự án
  - 2.2.2. Trách nhiệm của chủ nhiệm (giám đốc) dự án
  - 2.2.3. Kỹ năng cần có của chủ nhiệm dự án

### CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN

(3LT, 2BT)

- 3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung tổng quát của kế hoạch dự án
  - 3.1.1. Khái niệm, tác dụng của lập kế hoạch dự án
  - 3.1.2. Phân loại kế hoạch dự án
  - 3.1.3. Yêu cầu cơ bản đối với công tác lập kế hoạch dự án
  - 3.1.4. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổng quát dự án
  - 3.1.5. Quá trình lập kế hoạch dự án
  - 3.1.6. Một số phương pháp thường dùng để lập kế hoạch dự án
- 3.2. Phân tách công việc của dự án
  - 3.2.1. Khái niệm và phương pháp thực hiện phân tách công việc
  - 3.2.2. Tác dụng của phân tách công việc
  - 3.2.3. Lập những chú giải cần thiết

### CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ DỰ ÁN

(4LT, 2BT)

- 4.1. Mạng công việc
  - 4.1.1. Khái niệm và tác dụng
  - 4.1.2. Phương pháp biểu diễn mạng công việc
- 4.2. Kỹ thuật tổng quan đánh giá dự án (PERT) và phương pháp đường găng (CPM)
  - 4.2.1. Xây dựng sơ đồ PERT/CPM
  - 4.2.2. Dự tính thời gian thực hiện từng công việc
  - 4.2.3. Thời gian dự trữ các sự kiện
  - 4.2.4. Thời gian dự trữ của các công việc
- 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt và biểu đồ đường chéo
  - 4.3.1. Khái niệm và cấu trúc của GANTT

- 4.3.2. Tác dụng và hạn chế của GANTT
- 4.3.3. Quan hệ giữa PERT và GANTT
- 4.3.4. Biểu đồ đường chéo

## CHƯƠNG 5: PHÂN PHỐI NGUỒN LỰC CHO DỰ ÁN

(5LT, 2BT)

- 5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh đều nguồn lực
  - 5.1.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực
  - 5.1.2. Biểu đồ điều chỉnh nguồn lực
  - 5.1.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu
  - 5.1.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực
  - 5.1.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực
- 5.2. Phân phối nguồn lực cho dự án bằng phương pháp ưu tiên
  - 5.2.1. Ưu tiên phân phối một nguồn lực hạn chế
  - 5.2.2. Phân phối hai nguồn lực cho dự án
  - 5.2.3. Phân phối nhiều nguồn lực cho một dự án
  - 5.2.4. Kế hoạch bố trí lao động gián tiếp

## CHƯƠNG 6: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN

(4LT, 2BT)

- 6.1. Khái niệm, tác dụng và đặc điểm của dự toán ngân sách
- 6.2. Phương pháp dự toán ngân sách
  - 6.2.1. Phương pháp dự toán ngân sách từ cao xuống thấp
  - 6.2.2. Phương pháp lập ngân sách từ dưới lên
  - 6.2.3. Phương pháp kết hợp
- 6.3. Khái toán và dự toán chi phí các công việc dự án
  - 6.3.1. Khái toán chi phí công việc
  - 6.3.2. Dự toán chi phí công việc dự án
  - 6.3.3. Quan hệ ước tính và dự toán chi phí công việc
  - 6.3.4. Xác định tổng dự án
- 6.4. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí
  - 6.4.1. Kế hoạch chi phí cực tiểu
  - 6.4.2. Kế hoạch giảm tổng chi phí của phương án đẩy nhanh
- 6.5. Quản lý chi phí dự án
  - 6.5.1. Phân tích dòng chi phí dự án
  - 6.5.2. Kiểm soát chi phí dự án

## CHƯƠNG 7: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN

(2LT)

- 7.1. Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng
  - 7.1.1. Khái niệm chất lượng
  - 7.1.2. Quản lý chất lượng dự án
  - 7.1.3. Tác dụng của quản lý chất lượng dự án
- 7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng
  - 7.2.1. Lập kế hoạch chất lượng dự án
  - 7.2.2. Đảm bảo chất lượng dự án
  - 7.2.3. Kiểm soát chất lượng dự án
- 7.3. Chi phí làm chất lượng
  - 7.3.1. Tổn thất nội bộ
  - 7.3.2. Chi phí ngăn ngừa
  - 7.3.3. Chi phí thẩm định, đánh giá, kiểm tra chất lượng

- 7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án
- 7.4.1. Lưu đồ hay biểu đồ quá trình
- 7.4.2. Biểu đồ hình xương cá (biểu đồ nhân quả)
- 7.4.3. Biểu đồ Parento
- 7.4.4. Biểu đồ kiểm soát thực hiện
- 7.4.5. Biểu đồ phân bố mật độ

## CHƯƠNG 8: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN (2LT, 1BT)

- 8.1. Giám sát dự án
  - 8.1.1. Khái niệm, tác dụng của giám sát dự án
  - 8.1.2. Phương pháp giám sát dự án
  - 8.1.3. Các hệ thống giám sát
  - 8.1.4. Các loại hình giám sát
  - 8.1.5. Phân tích giá trị thu được
  - 8.1.6. Tỷ số quan trọng
  - 8.1.7. Giám sát chi phí của dự án
  - 8.1.8. Báo cáo giám sát dự án
- 8.2. Đánh giá dự án
  - 8.2.1. Khái niệm, mục tiêu và phân loại
  - 8.2.2. Các bước tiến hành đánh giá dự án
  - 8.2.3. Phương pháp thu thập số liệu để đánh giá dự án
  - 8.2.4. Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá dự án
  - 8.2.5. Phân biệt giữa giám sát và đánh giá dự án

## CHƯƠNG 9: QUẢN LÝ RỦI RO ĐẦU TƯ (2LT, 1BT)

- 9.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro
  - 9.1.1. Khái niệm rủi ro
  - 9.1.2. Quản lý rủi ro
  - 9.1.3. Phân loại rủi ro
- 9.2. Chương trình quản lý rủi ro
  - 9.2.1. Xác định (nhận diện) rủi ro
  - 9.2.2. Đánh giá và đo lường khả năng thiệt hại
  - 9.2.3. Phân tích và đánh giá mức độ rủi ro
  - 9.2.4. Các phương pháp quản lý rủi ro
- 9.3. Phương pháp đo lường rủi ro
  - 9.3.1. Phân tích xác suất
  - 9.3.2. Phương sai và hệ số biến thiên
  - 9.3.3. Phân tích độ nhạy
  - 9.3.4. Phân tích cây quyết định

## CHƯƠNG 10: ỨNG DỤNG MICROSOFT PROJECT (7LT, 2BT)

- 10.1. Xây dựng biểu đồ GANTT và PERT
  - 10.1.1. Thiết lập hệ thống lịch làm việc cho dự án
  - 10.1.2. Nhập công việc và thời gian thực hiện
  - 10.1.3. Tạo mốc dự án
  - 10.1.4. Thiết lập mối quan hệ giữa các công việc
  - 10.1.5. Thiết lập thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của các công việc
- 10.2. Phân phối nguồn lực cho các công việc

- 10.2.1. Lập danh sách nguồn lực dự án
- 10.2.2. Thay đổi thời gian làm việc cho nhân viên
- 10.2.3. Dự tính nguồn lực cho công việc
- 10.2.4. Sửa đổi khoảng thời gian thực hiện công việc
- 10.3. Lưu giữ bản cơ sở và bản hiện tại trong MICROSOFT PROJECT
- 10.3.1. Sao lưu bản baseline trong MP
- 10.3.2. Sao lưu lịch trình quá độ
- 10.3.3. Quan sát biểu đồ Tracking Gantt

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc:

PGS.TS. Từ Quang Phương, giáo trình *Quản lý dự án*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Bạch Nguyệt, Giáo trình *Lập dự án đầu tư*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân 2013.

8.2.2. Hướng dẫn sử dụng chương trình quản lý dự án Microsoft Project.

8.2.3. Đinh Trọng Thịnh, *Quản trị dự án đầu tư và quản trị tài chính doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*, NXB Thống kê, 2006

8.2.4. David I Cleland, Lewis R. Ireland, *Project Management*, McGraw-Hill, Two Penn Plaza, New York, 2002.

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 1: Tổng quan về quản lý dự án đầu tư	2					4	6
Chương 2: Mô hình tổ chức và quản lý dự án	2					4	6
Chương 3: Lập kế hoạch dự án	3	2				10	15
Chương 4: Quản lý thời gian và tiến độ dự án	4	2				12	18
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 5: Phân phối nguồn lực cho dự án	5	2				14	21
Chương 6: Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án	4	2				12	18
Chương 7: Quản lý chất lượng dự án	2					4	6
<b>Tín chỉ 3</b>							
Chương 8: Giám sát và	2	1				6	9

đánh giá dự án							
Chương 9: Quản lý rủi ro đầu tư	2	1				6	9
Chương 10: Ứng dụng Microsoft Project	7	2				18	27
<b>Tổng cộng</b>	<b>33</b>	<b>12</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p>Chương 1: Tổng quan về quản lý dự án đầu tư</p> <p>1.1. Khái niệm dự án và quản lý dự án</p> <p>1.2. Nội dung quản lý dự án</p> <p>1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.4. Lịch sử phát triển của quản lý dự án</p> <p>1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng</p> <p>Chương 2: Mô hình tổ chức và quản lý dự án</p> <p>2.1. Các mô hình tổ chức dự án</p> <p>2.1.1. Mô hình chủ đầu tư trực tiếp quản lý</p> <p>2.1.2. Mô hình chủ nhiệm điều hành dự án</p> <p>2.1.3. Mô hình chia khóa trao tay</p> <p>2.1.4. Mô hình tổ chức quản lý dự án theo chức năng</p> <p>2.1.5. Mô hình tổ chức chuyên trách quản lý dự án</p> <p>2.1.6. Mô hình tổ chức quản lý dự án theo ma trận</p>	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình chương 1,2	CLO01; CLO02; CLO11
	Nội dung của quản lý dự án là gì? Mô hình tổ chức và quản lý dự án?	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình chương 1, 2	
	<p>Chương 2: Mô hình tổ chức và quản lý dự án</p> <p>2.2. Cán bộ quản lý dự án</p> <p>2.2.1. Chức năng của cán bộ quản lý dự án</p> <p>2.2.2. Trách nhiệm của chủ</p>	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình mục 2.2; chương 3	CLO2; CLO3; CLO11

2	nhiệm (giám đốc) dự án 2.2.3. Kỹ năng cần có của chủ nhiệm dự án <b>CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN</b> 3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung tổng quát của kế hoạch dự án 3.1.1. Khái niệm, tác dụng của lập kế hoạch dự án 3.1.2. Phân loại kế hoạch dự án 3.1.3. Yêu cầu cơ bản đối với công tác lập kế hoạch dự án 3.1.4. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổng quát dự án 3.1.5. Quá trình lập kế hoạch dự án 3.1.6. Một số phương pháp thường dung để lập kế hoạch dự án				
	Yêu cầu, nội dung lập kế hoạch dự án	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình chương 3	
3	<b>CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN</b> 3.2. Phân tách công việc của dự án 3.2.1. Khái niệm và phương pháp thực hiện phân tách công việc 3.2.2. Tác dụng của phân tách công việc 3.2.3. Lập những chú giải cần thiết	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình mục 3.2; chương 4 mục 4.1, 4.2	CLO3; CLO4; CLO11
	Lập kế hoạch dự án	Bài tập	2	Làm bài tập	
	Những nội dung cơ bản của phân tách công việc của dự án?	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình chương 4	
4	<b>CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ DỰ ÁN</b> 4.1. Mạng công việc 4.1.1. Khái niệm và tác dụng 4.1.2. Phương pháp biểu diễn mạng công việc 4.2. Kỹ thuật tổng quan đánh giá dự án (PERT) và phương pháp đường găng (CPM) 4.2.1. Xây dựng sơ đồ PERT/CPM	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình mục 3.2; chương 4 mục 4.1, 4.2	CLO4; CLO11



	4.2.2. Dự tính thời gian thực hiện từng công việc 4.2.3. Thời gian dự trữ các sự kiện 4.2.4. Thời gian dự trữ của các công việc				
	Kỹ thuật tổng quan đánh giá dự án (PERT) và phương pháp đường găng (CPM)	Tự học, tự NC	6	Đọc Giáo trình chương 4 mục 4.2; 4.3	
5	CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ DỰ ÁN 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt và biểu đồ đường chéo 4.3.1. Khái niệm và cấu trúc của GANTT 4.3.2. Tác dụng và hạn chế của GANTT 4.3.3. Quan hệ giữa PERT và GANTT 4.3.4. Biểu đồ đường chéo	Lý thuyết	1	Đọc Giáo trình chương 4 mục 4.2; 4.3	CLO4; CLO11
	Bài tập quản lý thời gian và tiến độ của dự án	Bài tập	2	SV làm bài tập	
	Thời gian dự trữ của các công việc? Phương pháp biểu đồ Gantt và biểu đồ đường chéo?	Tự học, tự NC	6	Đọc Giáo trình chương 4 mục 4.2; 4.3	
6	CHƯƠNG 5: PHÂN PHỐI NGUỒN LỰC CHO DỰ ÁN 5.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực và điều chỉnh đều nguồn lực 5.1.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực 5.1.2. Biểu đồ điều chỉnh nguồn lực 5.1.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu 5.1.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực 5.1.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình chương 5	CLO5; CLO11
	Biểu đồ phụ tải nguồn lực cho dự án gồm những nội dung nào?	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình chương 5	
7	CHƯƠNG 5: PHÂN PHỐI NGUỒN LỰC CHO DỰ ÁN 5.2. Phân phối nguồn lực cho dự				CLO5; CLO11

	<p>án bằng phương pháp ưu tiên</p> <p>5.2.1. Ưu tiên phân phối một nguồn lực hạn chế</p> <p>5.2.2. Phân phối hai nguồn lực cho dự án</p> <p>5.2.3. Phân phối nhiều nguồn lực cho một dự án</p> <p>5.2.4. Kế hoạch bố trí lao động gián tiếp</p>	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình chương 5	
	Bài tập về phân phối nguồn lực cho dự án	Bài tập	1	SV làm bài tập	
	Phân phối nguồn lực cho dự án gồm những nội dung nào?	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình chương 5	
8	Bài tập về phân phối nguồn lực cho dự án	Bài tập	1	SV làm bài tập	CLO5, CLO6, CLO11
	<p><b>CHƯƠNG 6: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN</b></p> <p>6.1. Khái niệm, tác dụng và đặc điểm của dự toán ngân sách</p> <p>6.2. Phương pháp dự toán ngân sách</p> <p>6.2.1. Phương pháp dự toán ngân sách từ cao xuống thấp</p> <p>6.2.2. Phương pháp lập ngân sách từ dưới lên</p> <p>6.2.3. Phương pháp kết hợp</p> <p>6.3. Khái toán và dự toán chi phí các công việc dự án</p> <p>6.3.1. Khái toán chi phí công việc</p> <p>6.3.2. Dự toán chi phí công việc dự án</p> <p>6.3.3. Quan hệ ước tính và dự toán chi phí công việc</p> <p>6.3.4. Xác định tổng dự án</p>	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình chương 6	
	Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án	Tự học, tự NC	6	Làm bài tập chương 5, đọc giáo trình chương 6	
9	<p><b>CHƯƠNG 6: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN</b></p> <p>6.4. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí</p> <p>6.4.1. Kế hoạch chi phí cực tiểu</p>	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình mục 6.4; 6.5	CLO6; CLO7; CLO11

	6.4.2. Kế hoạch giảm tổng chi phí của phương án đẩy nhanh 6.5. Quản lý chi phí dự án 6.5.1. Phân tích dòng chi phí dự án 6.5.2. Kiểm soát chi phí dự án				
	Bài tập Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án	Bài tập	1	Làm bài tập	
	Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí? Quản lý chi phí dự án? Khái niệm, chất lượng, tác dụng của quản lý chất lượng dự án.	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình mục 6.4; 6.5; 7.1	
10	Bài tập Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án	Bài tập	1	Làm bài tập	CLO6; CLO7; CLO11
	<b>CHƯƠNG 7: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG DỰ ÁN</b> 7.1. Khái niệm chất lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng 7.1.1. Khái niệm chất lượng 7.1.2. Quản lý chất lượng dự án 7.1.3. Tác dụng của quản lý chất lượng dự án 7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng 7.2.1. Lập kế hoạch chất lượng dự án 7.2.2. Đảm bảo chất lượng dự án 7.2.3. Kiểm soát chất lượng dự án 7.3. Chi phí làm chất lượng 7.3.1. Tổn thất nội bộ 7.3.2. Chi phí ngăn ngừa 7.3.3. Chi phí thâm định, đánh giá, kiểm tra chất lượng 7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án 7.4.1. Lưu đồ hay biểu đồ quá trình 7.4.2. Biểu đồ hình xương cá (biểu đồ nhân quả) 7.4.3. Biểu đồ Parento 7.4.4. Biểu đồ kiểm soát thực hiện 7.4.5. Biểu đồ phân bố mật độ	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình chương 7	
	Nội dung của công tác quản lý chất lượng, chi phí làm chất	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình	

	lượng, các công cụ quản lý chất lượng dự án.			chương 7	
11	<p><b>CHƯƠNG 8: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN</b></p> <p>8.1. Giám sát dự án</p> <p>8.1.1. Khái niệm, tác dụng của giám sát dự án</p> <p>8.1.2. Phương pháp giám sát dự án</p> <p>8.1.3. Các hệ thống giám sát</p> <p>8.1.4. Các loại hình giám sát</p> <p>8.1.5. Phân tích giá trị thu được</p> <p>8.1.6. Tỷ số quan trọng</p> <p>8.1.7. Giám sát chi phí của dự án</p> <p>8.1.8. Báo cáo giám sát dự án</p> <p>8.2. Đánh giá dự án</p> <p>8.2.1. Khái niệm, mục tiêu và phân loại</p> <p>8.2.2. Các bước tiến hành đánh giá dự án</p> <p>8.2.3. Phương pháp thu thập số liệu để đánh giá dự án</p> <p>8.2.4. Nội dung cơ bản của báo cáo đánh giá dự án</p> <p>8.2.5. Phân biệt giữa giám sát và đánh giá dự án</p>	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình chương 8	CLO8; CLO11
	Bài tập Giám sát và đánh giá dự án	Bài tập	1	SV làm bài tập	
	Nội dung chính về giám sát và đánh giá dự án	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình và làm bài tập chương 8	
12	<p><b>CHƯƠNG 9: QUẢN LÝ RỦI RO ĐẦU TƯ</b></p> <p>9.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro</p> <p>9.1.1. Khái niệm rủi ro</p> <p>9.1.2. Quản lý rủi ro</p> <p>9.1.3. Phân loại rủi ro</p> <p>9.2. Chương trình quản lý rủi ro</p> <p>9.2.1. Xác định (nhận diện) rủi ro</p> <p>9.2.2. Đánh giá và đo lường khả năng thiệt hại</p> <p>9.2.3. Phân tích và đánh giá mức độ rủi ro</p> <p>9.2.4. Các phương pháp quản lý rủi ro</p> <p>9.3. Phương pháp đo lường rủi ro</p>	Lý thuyết	2	Đọc giáo trình chương 9	CLO9; CLO11

	<p>9.3.1. Phân tích xác suất</p> <p>9.3.2. Phương sai và hệ số biến thiên</p> <p>9.3.3. Phân tích độ nhạy</p> <p>9.3.4. Phân tích cây quyết định</p>				
	Bài tập về quản lý rủi ro đầu tư	Bài tập	1	Làm bài tập	
	Khái niệm, đánh giá mức độ rủi ro, các phương pháp quản lý rủi ro đầu tư?	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình và làm bài tập chương 9	
13	<p><b>CHƯƠNG 10: ỨNG DỤNG MICROSOFT PROJECT</b></p> <p>10.1. Xây dựng biểu đồ GANTT và PERT</p> <p>10.1.1. Thiết lập hệ thống lịch làm việc cho dự án</p> <p>10.1.2. Nhập công việc và thời gian thực hiện</p> <p>10.1.3. Tạo mốc dự án</p> <p>10.1.4. Thiết lập mối quan hệ giữa các công việc</p> <p>10.1.5. Thiết lập thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của các công việc</p>	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình chương 10	CLO10; CLO11
	Nhập dữ liệu dự án vào hệ thống	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình, thực hành phần mềm	
14	<p><b>CHƯƠNG 10: ỨNG DỤNG MICROSOFT PROJECT</b></p> <p>10.2. Phân phối nguồn lực cho các công việc</p> <p>10.2.1. Lập danh sách nguồn lực dự án</p> <p>10.2.2. Thay đổi thời gian làm việc cho nhân viên</p> <p>10.2.3. Dự tính nguồn lực cho công việc</p> <p>10.2.4. Sửa đổi khoảng thời gian thực hiện công việc</p>	Lý thuyết	3	Đọc giáo trình chương 10	CLO10; CLO11
	Xây dựng biểu đồ GANTT và PERT. Phân phối nguồn lực cho dự án.	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình, thực hành phần mềm	
15	<p><b>CHƯƠNG 10: ỨNG DỤNG MICROSOFT PROJECT</b></p> <p>10.3. Lưu giữ bản cơ sở và bản</p>	Lý thuyết	1	Đọc giáo trình chương 10	CLO10; CLO11

hiện tại trong MICROSOFT PROJECT 10.3.1. Sao lưu bản baseline trong MP 10.3.2. Sao lưu lịch trình quá độ 10.3.3. Quan sát biểu đồ tracking gantt			
Làm bài tập quản lý dự án bằng phần mềm Microsoft Project	Bài tập	2	Làm bài tập trên phần mềm
Thực hiện quản lý dự án bằng phần mềm Microsoft Project	Tự học, tự NC	6	Đọc giáo trình, làm bài tập chương 10

#### 10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành.
- Sinh viên hoàn thành bài tiểu luận/thảo luận nhóm và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập, câu hỏi trong tuần phải được chuẩn bị trước khi thảo luận hoặc kiểm tra - đánh giá.

#### 11. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Vận dụng các kiến thức vào phân tích các vấn đề cơ bản về quản lý dự án đầu tư: nội dung quản lý dự án, mô hình tổ chức và nhà quản lý, lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian, tiến độ, phân phối nguồn lực, dự toán ngân sách và quản lý chi phí, quản lý chất lượng, giám sát và đánh giá dự án, quản lý rủi ro đầu tư, ứng dụng Microsoft Project trong quản lý dự án.	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9

Bài tập	Xây dựng các bài tập tính toán và bài tập tình huống trên phần mềm Microsoft Project	Sử dụng các kiến thức đã học để quản lý dự án đầu tư.	CLO3; CLO4; CLO10
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Chủ động tích cực trong hoạt động nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề phù hợp với môn học	CLO9; CLO10; CLO11

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Tiểu luận hoặc thảo luận nhóm: Giảng viên lựa chọn 1 trong hai hình thức sau:

#### 11.2.1.1. Bài tiểu luận

- *Mục tiêu:* Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình của sinh viên.

- *Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận:*

+ Trọng số 50/2 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành. Điểm bài tiểu luận được tính theo Thang điểm 10 (theo Quy định của Nhà trường), trong đó: Một là, Điểm hình thức 20% (số trang tiểu luận từ 15-20 trang A4, cỡ chữ 12 hoặc 13, kiểu chữ Times New Roman, lề trái 3 cm, 3 lề còn lại 2 cm, dẫn dòng 1,3 pt; Kết cấu gồm: trang bìa, nền bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục từ viết tắt, mở đầu, nội dung nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo). Hai là, Điểm nội dung 80% (Nội dung liên quan đến học phần, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao về một vấn đề khoa học thuộc học phần chấm 70%; Nội dung về ý kiến riêng của SV về vấn đề khoa học được đề cập chấm 30%).

+ Chấm tiểu luận: giảng viên giảng dạy học phần nào sẽ chấm tiểu luận học phần đó.

+ Thời gian giao tiểu luận: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.

+ Hình thức giao tiểu luận: mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận.

+ Chủ đề tiểu luận: số lượng tối thiểu 20 chủ đề cho mỗi lớp học có từ 20 sinh viên trở lên; chủ đề tiểu luận bám sát nội dung học phần.

#### 11.2.1.2. Bài thảo luận nhóm

- *Mục tiêu:* Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình của sinh viên.

- *Tiêu chí đánh giá:*

+ Trọng số 50/2 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành.

+ Điểm bài Thảo luận nhóm được tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo quy định của Trường), do giảng viên dạy học phần trực tiếp chấm. Điểm bài Thảo luận nhóm gồm 2 thành phần:

*Thành phần thứ nhất:* Chiếm 60% là điểm Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp. Tiêu chí đánh giá Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp: 20% điểm hình thức Powerpoint; 30% điểm thuyết trình; 50% điểm trả lời các câu hỏi.

*Thành phần thứ hai:* Chiếm 40% là điểm Bài viết báo cáo ở nhà của nhóm phải nộp, gồm: Một là, Điểm hình thức 20% (Số trang Bài tiểu luận từ 15-20 trang A4, cỡ chữ 12 hoặc 13, kiểu chữ Times New Roman, Lề trái 3 cm, 3 lề còn lại 2 cm, dẫn dòng 1,3 pt; Kết cấu gồm: trang bìa, nền bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục từ viết tắt, mở đầu, nội dung nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo). Hai là, Điểm nội

dung 80% (Trong đó nội dung liên quan đến học phần, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao về một vấn đề khoa học thuộc học phần chấm 70%; nội dung về ý kiến riêng của SV về vấn đề khoa học được đề cập chấm 30%).

+ Thời gian giao bài thảo luận nhóm: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.

+ Hình thức giao bài thảo luận nhóm: Một nhóm sẽ có từ 3 - 5 sinh viên (do giảng viên giảng dạy phân công); mỗi nhóm sẽ chuẩn bị một *Bài viết báo cáo ở nhà* (Hình thức giống như bài tiểu luận) và trình bày *Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp*.

+ Chủ đề Bài thảo luận nhóm: Mỗi nhóm thực hiện một chủ đề thảo luận khác nhau; Chủ đề thảo luận bám sát nội dung của học phần và thay đổi theo từng lớp, khóa học.

### 11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- *Mục đích*: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức trong nửa đầu của học phần (sau khi kết thúc chương 6).

- *Nội dung*: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về nội dung quản lý dự án, mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ, phân phối nguồn lực cho dự án, dự toán ngân sách và quản lý chi phí, quản lý chất lượng của dự án.

- *Tiêu chí và hình thức đánh giá*:

+ Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Trường).

+ Bài kiểm tra do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trường Bộ môn phân công.

+ Bài kiểm tra viết trong thời gian 45 phút. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- *Mục đích*: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề

- *Nội dung*: Phân tích nội dung quản lý dự án, mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ, phân phối nguồn lực cho dự án, dự toán ngân sách và quản lý chi phí, quản lý chất lượng của dự án; giám sát và đánh giá dự án, quản lý rủi ro đầu tư, ứng dụng Microsoft Project quản lý dự án đầu tư.

- *Tiêu chí và hình thức đánh giá*:

+ Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.

+ Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trường Bộ môn phân công.

+ Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.

+ Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu, thi viết trong thời gian 90 phút.

+ Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

+ Đề thi có thể lựa chọn 1 trong 4 cách sau: (1) Đề thi sử dụng các câu hỏi cho 100% kiến thức phân lý thuyết; (2) Đề thi kết hợp câu hỏi lý thuyết và câu hỏi yêu cầu SV phân tích số liệu kết quả trên máy (kết quả thực hành); (3) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết và câu hỏi về bài tập tình huống; (4) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết cộng với câu hỏi yêu cầu SV phân tích chuyên đề/ Seminar.



+ Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

### 11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Kiểm tra giữa học phần: Học hết chương 6 của học phần
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

### 11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm đánh giá quá trình (*Điểm bài tập chương, bài kiểm tra*) và điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Sinh viên có điểm bài nào < 5 sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài đó đến khi đạt ( $\geq 5$  điểm). Điểm bài thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định của Nhà trường.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Kiểm tra GHP	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO11
	Bài tiểu luận/ thảo luận	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8, CLO9, CLO10; CLO11
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8, CLO9, CLO10; CLO11

#### i) Rubric đánh giá điểm tiểu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 – 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

i) Rubric kiểm tra giữa học kỳ

Dạng câu hỏi	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học.	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn	

ii) Rubric thi cuối kỳ

Dạng câu hỏi	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Đủ kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình nhưng cần tập trung nỗ lực cao hơn	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



Ths. Nguyễn Thị Tươi

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kế toán tài chính 1**  
(*Finance Accounting Part 1*)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: Thanhthanh2404@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sỹ
- Email: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com), điện thoại cơ quan: 0321.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đoàn Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: Thuhuongd2003@gmail.com, điện thoại cơ quan: 0321.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán tài chính 1

**2.2. Mã số:** 931392

**2.3. Khối lượng:** 3TC (2Lí thuyết +1Thực hành)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HD dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	30	30		75	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Học phần học song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

### 3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng hợp về kế toán tài chính và sự vận dụng thực tiễn trong các doanh nghiệp như: Những khái niệm và phương pháp hạch toán về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; kế toán tài sản bằng tiền, kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và kế toán tài sản cố định.

### 4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

**\* Về kiến thức:**

CO1. Sử dụng được các quy định kế toán về tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định để giải quyết bài tập và các tình huống thực tế;

CO2: Vận dụng quy trình ghi sổ kế toán về tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định vào các tình huống cụ thể;

**\* Về kỹ năng:**

CO3. Giải quyết được các bài tập về tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định;

CO4. Tổ chức, vận hành được quy trình ghi sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp liên quan đến kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định trong doanh nghiệp

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO5. Rèn luyện khả năng tư duy trước các vấn đề kế toán. Có tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao trong việc theo dõi, ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kế toán

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT

<i>Kiến thức</i>			
CO1	CLO1	Nắm được khái niệm, đặc điểm, vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	PLO7, PLO8
	CLO2	Vận dụng được quy định về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định vào các tình huống thực tiễn	PLO7, PLO8
CO2	CLO3	Nắm được quy trình ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp về kế tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	PLO7, PLO8
	CLO4	Áp dụng quy trình ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định trong các tình huống thực tế	PLO7, PLO8
<i>Kỹ năng</i>			
CO3	CLO5	Làm được các bài tập về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	PLO11, PLO12, PLO13
	CLO6	Vận dụng giải quyết các nghiệp vụ phát sinh trong thực tế	PLO11, PLO12, PLO13
CO4	CLO7	Lập được sổ kế toán chi tiết, tổng hợp theo dõi tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	PLO11, PLO12, PLO13
	CLO8	Thiết lập, vận hành hệ thống sổ kế toán chi tiết, tổng hợp theo dõi tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định trong doanh nghiệp	PLO11, PLO12, PLO13

<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO5	CLO9	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PL10
931392	Kế toán tài chính 1	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0
		PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15					
		1	3	2	3	2					

**7. Nội dung chi tiết học phần**

**Phần 1: Lý thuyết Kế toán tài chính 1 (22LT;8BT)**

**CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP**

**2 tiết (2LT)**

- 1.1. Khái niệm, nhiệm vụ kế toán tài chính
  - 1.1.1. Khái niệm
  - 1.1.2. Nhiệm vụ
- 1.2. Yêu cầu cơ bản của kế toán tài chính
- 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính
- 1.4. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp
  - 1.4.1. Nguyên tắc tổ chức công tác kế toán tài chính
  - 1.4.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính

**CHƯƠNG 2 KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

**10 tiết (7LT; 3BT)**

- 2.1. Kế toán tài sản bằng tiền
  - 2.1.1. Nhiệm vụ kế toán

2.1.2. Nguyên tắc kế toán

2.1.3. Kế toán tiền mặt

2.1.4. Kế toán tiền gửi ngân hàng

2.1.5. Kế toán tiền đang chuyển

2.2. Kế toán các khoản phải thu

2.2.1. Kế toán phải thu khách hàng

2.2.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

2.2.3. Kế toán phải thu nội bộ

2.2.4. Kế toán phải thu khác

2.2.5. Kế toán các khoản tạm ứng

2.2.6. Kế toán chi phí trả trước

2.2.7. Kế toán cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược

**BÀI TẬP LUYỆN TẬP**

### **CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ**

*8 tiết (6LT; 2BT)*

3.1. Những vấn đề chung về kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ trong doanh nghiệp

3.1.1. Đặc điểm của nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.1.2. Yêu cầu quản lý đối với nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.1.3. Nhiệm vụ của kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.2. Phân loại, đánh giá nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.2.1. Phân loại nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.2.2. Đánh giá nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.3. Kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.3.1. Chứng từ sử dụng

3.3.2. Sổ kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.3.3. Các phương pháp kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ

3.4. Kế toán tổng hợp nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ theo phương pháp kê khai thường xuyên

3.4.1. Tài khoản sử dụng

3.4.2. Phương pháp kế toán

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1 (Lý thuyết)</b>							
Chương 1: Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp	2					4	6
Chương 2: Kế toán tài sản bằng tiền và các khoản phải thu	7	3				20	30
Chương 3: Kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ	3					6	9
<b>Tín chỉ 2 (Lý thuyết)</b>							
Chương 3: Kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ	3	2				10	15
Chương 4: Kế toán tài sản cố định	7	3				20	30



Tín chỉ 3 (Thực hành)							
Bài 1: Kế toán tài sản bằng tiền và các khoản phải thu				10		5	15
Bài 2: Kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ				10		5	15
Bài 3: Kế toán tài sản cố định				10		5	15
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>8</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần/ Ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<p>CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Khái niệm, nhiệm vụ kế toán tài chính</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Nhiệm vụ</p> <p>1.2. Yêu cầu cơ bản của kế toán tài chính</p> <p>1.3. Các nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính</p> <p>1.4. Tổ chức công tác kế toán tài</p>	Lí thuyết	2	<p>Đọc chương 1</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.3</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	<p>chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.4.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính</p> <p>1.4.1. Nguyên tắc tổ chức công tác kế toán tài chính</p>				CLO5, CLO6, CLO9
	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU</p> <p>2.1. Kế toán tài sản bằng tiền</p> <p>2.1.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2.1.2. Nguyên tắc kế toán</p>	Lí thuyết	1	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
	<p>Tìm hiểu về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, các nội dung về kế toán tài sản bằng tiền, làm bài tập chương 2</p>	Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>Đọc chương 1,2 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
2	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI SẢN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU</p> <p>2.1. Kế toán tài sản bằng tiền</p> <p>2.1.4. Kế toán tiền gửi ngân hàng</p> <p>2.1.3. Kế toán tiền mặt</p> <p>2.1.5. Kế toán tiền đang chuyển</p> <p>2.2. Kế toán các khoản phải thu</p> <p>2.2.1. Kế toán phải thu khách hàng</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9
	<p>Tìm hiểu các nội dung về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu làm bài tập chương 2</p>	Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
3	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN TÀI	Lí thuyết	3	Đọc chương 2	

	<p><b>SẢN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU</b></p> <p>2.2.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng được khấu trừ</p> <p>2.2.3. Kế toán phải thu nội bộ</p> <p>2.2.4. Kế toán phải thu khác</p> <p>2.2.5. Kế toán các khoản tạm ứng</p> <p>2.2.6. Kế toán chi phí trả trước</p> <p>2.2.7. Kế toán cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược</p>			<p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9</p>
	<p>Tìm hiểu các nội dung về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu làm bài tập chương 2</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>6</p>	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
4	<p><b>BÀI TẬP LUYỆN TẬP (Chương 2)</b></p>	<p>Bài tập</p>	<p>3</p>	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3,</p>
	<p>Tìm hiểu các nội dung về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu làm bài tập chương 2</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>6</p>	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO4, CLO5, CLO6, CLO9</p>
5	<p><b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b></p> <p>3.1. Những vấn đề chung về kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ trong doanh nghiệp</p>	<p>Lí thuyết</p>	<p>3</p>	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo</p>	<p>CLO1,</p>

	<p>3.1.1. Đặc điểm của nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.1.2. Yêu cầu quản lý đối với nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.1.3. Nhiệm vụ của kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.2. Phân loại, đánh giá nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.2.1. Phân loại nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.2.2. Đánh giá nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p>			8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9
	<p>Tìm hiểu các nội dung về kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ, làm bài tập chương 3</p>	Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
6	<p><b>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b></p> <p>3.3. Kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.3.1. Chứng từ sử dụng</p> <p>3.3.2. Sổ kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.3.3. Các phương pháp kế toán chi tiết nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p> <p>3.4. Kế toán tổng hợp nguyên</p>	Lí thuyết	3	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9

	<p>liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>3.4.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>3.4.2. Phương pháp kế toán</p> <p>3.5. Kế toán toán tổng hợp nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>3.5.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>3.5.2. Phương pháp kế toán</p> <p>3.6. Kế toán dự phòng giảm giá nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ tồn kho</p> <p>3.6.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>3.6.2. Phương pháp kế toán</p>				
	<p>Tìm hiểu các nội dung về kế toán nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ, làm bài tập chương 3</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	<p>6</p>	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
7	<p><b>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b></p> <p>4.1. Khái niệm, đặc điểm tài sản cố định</p> <p>4.1.1. Khái niệm tài sản cố định</p> <p>4.1.2. Đặc điểm tài sản cố định</p> <p>4.2. Nhiệm vụ của kế toán tài sản cố định</p>	<p>Lí thuyết</p>	<p>1</p>	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9</p>
	<p><b>BÀI TẬP LUYỆN TẬP (Chương 3)</b></p>	<p>Bài tập</p>	<p>2</p>	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo</p>	<p>CLO6, CLO9</p>

				8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
	Tìm hiểu các nội dung về kế toán tài sản cố định, làm bài tập chương 3	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 3 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
8	<p>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</p> <p>4.3. Phân loại và đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.3.1. Phân loại tài sản cố định</p> <p>4.3.2. Đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.4. Kế toán chi tiết tài sản cố định</p> <p>4.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng</p> <p>4.4.2. Thủ tục và kế toán chi tiết tài sản cố định</p> <p>4.5. Kế toán tổng hợp tài sản cố định</p> <p>4.5.1. Tài khoản sử dụng</p> <p>4.5.2. Kế toán tổng hợp tăng tài sản cố định</p> <p>4.5.3. Kế toán tổng hợp giảm tài sản cố định</p>	Lí thuyết	3	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9
	Tìm hiểu các nội dung về kế toán tài sản cố định, làm bài tập chương 4	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	
9	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	Lí thuyết	3	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1.	

	<p>4.6. Kế toán sửa chữa tài sản cố định</p> <p>4.6.1. Kế toán sửa chữa thường xuyên tài sản cố định</p> <p>4.6.2. Kế toán sửa chữa lớn tài sản cố định</p> <p>4.7. Kế toán khấu hao và hao mòn tài sản cố định.</p> <p>4.7.1. Nội dung khấu hao tài sản cố định</p> <p>4.7.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>4.7.3. Phương pháp kế toán khấu hao tài sản cố định</p> <p style="text-align: center;"><b>BÀI KIỂM TRA</b></p>			<p>Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9</p>
	<p>4.8. Kế toán tài sản cố định đi thuê</p> <p>4.8.1. Kế toán tài sản cố định thuê tài chính</p> <p>Tim hiểu các nội dung về kế toán tài sản cố định, làm bài tập chương 4</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	6	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
10	<p style="text-align: center;"><b>BÀI TẬP LUYỆN TẬP</b></p> <p style="text-align: center;">(Chương 4)</p>	<p>Bài tập</p>	3	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9</p>
	<p>4.8.2. Kế toán tài sản cố định thuê hoạt động</p> <p>Tim hiểu các nội dung về kế toán tài sản cố định, làm bài tập chương 4</p>	<p>Tự học, tự nghiên cứu</p>	6	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
11	<p><b>BÀI 1: KẾ TOÁN TÀI SẢN</b></p>	<p>Thực</p>	5	<p>Đọc chương 2</p>	<p>CLO5,</p>

	<p><b>BẢNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU</b></p> <p>1.1. Lập sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt</p> <p>1.2. Lập sổ tiền gửi ngân hàng</p>	hành		<p>Tài liệu 8.1. Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO6, CLO7, CLO8, CLO9</p>
	<p>1.4. Lập sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, sổ cái)</p> <p>    Tìm hiểu các ghi sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản tài sản bằng tiền và các khoản phải thu</p>	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1. Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
12	<p><b>BÀI 1: KẾ TOÁN TÀI SẢN BẢNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU</b></p> <p>1.2. Lập sổ tiền gửi ngân hàng</p> <p>1.3. Lập sổ chi tiết thanh toán với người mua (phải thu khách hàng)</p>	Thực hành	5	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1. Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9</p>
	<p>1.4. Lập sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, sổ cái)</p> <p>    Tìm hiểu các ghi sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản tài sản bằng tiền và các khoản phải thu</p>	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1. Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
13	<p><b>BÀI 2: KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b></p> <p>2.1. Lập sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ</p> <p>2.2. Lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ</p>	Thực hành	5	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1. Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	<p>CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9</p>
	<p>2.4. Lập sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung (Sổ nhật</p>	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p>	



	<p>ký chung, sổ cái)</p> <p>Tìm hiểu các ghi sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p>	cứu		<p>Tham khảo</p> <p>8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
14	<p><b>BÀI 2: KẾ TOÁN NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b></p> <p>2.2. Lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ</p> <p>2.3. Lập bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 1</b></p>	Thực hành	5	<p>Đọc chương 2</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
	<p>2.4. Lập sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, sổ cái)</p> <p>Tìm hiểu các ghi sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản nguyên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ</p>	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	<p>Đọc chương 3</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
15	<p><b>BÀI 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b></p> <p>3.1. Lập sổ tài sản cố định</p>	Thực hành	5	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
	<p>3.3. Lập sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, sổ cái)</p> <p>Tìm hiểu các ghi sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản tài sản cố định</p>	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3</p>	
16	<p><b>BÀI 3: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b></p> <p>3.2. Lập bảng tính và phân bổ</p>	Thực hành	5	<p>Đọc chương 4</p> <p>Tài liệu 8.1.</p> <p>Tham khảo</p>	CLO5, CLO6,

khâu hao TSCĐ			8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	CLO7, CLO8, CLO9
<b>BÀI THỰC HÀNH 2</b>				
3.3. Lập sổ kế toán tổng hợp theo hình thức nhật ký chung (Sổ nhật ký chung, sổ cái) Tìm hiểu các ghi sổ nhật ký chung, sổ cái tài khoản tài sản cố định	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương : Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Bài kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài thực hành một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Máy tính	01	Thao tác trên số
2	Phân bảng	01	Ghi nội dung bài học
3	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả minh hoạ sổ kế toán)
4	Bộ lưu chứng từ và văn bản	01	GVHD liệt kê chi tiết
<b>DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>			

5	Máy tính	01	Thao tác trên số
6	Máy chiếu, màn chiếu	01	Trình chiếu nội dung thực hành mẫu

## 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	- Phương pháp: Thuyết trình, giảng giải, đàm thoại, ví dụ minh họa. - Hình thức tổ chức DH: Giảng dạy toàn lớp	Tiếp cận, hiểu và vận dụng được kiến thức để giải quyết bài tập, bài thực hành và hình thành tư duy logic	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
Bài tập	- Phương pháp: Đàm thoại, làm việc nhóm, thảo luận. - Hình thức tổ chức DH: Cá nhân, nhóm	Hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết vào giải quyết các bài tập cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
Thực hành	- Phương pháp: Làm mẫu - Hình thức tổ chức DH: Cá nhân, nhóm, toàn lớp	Hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết ghi sổ sách kế toán	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

### 13.4. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 13.4.1. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập, đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Bài tập chương được viết tay trên khổ giấy A4. Giảng viên giảng dạy học phần chấm vở bài tập chương theo thang điểm 10

#### 13.4.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, vận dụng giải quyết các bài tập cụ thể

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được các vấn đề cơ bản về kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ. Vận dụng vào giải quyết các bài tập có liên quan.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trên lớp. Giảng viên thu bài kiểm tra GHP và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra GHP theo thang điểm 10

#### *12.2.3. Đánh giá thực hành*

- Mục đích: Đánh giá kỹ năng thực hành lập sổ kế toán chi tiết về tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định

- Nội dung: Lập sổ chi tiết: Sổ chi tiết quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ chi tiết thanh toán với người mua, sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, Sổ tài sản cố định, Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trên lớp. Giảng viên thu bài thực hành và chấm điểm trực tiếp vào bài thực hành theo thang điểm 10

#### *12.2.4. Thi kết thúc học phần*

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế..

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung của kế toán tài sản bằng tiền, các khoản phải thu, nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định vào các nghiệp vụ mang tính thực tế, đọc, hiểu được các thông tin trên các sổ sách kế toán có liên quan trong doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

#### *12.3. Cách thức đánh giá điểm*

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm bài tập chương và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  điểm mới đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi KTHP sẽ phải học lại học phần đó.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5,0$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Kiểm tra GHP	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
	Bài tập chương	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9
	Bài thực hành	50%/3	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50 %	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra GHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nhớ, biết		Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	

Hiệu, áp dụng		Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới		Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	

iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành		Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	

		<b>câu.</b>				
Nội dung		Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	

**iv) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết		Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng		Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	
Phân tích, tổng hợp, đánh giá,		Xây dựng tình huống sáng tạo,	Xây dựng tình huống sáng tạo,	Xây dựng tình huống sáng tạo,	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích	

vận dụng tinh huống mới		phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài	
----------------------------------	--	--	--	--	---	--

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Đào Thị Thanh



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kế toán tài chính 2**

**(Finance Accounting Part 2)**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TRƯỜNG ĐH SPKT HƯNG YÊN**      **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Kế toán tài chính 2**  
**(Finance Accounting Part 2)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

Họ và tên: Đào Thị Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com); 0321.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thành

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: [phamyenchi8102008@gmail.com](mailto:phamyenchi8102008@gmail.com); 0321.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Giang

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: [gianggvkt@gmail.com](mailto:gianggvkt@gmail.com); 0321.3 767 066

**1.4. Giảng viên 4:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email, điện thoại cơ quan: [daothiquynh81@gmail.com](mailto:daothiquynh81@gmail.com). 0321.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần: Kế toán tài chính 2**

**2.2. Mã số: 931396**

2.3. **Khối lượng:** 3 TC (2Lý thuyết + 1Thực hành)

2.4. **Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học Thời gian	Lý thuyết	Bài tập/ Thảo luận	Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện	20	10	30	75	145

2.5. **Học phần:** Bắt buộc

2.6. **Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 1
- Học phần học song hành: Không

2.7. **Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành kế toán

2.8. **Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán – Khoa Kinh tế

### 3. Mô tả môn học

Môn Kế toán tài chính 2 cung cấp những kiến thức chuyên môn về kế toán tài chính trong các doanh nghiệp như: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh

### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

**\* Kiến thức:**

CO1. Vận dụng được các khái niệm chung liên quan đến hạch toán như khái niệm về tiền lương, các phương pháp tính lương, chi phí sản xuất, khái niệm bán hàng, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh để tính toán chi phí trong doanh nghiệp

CO2. Vận dụng được kết cấu và nội dung các tài khoản tiền lương, chi phí, giá thành, kết quả kinh doanh.

**\* Kỹ năng:**

CO4. Vận dụng hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế về kế toán tiền lương, giá thành và xác định kết quả kinh doanh.

CO5: Áp dụng giải được các bài tập kế toán tiền lương, kế toán chi phí giá thành, kế toán xác định kết quả kinh doanh

CO6: Ghi được sổ kế toán chi tiết tiền lương, Sổ kế toán chi phí SXKD, sổ Chi tiết bán hàng

CO7. Vận dụng xử lý được các tình huống kế toán thực tế thường gặp phải trong các phần hành kế toán tiền lương, tính giá thành và xác định kết quả kinh doanh.

**\* Mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm:**

CO8. Thể hiện sự chăm chỉ, miệt mài, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học

tập; biết rèn luyện tính cẩn thận, tỷ mỉ phân tích các vấn đề kế toán và sẵn sàng làm việc, chia sẻ với mọi người

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Vận dụng được bản chất của tiền lương, chi phí sản xuất sản phẩm, giá thành, giá vốn, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, xác định nghĩa của tiền lương đối với người lao động và doanh nghiệp.	PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Vận dụng được kết cấu và nội dung các tài khoản tiền lương, chi phí, giá thành, kết quả kinh doanh trong hạch toán	PLO7, PLO8
CO3	CLO3	Áp dụng được các quy định về tiền lương, các khoản trích theo lương. Các khoản chi phí được trừ, chi phí không được trừ. Thuế TNDN và các khoản thuế khác vào trong thực tế doanh nghiệp.	PLO7, PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO5	Xác định các chứng từ kế toán liên quan đến tiền lương, các khoản trích theo lương; các loại chi phí liên quan đến sản xuất sản phẩm, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, hoạt động bán hàng; các khoản thu nhập từ hoạt động bán hàng và các hoạt động khác.	PLO11, PLO12, PLO13
	CLO6	Định khoản được về kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương; chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm; thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh.	
CO5	CLO7	Vận dụng lý thuyết làm được các bài tập tính toán và định khoản về kế toán tiền lương, kế toán chi phí SX và kế toán bán hàng XD	

		KQKD	
CO6	CLO8	Xây dựng được các chứng từ kế toán về tiền lương, chi phí, giá thành và kết quả kinh doanh phù hợp với đặc điểm công tác kế toán trong mỗi loại hình doanh nghiệp	
	CLO9	Vận dụng ghi sổ được kế toán chi tiết về tiền lương, các khoản trích theo lương; Sổ chi phí SX, Sổ chi tiết bán hàng	
CO7	CL10	Phân tích được tình hình sử dụng lao động, tiền lương; Chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm; các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	
	CLO11	Vận dụng được kiến thức đã học để xử lý các vấn đề kế toán phát sinh trong doanh nghiệp.	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO8	CLO11	Thể hiện sự chăm chỉ, miệt mài, say mê trong giải quyết nhiệm vụ học tập; biết rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ phân tích các vấn đề kế toán	PLO14, PLO15
	CLO12	Hình thành tư duy logic các vấn đề về kế toán	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
931396	Kế toán tài chính 2	0	0	0	0	0	0	3	3	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	1	3	2	3	2			

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG

16 tiết (4LT; 2BT; 10TH)

- 5.1. Vai trò và nhiệm vụ kế toán tiền lương
  - 5.1.1. Vai trò, ý nghĩa của lao động tiền lương
  - 5.1.2. Nhiệm vụ của kế toán tiền lương
- 5.2. Các hình thức tiền lương và quỹ lương
  - 5.2.1. Các hình thức tiền lương
    - 5.2.1.1. Hình thức tiền lương thời gian
    - 5.2.1.2. Hình thức tiền lương sản phẩm
    - 5.2.1.3. Các hình thức tiền lương khác
  - 5.2.2. Quỹ lương và các quỹ trích theo lương
    - 5.2.2.1. Quỹ tiền lương
    - 5.2.2.2. Quỹ trích theo lương
- 5.3. Kế toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương
  - 5.3.1. Hạch toán lao động
  - 5.3.2. Tính lương và trợ cấp BHXH
  - 5.3.3. Trích trước tiền lương nghỉ phép
- 5.4. Kế toán tổng hợp tiền lương
  - 5.4.1. Chứng từ sử dụng
  - 5.4.2. Tài khoản sử dụng
  - 5.4.3. Phương pháp kế toán
- 5.5. Kế toán tổng hợp các khoản trích theo lương
  - 5.5.1. Chứng từ sử dụng
  - 5.5.2. Tài khoản sử dụng
  - 5.5.3. Phương pháp kế toán

#### **BÀI TẬP**

#### **BÀI 1: THỰC HÀNH KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG**

- 1. Lập bảng thanh toán lương
- 2. Lập bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm
- 3. Lập sổ chi tiết phải trả người lao động, phải trả khác

### CHƯƠNG 6 KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

22 tiết (8LT; 4BT; 10TH)

- 6.1. Chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm
  - 6.1.1. Chi phí sản xuất
  - 6.1.2. Giá thành sản phẩm
  - 6.1.3. Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
  - 6.1.4. Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.
- 6.2. Kế toán chi phí sản xuất trong DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
  - 6.2.1. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất
  - 6.2.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất
  - 6.2.3. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
  - 6.2.4. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp

- 6.2.5. Kế toán chi phí sản xuất chung
- 6.2.6. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất
- 6.2.7. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ
- 6.3. Kế toán chi phí sản xuất trong DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ
  - 6.3.1. Tài khoản sử dụng
  - 6.3.2. Phương pháp kế toán
- 6.4. Tính giá thành sản phẩm
  - 6.4.1. Đối tượng tính giá thành
  - 6.4.2. Kỳ tính giá thành
  - 6.4.3. Phương pháp tính giá thành
- 6.5. Kế toán thành phẩm
  - 6.5.1. Khái niệm, nguyên tắc và nhiệm vụ kế toán thành phẩm
  - 6.5.2. Kế toán chi tiết thành phẩm
  - 6.5.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm

## **BÀI TẬP**

### **BÀI 2: THỰC HÀNH KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM**

1. Lập sổ chi phí sản xuất kinh doanh
2. Lập thẻ tính giá thành

## **CHƯƠNG 7 KẾ TOÁN THÀNH PHẨM, BÁN HÀNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

*22 tiết (8LT; 4BT; 10 TH)*

- 7.1. Kế toán doanh thu bán hàng
  - 7.1.1. Khái niệm bán hàng, nhiệm vụ kế toán doanh thu bán hàng.
  - 7.1.2. Quy định trong kế toán doanh thu bán hàng
  - 7.1.3. Tài khoản sử dụng
  - 7.1.4. Kế toán doanh thu bán hàng theo các phương thức bán
  - 7.1.5. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu
- 7.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh
  - 7.2.1. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
    - 7.2.1.1. Kế toán chi phí bán hàng
    - 7.2.1.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp
  - 7.2.2. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính
    - 7.2.2.1. Kế toán chi phí tài chính
    - 7.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính
  - 7.2.3. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác
    - 7.2.3.1. Kế toán các khoản chi phí khác
    - 7.2.3.2. Kế toán các khoản thu nhập khác
  - 7.2.4. Kế toán chi phí thuế TNDN
  - 7.2.5. Xác định kết quả kinh doanh

## **BÀI TẬP**

### **BÀI 3: THỰC HÀNH KẾ TOÁN BÁN HÀNG**

1. Lập hóa đơn GTGT
2. Lập các sổ kế toán bán hàng và sổ kế toán chi tiết

## **8. Học liệu**

### **8.1. Học liệu bắt buộc**

**8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1. Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài chính

8.2.2. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán DN (Quyển 1) Hệ thống tài khoản kế toán*, NXB Tài chính

8.2.3. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán DN (Quyển 2) Hệ thống sổ sách kế toán*, NXB Tài chính

**9. Hình thức tổ chức dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	4	2				12	18
Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	6	3				18	27
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	2	1				6	9
Chương 7: Kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	8	4				24	36
<b>Tín chỉ 3 (thực hành)</b>							
Bài 1. Thực hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương				10		5	15
Bài 2. Thực hành kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm				10		5	15
Bài 3. Thực hành kế toán thành phẩm, bán hàng và XD KQKD				10		5	15
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

## 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
I	<p><b>Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b></p> <p>5.1. Vai trò và nhiệm vụ kế toán tiền lương</p> <p>5.1.1. Vai trò, ý nghĩa của lao động tiền lương</p> <p>5.1.2. Nhiệm vụ của kế toán tiền lương</p> <p>5.2. Các hình thức tiền lương và quỹ lương</p> <p>5.2.1 Các hình thức tiền lương</p> <p>5.2.1.1 Hình thức tiền lương thời gian</p> <p>5.2.1.2 Hình thức tiền lương sản phẩm</p> <p>5.2.1.3. Các hình thức tiền lương khác</p> <p>5.2.2. Quỹ lương và các quỹ trích theo lương</p> <p>5.2.2.1. Quỹ tiền lương</p> <p>5.2.2.2. Quỹ trích theo lương</p> <p>5.3. Kế toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>5.3.1. Hạch toán lao động</p> <p>5.3.2. Tính lương và trợ cấp BHXH</p> <p>5.3.3. Trích trước tiền lương nghỉ phép</p> <p>5.4. Kế toán tổng hợp tiền lương</p> <p>5.4.1 Chứng từ sử dụng</p> <p>5.4.2. Tài khoản sử dụng</p> <p>5.4.3. Phương pháp kế toán</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc tài liệu 8.1; 8.2.2 quy định liên quan về tiền lương và các khoản BH theo quy định hiện hành</p> <p>Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 334</p>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO10; CLO11
	Các hình thức tính lương; quy định về tiền lương tính BH	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.3. Quy định liên quan về tiền lương và các khoản BH theo quy	



Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
2	<b>Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b> 5.5. Kế toán tổng hợp các khoản trích theo lương 5.5.1 Chứng từ sử dụng 5.5.2. Tài khoản sử dụng 5.5.3. Phương pháp kế toán	Lí thuyết	1	Đọc 8.1 Chương 5. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 338	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO9; CLO10
	Bài tập chương 5	Bài Tập	2	Chuẩn bị bài tập theo từng cá nhân trong Danh mục bài tập được giao	
	Quy định về tiền lương tính BH, thời gian đóng bảo hiểm và các văn bản liên quan; quy định về kê khai và nộp thuế TNCN	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1; 8.2.2. Quy định liên quan về tiền lương và các khoản BH theo quy định hiện hành	
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b> 6.1. Chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm 6.1.1. Chi phí sản xuất 6.1.2. Giá thành sản phẩm 6.1.3. Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm 6.1.4. Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. 6.2. Kế toán chi phí sản xuất trong DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên 6.2.1. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất 6.2.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất 6.2.3. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 6.2.4. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 6.2.5. Kế toán chi phí sản xuất chung 6.2.6. Kế toán tổng hợp chi phí	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1 Chương 6.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO10; CLO11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	sản xuất				
	Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, đối tượng, phương pháp kế toán tập hợp chi phí	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1 Chương 6. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 621, 622, 627, 154	
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b> 6.2.7. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ 6.3. Kế toán chi phí sản xuất trong DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ 6.3.1. Tài khoản sử dụng 6.3.2. Phương pháp kế toán 6.4. Tính giá thành sản phẩm 6.4.1. Đối tượng tính giá thành 6.4.2. Kỳ tính giá thành 6.4.3. Phương pháp tính giá thành	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1 Chương 6.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO10; CLO11
	Các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ. Phân biệt kế toán CPSX theo phương pháp KCTX và KKDK Phương pháp tính giá thành	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1 Chương 6. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 154	
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b> Bài tập chương 6.	Bài tập	3	Đọc tài liệu 8.1. Sinh viên chuẩn bị tài liệu làm bài tập trên lớp	CLO5; CLO6; CLO9; CLO10
	Làm các bài tập trong bài giảng, bài tập chương	Tự học, tự nghiên cứu	6	Làm các bài tập trong bài tập chương 6	
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b> 6.5. Kế toán thành phẩm 6.5.1. Khái niệm, nguyên tắc và nhiệm vụ kế toán thành phẩm 6.5.2. Kế toán chi tiết thành phẩm 6.5.3. Kế toán tổng hợp thành	Lí thuyết	2	Đọc 8.1 Chương 6. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 155	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO10; CLO11

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	phẩm				
	Bài tập chương 6	Bài tập	1	Đọc tài liệu 8.1. Sinh viên chuẩn bị tài liệu làm bài tập trên lớp	
	Tìm hiểu nội dung kế toán thành phẩm và làm bài tập	Tự học, tự NC	6	Làm các bài tập trong bài tập chương 6	
9	<b>Chương 7: Kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả kinh doanh</b> 7.1. Kế toán doanh thu bán hàng 7.1.1. Khái niệm bán hàng, nhiệm vụ kế toán doanh thu bán hàng. 7.1.2. Quy định trong kế toán doanh thu bán hàng 7.1.3. Tài khoản sử dụng 7.1.4. Kế toán doanh thu bán hàng theo các phương thức bán 7.1.5. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	Lý thuyết	3	Đọc 8.1 Chương 7. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 511, 521	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO10; CLO11
	Tìm hiểu về kế toán ghi nhận doanh thu trong các trường hợp bán hàng	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1 Chương 7. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 511, 521	
	<b>Chương 7: Kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả kinh doanh (tiếp)</b> 7.2. Kế toán xác định kết quả kinh doanh 7.2.1. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 7.2.1.1. Kế toán chi phí bán hàng 7.2.1.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp Bài kiểm tra GHP	Lý thuyết	3	Đọc 8.1 Chương 7. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 632, 641, 642	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO10; CLO11
	Tìm hiểu về kế toán giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí QLDN	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1 Chương 7. Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn hạch toán TK 632, 641, 642	
	<b>Chương 7: Kế toán thành phẩm</b>	Lý	2	Đọc tài liệu 8.1	CLO1;

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	<b>phẩm, bán hàng và kết quả kinh doanh (tiếp)</b> 7.2.2. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 7.2.2.1. Kế toán chi phí tài chính 7.2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính 7.2.3. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác 7.2.3.1. Kế toán các khoản chi phí khác 7.2.3.2. Kế toán các khoản thu nhập khác 7.2.4 Kế toán chi phí thuế TNDN 7.2.5. Xác định kết quả kinh doanh	thuyết		Chương 7 Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn các tài khoản 635, 811, 515, 711	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO10; CLO11
	Bài tập	Bài tập	1	Làm các bài tập được giao	
	Tìm hiểu về kế toán chi phí tài chính, chi phí khác, Doanh thu tài chính và thu nhập khác	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc tài liệu 8.1 Chương 7 Đọc tài liệu 8.2.2 hướng dẫn các tài khoản 635, 811, 515, 711	
	<b>Chương 7: Kế toán thành phẩm, bán hàng và kết quả kinh doanh (tiếp)</b> Bài tập	Bài tập	3	Làm các bài tập được giao	CLO5; CLO6; CLO9; CLO10
	Làm các bài tập hướng dẫn và BTC	Tự học, tự nghiên cứu	6	Làm bài tập chương 7	
11	<b>Bài 1. Thực hành tính lương và các khoản trích theo lương</b> Lập bảng thanh toán lương	Thực hành	5	Sinh viên chuẩn bị bài tập thực hành tình huống đã được cung cấp, chứng từ sổ kế toán liên quan	CL05; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	Các hình thức tính lương, Các quy định về tiền lương, Các khoản BH	Tự học, tự NC	2,5	Đọc tài liệu 8.2.2, Các quy định liên quan về lương và các khoản BH	
12	<b>Bài 1. Thực hành tính lương và các khoản trích theo</b>	Thực hành	5	Sinh viên chuẩn bị bài tập thực hành	CL05; CLO7;

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	<b>luong(tiếp)</b> Lập bảng phân bổ tiền lương			tinh huống đã được cung cấp, chứng từ sổ kế toán liên quan	CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	Các hình thức tính lương, Các quy định về tiền lương, Các khoản BH	Tự học, tự NC	2,5	Đọc tài liệu 8.2.3, Các quy định liên quan về lương và các khoản BH	
13	<b>Bài 2. Thực hành kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</b> Thực hành lập sổ chi phí SXKD 621, 622, 627	Thực hành	5	Sinh viên chuẩn bị bài tập tình huống đã cung cấp, chuẩn bị chứng từ, sổ kế toán về chi phí và giá thành	CL05; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	Tim hiểu các quy định, thông tư về chứng từ và sổ kế toán liên quan đến chi phí và giá thành sản phẩm	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc 8.1; 8.2.3; 8.2.4	
14	<b>Bài 2. Thực hành kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm (Tiếp)</b> Thực hành lập sổ chi phí SXKD 154. Lập thẻ tính giá thành Bài thực hành số 1	Thực hành	5	Sinh viên chuẩn bị bài tập tình huống đã cung cấp, chuẩn bị chứng từ, sổ kế toán về chi phí và giá thành	CL05; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	Tim hiểu các quy định, thông tư về chứng từ và sổ kế toán liên quan đến chi phí và giá thành sản phẩm	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc 8.1; 8.2.3; 8.2.4	
15	<b>Bài 3. Thực hành kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</b> Lập chứng từ bán hàng Lập sổ chi tiết bán hàng Bài thực hành số 2	Thực hành	5	Sinh viên chuẩn bị bài tập tình huống đã cung cấp, chuẩn bị chứng từ, sổ kế toán về chi phí và giá thành	CL05; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	Tim hiểu chi phí được trừ, chi phí không được trừ. Các quy định về thuế GTGT, thuế TNDN,	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Đọc 8.1; 8.2.3; 8.2.4	
16	<b>Bài 3. Thực hành kế toán thành phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</b> Lập báo cáo kết quả kinh doanh	Thực hành	5	Sinh viên chuẩn bị bài tập tình huống đã cung cấp, chuẩn bị chứng từ, sổ kế toán về chi phí và giá thành	CL05; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11
	Tim hiểu chi phí được trừ, chi	Tự học,	2,5	Đọc 8.1; 8.2.3;	

Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài
--	--	---	---	---

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành		Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	

Nội dung		Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu của bài.	
----------	--	--	---	--	--	--

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



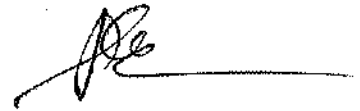
TS. Nguyễn Văn Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



TS. Đào Thị Hương

CO2	CLO2	Vận dụng hạch toán được các phân hành kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán nợ phải trả và kế toán vốn chủ sở hữu trên các sổ sách kế toán của doanh nghiệp Hiểu được phương pháp kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán nợ phải trả và kế toán vốn chủ sở hữu.	PLO8
CO3	CLO3	Đọc hiểu được mục đích, nội dung, trách nhiệm, các loại báo cáo tài chính và phương pháp lập các loại báo cáo tài chính trong doanh nghiệp.	PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Thực hiện hạch toán thành thạo, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp liên quan đến kế toán các khoản đầu tư tài chính, kế toán nợ phải trả và kế toán vốn chủ sở hữu. Hoàn thành chính xác các yêu cầu về chứng từ, ghi chép sổ sách, lập và phân tích báo cáo tài chính.	PLO12
CO5	CLO5	Phân tích được các dữ liệu, thông tin và báo cáo tài chính chính xác từ đó hạn chế sai sót nghiệp vụ và tư vấn cho doanh nghiệp về công tác tài chính; kế toán theo đặc thù vùng, miền và lĩnh vực hoạt động. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.	PLO13
CO6	CLO6	Thực hiện được kỹ năng tin học chuyên ngành, thao tác thành thạo các phần mềm Kế toán trên Excel, dễ dàng tiếp nhận và vận hành các phần mềm chuyên dụng mới.	PL11
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO7	Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao	PL014, PL015

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**  
(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931394	Kế toán tài chính 3	0	0	0	0	0	0	3	3
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	1	3	2	3	2	



## 7. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 8 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

*6 tiết (4 LT, 2 BT, 5TH)*

8.1 Nội dung các hình thức đầu tư tài chính

8.1.1. Khái niệm

8.1.2. Các hình thức đầu tư tài chính

8.2 Kế toán đầu tư chứng khoán

8.3 Kế toán đầu tư vào công ty con

8.4 Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

8.5 Kế toán các khoản đầu tư tài chính khác

8.6 Kế toán dự phòng tổn thất tài sản

#### BÀI TẬP

#### PHÂN THỰC HÀNH

Lập sổ kế toán chi tiết các khoản đầu tư tài chính

### CHƯƠNG 9 KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

*14 tiết ( 8LT, 6 BT, 5TH)*

9.1. Kế toán nợ phải trả

9.1.1. Những vấn đề chung về kế toán các khoản nợ phải trả

9.1.2. Phương pháp kế toán nợ phải trả

9.1.2.1 Kế toán phải trả người bán

9.1.2.2 Kế toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

9.1.2.3 Kế toán chi phí phải trả

9.1.2.4 Kế toán phải trả nội bộ

9.1.2.5 Kế toán phải trả, phải nộp khác

9.1.2.6 Kế toán vay và nợ thuê tài chính

9.1.2.7 Kế toán trái phiếu phát hành

9.1.2.8 Kế toán nhận ký quỹ, ký cược

9.1.2.9 Kế toán dự phòng phải trả

9.2 Kế toán vốn chủ sở hữu

9.2.1. Những vấn đề chung về kế toán vốn chủ sở hữu

9.2.2. Phương pháp kế toán vốn chủ sở hữu

- 9.2.2.1 Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 9.2.2.2 Kế toán đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá
- 9.2.2.3 Kế toán các loại quỹ chuyên dùng trong doanh nghiệp
- 9.2.2.4. Kế toán nguồn vốn đầu tư XDCB
- 9.2.2.5. Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.

## **BÀI TẬP**

### **PHẦN THỰC HÀNH**

Lập sổ chi tiết kế toán phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu

## **CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*10 tiết ( 6LT, 4BT, 20TH)*

10.1. Mục đích, nội dung và trách nhiệm lập báo cáo tài chính

10.1.1. Mục đích

10.1.2. Nội dung

10.1.3. Trách nhiệm, thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính

10.2. Danh mục và biểu mẫu báo cáo tài chính

10.2.1. Danh mục và biểu mẫu báo cáo tài chính năm

10.2.2. Danh mục và biểu mẫu báo cáo tài chính giữa niên độ

10.3. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính

10.3.1. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính năm

10.3.1.1. Bảng cân đối kế toán

10.3.1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

10.3.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

10.3.1.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

10.3.2. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính giữa niên độ

10.3.2.1. Bảng cân đối kế toán

10.3.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

10.3.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

10.3.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

## **BÀI TẬP**

### **PHẦN THỰC HÀNH**

1. Lập Bảng cân đối kế toán
2. Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế (2021), *Đề cương bài giảng Kế toán tài chính 3*, Tài liệu lưu hành nội bộ

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1 Võ Văn Nhị (2018), *Kế toán tài chính*, NXB Tài Chính

8.2.2 Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) Hệ thống tài khoản kế toán*, NXB Tài chính.

8.2.3 Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) Hệ thống sổ sách kế toán*,

NXB Tài chính.

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ lý thuyết							
Chương 8: Kế toán đầu tư tài chính	4	2				12	18
Chương 9: Kế toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	8	6				28	42
Chương 10: Báo cáo tài chính	6	4				20	30
Tín chỉ thực hành							
Thực hành ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính của Doanh nghiệp				30		15	45
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>12</b>		<b>30</b>		<b>75</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<b>CHƯƠNG 8 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b> 8.1. Nội dung các hình thức đầu tư tài chính 8.1.1. Khái niệm 8.1.2. Các hình thức đầu tư tài chính 8.2 Kế toán đầu tư chứng khoán 8.3 Kế toán đầu tư vào công ty con 8.4 Kế toán đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	Lý thuyết	3	Đọc chương 8. Tài liệu 8.1	CLO1 , CLO2 , CLO4
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 8 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
2	<b>CHƯƠNG 8 KẾ TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b> 8.5 Kế toán các khoản đầu tư tài chính khác 8.6 Kế toán dự phòng tổn thất tài sản	Lý thuyết	1	Đọc chương 8. Tài liệu 8.1	CLO1 , CLO2 , CLO4
	Bài tập chương 8	Bài tập	2	Bài tập chương 8	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 8 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
3	<b>CHƯƠNG 9 KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> 9.1. Kế toán nợ phải trả 9.1.1. Những vấn đề chung về kế toán các khoản nợ phải trả 9.1.2. Phương pháp kế toán nợ phải trả 9.1.2.1 Kế toán phải trả người bán 9.1.2.2 Kế toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. 9.1.2.3 Kế toán chi phí phải trả 9.1.2.4 Kế toán phải trả nội bộ 9.1.2.5 Kế toán phải trả, phải nộp	Lý thuyết	3	Đọc chương 9. Tài liệu 8.1	CLO1 , CLO2 , CLO4

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	khác 9.1.2.6 Kế toán vay và nợ thuê tài chính				
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 9 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
4	CHƯƠNG 9 KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU 9.1.2.7 Kế toán trái phiếu phát hành 9.1.2.8 Kế toán nhận ký quỹ, ký cược 9.1.2.9 Kế toán dự phòng phải trả 9.2 Kế toán vốn chủ sở hữu 9.2.1. Những vấn đề chung về kế toán vốn chủ sở hữu 9.2.2. Phương pháp kế toán vốn chủ sở hữu 9.2.2.1 Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lý thuyết	3	Đọc chương 9. Tài liệu 8.1	CLO1 , CLO2 , CLO4
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 9 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
5	CHƯƠNG 9 KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU 9.2.2.2 Kế toán đánh giá lại tài sản và chênh lệch tỷ giá 9.2.2.3 Kế toán các loại quỹ chuyên dùng trong doanh nghiệp 9.2.2.4. Kế toán nguồn vốn đầu tư XDCB 9.2.2.5. Kế toán các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.	Lý thuyết	2	Đọc chương 9. Tài liệu 8.1	CLO1 , CLO2 , CLO4
	Bài tập chương 9	Bài tập	1	Bài tập chương 9	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự	6	Đọc Chương 9 Tài liệu 8.1	

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	Làm các bài tập trong BTC	NC		Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
6	CHƯƠNG 9 KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU Bài tập chương 9	Bài tập	3	Bài tập chương 9	CLO1
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 9 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	CLO2 CLO4
7	CHƯƠNG 9 KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU Bài tập chương 9	Bài tập	2	Bài tập chương 9	
	CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH 10.1. Mục đích, nội dung và trách nhiệm lập báo cáo tài chính 10.1.1. Mục đích 10.1.2. Nội dung 10.1.3. Trách nhiệm, thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính 10.2. Danh mục và biểu mẫu báo cáo tài chính 10.2.1. Danh mục và biểu mẫu báo cáo tài chính năm 10.2.2. Danh mục và biểu mẫu báo cáo tài chính giữa niên độ	Lí thuyết	1	Đọc chương 10 Tài liệu 8.1	CLO3 CLO5 CLO6
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc Chương 10 Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
8	CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH 10.3. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính 10.3.1. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính năm 10.3.1.1. Bảng cân đối kế toán	Lí thuyết	3	Đọc chương 10 Tài liệu 8.1	CLO3 CLO5 CLO6

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	10.3.1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh 10.3.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
9	<b>CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> 10.3.1.4. Thuyết minh báo cáo tài chính 10.3.2. Nội dung và phương pháp lập báo cáo tài chính giữa niên độ 10.3.2.1. Bảng cân đối kế toán 10.3.2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh 10.3.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 10.3.2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính	Lí thuyết	2	Chương 10. Tài liệu 8.1	CLO3, CLO5, CLO6
	Bài tập chương 10	Bài tập	1	Bài tập chương 10	
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
10	<b>CHƯƠNG 10: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> Bài tập chương 10	Bài tập	3	Bài tập chương 10	CLO3, CLO5, CLO6
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
	Bài kiểm tra - Giáo viên tự sắp xếp				
11	<b>PHẦN THỰC HÀNH</b> - Lập sổ kế toán chi tiết các khoản đầu tư tài chính	Thực hành	5	Bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO4,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
					CLO6, CLO7, CLO8
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	2,5	Chương 8. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
12	<b>PHÂN THỰC HÀNH</b> - Lập sổ chi tiết kế toán phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	Thực hành	5	Bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	2,5	Chương 9. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
13	<b>PHÂN THỰC HÀNH</b> Lập Bảng cân đối kế toán	Thực hành	5	Bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	2,5	Chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
14	<b>PHÂN THỰC HÀNH</b> Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Thực hành	5	Bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	2,5	Chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
Bài kiểm tra thực hành - Giáo viên tự sắp xếp					
15	<b>PHÂN THỰC HÀNH</b> Lập Bảng cân đối kế toán Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Thực hành	5	Bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	2,5	Chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	
Bài kiểm tra thực hành - Giáo viên tự sắp xếp					



Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
16	PHẦN THỰC HÀNH Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Thực hành	5	Bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	2,5	Chương 10. Tài liệu 8.1 Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương : Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Máy tính	01	Thao tác trên số
2	Phấn bảng	01	Ghi nội dung bài học
3	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả minh họa sổ kế toán)
4	Bộ lưu chứng từ và văn bản	01	GVHD liệt kê chi tiết
<b>DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>			
5	Máy tính	01	Thao tác trên số
6	Máy chiếu, màn chiếu	01	Trình chiếu nội dung thực hành mẫu

### 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
LT	Giảng giải	Trình bày những nội dung mới	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
LT	Gợi mở	Dạy nội dung lý thuyết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
LT	Đàm thoại	Dạy nội dung lý thuyết	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
LT	Thảo luận, làm việc nhóm	Dạy bài tập, thảo luận	CLO7, CLO8
LT/TH	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CLO4, CLO5, CLO6

### 13.5. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 13.5.1. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

#### 13.5.2. Bài kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm, đặc điểm, vai trò của kế toán các khoản đầu tư tài chính, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu; Định khoản các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến kế toán các khoản đầu tư tài chính, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

#### 12.2.3. Đánh giá thực hành/thí nghiệm: Thi kiểm tra thực hành

- Mục đích: đánh giá kỹ năng thực hành của sinh viên

- Nội dung: Bài kiểm tra thực hành do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra thực hành được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trưởng Bộ môn phân công.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trên lớp trong thời gian 60 phút. Mỗi bài tập thực hành được đánh giá bằng 1 điểm dựa vào các tiêu chí: Kỹ năng (Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình rèn luyện); sản phẩm; thời gian thực hiện. Giảng viên thu bài thực hành và chấm điểm trực tiếp vào bài thực hành theo thang điểm 10

#### 13.3.5. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế..

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung của kế toán các khoản đầu tư tài chính, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, phương pháp lập báo cáo tài chính vào các nghiệp vụ mang tính thực tế, đọc, hiểu được các thông tin trên các sổ sách kế toán có liên quan trong doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài thi KTHP theo rubric đánh giá điểm bài thi KTHP

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm bài tập chương và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ phải học lại học phần.

- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài kiểm tra GHP	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
	Bài tập chương	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
	Bài thực hành	50%/3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50 %	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100%	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

ii) Rubric đánh giá bài kiểm tra GHP

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

iii) Rubric đánh giá điểm thi thực hành

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	
Nội dung	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70%	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng dưới 50% yêu cầu	

	của bài	đến dưới 80% yêu cầu của bài	50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	của bài.	
--	---------	------------------------------------	--	----------	--

**iv) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
	<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài thi	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

**TRƯỞNG KHOA**



TS. Nguyễn Văn Hưởng

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. Đào Thị Hương

**GIẢNG VIÊN**



ThS. Nguyễn Thị Hải Yến

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kế toán thực hành**  
*(Practice Accounting)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [daothiquynh81@gmail.com](mailto:daothiquynh81@gmail.com); điện thoại cơ quan: 02213. 767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Kim Quang Chiêu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [kimquangchieu@gmail.com](mailto:kimquangchieu@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213. 767.066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [gianggvkt@gmail.com](mailto:gianggvkt@gmail.com), điện thoại cơ quan: 02213. 767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán thực hành

**2.2. Mã số:** 931559

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 thực hành)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian						
Tiết/Giờ thực hiện	0	0	90	0	45	135

**2.5. Học phần:** bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 3
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 3
- Học phần song hành: Thực hành kế toán máy

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Môn Kế toán thực hành là môn học chuyên sâu trong CTĐT kế toán. Môn học này hướng dẫn chủ yếu về thực hành hạch toán kế toán trong doanh nghiệp như: thực

hành lập chứng từ kế toán; thực hành ghi sổ kế toán bao gồm hệ thống sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp; thực hành lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Môn học này được kết cấu thành 5 bài từng bước giúp sinh viên tiếp cận chứng từ, biết cách lập chứng từ và lên sổ, lập báo cáo kế toán.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

##### \* Kiến thức:

CO1: Hiểu được nội dung của công tác thực hành kế toán tại doanh nghiệp; hệ thống danh mục chứng từ kế toán của từng phần hành; hệ thống sổ kế toán chi tiết của từng phần hành; phân biệt được sổ kế toán của các hình thức sổ khác nhau; hệ thống báo cáo tài chính theo quy định hiện hành

CO2: Thiết kế quy trình luân chuyển chứng từ kế toán của các phần hành cụ thể; nắm được các phương pháp và quy trình ghi sổ từ đó thực hành lập sổ chi tiết theo từng phần hành kế toán và ghi sổ tổng hợp theo từng hình thức ghi sổ

CO3: Nắm được quy trình tổng hợp số liệu và phương pháp lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Vận dụng lập các báo cáo tài chính liên quan

##### \* Kỹ năng:

CO4: Thực hiện được kỹ năng tin học chuyên ngành, thao tác thực hiện các hàm tính toán cơ bản trên Excel để lập các sổ và báo cáo một cách thuận lợi

CO5: Hạch toán thành thạo, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp phức tạp và đa dạng thuộc các lĩnh vực kinh doanh như sản xuất, xây dựng cơ bản, thương mại dịch vụ. Thực hành các yêu cầu về lập chứng từ, ghi chép sổ sách, lập báo cáo tài chính.

CO6: Phân tích được các dữ liệu, thông tin và báo cáo kế toán chính xác từ đó hạn chế sai sót nghiệp vụ và tư vấn cho DN về công tác tài chính, kế toán. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.

##### \* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

CO7: Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội

CO8: Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
	<i>Kiến thức</i>		
CO1	CLO1	Hiểu được nội dung của công tác thực hành kế toán tại doanh nghiệp; hệ thống danh mục chứng từ kế toán của từng phần hành; hệ thống sổ kế toán chi tiết của từng phần hành; phân biệt được sổ kế toán của các hình thức sổ khác nhau; hệ thống báo cáo tài chính theo	PLO 7, PLO 8,

		quy định hiện hành	
CO2	CLO2	Thiết kế quy trình luân chuyển chứng từ kế toán của các phân hành cụ thể; nắm được các phương pháp và quy trình ghi sổ từ đó thực hành lập sổ chi tiết theo từng phân hành kế toán và ghi sổ tổng hợp theo từng hình thức ghi sổ	PLO 7, PLO 8,
CO3	CLO3	Nắm được quy trình tổng hợp số liệu và phương pháp lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Vận dụng lập các báo cáo tài chính liên quan	PLO 7, PLO 8,
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Thực hiện được kỹ năng tin học chuyên ngành, thao tác thực hiện các hàm tính toán cơ bản trên Excel để lập các sổ và báo cáo một cách thuận lợi	PLO11, PLO12, PLO13
CO5	CLO5	Hạch toán thành thạo, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp phức tạp và đa dạng thuộc các lĩnh vực kinh doanh như sản xuất, xây dựng cơ bản, thương mại dịch vụ. Thực hành các yêu cầu về lập chứng từ, ghi chép sổ sách, lập báo cáo tài chính.	PLO11, PLO12, PLO13
CO6	CLO6	Phân tích được các dữ liệu, thông tin và báo cáo kế toán chính xác từ đó hạn chế sai sót nghiệp vụ và tư vấn cho DN về công tác tài chính, kế toán. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.	PLO11, PLO12, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO7	Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội	PLO14, PLO15
CO8	CLO8	Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)



Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
931559	Kế toán thực hành	0	0	0	0	0	0	3	3	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	2	3	2	3	3			

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### BÀI 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KẾ TOÁN THỰC HÀNH

(2 TH)

- 1.1. Vị trí và ý nghĩa của kế toán thực hành trong doanh nghiệp
- 1.2. Yêu cầu và nhiệm vụ kế toán thực hành trong doanh nghiệp
- 1.3. Nội dung kế toán thực hành trong doanh nghiệp

### BÀI 2: THỰC HÀNH CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

(18 TH)

- 2.1. Mục đích, yêu cầu thực hành chứng từ kế toán
- 2.2. Quy định về lập, kiểm tra, sử dụng và bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán
- 2.3. Nội dung thực hành chứng từ kế toán trong doanh nghiệp
- 2.4. Thực hành lập và luân chuyển một số chứng từ kế toán
  - 2.4.1. Chứng từ kế toán vốn bằng tiền
  - 2.4.2. Chứng từ hàng tồn kho
  - 2.4.3. Chứng từ tài sản cố định
  - 2.4.4. Chứng từ tiền lương và các khoản trích theo lương
  - 2.4.5. Chứng từ tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
  - 2.4.6. Chứng từ phản ánh quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh
  - 2.4.7. Chứng từ phản ánh công nợ phải thu phải trả

### BÀI 3: THỰC HÀNH SỔ KẾ TOÁN

(50 TH)

- 3.1. Yêu cầu tổ chức hệ thống sổ kế toán
- 3.2. Phân loại sổ kế toán theo nội dung ghi chép trên sổ kế toán
- 3.3. Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết
  - 3.3.1. Danh mục hệ thống sổ kế toán chi tiết
  - 3.3.2. Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết
- 3.4. Thực hành ghi sổ kế toán tổng hợp
  - 3.4.1. Các hình thức ghi sổ kế toán
  - 3.4.2. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung
  - 3.4.3. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ
  - 3.4.4. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký sổ cái
  - 3.4.5. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

### BÀI 4: THỰC HÀNH LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(10 TH)

- 4.1. Phân loại hệ thống báo cáo của doanh nghiệp
- 4.2. Xây dựng danh mục hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp
- 4.3. Quy trình lập và công khai báo cáo tài chính
- 4.4. Phương pháp lập và vận dụng lập một số báo cáo tài chính
  - 4.4.1. Bảng Cân đối kế toán
  - 4.4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh
  - 4.4.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
  - 4.4.4. Thuyết minh báo cáo tài chính

**BÀI 5: THỰC HÀNH KÊ KHAI, LẬP TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TRÊN PHẦN MỀM HTKK**

**(10 TH)**

5.1. Thực hành kê khai lệ phí môn bài

5.2. Thực hành kê khai thuế GTGT

5.3. Thực hành thuế TNCN

5.4. Thực hành thuế TNDN

**8. Học liệu** (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế, Đề cương Bài giảng kế toán thực hành, Tài liệu lưu hành nội bộ

8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Võ Văn Nhị (2010), *Hướng dẫn thực hành kế toán trên sổ kế toán*, NXB Tài chính

8.2.2. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2, hệ thống sổ sách kế toán*, NXB Tài Chính

**9. Hình thức tổ chức dạy học**

9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Bài 1: Khái quát chung về kế toán thực hành				2		1	3
Bài 2: Thực hành chứng từ kế toán				18		9	27
Bài 3: Thực hành sổ kế toán				50		25	75
Bài 4: Thực hành lập báo cáo kế toán				10		5	24
Bài 5: Thực hành kê khai, lập tờ khai quyết toán thuế trên phần mềm HTKK				10		5	15
<b>Cộng</b>				<b>90</b>		<b>45</b>	<b>135</b>

9.1. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP

1	<p><b>Bài 1: Khái quát chung về kế toán thực hành</b></p> <p>1.1. Vị trí và ý nghĩa của kế toán thực hành trong doanh nghiệp</p> <p>1.2. Yêu cầu và nhiệm vụ kế toán thực hành trong doanh nghiệp</p> <p>1.3. Nội dung kế toán thực hành trong doanh nghiệp</p>	Thực hành	2	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Xây dựng nhiệm vụ và nội dung thực hành kế toán trong một doanh nghiệp cụ thể</p>	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	<p><b>Bài 2: Thực hành chứng từ kế toán</b></p> <p>2.1. Mục đích, yêu cầu thực hành chứng từ kế toán</p> <p>2.2. Quy định về lập, kiểm tra, sử dụng và bảo quản, lưu trữ chứng từ kế toán</p> <p>2.3. Nội dung thực hành chứng từ kế toán trong doanh nghiệp</p>	Thực hành	3	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Tìm hiểu danh mục chứng từ kế toán của một doanh nghiệp cụ thể</p>	
	<p>Đọc các quy định về chứng từ trong Luật kế toán số 88 và Thông tư 200</p>	Tự học, tự NC	2,5	<p>Đọc các quy định về chứng từ trong Luật kế toán số 88 và Thông tư 200</p>	
2	<p>2.4. Thực hành lập và luân chuyển một số chứng từ kế toán</p> <p>2.4.1. Chứng từ kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.4.2. Chứng từ hàng tồn kho</p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Lập các chứng từ phân hành vốn bằng tiền và hàng tồn kho</p> <p>Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của một số chứng từ cơ bản phân hành vốn bằng tiền và hàng tồn kho</p>	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	<p>Quy trình luân chuyển chứng từ</p>	Tự học, tự NC	2,5	<p>Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của một số chứng từ cơ bản phân hành vốn bằng tiền và hàng tồn kho</p>	
3	2.4.3. Chứng từ tài sản cố	Thực	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2,</p>	CLO2,

	<p>định</p> <p>2.4.4. Chứng từ tiền lương và các khoản trích theo lương</p>	hành		<p>và thực hiện:</p> <p>Lập các chứng từ phân hành TSCĐ và tiền lương</p> <p>Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của một số chứng từ cơ bản phân hành TSCĐ và tiền lương</p>	CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	Quy trình luân chuyển chứng từ	Tự học, tự nghiên cứu	2,5	Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của một số chứng từ cơ bản phân hành TSCĐ và tiền lương	
4	<p>2.4.3. Chứng từ tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.4.4. Chứng từ phản ánh quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh</p> <p>2.4.5. Chứng từ phản ánh công nợ phải thu phải trả</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 1</b></p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Lập các chứng từ phân hành chi phí sản xuất, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh</p> <p>Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của một số chứng từ cơ bản</p>	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	Quy trình luân chuyển chứng từ	Tự học, tự NC	2,5	Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ của một số chứng từ cơ bản	
5	<p><b>Bài 3: Thực hành sổ kế toán</b></p> <p>3.1. Yêu cầu tổ chức hệ thống sổ kế toán</p> <p>3.2. Phân loại sổ kế toán theo nội dung ghi chép trên sổ kế toán</p> <p>3.3. Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết</p> <p>3.3.1. Danh mục hệ thống sổ kế toán chi tiết</p> <p>3.3.2. Thực hành ghi sổ kế toán chi tiết</p> <p>*) Sổ chi tiết vốn bằng tiền</p> <p>*) Sổ chi tiết hàng tồn kho</p> <p>*) Sổ chi tiết TSCĐ</p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Thực hành ghi sổ chi tiết</p>	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	<p>*) Sổ chi tiết phân hành tiền lương</p> <p>*) Sổ chi tiết chi phí sản</p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Thực hành ghi sổ chi</p>	

	<p>xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>*) Sổ chi tiết tiêu thị và xác định kết quả kinh doanh</p> <p>*) Sổ chi tiết công nợ phải thu, phải trả</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 2</b></p> <p>Tìm hiểu các lưu ý ghi sổ chi tiết đối với ngoại tệ và hàng hóa, vật tư nhận giữ hộ</p> <p>Vận dụng xây dựng quy trình ghi sổ chi tiết tiền lương, giá thành và công</p>			tiết	
		Tự học, tự NC	5	<p>Tìm hiểu các lưu ý ghi sổ chi tiết đối với ngoại tệ và hàng hóa, vật tư nhận giữ hộ</p>	
6	<p>3.4. Thực hành ghi sổ kế toán tổng hợp</p> <p>3.4.1. Các hình thức ghi sổ kế toán</p> <p>3.4.2. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung</p> <p>*) Nhật ký chung</p> <p>*) Sổ Cái</p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Thực hành ghi sổ tổng hợp theo hình thức Nhật ký chung</p>	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	<p>Thiết kế quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung cho doanh nghiệp cụ thể</p>	Tự học, tự NC	2,5	<p>Thiết kế quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung</p>	
7	<p>3.4.2. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung</p> <p>*) Nhật ký đặc biệt</p> <p>*)Sổ Cái khi DN có mở sổ Nhật ký đặc biệt</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 3</b></p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Thực hành ghi Nhật ký đặc biệt; sổ cái theo hình thức Nhật ký chung</p>	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	<p>Thiết kế quy trình ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung cho doanh nghiệp cụ thể</p>	Tự học, tự NC	2,5	<p>Thiết kế quy trình ghi sổ theo hình</p>	
8	<p>3.4.3. Thực hành ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chứng từ</p> <p>*) Nhật ký chứng từ số 1,2</p> <p>*) Bảng kê số 1,2</p>	Thực hành	5	<p>Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2, và thực hiện:</p> <p>Thực hành ghi bảng kê số 1 và Nhật ký chứng từ số 1</p>	CLO2, CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	<p>Xây dựng quy trình ghi Bảng kê số 1 và Nhật ký chứng từ số 1</p>	Tự học, tự NC	2,5	<p>Xây dựng quy trình ghi Bảng kê số 1 và Nhật ký chứng từ số 1</p>	
9	3.4.3 Thực hành ghi sổ kế	Thực	5	Đọc 8.1; 8.2.1; 8.2.2,	CLO2,

**11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm**

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Mẫu bộ chứng từ kế toán	01	GVHD liệt kê chi tiết
2	Mẫu bộ sổ kế toán	01	GVHD liệt kê chi tiết
3	Mẫu báo cáo tài chính	01	GVHD liệt kê chi tiết
4	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả minh hoạ sổ kế toán)
<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>			
1	Máy chiếu	01	Thao tác trên phần mềm
2	Phấn, bảng	01	Trình chiếu nội dung thực hành mẫu

**12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập**

**12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Thực hành	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần. Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kỹ năng hạch toán, ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	CLO8; CLO9; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;

**12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần**

- Mục đích: Hướng dẫn sinh viên làm bài tập thực hành trên giấy giúp sinh viên có khả năng tự đánh giá, tổng hợp, làm báo cáo tài chính, sổ sách có liên quan và phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp

- Nội dung: Sinh viên thực hiện các bài thực hành theo nội dung cho trước

- Tiêu chí: Đánh giá dựa trên kết quả số liệu kế toán trên các sổ sách theo yêu cầu

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và chấm trực tiếp trên sản phẩm theo đáp án

**12.3. Cách thức đánh giá điểm**

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là điểm trung bình cộng của các điểm bài thực hành. Điểm từng bài thực hành phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi - Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là trung bình cộng của các điểm bài thực hành và quy tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được công nhận là đạt khi điểm từng bài thực hành  $\geq 5,0$ . Nếu bài nào có điểm  $< 5,0$  thì sinh viên phải học lại bài đó. Điểm thực hành do giảng viên giảng dạy đánh giá.

- Học phần được công nhận đạt khi điểm học phần phải  $\geq 5$  điểm

- Trọng số các điểm bài thực hành như sau:

TT	Hình thức	Trọng số điểm (%)	CDR của HP
1	<i>Bài thực hành 1</i>	100%/6	CLO1; CLO2; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;
2	<i>Bài thực hành 2</i>	100%/6	CLO2; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;
3	<i>Bài thực hành 3</i>	100%/6	CLO2; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;
4	<i>Bài thực hành 4</i>	100%/6	CLO2; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;
5	<i>Bài thực hành 5</i>	100%/6	CLO2; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;
6	<i>Bài thực hành 6</i>	100%/6	CLO3; CLO4, CLO5, CLO6, CLO7; CLO8;

- Rubric của từng bài thực hành trong bảng:

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			Điểm
		Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		<i>Từ 10-7</i>	<i>Từ 7-5</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài thực hành		Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	

Nội dung	Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt, đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của bài	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình, đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài
----------	--	---	--

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

**TRƯỞNG KHOA**



TS. Nguyễn Văn Hương

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



TS. Đào Thị Hương

**GIẢNG VIÊN**



Đào Thị Quỳnh



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Thực hành kế toán máy**  
*(Computerize accounting practice)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Thực hành kế toán máy**  
*(Computerize accounting practice)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Thanhthanh2404@gmail.com; 0321.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Haiyen88tc@gmail.com; 0321.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: Daohuongkt84@gmail.com 0321.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần: Thực hành kế toán máy**

9.3. Thực hành trên phần mềm kế toán giá thành

## BÀI 10: KẾ TOÁN TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

10 Tiết (10TH)

10.1. Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp

10.2. Sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp

10.3. Thực hành trên phần mềm kế toán

### 8. Học liệu

#### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế, *Bài giảng kế toán máy*, Tài liệu lưu hành nội bộ

#### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Công ty CP MiSa (2020), *Giáo trình kế toán máy kế toán doanh nghiệp*, NXB Văn hóa - Thông tin

8.2.2. Đào Thị Hương (2020), *Giáo trình kế toán tài chính (Quyển 1)*, NXB Khoa học và kỹ thuật

8.2.3. Đào Thị Hương (2021), *Giáo trình kế toán tài chính (Quyển 2)*, NXB Khoa học và kỹ thuật

8.2.4. Website: [http:// www.Misa.com.vn](http://www.Misa.com.vn)

### 9. Hình thức tổ chức dạy học

#### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Bài 1: Mở sổ kế toán của DN bằng phần mềm kế toán				5		2,5	7,5
Bài 2: Kế toán mua hàng và công nợ phải trả				15		7,5	22,5
Bài 3: Kế toán bán hàng và				10		5	15,5

công nợ phải thu							
<b>Tín chỉ 2</b>							
Bài 4: Kế toán vốn bằng tiền				10		5	15
Bài 5: Kế toán vật tư				5		2,5	7,5
Bài 6: Kế toán TSCĐ				10		5	15
Bài 7: Kế toán tiền lương				5		2,5	7,5
<b>Tín chỉ 3</b>							
Bài 8: Kế toán thuế				5		2,5	7,5
Bài 9: Kế toán chi phí giá thành				15		7,5	22,5
Bài 10: Kế toán tổng hợp và báo cáo tài chính				10		5	15
<b>Cộng</b>				<b>90</b>		<b>45</b>	<b>135</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)**

<b>Tuần ngày</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Số tiết/giờ</b>	<b>Yêu cầu sinh viên chuẩn bị</b>	<b>CDR của HP</b>
1	<p><b>BÀI 1: MỞ SỔ KẾ TOÁN CỦA DOANH NGHIỆP BẰNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN</b></p> <p>1.1. Các bước tiến hành mở sổ kế toán</p> <p>1.2. Nhập số dư ban đầu</p> <p>1.3. Phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán</p> <p>1.4. Khóa sổ kế toán cuối kỳ</p> <p>1.5. Lưu trữ và bảo quản sổ</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 1 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	CLO1, CLO3, CLO5, CLO10

	<p>kế toán trên máy vi tính</p> <p>1.6. Trao đổi chứng từ kế toán giữa các bộ phận</p> <p>1.7. Cập nhật phần mềm theo thông báo của nhà cung cấp</p>				
	Thực hành mở sổ kế toán theo dữ liệu bài thực hành	Tự học, tự NC	2,5		
2	<p><b>Bài 2: KẾ TOÁN MUA HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ</b></p> <p>2.1. Mô hình hóa hoạt động mua hàng và công nợ phải trả</p> <p>2.2. Sơ đồ hạch toán kế toán mua hàng.</p> <p>2.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Thiết lập danh mục)</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 2 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
		<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về: mua hàng hóa, dịch vụ, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC		
3	<p><b>Bài 2: KẾ TOÁN MUA HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ (tiếp)</b></p> <p>2.3: Thực hành trên phần mềm kế toán (Nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh)</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 2 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
		<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về: mua hàng hóa, dịch vụ</p>	Tự học, tự NC		

	vụ, cách thức nhập liệu vào phần mềm				
4	<p><b>Bài 2: KẾ TOÁN MUA HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ (tiếp)</b></p> <p>2.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh, xem các báo cáo)</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 1</b></p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 2 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về: mua hàng hóa, dịch vụ, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC	2,5		
5	<p><b>Bài 3: KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI THU</b></p> <p>3.1. Mô hình hóa hoạt động bán hàng và công nợ phải thu</p> <p>3.2. Sơ đồ hạch toán kế toán bán hàng</p> <p>3.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh)</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 3 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p><b>Bài 3: KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI THU</b></p> <p>3.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh)</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 2</b></p>	Thực hành	5		

	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về bán hàng, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>5</p>		
6	<p><b>BÀI 4: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN</b></p> <p>4.1. Mô hình hóa hoạt động thu chi tiền mặt</p> <p>4.2. Sơ đồ hạch toán kế toán vốn bằng tiền</p> <p>4.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Phiếu Thu)</p>	<p>Thực hành</p>	<p>5</p>	<p>- Đọc bài 4 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về: Thu tiền, chi tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>2,5</p>		
7	<p><b>Bài 4: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN</b></p> <p>4.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Phiếu Chi)</p> <p><b>BÀI THỰC HÀNH 3</b></p>	<p>Thực hành</p>	<p>5</p>	<p>- Đọc bài 4 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về: Thu tiền, chi tiền mặt và sổ kế toán tiền gửi ngân hàng, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	<p>Tự học, tự NC</p>	<p>2,5</p>		
8	<p><b>Bài 5: KẾ TOÁN VẬT TƯ</b></p> <p>5.1. Mô hình hóa hoạt động nhập, xuất kho</p> <p>5.2. Sơ đồ hạch toán kế toán vật tư</p>	<p>Thực hành</p>	<p>5</p>	<p>- Đọc bài 5 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2,</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7,</p>

	5.3. Thực hành trên phần mềm kế toán.			8.2.3, 8.2.4	CLO8, CLO9, CLO10
	Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về vật tư, cách thức nhập liệu vào phần mềm	Tự học, tự NC	2,5		
9	<b>Bài 6: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b> 6.1. Mô hình hóa hoạt động tăng, giảm tài sản cố định . 6.2. Sơ đồ hạch toán kế toán tài sản cố định 6.3. Thực hành trên phần mềm kế toán. (Khai báo TSCĐ đầu kỳ và Phân ghi tăng TSCĐ)	Thực hành	5	- Đọc bài 6 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
	Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về tài sản cố định, cách thức nhập liệu vào phần mềm	Tự học, tự NC	2,5		
10	<b>BÀI 6: KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b> 6.3. Thực hành trên phần mềm kế toán. (Phân ghi giảm, điều chuyển, khấu hao TSCĐ)	Thực hành	5	- Đọc bài 7 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2,	CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9,
	<b>BÀI THỰC HÀNH 4</b> <b>Bài 7: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG</b> 7.1. Mô hình hóa hoạt động	Thực hành	5	- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2,	CLO7, CLO8, CLO9,

	<p>tiền lương</p> <p>7.2. Sơ đồ hạch toán kế toán tiền lương</p> <p>7.3. Thực hành trên phần mềm kế toán</p>			8.2.3, 8.2.4	CLO10
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về tài sản cố định, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC	5		
11	<p><b>Bài 8: KẾ TOÁN THUẾ</b></p> <p>8.1. Mô hình hóa hoạt động thuế</p> <p>8.2. Sơ đồ hạch toán kế toán thuế</p> <p>8.3. Thực hành trên PMKT</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 8 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về tiền lương, thuế, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC	5		
12	<p><b>Bài 9: KẾ TOÁN CHI PHÍ GIÁ THÀNH</b></p> <p>9.1. Mô hình hóa hoạt động kế toán chi phí giá thành</p> <p>9.2. Sơ đồ Kế toán chi phí giá thành</p> <p>9.3. Thực hành trên phần mềm kế toán giá thành (Khai báo danh mục)</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 9 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về giá thành, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC	2,5		



13	<p>Bài 9: KẾ TOÁN CHI PHÍ GIÁ THÀNH (Tiếp)</p> <p>9.3. Thực hành trên phần mềm kế toán giá thành (Nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh)</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 9 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về giá thành, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC	2,5		
14	<p>Bài 9: KẾ TOÁN CHI PHÍ GIÁ THÀNH (Tiếp)</p> <p>9.3. Thực hành trên phần mềm kế toán giá thành (Nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh, tính giá thành sản phẩm)</p> <p>BÀI THỰC HÀNH 5</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 9 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về giá thành, cách thức nhập liệu vào phần mềm</p>	Tự học, tự NC	2,5		
15	<p>Bài 10: KẾ TOÁN TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</p> <p>10.1. Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp</p> <p>10.2. Sơ đồ hạch toán kế toán tổng hợp</p> <p>10.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Thực hiện các bút toán cuối kỳ)</p>	Thực hành	5	<p>- Đọc bài 10 tài liệu 8.1</p> <p>- Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</p>

	<p align="center"><b>Bài 10: KÊ TOÁN TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b></p> <p>10.3. Thực hành trên phần mềm kế toán (Thực hiện các bút toán cuối kỳ, Xem các sổ sách, báo cáo tổng hợp)</p> <p align="center"><b>BÀI THỰC HÀNH 6</b></p>	Thực hành	5		
	<p>Tìm hiểu các tài liệu, nghiệp vụ về lập báo cáo tài chính, cách thức thực hiện trên phần mềm</p>	Tự học, tự NC	5		

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Tham dự đầy đủ các bài thực hành, có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài thực hành: Thực hiện đủ các bài thực hành theo lịch của giảng viên. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV. Sinh viên phải thực hiện bài thực hành một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Máy tính	01	Thao tác trên phần mềm kế toán
2	Phần bảng	01	Ghi nội dung bài học
3	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả minh hoạ sổ kế toán)
4	Bộ lưu chứng từ và văn bản	01	GVHD liệt kê chi tiết
<b>DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>			
5	Máy tính	01	Thao tác trên phần mềm
6	Máy chiếu, màn chiếu	01	Trình chiếu nội dung thực hành mẫu

## 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
TH	Làm mẫu	Dạy bài tập trên lớp, dạy bài tập thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10,

### 12.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thực hành

- Mục đích: Hướng dẫn sinh viên làm bài tập thực hành ứng dụng trên máy vi tính giúp sinh viên có khả năng tự đánh giá, tổng hợp, làm báo cáo tài chính, sổ sách có liên quan và phân tích được tình hình tài chính của doanh nghiệp

- Nội dung: Sinh viên thực hiện các bài thực hành trên phần mềm kế toán theo nội dung cho trước

- Tiêu chí: Đánh giá dựa trên kết quả số liệu kế toán trên các sổ sách theo yêu cầu

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và chấm trực tiếp trên sản phẩm theo đáp án

### 12.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là trung bình cộng của các điểm bài thực hành và quy tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được công nhận là đạt khi điểm từng bài thực hành  $\geq 5,0$ . Nếu bài nào có điểm  $< 5,0$  thì sinh viên phải học lại bài đó. Điểm thực hành do giảng viên giảng dạy đánh giá.

- Học phần được công nhận đạt khi điểm học phần phải  $\geq 5$  điểm

- Trọng số các điểm bài thực hành như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Bài thực hành 1	100%/6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Bài thực hành 2	100%/6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Bài thực hành 3	100%/6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,

		CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Bài thực hành 4	100%/6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Bài thực hành 5	100%/6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Bài thực hành 6	100%/6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10

- Rubric đánh giá bài thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thực hành		Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 70 đến dưới 80% theo yêu cầu.	Thực hiện được các thao tác đảm bảo đạt tiêu chuẩn của quy trình thực hành, thời gian thực hiện thao tác đảm bảo đạt từ 50 đến dưới 70% theo yêu cầu.	Không thực hiện được các thao tác hoặc thực hiện không đúng các thao tác và thời gian thực hiện thao tác chỉ đạt dưới 50% thời gian theo yêu cầu.	
Nội dung		Sản phẩm thực hành có chất lượng tốt,	Sản phẩm thực hành có chất lượng khá, đảm bảo	Sản phẩm thực hành có chất lượng trung bình,	Sản phẩm thực hành không đạt chất lượng, chỉ đáp ứng	

		đảm bảo đáp ứng từ 80% yêu cầu của bài	đáp ứng từ 70% đến 80% yêu cầu của bài	đảm bảo đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của bài	dưới 50% yêu cầu của bài.	
--	--	---	--	---	------------------------------	--

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hương**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Đào Thị Hương**

**GIẢNG VIÊN**



**Đào Thị Thanh**

## CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### Đồ án hệ thống thông tin kế toán (Project Accounting Information System)

#### 1. Thông tin về Giảng viên

##### 1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Huệ**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [thanhhue.ute@gmail.com](mailto:thanhhue.ute@gmail.com)

##### 1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Trần Thị Lan Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Email: [tranlananhutehy@gmail.com](mailto:tranlananhutehy@gmail.com)

##### 1.2. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Đỗ Thị Thủy**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Kinh tế, Thạc sỹ
- Email: [dothuydh@gmail.com](mailto:dothuydh@gmail.com)      Điện thoại cơ quan: 02213.767066

#### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: **Đồ án hệ thống thông tin kế toán**

2.2. Mã số: **931524**

2.3. Khối lượng: **3 TC (3 Tự học)**

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Thời gian						
Tiết/Giờ thực hiện			0		135	135

2.5. Học phần: **Bắt buộc**

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: **Kế toán tài chính 3**
- Học phần học trước: **Tổ chức hạch toán kế toán**
- Học phần học song hành: **Không**

2.7. *Đối tượng tham dự:* Sinh viên ngành Kế toán

2.8. *Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:* Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

### 3. Mô tả học phần

Học phần cung cấp những kiến thức nhằm tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát thông tin kế toán trong điều kiện xử lý thủ công hoặc đã tin học hoá; khả năng thực hiện công tác của chuyên viên phân tích hệ thống trong các doanh nghiệp thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế và tin học hoá công tác kế toán. Cách thiết lập thông tin cho hệ thống thông tin kế toán. Hệ thống kiểm soát nội bộ và các chu trình kinh doanh trong hệ thống thông tin kế toán. Ứng dụng các kiến thức về kế toán, hệ thống thông tin kế toán để thiết kế hệ thống thông tin kế toán nội bộ trong doanh nghiệp

### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

*\* Về kiến thức:*

CO1. Vận dụng được một số thuật ngữ như hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin kế toán, thiết lập thông tin cho hệ thống kế toán lại quan trọng, nguyên tắc ký hiệu khi thiết kế sơ đồ, lưu đồ trong Hệ thống thông tin kế toán.

CO2. Vận dụng được kiến thức để đánh giá rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kiểm soát, qui trình hoạt động của các chu trình trong doanh nghiệp đặc biệt là chu trình doanh thu và chi phí.

*\* Về kỹ năng:*

CO3. Thực hiện được việc thiết lập hệ thống thông tin kế toán.

CO4. Thiết kế được hệ thống thông tin kế toán theo các chu trình kinh doanh.

CO5. Phân tích và thiết kế được Hệ thống thông tin kế toán trong từng trường hợp cụ thể trên nền Excel hoặc phần mềm kế toán.

*\* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

CO 5: Có khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở các bậc tương đương hoặc cao hơn

CO 6: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung chuẩn đầu ra (CDR) của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng)	CDR của CTĐT
		<i>Kiến thức</i>	
CO1	CLO1	Vận dụng được một số thuật ngữ như hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin kế toán. Áp dụng được các nguyên tắc ký hiệu khi thiết kế sơ đồ, lưu đồ trong Hệ thống thông tin kế toán	PLO2, PLO3, PLO7, PLO8
	CLO2	Áp dụng được qui trình hoạt động của các chu	

CO2		trình trong doanh nghiệp đặc biệt là chu trình doanh thu và chi phí.	
<b>Kỹ năng</b>			
CO3	CLO3	Thiết kế được một sơ đồ dòng dữ liệu thể giải thích được dòng luân chuyển chứng từ trong hệ thống thông tin kế toán	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13
	CLO4	Làm được một số lưu đồ chứng từ cơ bản và có thể giải thích được dòng luân chuyển chứng từ trong hệ thống thông tin kế toán	
CO4	CLO5	Áp dụng được những phương thức kiểm soát nội bộ phù hợp. Tìm hiểu các chu trình kinh doanh trong thực tế từ đó phân tích thấy được ưu nhược điểm để thiết kế Hệ thống thông tin kế toán cho phù hợp	
CO5	CLO6	Vận dụng các kiến thức để phân tích, thiết kế Hệ thống thông tin kế toán phù hợp	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	CLO7	Hình thành phương pháp làm việc khoa học, có tư duy sáng tạo.	PLO14, PLO15
	CLO8	Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.	PLO14, PLO15

## 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
931524	Đồ án hệ thống thông tin kế toán	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	3	0	3	3	3

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### 7.1. Tổng quan đồ án

Dựa vào nội dung tiêu chí của môn học, sinh viên thiết kế các phần hành kế toán trong doanh nghiệp theo các nội dung:

- + Phần hành kế toán vốn bằng tiền
- + Phần hành kế toán lương
- + Phần hành kế toán tài sản cố định
- + Phần hành kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh
- + Phần hành kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành



## 7.2. Thiết kế chi tiết

- + Vận dụng được kiến thức để đưa ra tổng quan về doanh nghiệp được lựa chọn để thực hiện đồ án
- + Vận dụng lưu đồ chứng từ để thể hiện được qui trình luân chuyển chứng từ kế toán
- + Phân tích, so sánh được ưu nhược điểm của hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp
- + Thiết kế một file excel hoặc một phần mềm để thực hiện chu trình kế toán từ khâu chứng từ phát sinh nghiệp vụ đến khi lên được sổ cái hoặc báo cáo tài chính. Sử dụng số liệu của 1 tháng để minh họa chạy trong file excel hoặc phần mềm.
- + Đưa ra được những giải pháp hạn chế những nhược điểm tồn tại tại phần hành kế toán đang thực hiện thực tế trong doanh nghiệp được chọn.

## 8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế, Đề cương bài giảng Hệ thống thông tin kế toán, tài liệu lưu hành nội bộ trường Đại học SPKT Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. PSG.TS Nguyễn Hữu Ánh, PGS.TS Trần Trung Tuấn (2021), *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

8.2.2. Bộ môn Hệ thống thông tin kế toán - khoa Kế toán Kiểm toán trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (2017), *Hệ thống thông tin kế toán, tập 1, 2, 3*, NXB Phương Đông.

## 9. Kế hoạch dạy học

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
Tuần 1	Thông nhất nội dung đề tài.	Đồ án	9	- Phân tích trước các yêu cầu của môn học - Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,
Tuần 2	Xác định các yêu cầu của đề tài	Đồ án	9	- Xác định được các bước cần tiến hành - Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

				8.2.1. và 8.2.2	
<b>Tuần 3</b>	Phân tích yêu cầu của hệ thống thông tin kế toán	Đồ án	9	- Thiết kế mô hình kế toán theo yêu cầu - Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<b>Tuần 4</b>	Thiết kế chi tiết và Phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm đồ án	Đồ án	9	Bảng phân công công việc - Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<b>Tuần 5 Đến tuần 11</b>	Thiết kế phần mềm (Lựa chọn phần mềm, phân hành kế toán).	Đồ án	9	- Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2 Sử dụng phần mềm máy tính và các công cụ thực hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,
<b>Tuần 12</b>	Thiết kế phần mềm. Chính sửa theo sự hướng dẫn của giảng viên	Đồ án	9	- Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2 Sử dụng phần mềm máy tính và các công cụ thực hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,
<b>Tuần 13</b>	Thiết kế phần mềm. Chính sửa theo sự hướng dẫn của giảng viên	Đồ án	9	- Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2 Sử dụng phần mềm máy tính và các công cụ thực hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,
<b>Tuần 14</b>	Thiết kế phần mềm. Chính sửa theo sự hướng dẫn của giảng viên	Đồ án	9	- Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2 Sử dụng phần mềm máy tính và các công cụ thực hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

					CLO7, CLO8,
<b>Tuần 15</b>	Sinh viên hoàn thiện báo cáo, nộp sản phẩm đồ án về bộ môn	Đồ án	9	- Đọc tài liệu 8.1, Danh mục Tài liệu tham khảo 8.2.1. và 8.2.2 Sử dụng phần mềm máy tính và các công cụ thực hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6 CLO7, CLO8,

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Tích cực, chủ động trong các giờ thông qua đồ án trên lớp, hoàn thiện các mẫu biểu theo yêu cầu.

- Biết chia sẻ thông tin, tham gia nhiệt tình các hoạt động theo nhóm.
- Có ý thức Tự học, tự nghiên cứu, tự chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập .
- Nộp bài đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

### 11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>		
1	Máy tính cài đặt Excel hoặc phần mềm kế toán	1 sv/ 1 máy	
	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Nhà trường)</b>		
1	Máy chiếu	1	

### 12. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 12.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Hướng dẫn các bước thực hiện	Hướng dẫn theo nhóm để giải quyết các vấn đề nội dung của đồ án	Hướng dẫn sinh viên thực hiện yêu cầu, các bước thực hiện đề tài	CLO1,CLO2, CLO3,CLO4, CLO5, CLO6 CLO7, CLO8
Tự học, tự NC	Thảo luận, làm việc nhóm	Hướng dẫn sinh viên thực hiện yêu cầu, các bước thực hiện đề tài	CLO3,CLO4, CLO6,CLO8,
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO7; CLO8

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Đánh giá quá trình

- **Mục đích:** Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, ý thức thái độ, kỹ năng phân tích thiết kế của sinh viên trong suốt thời gian thực hiện đồ án.
- **Nội dung:** Sinh viên phải thể hiện được kiến thức về kỹ năng phân tích thiết kế, kỹ năng lập trình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của đồ án theo đúng tiến độ.
- **Tiêu chí:** Mức độ hoàn thành công việc theo tiến độ; ý thức thái độ của sinh viên; kết quả thực hiện của sinh viên trong suốt quá trình
- **Hình thức đánh giá:** Chấm điểm dựa trên kết quả thực hiện, ý thức thái độ của sinh viên trong suốt quá trình thực hiện đồ án của mình.

### 11.2.2. Bảo vệ kết quả trước hội đồng

- **Mục đích:** Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích, lập trình, kỹ năng thuyết trình, tính khả thi của đề tài.
- **Nội dung:** Cuốn báo cáo, sản phẩm đồ án, khả năng thuyết trình của sinh viên, các câu trả lời của sinh viên trước hội đồng.
- **Hình thức đánh giá:** Sinh viên trình bày kết quả đồ án, bảo vệ đồ án trước hội đồng đánh giá đồ án.

**Lịch thi, kiểm tra:** Bảo vệ đồ án vào tuần thứ 15 hoặc do bộ môn sắp xếp.

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Sinh viên đạt yêu cầu của môn học khi và chỉ khi điểm quá trình và điểm bảo vệ đồ án phải đạt từ 5 trở lên.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Báo cáo kết quả thường xuyên	25%	CLO1, CLO2, CLO4, CLO3, CLO5, CLO6
	Nội dung báo cáo	25%	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
<b>Bảo vệ kết quả trước hội đồng</b>		50 %	CLO8, CLO7

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TS. Nguyễn Văn Hương

TS. Đào Thị Hương

Th.s Nguyễn Thị Thanh Huệ

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kế toán chi phí**  
**(Cost Accounting)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [gianggvkt@gmail.com](mailto:gianggvkt@gmail.com); Điện thoại: 0321.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ kinh tế
- Email: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com) Điện thoại : 0321.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3**

- Họ và tên: Kim Quang Chiêu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ kinh tế
- Email: [kimquangchieu@gmail.com](mailto:kimquangchieu@gmail.com) Điện thoại : 0321.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán chi phí

**2.2. Mã số:** 931222

**2.3. Khối lượng:** 3TC (3 Lý thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian			
Tiết thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phần:** bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 2
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 1, 2
- Học phần song hành: Kế toán tài chính 3

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán – Khoa Kinh

tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp những kiến thức tổng hợp về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và sự vận dụng thực tiễn trong các doanh nghiệp của nó như: những khái niệm về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm. Các mô hình kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm: mô hình kế toán theo giá phí thực tế; mô hình kế toán theo giá phí thực tế kết hợp với giá dự toán và mô hình kế toán theo giá phí định mức. Phương

pháp hạch toán và tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm

**4. Mục tiêu của học phần (Program objectives; viết tắt là POs)**

Học phần này trang bị cho người học

**\* Kiến thức**

CO1: Hiểu được các khái niệm, các yếu tố chi phí, các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

CO2: Hiểu được các phương pháp tập hợp chi phí, đánh giá sản phẩm dở dang, xác định khối lượng sản phẩm hoàn thành tương đương, các phương pháp tính giá thành theo từng mô hình giá phí.

**\* Kỹ năng**

CO3: Hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh trong công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Tính được giá thành và giá thành đơn vị sản phẩm theo từng mô hình giá phí.

CO4: Vận dụng được các kiến thức đã học trong việc thực hiện bài tập và thực tế tại doanh nghiệp

**\* Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

CO5: Có tư duy logic các vấn đề liên quan đến kế toán doanh nghiệp.

CO6: Hình thành tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với công việc được giao.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Hiểu được các khái niệm, các yếu tố chi phí, các phương pháp tính giá thành sản phẩm	PLO7
	CLO2	Hiểu được kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế; kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp chi phí ước tính; kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí định mức	PLO8
CO2	CLO3	Hiểu được các phương pháp tập hợp chi phí, đánh giá sản phẩm dở dang, xác định khối lượng sản phẩm hoàn thành tương đương, các phương pháp tính giá thành theo từng mô hình giá phí.	
	CLO4	Phân biệt được các phương pháp tập hợp chi phí và tính giá thành trong các mô hình giá phí	PLO8
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	CLO5	Hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh trong công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	PLO8
	CLO6	Tính giá thành và giá thành đơn vị sản phẩm theo mô hình giá phí thực tế; chi phí sản xuất, tính giá và lập được báo cáo sản xuất theo mô hình giá phí ước tính; xây dựng được các định mức chi phí theo từng khoản mục.	PLO8

CO4	CLO7	Thực hiện được các bài tập trong học tập và tình huống thực tế tại doanh nghiệp. Đảm bảo các kỹ năng, tính tích cực, cẩn thận của người học	PLO12
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO5	CLO8	Có tư duy logic các vấn đề liên quan đến kế toán doanh nghiệp.	PLO14
CO6	CLO9	Hình thành tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với công việc được giao.	PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
931222	Kế toán chi phí (LC)	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	3	0	3	3

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN CHI PHÍ**

*2 tiết (2LT)*

- 1.1. Chức năng của kế toán chi phí
  - 1.1.1. Sự cần thiết phải hoạch định và kiểm soát chi phí
  - 1.1.2. Nhu cầu thông tin để hoạch định và kiểm soát chi phí
  - 1.1.3. Chức năng của kế toán chi phí
- 1.2. Quá trình vận động của chi phí trong doanh nghiệp sản xuất
  - 1.2.1. Hoạt động cơ bản của doanh nghiệp sản xuất
  - 1.2.2. Đặc điểm chi phí trong doanh nghiệp sản xuất
  - 1.2.3. Quá trình vận động của chi phí
- 1.3. So sánh kế toán chi phí với kế toán tài chính, kế toán quản trị

**CHƯƠNG 2: PHÂN LOẠI CHI PHÍ VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM**

*3 tiết (3LT)*

- 2.1. Chi phí sản xuất
  - 2.1.1. Khái niệm về chi phí
  - 2.1.2. Đặc điểm của chi phí
  - 2.1.3. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh
- 2.2. Giá thành sản phẩm
  - 2.2.1. Khái niệm giá thành sản phẩm
  - 2.2.2. Các loại giá thành sản phẩm
- 2.3. Môi quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

**CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ**

*21 tiết (14LT;7BT)*

- 3.1. Mục tiêu và nội dung kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế
  - 3.1.1. Khái niệm
  - 3.1.2. Đặc điểm
  - 3.1.3. Mục tiêu
- 3.2. Nội dung kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế
  - 3.2.1. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất
  - 3.2.2. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm
  - 3.2.3. Tổng hợp chi phí sản xuất
  - 3.2.4. Đánh giá, điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm
  - 3.2.5. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ
  - 3.2.6. Phương pháp tính giá thành sản phẩm
  - 3.2.7. Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế
- 3.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm hoạt động phục vụ theo chi phí thực tế
  - 3.3.1. Khái quát về hoạt động phục vụ
  - 3.3.2. Đối tượng và tập hợp chi phí sản xuất
  - 3.3.3. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm
  - 3.3.4. Tổng hợp chi phí sản xuất
  - 3.3.5. Đánh giá, điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm
  - 3.3.6. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ
  - 3.3.7. Tính và phân bổ giá thành thực tế của hoạt động phục vụ
  - 3.3.8. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm hoạt động phục vụ
- 3.4. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp theo chi phí thực tế
  - 3.4.1. Đặc điểm sản xuất công nghiệp
  - 3.4.2. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất
  - 3.4.3. Tập hợp chi phí sản xuất
  - 3.4.4. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm
  - 3.4.5. Tổng hợp chi phí sản xuất
  - 3.4.6. Đánh giá, điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm
  - 3.4.7. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ
  - 3.4.8. Tính giá thành thực tế sản phẩm
  - 3.4.9. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm công nghiệp
- 3.5. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo chi phí thực tế
  - 3.5.1. Đặc điểm hoạt động xây lắp
  - 3.5.2. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất
  - 3.5.3. Tập hợp chi phí sản xuất
  - 3.5.4. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm
  - 3.5.5. Tổng hợp chi phí sản xuất
  - 3.5.6. Đánh giá, điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm
  - 3.5.7. Đánh giá sản phẩm xây lắp dở dang cuối kỳ
  - 3.5.8. Phương pháp tính giá thành sản phẩm
  - 3.5.9. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm xây lắp



3.6. Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ

3.6.1 Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng

3.6.2 Kế toán kinh doanh khách sạn

3.6.3 Kế toán kinh doanh du lịch

3.6.4 Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải

**CHƯƠNG 4 : KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ THỰC TẾ KẾT HỢP VỚI CHI PHÍ ƯỚC TÍNH**

*12 tiết (9LT;3BT)*

4.1. Mục tiêu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Mục tiêu

4.2. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm đơn đặt hàng theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính

4.2.1. Điều kiện vận dụng

4.2.2. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất đơn đặt hàng

4.2.3. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành đơn đặt hàng

4.2.3. Tổng hợp chi phí sản xuất và ước tính giá thành sản phẩm đơn đặt hàng

4.2.4. Tổng hợp, điều chỉnh chênh lệch chi phí sản xuất chung

4.2.5. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm đơn đặt hàng

4.2.6. Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm đơn đặt hàng

4.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của quy trình sản xuất theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính

4.3.1. Điều kiện vận dụng

4.3.2. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

4.3.3. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm

4.3.4. Tổng hợp chi phí sản xuất và ước tính giá thành sản phẩm

4.3.5. Tổng hợp và phân bổ chênh lệch chi phí sản xuất chung

4.3.6. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành

4.3.7. Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm quy trình sản xuất

**CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO CHI PHÍ ĐỊNH MỨC**

*7 tiết (5T; 2BT)*

5.1. Mục tiêu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức

5.1.1. Ý nghĩa của định mức chi phí sản xuất

5.1.2. Mục tiêu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức

5.2. Khái quát về chi phí sản xuất định mức và giá thành sản phẩm định mức

5.2.1. Khái niệm

5.2.2. Hệ thống định mức chi phí sản xuất

5.2.3. So sánh các mô hình tính giá thành

5.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của quy trình sản xuất theo chi phí định mức

5.3.1. Điều kiện vận dụng

5.3.2. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất

5.3.3. Phương pháp tập hợp và phân bổ chi phí

- 5.3.4. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm  
 5.3.5. Tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm  
 5.3.6. Tổng hợp chi phí sản xuất và xử lý chênh lệch giữa chi phí sản xuất thực tế và chi phí định mức  
 5.3.7. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế (2021), *Bài giảng kế toán chi phí*, Tài liệu lưu hành nội bộ

### 8.2.. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Khắc Hùng (2011), *Kế toán chi phí giá thành*, NXB Thống kê.

8.2.2. Huỳnh Lợi (2009) *Bài tập, bài giải kế toán chi phí giá thành*, NXB Tài Chính

8.2.3 Nguyễn Phú Giang (2008), *Kế toán dịch vụ*, NXB Tài chính

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Những vấn đề chung về kế toán chi phí	2					4	6
Chương 2: Phân loại chi phí và giá thành sản phẩm	3					6	9
Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế	14	7				42	63
Chương 4: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính	9	3				24	36
Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức	5	2				14	21
<b>Cộng</b>	<b>33</b>	<b>12</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
I	Chương 1: Những vấn đề chung về kế toán chi phí 1.1. Chức năng của kế toán chi phí 1.2. Quá trình vận động của chi phí	Lý thuyết	2	- Đọc tài liệu 8.1 chương 1	CLO1; CLO2

	trong doanh nghiệp sản xuất 1.3. So sánh kế toán chi phí và kế toán tài chính				
	Chương 2. Phân loại chi phí và giá thành sản phẩm 2.1. Chi phí sản xuất 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm của chi phí 2.1.3. Phân loại chi phí	Lí thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 2 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
2	Chương 2. Phân loại chi phí và giá thành sản phẩm 2.2. Giá thành sản phẩm 2.2.1. Khái niệm về giá thành 2.2.2. Các loại giá thành sản phẩm 2.3. Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	Lí thuyết	2	- Đọc tài liệu 8.1 chương 2	CLO1; CLO2; CLO3
	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 3.1. Mục tiêu, nội dung kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 3.2. Nội dung kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 3.2.1. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí 3.2.2. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành 3.2.3. Tổng hợp chi phí SX	Lý thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
3	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 3.2.4. Đánh giá điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm 3.2.5. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ 3.2.6. Phương pháp tính giá thành	Lí thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1. chương 3	CLO3; CLO5; CLO6

	sản phẩm Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
4	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế (tiếp) 3.2.6. Phương pháp tính giá thành sản phẩm 3.2.7. Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3	CLO4; CLO5; CLO6
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1, 8.2.1, 8.2.2 chương 3	
5	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế (tiếp) <b>Bài tập chương 3</b>	Bài tập	3	Làm các bài tập chương 3 trong bài giảng	CLO7; CLO8; CLO9
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
6	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế (tiếp) 3.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm hoạt động phục vụ theo chi phí thực tế 3.3.1. Khái quát về hoạt động phục vụ 3.3.2. Đối tượng và tập hợp chi phí sản xuất 3.3.3. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành 3.3.4. Tổng hợp chi phí SX 3.3.5. Đánh giá điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm 3.3.6. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ 3.3.7. Tính và phân bổ giá thành thực tế	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3	CLO1; CLO2; CLO3

	3.3.8. Tài khoản, phương pháp phản ánh				
	- Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác - 3.3.5. Đánh giá điều chỉnh các khoản giảm giá thành sản phẩm	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
7	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế (tiếp) 3.4. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp theo chi phí thực tế 3.4.1. Đặc điểm sản xuất công nghiệp 3.4.2. Đối tượng và tập hợp chi phí 3.4.3. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành 3.4.4. Tổng hợp chi phí sản xuất 3.4.6. Tính và phân bổ giá thành thực tế của hoạt động công nghiệp 3.4.7. Tài khoản, phương pháp phản ánh 3.5. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo chi phí thực tế 3.6. Kế toán hoạt động kinh doanh dịch 3.6.1 Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng 3.6.2 Kế toán kinh doanh khách sạn	Lí thuyết	3	Đọc tài liệu 8.1 Chương 3	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác 3.4.4. Tổng hợp chi phí sản xuất 3.4.6. Tính và phân bổ giá thành thực tế của hoạt động công nghiệp 3.4.7. Tài khoản, phương pháp phản ánh 3.4.5. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ 3.5. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm xây lắp theo chi phí thực tế	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
8	Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế (tiếp) <i>Bài tập chương 3</i>	Bài tập	2	Làm các bài tập chương 3 trong bài giảng - Tài liệu	CLO1; CLO2; CLO4; CLO5;

				8.2.2	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9
	3.6. Kế toán hoạt động kinh doanh dịch 3.6.3 Kế toán kinh doanh du lịch 3.6.4 Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải	Lý thuyết	1	Đọc tài liệu 8.1 chương 3	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 3 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2, 8.2	
9	<b>Chương 3 : Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế (tiếp)</b> <b>Bài tập chương 3</b>	Bài tập	2	Làm các bài tập chương 3 trong bài giảng - Tài liệu 8.2.2	
	Chương 4: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính 4.1. Mục tiêu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Mục tiêu 4.2. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm đơn đặt hàng theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính 4.2.1. Điều kiện vận dụng 4.2.2. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất đơn đặt hàng 4.2.3. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành đơn đặt hàng 4.2.3. Tổng hợp chi phí sản xuất và ước tính giá thành sản phẩm đơn đặt hàng	Lý thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1. chương 4	CLO1; CLO2; CLO3; CLO7; CLO8; CLO9
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 4 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
	<b>Bài kiểm tra do giáo viên tự bố trí</b>				
10	Chương 4: Kế toán chi phí sản	Lý	3	- Đọc tài liệu	CLO3;

	<p>xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính 4.2.4. Tổng hợp, điều chỉnh chênh lệch chi phí sản xuất chung</p> <p>4.2.5. Tài khoản, phương pháp phân ảnh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm đơn đặt hàng</p> <p>4.2.6. Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm đơn đặt hàng</p>	thuyết		8.1. chương 4	CLO4; CLO5
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 4 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
11	<p>Chương 4: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính</p> <p><i>Bài tập chương 4</i></p>	Bài tập	1	Làm các bài tập chương 4 trong bài giảng	CLO1; CLO3; CLO4; CLO5; CLO7; CLO8; CLO9
	<p>4.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của quy trình sản xuất theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính</p> <p>Điều kiện vận dụng</p> <p>4.3.2. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>4.3.3. Đối tượng tính giá thành và kỹ tính giá thành sản phẩm</p> <p>4.3.4. Tổng hợp chi phí sản xuất và ước tính giá thành sản phẩm</p>	Lý thuyết	2	- Đọc tài liệu 8.1. chương 4	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 4 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
12	<p>Chương 4: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính 4.3.5. Tổng hợp và phân bổ chênh lệch chi phí sản xuất chung</p> <p>4.3.6. Tài khoản, phương pháp phân ảnh chi phí sản xuất và giá thành</p>	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1. chương 4	CLO2; CLO3; CLO5; CLO6

	4.3.7. Báo cáo chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm quy trình sản xuất				
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 4 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
13	Chương 4: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí ước tính <b>Bài tập chương 4</b>	Bài tập	2	-Làm các bài tập chương 4 trong bài giảng - Tài liệu 8.2.2	CLO1; CLO2; CLO7; CLO8; CLO9
	Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 5.1. Mục tiêu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 5.1.1. Ý nghĩa của định mức chi phí sản xuất 5.1.2. Mục tiêu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 5.2. Khái quát về chi phí sản xuất định mức và giá thành sản phẩm định mức 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Hệ thống định mức chi phí sản xuất 5.2.3. So sánh các mô hình tính giá thành	Lý thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1. chương 5	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 4 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
14	Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 5.3. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của quy trình sản xuất theo chi phí định mức 5.3.1. Điều kiện vận dụng 5.3.2. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất	Lý thuyết	3	- Đọc tài liệu 8.1. chương 5	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5



	<p>5.3.3. Phương pháp tập hợp và phân bổ chi phí</p> <p>5.3.4. Đối tượng tính giá thành và kỳ tính giá thành sản phẩm</p> <p>5.3.5. Tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>5.3.6. Tổng hợp chi phí sản xuất và xử lý chênh lệch giữa chi phí sản xuất thực tế và chi phí định mức</p>				
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 5 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	
15	5.3.7. Tài khoản, phương pháp phản ánh chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	Lý thuyết	1	- Đọc tài liệu 8.1. chương 5	CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9
	<i>Bài tập chương 5</i>	Bài tập	2	Làm bài tập chương 5	
	Đọc bài giảng và làm bài tập, đọc các tài liệu khác	Tự học, tự NC	6	- Đọc tài liệu 8.1 chương 5 Tài liệu tham khảo 8.2.1, 8.2.2	

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập cá nhân: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 bài tập cá nhân để chấm điểm quá trình (bài tập chương), nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;

- Bài kiểm tra: Mỗi sinh viên thực hiện 01 bài kiểm tra trên lớp theo đề kiểm tra mà giáo viên giảng dạy cung cấp.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lý thuyết liên quan đến hệ thống phương pháp, kỹ năng dạy học, thiết kế bài học ở nhà trường giáo dục nghề nghiệp	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
Bài tập, thảo luận	Tình huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp cho sinh viên	CLO7; CLO8; CLO9

Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO1; CLO2; CLO7
---------------	-----------------------	--	------------------

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.1. Chuyên cần

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; tính tự giác, tích cực, chủ động học tập của sinh viên

- Nội dung: Sinh viên thực hiện nề nếp ra vào lớp đúng giờ, dự đủ tối thiểu 80% giờ lên lớp; đọc trước tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ được giao trước khi đến lớp; tích cực tham gia xây dựng bài.

- Hình thức đánh giá: Một trong các tiêu chí xét điều kiện thi KTHP

### 11.2.2. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng thiết kế mục tiêu, nội dung, phương pháp và kế hoạch bài học trong học phần kế toán chi phí; đánh giá kỹ năng hiểu, tiếp nhận các kiến thức liên quan đến chi phí và giá thành theo các mô hình giá phí

- Nội dung: Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Tối thiểu 45 bài tập chương, bao quát toàn bộ kiến thức đã giảng dạy cho sinh viên. Trọng số 25%, đánh giá theo quy định hiện hành

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá bằng phiếu theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 11.2.3. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên hiểu được các tài khoản sử dụng, đối tượng tập hợp chi phí, đối tượng tính giá thành, các phương pháp tính giá thành

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết

### 11.2.4. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kỹ năng hiểu, tiếp nhận các kiến thức liên quan đến chi phí và giá thành theo các mô hình giá phí

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực hiện hạch toán lập các bảng tính giá thành, báo cáo sản xuất theo các mô hình giá phí

- Hình thức đánh giá: Thi viết

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép một trong 2 điểm đánh giá quá trình đạt từ 4 trở lên, và các điểm còn lại phải đạt từ 5 trở lên, đồng thời điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Bài tập chương	25	CLO1; CLO5; CLO6
	Kiểm tra giữa học phần	25	CL05; CLO6; CLO7
Thi kết thúc học phần		50	CLO5; CLO6; CL7

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi KTHP	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

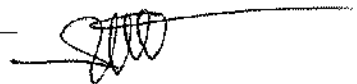
12. Ngày hoàn thành đề cương 05/08/2022

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên





TS. Nguyễn Văn Hương

TS. Đào Thị Hương

Nguyễn Thị Giang

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kế toán xây dựng cơ bản**  
**(Construction Accounting)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ
- Chức danh, học hàm; học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [mhue0806@gmail.com](mailto:mhue0806@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thủy
- Chức danh, học hàm; học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [dothuydh@gmail.com](mailto:dothuydh@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm; học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần: Kế toán xây dựng cơ bản**

**2.2. Mã số: 931851**

**2.3. Khối lượng: 3TC (3LT)**

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

**2.5. Học phân: bắt buộc**

**2.6. Điều kiện học phân:**

- Học phân tiên quyết: Kế toán tài chính 3
- Học phân học trước: Không
- Học phân học song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp.**

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân: Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế.**

**3. Mô tả môn học**

Học phần Kế toán xây dựng cơ bản là môn học chuyên ngành kế toán doanh nghiệp. Môn học này cung cấp phần lý thuyết về nguồn vốn xây dựng cơ bản, nguồn tài trợ vốn cho hoạt động xây dựng cơ bản. Cung cấp các thông tin về chủ đầu tư, hạch toán kế toán trong đơn vị chủ đầu tư xây dựng cơ bản. Cung cấp các thông tin về Ban quản lý dự án, hạch toán kế toán trong Ban quản lý dự án tư xây dựng cơ bản. Cung cấp thông tin về doanh thu, chi phí và cách tập hợp chi phí, quy định hạch toán các loại chi phí và tính giá thành trong đơn vị xây lắp, quy định về hạch toán doanh thu trong đơn vị xây lắp. Cung cấp thông tin về quy định hạch toán kế toán xác định kết quả kinh doanh trong đơn vị xây lắp.

#### 4. Mục tiêu của học phần

Kết thúc học phần này, sinh viên có thể:

**\* Kiến thức:**

CO1 Vận dụng được lý thuyết chung về: nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp.

CO2 Áp dụng được kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp

**\* Kỹ năng**

CO3: Hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến kế toán kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp

CO4: Phân tích được các báo cáo liên quan đến đến kế toán kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp

**\* Mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm:**

CO5. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội. Tư duy, nghiên cứu, sáng tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
		<b>Kiến thức</b>	
CO1	CLO1	Vận dụng được lý thuyết chung về: nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp.	PLO6, PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Áp dụng được kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12
		<b>Kỹ năng</b>	
CO3	CLO3	Hạch toán được các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến kế toán kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp	PLO11, PLO12, PLO13,
CO4	CLO4	Phân tích được các báo cáo liên quan đến đến kế toán kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán tại chủ đầu tư, kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp	PLO12, PLO13
		<b>Mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm</b>	
CO5	CLO5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội. Tư duy, nghiên cứu, sáng tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
931851	Kế toán xây dựng cơ bản	0	0	0	0	0	0	3	3	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	3	3	3	3			

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**CHƯƠNG 1. KẾ TOÁN NGUỒN VỐN XÂY DỰNG CƠ BẢN**

3 tiết (3LT)

- 1.1. Tổng quan chung về nguồn vốn xây dựng cơ bản
  - 1.1.1 Khái niệm về nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
  - 1.1.2 Nội dung kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
- 1.2. Kế toán nguồn vốn xây dựng cơ bản
  - 1.2.1 Quy định về kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
  - 1.2.2 Tài khoản sử dụng kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
  - 1.2.3 Phương pháp hạch toán kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

**Chương 2. KẾ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

18 tiết (12 LT, 6BT)

- 2.1. Quy định chung về kế toán đầu tư xây dựng cơ bản
  - 2.1.1. Một số khái niệm
  - 2.1.2. Trình tự đầu tư xây dựng cơ bản
  - 2.1.3. Nội dung chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản
  - 2.1.4. Các hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản
- 2.2. Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản
  - 2.2.1. Kế toán tại đơn vị chủ đầu tư không thành lập ban quản lý dự án
  - 2.2.2. Kế toán tại đơn vị chủ đầu tư có thành lập ban quản lý dự án
    - 2.2.2.1. Tài khoản kế toán tại BQLDA Đầu tư
    - 2.2.2.2. Hạch toán kế toán tại BQLDA
    - 2.2.2.3. Hệ thống báo cáo tài chính tại BQLDA

**Chương 3. KẾ TOÁN CHI PHÍ VÀ TÍNH GIÁ THÀNH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

15 tiết (9LT; 6BT)

- 3.1. Đặc điểm về hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp xây lắp
- 3.2. Chi phí và giá thành trong doanh nghiệp xây lắp
  - 3.2.1 Chi phí trong doanh nghiệp xây lắp
  - 3.2.2 Giá thành trong doanh nghiệp xây lắp
- 3.3 Kế toán tập hợp chi phí trong doanh nghiệp xây lắp
  - 3.3.1 Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí trong doanh nghiệp xây lắp
  - 3.3.2 Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
  - 3.3.3 Kế toán chi phí nhân công trực tiếp
  - 3.3.4 Kế toán chi phí máy thi công
  - 3.3.5 Kế toán chi phí sản xuất chung

3.4 Kế toán tổng hợp chi phí, đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành

3.4.1 Kế toán tổng hợp chi phí

3.4.2 Kế toán đánh giá sản phẩm dở dang

3.4.3 Kế toán tính giá thành trong doanh nghiệp xây lắp

#### **Chương 4. KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP**

9 tiết (6LT; 3BT)

4.1. Đặc điểm doanh thu trong các đơn vị xây lắp

4.2. Kế toán doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp

4.2.1. Các trường hợp ghi nhận doanh thu

4.2.2. Tài khoản sử dụng

4.2.3. Phương pháp kế toán

4.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp

4.3.1. Tài khoản sử dụng

4.3.2. Phương pháp kế toán

#### **8 Học liệu**

##### **8.1. Học liệu bắt buộc**

8.1.1 Khoa Kinh tế, *Bài giảng Kế toán Xây dựng cơ bản*, Tài liệu lưu hành nội bộ

##### **8.2 Học liệu tham khảo**

8.2.1 Bộ Tài chính, *Thông tư 195/2012/TT-BTC* ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012

8.2.2 Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán*, NXB Tài chính.

#### **9. Hình thức tổ chức dạy học**

##### **9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Kế toán nguồn vốn XDCB	3					6	9
Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản	12	6				42	63
Chương 3: Kế toán chi phí và tính giá thành trong các DN xây lắp	9	6				24	36
Chương 4: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp	6	3				18	27
<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

##### **9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình)**

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR HP
1	<p>Chương 1: Kế toán nguồn vốn XDCB</p> <p>1.1. Tổng quan chung về nguồn vốn xây dựng cơ bản</p> <p>1.1.1. Khái niệm về nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>1.1.2. Nội dung kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>1.2. Kế toán nguồn vốn XDCB</p> <p>1.2.1 Quy định về kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>1.2.2 Tài khoản sử dụng kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>1.2.3 Phương pháp hạch toán kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p>	Lí thuyết	03	Đọc chương 1 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,CLO5
	Kế toán nguồn vốn XDCB	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 1 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	
2	<p>Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>2.1. Quy định chung về kế toán đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>2.1.1. Một số khái niệm</p> <p>2.1.2. Trình tự đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>2.1.3. Nội dung chi phí trong đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>2.1.4. Các hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản</p>	Lí thuyết	03	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,CLO5
	Quy định về kế toán ĐTXDCB, trình tự ĐTXDCB, các loại chi phí và các hình thức ĐTXDCB	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	
3	Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản	Lí thuyết	03	Đọc chương 2	CLO1, CLO2,



Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR HP
	2.2. Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản 2.2.1. Kế toán tại đơn vị chủ đầu tư không thành lập ban quản lý dự án			Tài liệu 8.1.1; 8.2.2, 8.2.3	CLO3, CLO4, CLO5
	Kế toán đầu tư XD CB tại đơn vị chủ đầu tư	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	
4	Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản	Bài tập	03	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
	Kế toán đầu tư XD CB tại đơn vị chủ đầu tư	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	
5	Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản 2.2. Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản 2.2.2. Kế toán tại đơn vị chủ đầu tư có thành lập ban quản lý dự án	Lí thuyết	03	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
	Kế toán đầu tư XD CB tại BQLDA	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	
6	Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản 2.2. Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản 2.2.2. Kế toán tại đơn vị chủ đầu tư có thành lập ban quản lý dự án	Lí thuyết	03	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR HP
	(tiếp)				
	Kế toán đầu tư XDCB tại BQLDA	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.3	
7	Chương 2: Kế toán đầu tư xây dựng cơ bản Bài tập	Bài tập	03	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1.1; 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5
	Kế toán đầu tư XDCB tại BQLDA	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
	<b>Kiểm tra giữa học phần- giáo viên tự bố trí</b>				
8	Chương 3: Kế toán chi phí và tính giá thành trong các DN xây lắp 3.1. Đặc điểm về hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp XL nghiệp xây lắp 3.2.1 Chi phí trong doanh nghiệp XL 3.2.2 Giá thành trong DN xây lắp	Lí thuyết	03	Đọc 8.1.1; 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5
	Kế toán chi phí và giá thành trong DN xây lắp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
9	Chương 3: Kế toán chi phí và tính giá thành trong các DN xây lắp 3.3 Kế toán tập hợp chi phí trong doanh nghiệp xây lắp 3.3.1 Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí trong doanh nghiệp XL 3.3.2 Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.3.3 Kế toán chi phí nhân công trực tiếp 3.3.4 Kế toán chi phí máy thi	Lí thuyết	03	Đọc 8.1.1; 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5

Tuần/ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR HP
	công 3.3.5 Kế toán chi phí sản xuất chung				
	Kế toán tập hợp chi phí chi phí và giá thành trong DN xây lắp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
10	Chương 3: Kế toán chi phí và tính giá thành trong các DN xây lắp 3.4 Kế toán tập hợp chi phí, đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành 3.4.1 Kế toán tập hợp chi phí 3.4.2 Kế toán đánh giá sản phẩm dở dang 3.4.3 Kế toán tính giá thành trong doanh nghiệp xây lắp	Lí thuyết	03	Đọc 8.1.1; 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5
	Kế toán tập hợp chi phí chi phí và giá thành trong DN xây lắp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
11	Chương 3: Kế toán chi phí và tính giá thành trong các DN xây lắp	Bài tập	03	Đọc 8.1.1; 8.2.2	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5
	Kế toán tập hợp chi phí chi phí và giá thành trong DN xây lắp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
12	Chương 3: Kế toán chi phí và tính giá thành trong các DN xây lắp	Bài tập	03	Đọc 8.1.1; 8.2.2	CLO3, CLO4 CLO5
	Làm các bài tập Kế toán tập hợp chi phí chi phí và giá thành trong DN xây lắp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
13	Chương 4: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong	Lí thuyết	03	Đọc 8.1.1;	CLO1, CLO2,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR HP
	doanh nghiệp xây lắp 4.1. Đặc điểm doanh thu trong các đơn vị xây lắp 4.2. Kế toán doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp 4.2.1. Các trường hợp ghi nhận doanh thu 4.2.2. Tài khoản sử dụng 4.2.3. Phương pháp kế toán			8.2.3	CLO3 CLO5
	Kế toán doanh thu trong DN xây lắp	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
14	Chương 4: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp 4.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp 4.3.1. Tài khoản sử dụng 4.3.2. Phương pháp kế toán	Lí thuyết	03	Đọc 8.1.1; 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5
	Kế toán xác định kết quả kinh doanh	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	
15	Chương 4: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp	Bài tập	03	Đọc 8.1.1; 8.2.3	CLO1, CLO2, CLO3 CLO5
	Kế toán xác định kết quả kinh doanh	Tự học, tự nghiên cứu	6	Đọc 8.1.1; 8.2.3	

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài thi giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến phân loại, đối tượng kế toán xây dựng cơ bản,	CLO1; CLO2
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kỹ năng tổ chức, hạch toán, và giải quyết các bài tập, các tình huống nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập các báo cáo tài chính có liên quan	CLO3, CLO4,
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO5

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 11.2.10. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kĩ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tính toán tỷ giá, các giao dịch trên thị trường ngoại hối

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 11.2.11. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về tỷ giá hối đoái, các giao dịch trên thị trường ngoại hối,...

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

### 11.2.12. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản của kế toán: hiểu phương pháp tính giá hàng tồn kho, kế toán đầu tư dài hạn, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: tính toán, tính giá theo các phương pháp khác nhau, định khoản các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến đầu tư dài hạn, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài thi KTHP theo rubric đánh giá điểm bài thi KTHP

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng Đạo tạo lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm hoặc theo thang điểm khác đối với đề trắc nghiệm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Mức chất lượng				
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	Điểm
	Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi KTHP	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

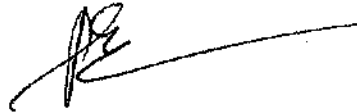
12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hưởng

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Hoàng Văn Huệ

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
Giao dịch và đàm phán kinh doanh  
(*Business transaction and negotiation*)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Hoàng Hải Bắc**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [hoanghaibac@gmail.com](mailto:hoanghaibac@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

1.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Đỗ Thị Hạnh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [hanh1085@gmail.com](mailto:hanh1085@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

1.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Lê Thị Hồng Quyên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lehongquyen.kt@gmail.com](mailto:lehongquyen.kt@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767.066

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: Giao dịch và đàm phán kinh doanh

2.2. Mã số: 931307

2.3. Khối lượng: 3 TC (3 Lý thuyết)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Thời gian	HD dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện		45	90	135

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết: Marketing căn bản
- Học phần học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Học phần song hành: Quản trị bán hàng

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường ĐH SPKT Hưng Yên

3. Mô tả học phần

Học phần giao dịch và đàm phán kinh doanh nghiên cứu những vấn đề cơ bản của giao dịch kinh doanh như khái niệm, bản chất, mục tiêu, hình thức giao dịch kinh doanh; tiêu chuẩn cầu người giao dịch kinh doanh; những nguyên lý của giao dịch kinh doanh; Kỹ năng giao tiếp trong nhóm, trong tổ chức, bên ngoài; một số kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh; văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh; những nguyên lý cơ bản trong đàm phán kinh doanh; những phương thức, chiến lược trong kinh doanh; quá trình đàm phán hợp đồng trong kinh doanh.

4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

**Kiến thức:**



CO1. Có kiến thức cơ bản của giao dịch và đàm phán kinh doanh; và các nguyên lý của giao dịch kinh doanh. Nắm được các kỹ năng, các yếu tố về tâm lý, yếu tố về văn hóa trong giao dịch đàm phán kinh doanh.

CO2. Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản, nội dung, phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh.

CO3. Nắm được các bước chuẩn bị đàm phán kinh doanh, tổ chức và ra quyết định đàm phán kinh doanh.

**\* Kỹ năng:**

CO4. Có kỹ năng xây dựng các tình huống trong giao dịch và đàm phán kinh doanh

CO5. Có kỹ năng thu thập, xử lý các thông tin liên quan tới sự ảnh hưởng của văn hóa đối với hành vi trong giao dịch, đàm phán kinh doanh.

CO6. Có kỹ năng đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao dịch và đàm phán kinh doanh

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO7. Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Hiểu rõ những nội dung cơ bản của giao dịch và đàm phán kinh doanh; và các nguyên lý của giao dịch kinh doanh. Nhận biết được các kỹ năng, các yếu tố về tâm lý, yếu tố về văn hóa trong giao dịch đàm phán kinh doanh.	
CO2	CLO2	Vận dụng được các nguyên lý cơ bản, nội dung, phương thức và các chiến lược trong đàm phán kinh doanh.	
CO3	CLO3	Vận dụng được các bước chuẩn bị đàm phán kinh doanh, tổ chức và ra quyết định đàm phán kinh doanh.	
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Xây dựng được các tình huống trong giao dịch kinh doanh có vận dụng các thuật cơ bản trong giao dịch, tâm lý trong giao dịch.	PLO9, PLO10
CO5	CLO5	Phân tích được sự ảnh hưởng của văn hóa đối với hành vi trong giao dịch, đàm phán kinh doanh	PLO9, PLO10
CO6	CLO6	Sử dụng thành thạo kỹ năng đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình giao dịch và đàm phán kinh doanh	PLO9, PLO10
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO7	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
931307	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
		0	0	0	0	0	0	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		3	3	0	0	0	0	2	

## 7. Nội dung chi tiết của học phần

### CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG GIAO DỊCH KINH DOANH

7 tiết (5 LT; 2 TL)

#### 1.1. Khái niệm và bản chất của giao dịch kinh doanh

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Bản chất

#### 1.2. Cơ sở của hoạt động giao dịch kinh doanh

1.2.1. Cơ sở tâm lý

1.2.2. Cơ sở văn hóa

1.2.3. Cơ sở xã hội

#### 1.3. Mục tiêu và các hình thức giao dịch kinh doanh

1.3.1. Xác lập mục tiêu của giao dịch kinh doanh

1.3.2. Các hình thức giao dịch kinh doanh

#### 1.4. Các tiêu chuẩn của người giao dịch kinh doanh

1.4.1. Phẩm chất cần có của nhà giao dịch kinh doanh

1.4.2. Khả năng diễn thuyết

1.4.3. Khả năng thống ngự trong giao dịch

1.4.4. Khả năng quyến rũ

1.4.5. Khả năng tự kiểm chế

### CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI GIAO DỊCH KINH DOANH

7 tiết (5 LT; 2 TL)

#### 2.1. Kỹ năng giao tiếp nhóm, trong tổ chức và với bên ngoài

2.1.1. Các loại hình giao tiếp

2.1.2. Kỹ năng giao tiếp trong một tổ chức

2.1.3. Giao tiếp với bên ngoài

2.1.4. Kỹ năng giao tiếp trong nhóm.....

#### 2.2. Một số kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh

2.2.1. Kỹ năng lắng nghe

2.2.2. Kỹ năng sử dụng lời nói trong giao tiếp

2.2.3. Kỹ năng đặt câu hỏi để khai thác thông tin

2.2.4. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

2.2.5. Kỹ năng dùng ánh mắt, nụ cười, cử chỉ

2.2.6. Kỹ năng xử lý than phiền của khách hàng

2.2.7. Kỹ năng từ chối đề nghị

2.2.8. Kỹ năng diễn thuyết

2.2.9. Kỹ năng giao dịch bằng thư tín

#### 2.3. Những điều cần biết khi giao dịch kinh doanh

2.3.1. Những quy tắc trong giao dịch

2.3.2. Phương pháp trò chuyện trong giao dịch

2.3.3. Những kiểu người thường gặp trong giao dịch và đàm phán

### CHƯƠNG 3: VĂN HÓA TRONG GIAO DỊCH VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH

8 tiết (5 LT; 3 TL)

#### 3.1. Khái niệm và đặc trưng của văn hóa

3.1.1. Khái niệm về văn hóa

3.1.2. Đặc trưng của văn hóa

3.1.3. Ý nghĩa của văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh

#### 3.2. Nhận diện sự thay đổi của văn hóa trong giao dịch, đàm phán

3.2.1. Vay mượn và giao thoa văn hóa

3.2.2. Phản ứng đối với sự thay đổi

### **3.3. Khác biệt về văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh**

3.3.1. Khác biệt về ngôn ngữ và những cử chỉ, hành vi không lời

3.3.2. Sự khác biệt về quan niệm giá trị

3.3.3. Khác biệt về tư duy và quá trình ra quyết định

### **3.4. Vận dụng sự khác biệt về văn hóa trong đàm phán**

3.4.1. Lựa chọn phái đoàn đàm phán theo khía cạnh văn hóa

3.4.2. Bồi dưỡng kiến thức về văn hóa chéo cho các thành viên

3.4.3. Phong cách văn hóa trong đàm phán

3.4.4. Các vấn đề văn hóa sau khi kết thúc đàm phán

### **3.5. Kỹ năng giao tiếp và đàm phán với người nước ngoài**

## **CHƯƠNG 4: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN VỀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH**

8 tiết (5 LT; 3 TL)

### **4.1. Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc của đàm phán kinh doanh**

4.1.1. Khái niệm đàm phán kinh doanh

4.1.2. Đặc điểm của đàm phán kinh doanh

4.1.3. Nguyên tắc của đàm phán kinh doanh

### **4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán kinh doanh**

4.2.1. Bối cảnh đàm phán

4.2.2. Thời gian dành cho đàm phán

4.2.3. Quyền lực trong đàm phán

### **4.3. Các hình thức và phong cách đàm phán kinh doanh**

4.3.1. Các hình thức đàm phán kinh doanh

4.3.2. Phong cách đàm phán kinh doanh

### **4.4. Nghệ thuật đảm bảo thành công trong đàm phán kinh doanh**

4.4.1. Nghệ thuật “trả lời” trong đàm phán

4.4.2. Nghệ thuật “nghe” trong đàm phán

4.4.3. Nghệ thuật “hỏi” trong đàm phán

4.4.4. Nghệ thuật “thách giá” trong đàm phán

4.4.5. Nghệ thuật “trả giá” trong đàm phán

4.4.6. Nghệ thuật khắc phục bế tắc trong đàm phán.

## **CHƯƠNG 5: NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ CHIẾN LƯỢC TRONG ĐÀM PHÁN KINH DOANH**

7 tiết (5 LT; 2 TL)

### **5.1. Nội dung đàm phán kinh doanh**

5.1.1. Vai trò của pháp luật trong kinh doanh

5.1.2. Nội dung hợp đồng kinh doanh

### **5.2. Các phương thức đàm phán kinh doanh**

5.2.1. Đàm phán bằng thư

5.2.2. Đàm phán qua điện thoại

5.2.3. Đàm phán trực tiếp

### **5.3. Chiến lược đàm phán kinh doanh**

5.3.1. Những chiến lược thích hợp để đi đến một thỏa thuận hợp tác

5.3.2. Sử dụng linh hoạt chiến thuật trong đàm phán trực tiếp

## **CHƯƠNG 6: QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH**

7 tiết (5 LT; 2 TL)

### **6.1. Giai đoạn 1 - Giai đoạn chuẩn bị**

6.1.1. Chuẩn bị chung cho mọi cuộc đàm phán hợp đồng thương mại

6.1.2. Những công việc cần chuẩn bị trước một cuộc đàm phán cụ thể

## 6.2. Giai đoạn 2 - Giai đoạn tiếp xúc

6.2.1. Nhập đề (mở đầu đàm phán)

6.2.2. Khai thác và truyền đạt thông tin để hiểu biết lẫn nhau

## 6.3. Giai đoạn 3 - Giai đoạn đàm phán

6.3.1. Lập luận, đưa ra yêu cầu và lắng nghe đối tác trình bày

6.3.2. Nhận và đưa ra nhượng bộ

6.3.3. Phá vỡ bế tắc

6.3.4. Tiến tới thỏa thuận

## 6.4. Giai đoạn 4 - Giai đoạn Ra quyết định và kết thúc đàm phán – Ký kết hợp đồng

6.4.1. Nhiệm vụ của giai đoạn ra quyết định và kết thúc đàm phán

6.4.2. Kỹ thuật thúc đẩy việc ra quyết định

6.4.3. Ký kết hợp đồng

## 6.5. Giai đoạn 5 - Giai đoạn rút kinh nghiệm

### 8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

#### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế (2020), Tập bài giảng Giao dịch và đàm phán kinh doanh, Đại học SPKT Hưng Yên

#### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Hoàng Đức Thân (2019), Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

8.2.2. Nguyễn Văn Hùng (2017), Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh

8.2.3. Hà Nam Khánh Giao (2019), Giáo trình Giao tiếp kinh doanh, NXB Lao động xã hội

8.2.3. George H.Ross (2007), Đàm phán theo phong cách Trump, NXB Văn hóa thông tin, HN.

### 9. Kế hoạch dạy học

#### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	5	0	2	0	0	14	21
Chương 2	5	0	2	0	0	14	21
Chương 3	5	0	3	0	0	16	24
Chương 4	5	0	3	0	0	16	24
Chương 5	5	0	2	0	0	14	21
Chương 6	5	0	3	0	0	16	24
Tổng cộng	30	0	15	0	0	90	135

#### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản trong giao dịch kinh doanh <b>1.1. Khái niệm và bản chất của giao dịch kinh doanh</b> <b>1.2. Cơ sở của hoạt động giao dịch kinh doanh</b>	Lý thuyết	3	Đọc chương 1 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2	CLO1 CLO4 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
2	Chương 1: Những vấn đề cơ bản trong giao dịch kinh doanh <b>1.3. Mục tiêu và các hình thức giao dịch kinh doanh</b>	Lý thuyết	2	Đọc chương 1 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo	CLO1 CLO4 CLO7

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	<b>1.4. Các tiêu chuẩn của người giao dịch kinh doanh</b>  Thảo luận chương 1: Các hình thức của giao dịch kinh doanh	Thảo luận	1	8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	
		Tự học, tự NC	6		
3	Thảo luận chương 1: Các tiêu chuẩn của người giao dịch kinh doanh Chương 2: Kỹ năng giao tiếp và những điều cần biết khi giao dịch kinh doanh <b>2.1. Kỹ năng giao tiếp nhóm, trong tổ chức và với bên ngoài</b> <b>2.2. Một số kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh</b>	Lý thuyết	2	Đọc chương 2 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2	CLO1 CLO4 CLO7
		Thảo luận	1	Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	
		Tự học, tự NC	6		
4	Chương 2: Kỹ năng giao tiếp và những điều cần biết khi giao dịch kinh doanh 2.2. Một số kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh 2.3. Những điều cần biết khi giao dịch kinh doanh	Lý thuyết	3	- Đọc chương 2 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2	CLO1 CLO4 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
5	Thảo luận chương 2: Xây dựng tình huống giao tiếp trong nhóm và trong tổ chức  Chương 3: Văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh <b>3.1. Khái niệm và đặc trưng của văn hóa</b> <b>3.2. Nhận diện sự thay đổi của văn hóa trong giao dịch, đàm phán</b>	Lý thuyết	1	- Đọc chương 2,3 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Thảo luận	2	Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	
		Tự học tự NC	6		
6	Chương 3: Văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh <b>3.3. Khác biệt về văn hóa trong giao dịch, đàm phán kinh doanh</b> <b>3.4. Vận dụng sự khác biệt</b>	Lý thuyết	3	- Đọc chương 3 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2	CLO1 CLO4 CLO5 CLO7
		Tự học, tự NC	6		

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
	<b>về văn hóa trong đàm phán</b>				
7	Chương 3: Văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh <b>3.5. Kỹ năng giao tiếp và đàm phán với người nước ngoài</b> Thảo luận chương 3: Xây dựng tình huống trong giao dịch, đàm phán với người nước ngoài	Lý thuyết	1	- Đọc chương 3 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Thảo luận	2		
		Tự học, tự NC	6		
8	Thảo luận chương 3: Kỹ năng giao tiếp với người nước ngoài Chương 4: Những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh <b>4.1. Khái niệm, đặc điểm và nguyên tắc của đàm phán kinh doanh</b> <b>4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán kinh doanh</b>	Lý thuyết	2	- Đọc chương 3,4 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
		Thảo luận	1		
		Tự học, tự NC	6		
9	Chương 4: Những nguyên lý cơ bản về đàm phán kinh doanh <b>4.3. Các hình thức và phong cách đàm phán kinh doanh</b> 4.4. Nghệ thuật đàm phán thành công trong đàm phán kinh doanh	Lý thuyết	3	- Đọc chương 4 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
<b>Kiểm tra giữa học phần</b>				<b>Bộ môn/GV tự bố trí</b>	
10	Thảo luận chương 4: - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán kinh doanh - Các hình thức và phong cách đàm phán kinh doanh - Nghệ thuật đàm phán thành công trong đàm phán kinh doanh	Thảo luận	3	- Đọc chương 4 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
11	Chương 5: Nội dung, phương thức và chiến lược trong đàm phán kinh doanh <b>5.1. Nội dung đàm phán kinh doanh</b> <b>5.2. Các phương thức đàm phán kinh doanh</b>	Lý thuyết	3	- Đọc chương 5 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
12	Chương 5: Nội dung, phương thức và chiến lược trong đàm phán kinh	Lý thuyết	2	- Đọc chương 5 tài liệu 8.1	CLO3 CLO4

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
	doanh <b>5.2. Các phương thức đàm phán kinh doanh</b> 5.3. Chiến lược đàm phán kinh doanh Thảo luận chương 5: Các phương thức đàm phán kinh doanh	Thảo luận	1	- Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
13	Thảo luận chương 5: Chiến lược đàm phán kinh doanh Chương 6: Quá trình đàm phán hợp đồng trong kinh doanh <b>6.1. Giai đoạn 1 - Giai đoạn chuẩn bị</b> <b>6.2. Giai đoạn 2 - Giai đoạn tiếp xúc</b>	Lý thuyết	2	- Đọc chương 5,6 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
		Thảo luận	1		
		Tự học, tự NC	6		
14	Chương 6: Quá trình đàm phán hợp đồng trong kinh doanh <b>6.3. Giai đoạn 3 - Giai đoạn đàm phán</b> <b>6.4. Giai đoạn 4 - Giai đoạn Ra quyết định và kết thúc đàm phán – Ký kết hợp đồng</b> <b>6.5. Giai đoạn 5: Giai đoạn rút kinh nghiệm</b>	Lý thuyết	3	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		
15	Thảo luận chương 6: Các giai đoạn của quá trình đàm phán kinh doanh	Thảo luận	3	- Đọc chương 6 tài liệu 8.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.1 - Tài liệu tham khảo 8.2.2 Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến chủ đề thảo luận	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
		Tự học, tự NC	6		

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Bài tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả các bài tập giáo viên giao.
- Tiểu luận: Mỗi sinh viên hoàn thành 01 tiểu luận theo chủ đề giáo viên giao để chấm điểm quá trình. Nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, đúng quy cách theo yêu cầu của GV;
- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lý thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung Lý thuyết liên quan đến giao dịch và đàm phán kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3

Bài tập, thảo luận	Tinh huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, hợp tác, rèn luyện hình thành kỹ năng trong giao dịch và đàm phán kinh doanh	CLO4, CLO5, CLO6
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO7

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 12.2.10. Bài kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong nửa đầu của học phần.
- Nội dung: Sinh viên phải nắm được khái niệm về giao dịch kinh doanh, những nguyên lý cơ bản của giao dịch kinh doanh, kỹ năng giao tiếp đa phương và nghi lễ trong giao dịch, tâm lý trong giao dịch kinh doanh.
- Hình thức đánh giá: Thu bài kiểm tra GHP và chấm điểm trực tiếp vào bài kiểm tra GHP

#### 11.2.2. Tiểu luận

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng và trong giao dịch đàm phán kinh doanh. Ngoài ra, bài tiểu luận còn giúp sinh viên có thêm kỹ năng trong sưu tầm và tìm kiếm các tài liệu về doanh nghiệp trong thực tế.
- Nội dung: Sinh viên phải nắm được kiến thức cơ bản về chủ đề được giao như: văn hóa giao tiếp của các nước trên thế giới, cách thức tổ chức giao dịch và đàm phán kinh doanh... tìm kiếm tài liệu và trình bày tiểu luận theo đúng yêu cầu của giáo viên
- Hình thức đánh giá: Mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận và chấm trực tiếp trên bài tiểu luận.

#### 12.2.11. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng làm bài tập và sưu tầm các tài liệu thực tế..
- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần nắm được các nội dung Giao dịch và đàm phán kinh doanh như: những nguyên lý cơ bản của giao dịch kinh doanh, kỹ năng giao tiếp đa phương và nghi lễ trong giao dịch, tâm lý trong giao dịch kinh doanh, văn hóa trong giao dịch, các nguyên lý cơ bản của đàm phán, nội dung phương thức và các chiến lược trong đàm phán, hoạt động chuẩn bị và tổ chức đàm phán kinh doanh, quá trình ra quyết định trong đàm phán kinh doanh.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 90 phút
- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm trung bình quá trình là trung bình cộng của các điểm đánh giá bộ phận: điểm kiểm tra, điểm tiểu luận và điểm đánh giá phần thực hành. Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5$  điểm đủ điều kiện dự thi KTHP. Sinh viên được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt. Sinh viên không đủ điều kiện dự thi sẽ học lại học phần đó.
- Học phần được công nhận đạt khi đảm bảo các điều kiện sau: Có đầy đủ các điểm thành phần quy định; điểm thi KTHP  $\geq 5$  điểm.
- Trùng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
Đánh giá quá trình	Tiểu luận	25	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
	Kiểm tra giữa học phần	25	CLO1, CLO2, CLO3
Thi kết thúc học phần		50	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra giữa học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	



		đẹp			
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng
Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài

**ii) Rubric đánh giá điểm tiêu luận**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày đẹp	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn bản hoặc nộp muộn.	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	
Nội dung	80	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của chủ đề được giao.	Đúng chủ đề được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu của chủ đề được giao.	Lạc chủ đề hoặc đúng chủ đề nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nhớ, biết	30%	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày đẹp	Đúng và đủ nội dung kiến thức. Hình thức trình bày khá đẹp	Đúng nhưng thiếu nội dung kiến thức	Không đúng nội dung kiến thức	
Hiểu, áp dụng	40%	Thực hiện đáp ứng từ 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng 50% đến dưới 70% yêu cầu kiến thức của bài tập áp dụng	Thực hiện đáp ứng <50% hoặc nội dung không liên quan đến kiến thức của bài tập áp dụng	

Phân tích, tổng hợp, đánh giá, vận dụng tình huống mới	30%	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu đề bài	Xây dựng tình huống sáng tạo, phân tích đánh giá đáp ứng <50% hoặc không liên quan đến yêu cầu đề bài
--	-----	--	---	---	---

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hương**

**P. TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Ths. Lê Thị Hồng Quyên**

**GIẢNG VIÊN**



**TS. Hoàng Hải Bắc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ, QTKD, KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Quản trị rủi ro đầu tư**

*(Investment risk management)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Trịnh Thị Huyền Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [huyentrangdmt@gmail.com](mailto:huyentrangdmt@gmail.com). 02213.767.066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [tuoinguyen.utehy@gmail.com](mailto:tuoinguyen.utehy@gmail.com) 02213.767.066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Lê Thị Thu Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ kinh tế
- Email, điện thoại cơ quan: [lethithuthao24111991@gmail.com](mailto:lethithuthao24111991@gmail.com) 02213.767.066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Quản trị rủi ro đầu tư

**2.2. Mã số:** 931557

**2.3. Khối lượng:** 3TC (3Lí thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

Thời gian / HĐ dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số giờ
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phần:** Tự chọn

**2.6. Điều kiện học phần**

- Môn học tiên quyết: Quản trị học, kinh tế đầu tư

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kinh tế, kế toán, QTKD

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn QTKD – Khoa Kinh tế trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

**3. Mô tả môn học**

Quản trị rủi ro đầu tư là môn học cung cấp cho các sinh viên ngành Kinh tế những lý thuyết cơ bản về quản trị rủi ro trong dự án đầu tư. Môn học cũng sẽ trình bày những phương pháp phân tích trong công tác quản lý rủi ro khi tiến hành hoạt động đầu tư. Từ đó học viên có thể vận dụng trong hoạt động quản lý tại các cơ quan

quản lý đầu tư hoặc các bộ phận đầu tư tại doanh nghiệp. Ngoài ra, môn học này còn phục vụ cho việc tự đầu tư hoặc tư vấn đầu tư.

#### 4. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Trình bày được khái niệm về rủi ro, quản trị rủi ro khi tiến hành hoạt động đầu tư. Các loại rủi ro đặc thù

CO2: Trình bày được các phương pháp phân tích rủi ro. Xác định các loại chuyển giao rủi ro và ý nghĩa của chuyển giao rủi ro

**\* Kỹ năng:**

CO3: Xác định đúng giá trị rủi ro.

CO4: Lựa chọn đúng các phương án đầu tư khi xuất hiện rủi ro thông qua xác định các giá trị hiệu quả.

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO5: Có khả năng nghiên cứu độc lập các biện pháp xử lý rủi ro trong tình huống thực tế.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Phân tích sâu các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm : Nhận dạng, phân tích rủi ro ; Kiểm soát và tài trợ rủi ro, đặc biệt các loại rủi ro đặc thù	
CO2	CLO2	Vận dụng quản trị rủi ro trong quản trị rủi ro nhân lực, quản trị rủi ro tài sản của doanh nghiệp. Các cách chuyển giao rủi ro	
<b>Kỹ năng</b>			
CO3	CLO3	Xác định được lợi ích tài chính mà một hoạt động chấp nhận rủi ro sẽ mang lại cho các bên liên quan của một tổ chức	PLO9; PLO10
CO4	CLO4	Nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng nhận biết và chủ động ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống và công việc kinh doanh	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
	CLO5	Có khả năng tham gia vào các giai đoạn khác nhau trong quá trình xây dựng mô hình tài chính, lập mô hình và tính toán, báo cáo, đề xuất các phương án giảm thiểu rủi ro	PLO15
CO5	CLO6	Có khả năng lựa chọn, phân tích và cải tiến các mô hình tài chính, dự báo, hỗ trợ ra quyết định, xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư tài chính, quản trị rủi ro tài chính cho một doanh nghiệp	PLO15

6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
931557	Quản trị rủi ro đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3
		PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15					
		0	0	0	0	2					

7. Nội dung chi tiết của học phần

**Chương 1: Rủi ro và nhận diện rủi ro**

6 tiết (4 LT; 2BT)

**1.1. Các quan niệm về rủi ro**

- 1.1.1. Khái niệm rủi ro
- 1.1.2. Một số quan niệm về rủi ro
- 1.1.3. Đặc trưng của rủi ro

**1.2. Phân loại rủi ro**

- 1.2.1. Phân loại theo các giai đoạn của quyết định đầu tư
- 1.2.2. Phân loại theo phạm vi
- 1.2.3. Phân loại theo tính chất tác động
- 1.2.4. Phân loại theo bản chất
- 1.2.5. Phân loại theo giai đoạn đầu tư

**1.3. Rủi ro trong mối quan hệ với các tình huống khác**

- 1.3.1. Tình huống xác định
- 1.3.2. Tình huống rủi ro
- 1.3.3. Tình huống bất định

**1.4. Rủi ro với các dự án đầu tư**

- 1.4.1. Khái niệm và sự cần thiết của quản lý rủi ro
- 1.4.2. Các bước thực hiện quản lý rủi ro
- 1.4.3. Những rủi ro có thể gặp trong dự án đầu tư

**Chương 2: Phân tích, đánh giá, ra quyết định trong điều kiện rủi ro**

9 tiết (7 LT; 2BT)

**2.1. Khái niệm và mục đích của định lượng rủi ro**

**2.2. Số đo rủi ro**

- 2.2.1. Giá trị kỳ vọng
- 2.2.2. Độ lệch tiêu chuẩn
- 2.2.3. Hệ số bê ta

**2.3. Phân tích rủi ro**

- 2.3.1. Vấn đề rủi ro trong các phương án đầu tư
- 2.3.2. Phương pháp điều chỉnh tỷ lệ chiết khấu
- 2.3.3. Phương pháp hệ số tin cậy
- 2.3.4. Phương pháp phân tích độ nhạy cảm
- 2.3.5. Phương pháp phân tích theo kịch bản và phân tích xác suất – Mô

phòng Monte Carlo

**2.4. Lựa chọn các phương án đầu tư trong điều kiện rủi ro**

## **2.5. Phân tích yếu tố lạm phát và trượt giá khi ra quyết định đầu tư**

### **Chương 3: Quản trị rủi ro dự án đầu tư**

*9 tiết (7 LT; 2BT)*

#### **3.1. Quy trình quản trị rủi ro**

- 3.1.1. Lập kế hoạch quản lý rủi ro
- 3.1.2. Nhận diện rủi ro
- 3.1.3. Phân tích định tính
- 3.1.4. Phân tích định lượng
- 3.1.5. Lập kế hoạch đối phó
- 3.1.6. Kiểm soát rủi ro

#### **3.2. Phân tích và xử lý các rủi ro**

#### **3.3. Bài tập vận dụng**

### **Chương 4: Phòng chống rủi ro và mạo hiểm trong đầu tư**

*6 tiết (4 LT; 2BT)*

#### **4.1. Các phương pháp phòng chống rủi ro**

- 4.1.1. Đa dạng hóa sản phẩm
- 4.1.2. Mua trước
- 4.1.3. Bảo hiểm đầu tư

#### **4.2. Các phương pháp mạo hiểm trong đầu tư**

#### **4.3. Bài tập tình huống**

### **Chương 5. Tài trợ rủi ro**

*8 tiết (6 LT; 2BT)*

#### **5.1. Một số khái niệm cơ bản**

#### **5.2. Phân loại tài trợ rủi ro**

- 5.2.1. Tài trợ rủi ro tín dụng
- 5.2.2. Tài trợ rủi ro lãi suất
- 5.2.3. Tài trợ rủi ro tỷ giá

#### **5.3. Chuyển giao tài trợ rủi ro**

- 5.3.1. Chuyển giao bằng hợp đồng bảo hiểm
- 5.3.2. Chuyển giao tài trợ bằng hợp đồng phí bảo hiểm
- 5.3.3. Hedging

#### **5.4. Bài tập tình huống**

### **Chương 6. Các rủi ro đặc thù**

*7 tiết (6 LT; 1BT)*

#### **6.1. Rủi ro hoạt động**

- 6.1.1. Định nghĩa rủi ro hoạt động
- 6.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro hoạt động
- 6.1.3. Đòn bẩy hoạt động

#### **6.2. Rủi ro tài chính**

- 6.2.1. Định nghĩa rủi ro tài chính
- 6.2.2. Các điều kiện thuận lợi của sử dụng nợ
- 6.2.3. Đòn bẩy tài chính

#### **6.3. Ảnh hưởng của đòn bẩy tài chính**

#### **6.4. Các cấp độ đòn bẩy**

#### **6.5. Độ an toàn của doanh nghiệp**

## **8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

### **8.1. Học liệu bắt buộc**

8.1.1. Nguyễn Quang Thu (2008) “Giáo trình Quản trị rủi ro và bảo hiểm trong doanh nghiệp”, NXB Thống kê.

8.1.2. Bài giảng Quản trị rủi ro đầu tư, bộ môn Kinh tế, khoa kinh tế, Đại học SPKT Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Đinh Trọng Thịnh (2006), Quản trị dự án đầu tư và quản trị tài chính doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, NXB Thống kê

8.2.2. Nguyễn Bạch Nguyệt (2008), Giáo trình Lập dự án đầu tư, NXB Thống kê.

## 9. Kế hoạch dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 1: Rủi ro và nhận diện rủi ro	4	2	0	0	0	12	18
Chương 2: Phân tích, đánh giá, ra quyết định trong điều kiện rủi ro	7	2	0	0	0	18	27
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 3: Quản trị rủi ro dự án đầu tư	7	2	0	0	0	18	27
Chương 4: Phòng chống rủi ro và mạo hiểm trong đầu tư	4	2	0	0	0	12	18
<b>Tín chỉ 3</b>							
Chương 5. Tài trợ rủi ro	6	2	0	0	0	16	24
Chương 6. Các rủi ro đặc thù	6	1	0	0	0	14	21
<b>Tổng cộng</b>	<b>34</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Chương 1: Rủi ro và nhận diện rủi ro 1.1. Các quan niệm về rủi ro 1.2. Phân loại rủi ro	Lý thuyết	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi rủi ro là gì	CLO1 CLO4 CLO5
		Bài tập	0		

	<p>1.3. Rủi ro trong mối quan hệ với các tình huống khác</p> <p>1.4. Rủi ro với các dự án đầu tư</p> <p>1.4.1. Khái niệm và sự cần thiết của quản lý rủi ro</p>	Tự học, tự NC	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Các loại rủi ro có thể gặp phải trong quá trình thực hiện đầu tư.</li> </ul>	
2	<p><b>Chương 1: Tiếp</b></p> <p>1.4. Rủi ro với các dự án đầu tư</p> <p>1.4.2. Các bước thực hiện quản lý rủi ro</p> <p>1.4.3. Những rủi ro có thể gặp trong dự án đầu tư</p> <p>Bài tập chương 1</p>	Lý thuyết	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi rủi ro với các dự án đầu tư là gì?</li> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Các loại rủi ro có thể gặp phải trong quá trình thực hiện đầu tư.</li> </ul>	CLO1 CLO4 CLO5
		Bài tập	1		
		Tự học, tự NC	6		
3	<p><b>Chương 2: Phân tích, đánh giá, ra quyết định trong điều kiện rủi ro</b></p> <p>2.1. Khái niệm và mục đích của định lượng rủi ro</p> <p>2.2. Số đo rủi ro</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi định lượng rủi ro là gì?</li> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Định lượng rủi ro qua một số ví dụ cụ thể.</li> </ul>	CLO1 CLO3 CLO6
		Bài tập	0		
		Tự học, tự NC	6		
4	<p><b>Chương 2: Tiếp</b></p> <p>2.3. Phân tích rủi ro</p> <p>2.4. Lựa chọn các phương án đầu tư trong điều kiện rủi ro</p>	Lý thuyết	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi phân tích rủi ro là gì?</li> <li>- Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên.</li> <li>- Phân tích ảnh hưởng của yếu tố lạm phát tới hiệu quả dự án đầu tư qua ví dụ cụ thể.</li> </ul>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6
		Bài tập	0		
		Tự học, tự nghiên cứu	6		
5	<p><b>Chương 2: Tiếp</b></p> <p>2.5. Phân tích yếu tố lạm phát và trượt giá khi ra quyết định đầu tư</p>	Lý thuyết	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi phân tích rủi ro là</li> </ul>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6
		Bài tập	2		



	Bài tập chương 2	Tự học, tự nghiên cứu	6	gì? - Định lượng rủi ro qua một số ví dụ cụ thể. - Phân tích ảnh hưởng của yếu tố lạm phát tới hiệu quả dự án đầu tư qua ví dụ cụ thể.	
6	<b>Chương 3: Quản trị rủi ro dự án đầu tư</b> 3.1. Quy trình quản trị rủi ro 3.1.1. Lập kế hoạch quản lý rủi ro 3.1.2. Nhận diện rủi ro 3.1.3. Phân tích định tính	Lí thuyết	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi quá trình quản lý rủi ro phải trải qua những bước nào? - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Xây dựng quy trình quản lý rủi ro trong dự án qua ví dụ cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO5
		Bài tập	0		
		Tự học, tự nghiên cứu	6		
7	<b>Chương 3: Tiếp</b> 3.1. Quy trình quản trị rủi ro 3.1.4. Phân tích định lượng 3.1.5. Lập kế hoạch đối phó 3.1.6. Kiểm soát rủi ro	Lí thuyết	3	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi quá trình quản lý rủi ro phải trải qua những bước nào? - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Xây dựng quy trình quản lý rủi ro trong dự án qua ví dụ cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO5
		Bài tập	0		
		Tự học, tự nghiên cứu	6		
8	<b>Chương 3. Tiếp</b> 3.2. Phân tích và xử lý các rủi ro 3.3. Bài tập vận dụng Bài tập chương 3	Lí thuyết	1	- Giáo trình 8.1, tài liệu tham khảo 8.2 và trả lời câu hỏi rủi ro trong hoạt động đầu tư có khắc phục được không? - Đọc các tài liệu khác theo yêu cầu của giảng viên. - Phân tích rủi ro xuất hiện trong dự án qua ví dụ cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO5
		Bài tập	2		
		Tự học, tự NC	6		
9	<b>Chương 4: Phòng chống rủi</b>	Lí	3	- Giáo trình 8.1, tài	CLO1

## 11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro; Phân tích sâu các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng, phân tích rủi ro; Kiểm soát và tài trợ rủi ro; Vận dụng quản trị rủi ro trong quản trị rủi ro nhân lực, quản trị rủi ro tài sản của doanh nghiệp.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4
Bài tập, thảo luận	Tinh huống, thảo luận nhóm, toàn lớp	Nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng nhận biết và chủ động ứng phó với những rủi ro trong cuộc sống và công việc kinh doanh	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản về quy trình và mô hình tổ chức quản trị rủi ro; hiểu và vận dụng các phương pháp định tính và định lượng để đo lường rủi ro	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 11.2.1. Tiểu luận

- Mục tiêu: Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận:

+ Trọng số 50/3 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành. Điểm bài tiểu luận được tính theo Thang điểm 10 (theo Quy định của Nhà trường), trong đó: Một là, Điểm hình thức 20% (số trang tiểu luận từ 25-35 trang A4, cỡ chữ 12 hoặc 13, kiểu chữ Times New Roman, lề trái 3 cm, 3 lề còn lại 2 cm, dẫn dòng 1,3 pt; Kết cấu gồm: trang bìa, nền bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục từ viết tắt, mở đầu, nội dung nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo). Hai là, Điểm nội dung 80% (Nội dung liên quan đến học phần, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao về một vấn đề khoa học thuộc học phần chấm 70%; Nội dung về ý kiến riêng của SV về vấn đề khoa học được đề cập chấm 30%).

+ Chấm tiểu luận: giảng viên giảng dạy học phần nào sẽ chấm tiểu luận học phần đó.

+ Thời gian giao tiểu luận: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.

+ Hình thức giao tiểu luận: mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận.

+ Chủ đề tiểu luận: số lượng tối thiểu 20 chủ đề cho mỗi lớp học có từ 20 sinh viên trở lên; chủ đề tiểu luận bám sát nội dung Học phần.

#### 11.2.2. Bài kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong nửa đầu của học phần.

- Tiêu chí và hình thức đánh giá:

+ Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Trường).

+ Bài kiểm tra do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trưởng Bộ môn phân công.

+ Bài kiểm tra viết trong thời gian 60 phút. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích tổng hợp khái quát hóa; kỹ năng thiết kế bài học; kỹ năng dạy học trực tiếp trên lớp.

- Tiêu chí và hình thức đánh giá:

+ Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.

+ Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trưởng Bộ môn phân công.

+ Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.

+ Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu, thi viết trong thời gian 90 phút.

+ Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

+ Đề thi có thể lựa chọn 1 trong 4 cách sau: (1) Đề thi sử dụng các câu hỏi cho 100% kiến thức phân lý thuyết; (2) Đề thi kết hợp câu hỏi lý thuyết và câu hỏi yêu cầu SV phân tích số liệu kết quả trên máy (kết quả thực hành); (3) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết và câu hỏi về bài tập tình huống; (4) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết cộng với câu hỏi yêu cầu SV phân tích chuyên đề/ Seminar.

+ Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

### 11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Bài kiểm tra giữa học phần: sau khi học xong chương 3

- Bài thực hành: thực hiện sau khi kết thúc tín chỉ thực hành

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo Đại học và Sau đại học.

### 11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm đánh giá quá trình (*Điểm tiểu luận hoặc thảo luận, điểm bài thực hành, điểm bài kiểm tra*) và điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Sinh viên có điểm bài thực hành/thí nghiệm nào < 5 sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài thực hành/thí nghiệm đó đến khi đạt ( $\geq 5$  điểm). Điểm bài thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định của Nhà trường.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài kiểm tra giữa học phần	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4
	Tiểu luận	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6

i) Rubric đánh giá điểm tiểu luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	30	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên quan đóng góp vào việc mở rộng kiến thức	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	
Hình thức, báo cáo	20	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo. Nhận được ý kiến/ câu hỏi quan tâm	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung	
Trả lời câu hỏi	30	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời được 70% câu hỏi.	Trả lời được 25%- 50% câu hỏi	Không trả lời được câu nào	
Làm việc nhóm	20	Thể hiện sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Có phân chia câu trả lời và báo cáo giữa các thành viên	Có sự cộng tác giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa thể hiện rõ ràng	Không có sự kết hợp của các thành viên, có 1 hay vài thành viên chuẩn bị và báo cáo	Bài báo cáo chưa hoàn chỉnh, sai nội dung.	

ii) Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ

Dạng câu hỏi	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học.	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp	

	các khả năng xây ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học		tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn	
--	--	--	--	--	--

iii) Rubric đánh giá bài thi kết thúc học phần

Dạng câu hỏi	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Đủ kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình nhưng cần tập trung nỗ lực cao hơn	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn	

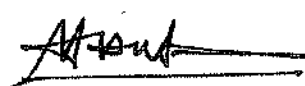
13. Ngày hoàn thành đề cương: 5/8/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



ThS. Trịnh Thị Huyền Trang

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ, QTKD, KẾ TOÁN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Thị trường chứng khoán**  
(Securities)

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tươi
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [tuoinguyen.utehy@gmail.com](mailto:tuoinguyen.utehy@gmail.com); 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Lương Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [haiyenny2009@gmail.com](mailto:haiyenny2009@gmail.com); 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Lê Thị Thu Thảo
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: [lethithuthao24111991@gmail.com](mailto:lethithuthao24111991@gmail.com); 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Thị trường Chứng khoán (Stock Market)

**2.2. Mã số:** 931556

**2.3. Khối lượng:** 2TC(2LT)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học Thời gian	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ, Quản trị tài chính

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán, Quản trị, Kinh tế hệ đại học

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, những cơ sở lý luận và những kiến thức chuyên môn về cơ chế tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán, bao gồm cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp, từ đó giúp sinh viên có khả năng nghiên cứu sâu hơn và tham gia tác nghiệp trên thị trường chứng khoán. Gồm: Tổng quan về Thị trường chứng khoán; chứng khoán và phát hành chứng khoán; thị trường giao dịch chứng khoán; giao dịch và các hoạt động hỗ trợ chứng khoán; phân tích chứng khoán.

**4. Mục tiêu của học phần**

**Học xong học phần sinh viên có thể:**

**Kiến thức:**

CO1: Trình bày có hệ thống những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: tổng quan về học phần, tổng quan về thị trường tài chính, tổng quan về thị trường chứng khoán

CO2: Trình bày các loại chứng khoán trên thị trường, phát hành chứng khoán ra công chúng

CO3: Trình bày các thị trường giao dịch chứng khoán (SGD và OTC), niêm yết chứng khoán.

CO4: Trình bày những vấn đề cơ bản về công ty chứng khoán

**Kỹ năng:**

CO5: Ứng dụng kiến thức về các giao dịch và các hoạt động hỗ trợ chứng khoán trong thực tế

CO6: Thực hành được các phương pháp phân tích chứng khoán

**Mức tự chủ và trách nhiệm**

CO7: Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau khi làm việc nhóm; tư duy logic trong phân tích kinh tế.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Trình bày có hệ thống những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: tổng quan về học phần, tổng quan về thị trường tài chính, tổng quan về thị trường chứng khoán	PLO4; PLO5; PLO6
CO2	CLO2	Trình bày các loại chứng khoán trên thị trường, phát hành chứng khoán ra công chúng	PLO4; PLO5; PLO6
CO3	CLO3	Trình bày các thị trường giao dịch chứng khoán (SGD và OTC), niêm yết chứng khoán	PLO4; PLO5; PLO6
CO4	CLO4	Trình bày những vấn đề cơ bản về công ty chứng khoán	PLO4; PLO5; PLO6
<b>Kỹ năng</b>			
CO5	CLO5	Ứng dụng kiến thức về các giao dịch và các hoạt động hỗ trợ chứng khoán trong thực tế	
CO6	CLO6	Thực hành được các phương pháp phân tích chứng khoán	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO7	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê trong vụ học tập; biết chấp nhận các quan điểm khác nhau khi làm việc nhóm; tư duy logic trong phân tích kinh tế.	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09
931556	Thị trường chứng khoán	0	0	0	3	3	2	0	0	0
		PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015			
		0	0	0	0	0	0			

## 7. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

4 tiết (4LT)

- 1.1. Đại cương về thị trường tài chính
  - 1.1.1. Khái niệm, chức năng của thị trường tài chính
  - 1.1.2. Cấu trúc của thị trường tài chính
  - 1.1.3. Các công cụ của thị trường tài chính
- 1.2. Tổng quan về thị trường chứng khoán
  - 1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán
  - 1.2.2. Khái niệm, vị trí và cấu trúc của thị trường chứng khoán
  - 1.2.3. Các chủ thể trên TTCK
  - 1.2.4. Vai trò của thị trường chứng khoán

### CHƯƠNG 2 CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

6 tiết (4LT, 1BT, 1 TL)

- 2.1. Chứng khoán và phân loại chứng khoán
  - 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của chứng khoán
  - 2.1.2. Phân loại chứng khoán
- 2.2. Phát hành chứng khoán
  - 2.2.1. Các chủ thể phát hành
  - 2.2.2. Phân loại phát hành chứng khoán
  - 2.2.3. Phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng

### CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

5Tiết (3 LT, 2 TL)

- 3.1. Thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (Sở giao dịch chứng khoán- SGDCK)
  - 3.1.1. Khái niệm, chức năng
  - 3.1.2. Tổ chức và hoạt động của SGDCK
  - 3.1.3. Thành viên SGDCK
- 3.2. Niêm yết chứng khoán
  - 3.2.1. Những vấn đề cơ bản về niêm yết chứng khoán
  - 3.2.2. Tiêu chuẩn và thủ tục niêm yết
- 3.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung (OTC)
  - 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của thị trường OTC
  - 3.3.2. Phân biệt thị trường OTC với các thị trường chứng khoán khác

### CHƯƠNG 4 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

3 tiết (2 LT, 1TL)

- 4.1. Các mô hình tổ chức kinh doanh chứng khoán
  - 4.1.1. Mô hình công ty chứng khoán đa năng
  - 4.1.2. Mô hình công ty chứng khoán chuyên doanh
- 4.2. Những vấn đề chung về công ty chứng khoán
- 4.3. Các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán



4.3.1. Các nghiệp vụ chính

4.3.2. Các nghiệp vụ phụ trợ

## CHƯƠNG 5 GIAO DỊCH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

6 tiết (4LT, 2BT)

5.1. Hệ thống giao dịch chứng khoán

5.1.1. Hệ thống giao dịch đầu giá

5.1.2. Các yếu tố thông tin cần thiết cho giao dịch đầu giá

5.2. Giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán

5.3. Giao dịch chứng khoán trên thị trường OTC

5.4. Các giao dịch đặc biệt

5.5. Hoạt động lưu ký chứng khoán

5.6. Hoạt động đăng ký chứng khoán

5.7. Hoạt động thanh toán bù trừ chứng khoán

## CHƯƠNG 6 PHÂN TÍCH CHỨNG KHOÁN

6 tiết (4LT, 2BT)

6.1. Giới thiệu chung về phân tích và đầu tư chứng khoán

6.1.1. Khái niệm phân tích và đầu tư chứng khoán

6.1.2. Hệ thống thông tin trong phân tích và đầu tư chứng khoán

6.1.3. Phân loại đầu tư chứng khoán

6.1.4. Mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán

6.2. Mục tiêu và quy trình trong phân tích chứng khoán

6.2.1. Mục tiêu phân tích chứng khoán

6.2.2. Quy trình trong phân tích chứng khoán

6.3. Nội dung phân tích chứng khoán

6.3.1. Phân tích vĩ mô và thị trường chứng khoán

6.3.2. Phân tích ngành

6.3.3. Phân tích công ty

6.3.4. Phân tích và quản lý danh mục đầu tư

### 8. Học liệu

#### 8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1. Bài giảng Chứng khoán, Tài liệu lưu hành nội bộ, Khoa Kinh tế, trường ĐH SPKT Hưng Yên.

#### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Huệ, TS. Lê Thị Hương Lan, Giáo trình Thị trường chứng khoán, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2019.

8.2.1. Luật chứng khoán 2019.

### 9. Kế hoạch dạy học

#### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Chương 1: Tổng quan về thị trường	4					8	12

chứng khoán							
Chương 2: Chứng khoán và phát hành chứng khoán	4	1	1			12	18
Chương 3: Thị trường giao dịch chứng khoán	3		2			10	15
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 4: Công ty chứng khoán	2		1			6	9
Chương 5: Giao dịch và các hoạt động hỗ trợ giao dịch chứng khoán	4	2				12	18
Chương 6: Phân tích chứng khoán	4	2				12	18
<b>Cộng</b>	<b>21</b>	<b>5</b>	<b>4</b>			<b>60</b>	<b>90</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15tuần)**

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
1	<b>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b> 1.1. Đại cương về thị trường tài chính 1.1.1. Khái niệm, chức năng của thị trường tài chính 1.1.2. Cấu trúc của thị trường tài chính 1.1.3. Các công cụ của thị trường tài chính	Lý thuyết	2	Đọc tài liệu chương 1, mục 1.1	CLO1; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
2	<b>CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (tiếp)</b> 1.2. Tổng quan về thị trường chứng khoán 1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán 1.2.2. Khái niệm, vị trí và cấu trúc của thị trường chứng khoán 1.2.3. Các chủ thể trên TTCK 1.2.4. Vai trò của thị trường	Lý thuyết	02	Đọc tài liệu chương 1, mục 1.2	CLO1; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		

	chứng khoán				
3	<b>CHƯƠNG 2 CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN</b> 2.1. Chứng khoán và phân loại chứng khoán 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của chứng khoán 2.1.2. Phân loại chứng khoán	Lý thuyết	02	- Đọc giáo trình chương 2 - Tham khảo các website: <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a> <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a> <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a> các trang của các công ty chứng khoán... - tạp chí chứng khoán	CLO2; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
4	<b>CHƯƠNG 2 CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN (tiếp)</b> 2.2. Phát hành chứng khoán 2.2.1. Các chủ thể phát hành 2.2.2. Phân loại phát hành chứng khoán 2.2.3. Phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng	Lý thuyết	02	- Đọc giáo trình chương 2 - Tham khảo các website: <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a> <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a> <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a> các trang của các công ty chứng khoán... - tạp chí chứng khoán	CLO2; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
5	<b>CHƯƠNG 2 CHỨNG KHOÁN VÀ PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN (tiếp)</b> Thảo luận: các loại chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam Bài tập quyền chọn	Bài tập	1	- Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự phân công - Làm bài tập - Tham khảo các website: <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a> <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a> <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a> các trang của các công ty chứng khoán... - tạp chí chứng khoán	CLO2; CLO7
		Thảo luận	1		
		Tự học, tự nghiên cứu	4		

6	<p align="center"><b>CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN</b></p> <p>3.1. Thị trường giao dịch chứng khoán tập trung (Sở giao dịch chứng khoán- SGDCK)</p> <p>3.1.1. Khái niệm, chức năng</p> <p>3.1.2. Tổ chức và hoạt động của SGDCK</p> <p>3.1.3. Thành viên SGDCK</p> <p>3.2. Niêm yết chứng khoán</p> <p>3.2.1. Những vấn đề cơ bản về niêm yết chứng khoán</p> <p>3.2.2. Tiêu chuẩn và thủ tục niêm yết</p>	Lý thuyết	2	<p>-Đọc giáo trình chương 3</p> <p>-Tham khảo các website:  <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a>  <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a>  <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a>  các trang của các công ty chứng khoán...  - tạp chí chứng khoán</p>	LCO3; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
7	<p align="center"><b>CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (tiếp)</b></p> <p>3.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung (OTC)</p> <p>3.3.1. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của thị trường OTC</p> <p>3.3.2. Phân biệt thị trường OTC với các thị trường chứng khoán khác</p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường giao dịch chứng khoán tại Việt Nam</li> <li>- Tiêu chuẩn và thủ tục niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam</li> </ul>	Lý thuyết	1	<p>- Đọc trước GT chương 3</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự phân công</p> <p>-Tham khảo các website:  <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a>  <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a>  <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a>  các trang của các công ty chứng khoán...  - Tạp chí chứng khoán ....</p>	CLO3; CLO7
		Thảo luận	1		
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
8	<p align="center"><b>CHƯƠNG 3 THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (tiếp)</b></p> <p>Thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường giao dịch chứng khoán tại Việt Nam</li> <li>- Tiêu chuẩn và thủ tục niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam</li> </ul> <p><b>CHƯƠNG 4 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b></p> <p>4.1. Các mô hình tổ chức kinh doanh chứng khoán</p>	Lý thuyết	1	<p>- Đọc trước GT chương 4</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự phân công.</p> <p>-Tham khảo các website:  <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a>  <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a>  <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a>  các trang của các công ty chứng khoán...  - Tạp chí chứng</p>	CLO3; CLO4; CLO7
		Thảo luận	1		
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		

	4.1.1. Mô hình công ty chứng khoán đa năng 4.1.2. Mô hình công ty chứng khoán chuyên doanh 4.2. Những vấn đề chung về công ty chứng khoán			khoán ....	
Kiểm tra định kỳ: thực hiện được các CDR của học phần: CLO1, CLO2, CLO3, CLO7					
9	CHƯƠNG 4 CÔNG TY CHỨNG KHOÁN 4.3. Các nghiệp vụ của Công ty chứng khoán 4.3.1. Các nghiệp vụ chính 4.3.2. Các nghiệp vụ phụ trợ Thảo luận: công ty chứng khoán tại Việt Nam	Lý thuyết	1	- Đọc trước GT chương 4 - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự phân công. - Tham khảo các website: <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a> <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a> <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a> các trang của các công ty chứng khoán... - Tạp chí chứng khoán ....	CLO4; CLO7
		Thảo luận	1		
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
10	CHƯƠNG 5 GIAO DỊCH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN 5.1. Hệ thống giao dịch chứng khoán 5.1.1. Hệ thống giao dịch đấu giá 5.1.2. Các yếu tố thông tin cần thiết cho giao dịch đấu giá 5.2. Giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán 5.3. Giao dịch chứng khoán trên thị trường OTC 5.4. Các giao dịch đặc biệt	Lý thuyết	2	- Đọc trước GT chương 5 - Tham khảo các website: <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a> <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a> <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a> các trang của các công ty chứng khoán... - Tạp chí chứng khoán ....	CLO5; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		
11	CHƯƠNG 5 GIAO DỊCH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN (tiếp) 5.5. Hoạt động lưu ký chứng khoán 5.6. Hoạt động đăng ký chứng khoán 5.7. Hoạt động thanh toán bù	Lý thuyết	2	- Đọc trước GT chương 5 - Tham khảo các website: <a href="http://www.hsx.vn">www.hsx.vn</a> <a href="http://www.ssc.gov.vn">www.ssc.gov.vn</a> <a href="http://www.hastc.vn">www.hastc.vn</a> các trang của các công ty	CLO5; CLO7
		Tự học, Tự nghiên cứu	4		

+ Trọng số 50/2 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành. Điểm bài tiểu luận được tính theo Thang điểm 10 (theo Quy định của Nhà trường), trong đó: Một là, Điểm hình thức 20% (số trang tiểu luận từ 15-20 trang A4, cỡ chữ 12 hoặc 13, kiểu chữ Times New Roman, lề trái 3 cm, 3 lề còn lại 2 cm, dẫn dòng 1,3 pt; Kết cấu gồm: trang bìa, nền bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục từ viết tắt, mở đầu, nội dung nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo). Hai là, Điểm nội dung 80% (Nội dung liên quan đến học phần, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao về một vấn đề khoa học thuộc học phần chấm 70%; Nội dung về ý kiến riêng của SV về vấn đề khoa học được đề cập chấm 30%).

+ Chấm tiểu luận: giảng viên giảng dạy học phần nào sẽ chấm tiểu luận học phần đó.

+ Thời gian giao tiểu luận: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.

+ Hình thức giao tiểu luận: mỗi sinh viên thực hiện 1 tiểu luận.

+ Chủ đề tiểu luận: số lượng tối thiểu 20 chủ đề cho mỗi lớp học có từ 20 sinh viên trở lên; chủ đề tiểu luận bám sát nội dung học phần.

#### 11.2.1.2. Bài thảo luận nhóm

- Mục tiêu: Đánh giá ý thức tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng thuyết trình của sinh viên.

- Tiêu chí đánh giá:

+ Trọng số 50/2 (%) điểm quá trình, đánh giá theo quy định hiện hành.

+ Điểm bài Thảo luận nhóm được tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo quy định của Trường), do giảng viên dạy học phần trực tiếp chấm. Điểm bài Thảo luận nhóm gồm 2 thành phần:

*Thành phần thứ nhất:* Chiếm 60% là điểm Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp. Tiêu chí đánh giá Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp: 20% điểm hình thức Powerpoint; 30% điểm thuyết trình; 50% điểm trả lời các câu hỏi.

*Thành phần thứ hai:* Chiếm 40% là điểm Bài viết báo cáo ở nhà của nhóm phải nộp, gồm: Một là, Điểm hình thức 20% (Số trang Bài tiểu luận từ 15-20 trang A4, cỡ chữ 12 hoặc 13, kiểu chữ Times New Roman, Lề trái 3 cm, 3 lề còn lại 2 cm, dẫn dòng 1,3 pt; Kết cấu gồm: trang bìa, nền bìa, lời cam đoan, mục lục, danh mục từ viết tắt, mở đầu, nội dung nghiên cứu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo). Hai là, Điểm nội dung 80% (Trong đó nội dung liên quan đến học phần, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao về một vấn đề khoa học thuộc học phần chấm 70%; nội dung về ý kiến riêng của SV về vấn đề khoa học được đề cập chấm 30%).

+ Thời gian giao bài thảo luận nhóm: bắt đầu từ buổi học đầu tiên của Học phần.

+ Hình thức giao bài thảo luận nhóm: Một nhóm sẽ có từ 3 - 5 sinh viên (do giảng viên giảng dạy phân công); mỗi nhóm sẽ chuẩn bị một Bài viết báo cáo ở nhà (Hình thức giống như bài tiểu luận) và trình bày Bài báo cáo dưới dạng Powerpoint trước lớp.

+ Chủ đề Bài thảo luận nhóm: Mỗi nhóm thực hiện một chủ đề thảo luận khác nhau; Chủ đề thảo luận bám sát nội dung của học phần và thay đổi theo từng lớp, khóa học.

#### 11.2.2. Kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức trong nửa đầu của học phần.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về: tổng quan thị trường chứng khoán, chứng khoán và phát hành chứng khoán, thị trường giao dịch chứng khoán.

- Tiêu chí và hình thức đánh giá:

+ Điểm đánh giá bài kiểm tra được tính theo Thang điểm 10 (Theo Quy định của Trường).

+ Bài kiểm tra do giảng viên trực tiếp dạy học phần tổ chức thực hiện. Việc chấm bài kiểm tra được thực hiện bởi giảng viên giảng dạy học phần đó hoặc giảng viên khác do Trưởng Bộ môn phân công.

+ Bài kiểm tra viết trong thời gian 45 phút. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng đề cho phép SV sử dụng tài liệu, có kết cấu tối thiểu là 2 câu, phản ánh nội dung đã giảng dạy của học phần, đảm bảo đo lường được kiến thức, kỹ năng mà sinh viên lĩnh hội được ở mức hiểu và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tiễn, nhằm phát huy khả năng tự học, khả năng tư duy phân tích, đánh giá, tránh sao chép giản đơn.

### 11.2.3. Thi kết thúc học phần

- *Mục đích:* Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề

- *Nội dung:* trình bày được các vấn đề về: chứng khoán, thị trường chứng khoán, công ty chứng khoán, giao dịch và các hoạt động hỗ trợ chứng khoán, phân tích chứng khoán.

- *Tiêu chí và hình thức đánh giá:*

+ Điểm thi kết thúc học phần tính theo Thang điểm 10 (thực hiện theo Quy định của Nhà trường), điểm này được tính trọng số bằng 50% của điểm học phần.

+ Chấm thi được thực hiện bởi 2 giảng viên, do Trưởng Bộ môn phân công.

+ Nội dung thi phải đảm bảo nằm trong nội dung của học phần.

+ Số câu hỏi thi trong đề thi tối thiểu là 3 câu, thi viết trong thời gian 75 phút.

+ Đề thi kết thúc học phần cho phép sinh viên được sử dụng tài liệu.

+ Đề thi có thể lựa chọn 1 trong 4 cách sau: (1) Đề thi sử dụng các câu hỏi cho 100% kiến thức phân lý thuyết; (2) Đề thi kết hợp câu hỏi lý thuyết và câu hỏi yêu cầu SV phân tích số liệu kết quả trên máy (kết quả thực hành); (3) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết và câu hỏi về bài tập tình huống; (4) Đề thi kết hợp các câu hỏi lý thuyết cộng với câu hỏi yêu cầu SV phân tích chuyên đề/ Seminar.

+ Câu hỏi trong đề thi (đề mở) phải đảm bảo yêu cầu giúp SV phát huy tính tự học, khả năng tư duy, nhận xét, phân tích, đánh giá...

### 11.3. Lịch thi, kiểm tra

- Kiểm tra định kỳ: Theo kế hoạch của phòng Đào tạo/ khoa Kinh tế/ giảng viên sau khi giảng dạy hết chương 3 của học phần.

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của Phòng Đào tạo

### 11.4. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điểm đánh giá quá trình (*Điểm bài tập chương, bài kiểm tra*) và điểm tổng kết học phần phải đạt từ 5 trở lên mới đạt yêu cầu. Sinh viên có điểm bài nào < 5 sẽ phải học lại (theo quy định) và làm lại bài đó đến khi đạt ( $\geq 5$  điểm). Điểm bài thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định của Nhà trường.

Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Bài kiểm tra giữa học phần	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO7
	Bài tiểu luận/ thảo luận	50/2	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;
<i>Thi kết thúc học phần</i>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	30	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	70	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric kiểm tra giữa kỳ**

Dạng câu hỏi	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Đủ kiến thức cho nội dung tiếp theo của môn học.	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn	

**iii) Rubric thi cuối kỳ**

Dạng câu hỏi	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	



Trắc nghiệm và các câu hỏi tự luận	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đó trong một số tình huống thực tế và giải thích các khả năng xảy ra. Dù kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học, nhận diện được các vấn đề/ kiến thức trong một tình huống cho trước. Dù kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình	Nhớ và hiểu được các kiến thức đã học. Dù kiến thức để học các học phần tiếp theo của chương trình nhưng cần tập trung nỗ lực cao hơn	Không nhớ các kiến thức đã học. Không đủ kiến thức, cần trao đổi với giáo viên để quyết định tiếp tục học phần còn lại hay không, hay ngưng tiến độ môn học, hủy môn	
------------------------------------	---	---	---	--	--

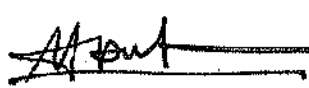
13. Ngày hoàn thành đề cương: 5/8/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Minh Đức

GIẢNG VIÊN



Ths. Nguyễn Thị Tươi

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**THUẾ**

*(Tax)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Trần Thị Lan Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [tranlananhutehy@gmail.com](mailto:tranlananhutehy@gmail.com).      - điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [haiyen88tc@gmail.com](mailto:haiyen88tc@gmail.com).      - điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [thanhthanh2404@gmail.com](mailto:thanhthanh2404@gmail.com).      - điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Thuế

**2.2. Mã số:** 931814

**2.3. Khối lượng:** 2TC (2 lý thuyết).

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

Hoạt động dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng cộng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

**2.5. Học phần:** Kiến thức bổ trợ

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Kinh tế vĩ mô
- Học phần học song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh tế đầu tư

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về thuế như các yếu tố cấu thành một sắc thuế, các tiêu chuẩn xây dựng một sắc thuế, các nội dung cụ thể của các thuế, phí, lệ phí khác; nhận diện các gian lận về thuế và công tác quản lý thuế; các nội dung chính của thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân hiện hành; các nội dung của công tác quản lý thuế như hoàn thuế, kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế, thanh tra và kiểm tra thuế.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Vận dụng được các nội dung căn bản về thuế như các yếu tố cấu thành một sắc thuế, các tiêu chuẩn xây dựng một sắc thuế, các nội dung cụ thể của các thuế, phí, lệ phí khác; nhận diện các gian lận về thuế để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ chuyên môn ngành kinh tế nói chung và kế toán doanh nghiệp nói riêng.

CO2: Áp dụng được các nội dung về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân hiện hành vào hoạt động kế toán tại doanh nghiệp.

**\* Kỹ năng:**

CO3: Thực hiện được kỹ năng tính toán số tiền thuế phải nộp trong các tình huống.

CO4: Vận dụng các quy định về thuế để giải quyết được các tình huống liên quan.

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO5: Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc Luật thuế. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc.

CO6: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng)	CĐR của CTĐT
		<b>Kiến thức</b>	
CO1	CLO1	Vận dụng được các nội dung căn bản về thuế như các yếu tố cấu thành một sắc thuế, các tiêu chuẩn xây dựng một sắc thuế, các nội dung cụ thể của các thuế, phí, lệ phí khác; nhận diện các gian lận về thuế để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ chuyên môn ngành kinh tế nói chung và kế toán doanh nghiệp nói riêng.	PLO6 PLO7
CO2	CLO2	Áp dụng được các nội dung về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân hiện hành vào hoạt động kế toán tại doanh nghiệp.	
		<b>Kỹ năng</b>	
CO3	CLO3	Tính toán được số tiền thuế phải nộp trong các bài tập.	PLO9, PLO13
CO4	CLO4	Vận dụng các quy định về thuế để giải quyết được các tình huống liên quan.	
		<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
CO5	CLO5	Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc Luật thuế.	PLO14, PLO15

		Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc.	
CO6	CLO6	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931814	Thuế	0	0	0	0	0	3	3	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		2	0	0	0	2	2	2	

**7. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ THUẾ**

*3 tiết (3LT)*

**1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế**

- 1.1.1. Khái niệm
- 1.1.2. Đặc điểm của thuế
- 1.1.3. Phân biệt thuế với lệ phí, phí

**1.2. Vai trò của thuế**

- 1.2.1. Huy động nguồn lực tài chính cho Nhà nước
- 1.2.2. Điều tiết nền kinh tế vĩ mô

**1.3. Hệ thống thuế**

- 1.3.1. Khái niệm
- 1.3.2. Phân loại
- 1.3.3. Các tiêu chuẩn xây dựng hệ thống thuế

**1.4. Các yếu tố chủ yếu cấu thành một sắc thuế**

- 1.4.1. Tên gọi
- 1.4.2. Đối tượng nộp thuế
- 1.4.3. Đối tượng chịu thuế
- 1.4.4. Căn cứ tính thuế
- 1.4.5. Chế độ miễn thuế, giảm thuế

**1.5. Đăng ký, kê khai, nộp, quyết toán, kiểm tra, thanh tra thuế (Theo luật quản lý thuế)**

- 1.5.1. Đăng ký thuế
- 1.5.2. Kê khai, nộp các loại thuế
- 1.5.3. Quyết toán, kiểm tra, thanh tra thuế

**1.6. Tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam**

- 1.6.1. Tổng cục Thuế và các đơn vị trực thuộc
- 1.6.2. Tổng cục Hải Quan và các đơn vị trực thuộc
- 1.6.3. Kho bạc nhà nước, các cấp chính quyền địa phương

**1.7. Một số sắc thuế, lệ phí**

- 1.7.1. Thuế Nhà đất
- 1.7.2. Thuế tài nguyên

- 1.7.3. Thuế môi trường
- 1.7.4. Môn bài
- 1.7.5. Thuế, phí, lệ phí khác

## **Chương 2: THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

### **4 tiết (3LT, 1BT)**

#### **2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (XNK)**

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Đặc điểm

#### **2.2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam**

2.2.1. Phạm vi áp dụng

2.2.2. Căn cứ tính thuế

2.2.3. Tỷ giá tính thuế

2.2.4. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế XNK

2.2.5. Kê khai, nộp thuế XNK

## **Chương 3: THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

### **5 tiết (3 LT, 2BT)**

#### **3.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt (TTDB)**

3.1.1. Khái niệm

3.1.2. Đặc điểm

#### **3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTDB ở Việt Nam hiện nay**

3.2.1. Phạm vi áp dụng thuế TTDB

3.2.2. Căn cứ tính thuế

3.2.3. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế

3.2.4. Miễn, giảm, hoàn thuế TTDB

## **Chương 4: THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

### **7 tiết (4LT, 3BT)**

#### **4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Đặc điểm

#### **4.2. Nội dung cơ bản của thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam**

4.2.1. Phạm vi áp dụng

4.2.2. Căn cứ tính thuế

4.2.3. Phương pháp tính thuế GTGT

4.2.4. Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ

4.2.5. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế

4.2.6. Hoàn thuế GTGT

## **Chương 5: THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

### **6 tiết (4LT, 2BT)**

#### **5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)**

5.1.1. Khái niệm

5.1.2. Đặc điểm

#### **5.2. Nội dung thuế thu nhập doanh nghiệp**

5.2.1. Đối tượng nộp thuế

5.2.2. Căn cứ tính thuế

5.2.3. Thuế thu nhập từ quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất

5.2.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế TNDN

5.2.5. Miễn, giảm thuế TNDN

## Chương 6: THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

5 tiết (3 LT, 2BT)

### 6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Đặc điểm

### 6.2. Nội dung thuế thu nhập cá nhân

6.2.1. Đối tượng nộp thuế

6.2.2. Thu nhập chịu thuế

6.2.3. Thu nhập không chịu thuế

6.2.4. Biểu thuế và phương pháp tính thuế

6.2.5. Đăng ký thuế, kê khai nộp thuế và quyết toán thuế

6.2.6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thu, nộp thuế

### 8. Học liệu

#### 8.1. Học liệu bắt buộc

Khoa Kinh tế (2020), Bài giảng thuế, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

#### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Phan Hữu Nghị (2020), Giáo trình Thuế, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

8.2.2. Đặng Văn Dân (2018), Giáo trình thuế, NXB Tài chính.

### 9. Kế hoạch dạy học

#### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Đại cương về thuế	3					6	9
Chương 2: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	3	1				8	12
Chương 3: Thuế tiêu thụ đặc biệt	3	2				10	15
Chương 4: Thuế giá trị gia tăng	4	3				14	21
Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp	4	2				12	18
Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân	3	2				10	15
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>				<b>60</b>	<b>90</b>

9.2. Lịch trình chi tiết (Thiết kế cho cả tiến trình 15 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	Chương 1: Đại cương về thuế 1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế 1.2. Vai trò của thuế 1.3. Hệ thống thuế 1.4. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế	Lí thuyết	2	- Đọc chương 1 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6
	Tìm hiểu khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế. Trình bày được về hệ thống thuế và các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 1 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
2	Chương 1: Đại cương về thuế 1.5. Đăng ký, kê khai, nộp, quyết toán, kiểm tra, thanh tra thuế (Theo luật quản lý thuế) 1.6. Tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam 1.7. Một số sắc thuế, phí lệ phí Chương 2 THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU (XNK) 2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (XNK) 2.2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam 2.2.1 Phạm vi áp dụng 2.2.2 Căn cứ tính thuế	Lí thuyết	2	- Đọc chương 1,2 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
	Phân biệt được thuế, phí và lệ phí. Trình bày được khái niệm đặc điểm, phạm vi áp dụng của thuế XNK	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 1,2 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	

3	<p>Chương 2: THUẾ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU (XNK)</p> <p>2.2. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam</p> <p>2.2.2 Căn cứ tính thuế</p> <p>2.2.3. Tỷ giá tính thuế</p> <p>2.2.4. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế XNK</p> <p>2.2.5. Kê khai, nộp thuế XNK</p>	Lí thuyết	2	<p>- Đọc chương 2 trong tài liệu 8.1.1</p> <p>- Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.</p>	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	<p>Các nội dung cơ bản của thuế XNK như căn cứ tính thuế, các trường hợp miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, kê khai, nộp thuế XNK.</p>	Tự học, tự NC	4	<p>- Đọc chương 2 trong tài liệu 8.1.1</p> <p>- Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.</p>	
4	<p>Bài tập chương 2</p> <p>Thuế xuất nhập khẩu</p>	Bài tập	1	<p>Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp</p>	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	<p>Chương 3: THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)</p> <p>3.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam</p> <p>3.2.1. Phạm vi áp dụng thuế TTĐBB</p>	Lí thuyết	1	<p>- Đọc chương 3 trong tài liệu 8.1.1</p> <p>- Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.</p>	
	<p>Trình bày khái niệm, đặc điểm và phạm vi áp dụng của thuế TTĐB.</p> <p>Làm bài tập chương 2 thuế xuất nhập khẩu.</p>	Tự học, tự nghiên cứu	4	<p>- Đọc chương 3 trong tài liệu 8.1.1</p> <p>- Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.</p>	
5	<p>Chương 3 THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (TTĐB)</p> <p>3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam</p> <p>3.2.2 Căn cứ tính thuế</p> <p>3.2.3. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế</p>	Lí thuyết	2	<p>- Đọc chương 3 trong tài liệu 8.1.1</p> <p>- Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.</p>	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6



	3.2.4. Miễn, giảm, hoàn thuế TTĐB				
	Nội dung căn bản về thuế TTĐB hiện nay.	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 3 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
6	Bài tập chương 3 Liên quan đến thuế tiêu thụ đặc biệt	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Làm bài tập chương 3 về thuế TTĐB	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 3 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
7	Chương 4. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế GTGT 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Đặc điểm 4.2. Nội dung cơ bản của thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam ( 4.2.1. Phạm vi áp dụng 4.2.2. Căn cứ tính thuế	Lý thuyết	2	- Đọc chương 4 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Trình bày đc khái niệm, đặc điểm và phạm vi áp dụng của thuế GTGT, căn cứ tính thuế	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 4 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
8	Chương 4. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 4.2. Nội dung cơ bản của thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam 4.2.3. Phương pháp tính thuế GTGT 4.2.4. Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ 4.2.5. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế 4.2.6. Hoàn thuế GTGT	Lý thuyết	2	- Đọc chương 4 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6

	Các nội dung cơ bản của thuế GTGT hiện hành.	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 4 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
9	Bài tập chương 4 Bài tập về thuế GTGT	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Làm bài tập chương 4 thuế GTGT.	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 4 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
10	Bài tập chương 4 Bài tập về thuế GTGT	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Chương 5. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 5.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế TNDN 5.1.1. Khái niệm 5.1.2. Đặc điểm 5.2. Nội dung thuế thu nhập doanh nghiệp 5.2.1. Đối tượng nộp thuế	Lí thuyết	1	- Đọc chương 5 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
	Trình bày được khái niệm, đặc điểm và đối tượng của thuế TNDN. Làm bài tập chương 4 thuế GTGT.	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 5 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
<b>Kiểm tra giữa học phần</b> <b>Giáo viên giảng dạy tự bố trí</b>					
11	Chương 5. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 5.2.2. Căn cứ tính thuế	Lí thuyết	2	- Đọc chương 5 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Căn cứ tính thuế của thuế TNDN đối với các nguồn thu khác nhau.	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 5 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
12	Chương 5. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP 5.2.3. Thuế thu nhập từ quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất 5.2.4. Đăng ký, kê khai,	Lí thuyết	1	- Đọc chương 5 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6

	nộp thuế, quyết toán thuế TNDN 5.2.5. Miễn, giảm thuế TNDN				
	Bài tập chương 5 Bài tập về thuế TNDN	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	
	Tìm hiểu về thuế thu nhập từ quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, thủ tục kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế TNDN, làm các bài tập chương 5 thuế TNDN	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 5 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
13	Bài tập chương 5 Bài tập về thuế TNDN	Bài tập	1	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Chương 6. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đặc điểm 6.2. Nội dung thuế thu nhập cá nhân 6.2.1. Đối tượng nộp thuế	Lý thuyết	1	- Đọc chương 6 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
	Trình bày được khái niệm, đặc điểm và đối tượng nộp thuế TNCN. Làm bài tập chương 5: Thuế TNDN	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 6 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
14	Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung thuế thu nhập cá nhân 6.2.2. Thu nhập chịu thuế 6.2.3. Thu nhập không chịu thuế 6.2.4. Biểu thuế và phương pháp tính thuế 6.2.5. Đăng ký thuế, kê khai nộp thuế và	Lý thuyết	2	- Đọc chương 6 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6

	quyết toán thuế 6.2.6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thu, nộp thuế				
	Trình bày được các nội dung cơ bản về thuế TNCN	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 6 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
15	Bài tập chương 6 Thuế thu nhập cá nhân	Bài tập	2	Chuẩn bị bài tập cá nhân và trình bày trước lớp	CLO1;CLO2; CLO3; CLO4;CLO5; CLO6
	Làm bài tập chương 6 Thuế thu nhập cá nhân	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 6 trong tài liệu 8.1.1 - Tìm và đọc tài liệu 8.2.1, 8.2.2.	
	Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)				

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài kiểm tra, thi kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của HP
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các nội dung căn bản về thuế như các yếu tố cấu thành một sắc thuế, các tiêu chuẩn xây dựng một sắc thuế, các nội dung cụ thể của các thuế, phí, lệ phí khác; nhận diện các gian lận về thuế. Dạy các vấn đề cơ bản về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân	CLO1; CLO2;
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kỹ năng tính toán được số tiền thuế phải nộp trong các bài tập. Vận dụng các quy định về thuế để giải quyết được các tình huống liên quan đến các sắc thuế.	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 12.2.1. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề liên quan thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 12.2.2. Bài kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra GHP theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra GHP

### 12.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: tính số thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân phát sinh

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết tự luận

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5, CLO6
	Kiểm tra GHP	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5, CLO6
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 5/8/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hưởng

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Th.s Trần Thị Lan Anh

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN/ QTKD**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Thanh toán quốc tế**  
**(International Payment)**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Kinh tế, Thạc sỹ
- Email: [thanhhue.ute@gmail.com](mailto:thanhhue.ute@gmail.com); Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Trần Thị Lan Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Kinh tế, Thạc sỹ
- Email: [tranlananhutehy@gmail.com](mailto:tranlananhutehy@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đoàn Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên Khoa Kinh tế, Thạc sỹ
- Email: [thuhuongd2003@gmail.com](mailto:thuhuongd2003@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 02213.767066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Thanh toán quốc tế (International Payment)

**2.2. Mã số:** 931822

**2.3. Khối lượng:** 2TC (2 Li thuyết).

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

<b>Thời gian</b>	<b>Giờ giảng trên lớp</b>	<b>Tự học, tự NC</b>	<b>Tổng</b>
<b>Tiết/Giờ thực hiện</b>	30	60	90

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Tài chính - tiền tệ
- Học phần học trước:

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh.

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả môn học**

Học phần cung cấp những kiến thức về thanh toán quốc tế. Cụ thể là khái niệm về tỷ giá hối đoái, phân loại tỷ giá hối đoái, các phương pháp yết giá và cách tính tỷ giá hối đoái, các nhân tố tác động tới tỷ giá hối đoái, các chính sách điều chỉnh tỷ giá hối đoái. Thị trường ngoại hối gồm: khái niệm chung về thị trường ngoại hối đặc điểm của thị trường ngoại hối, phân loại thị trường ngoại hối, các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối. Các phương tiện trong thanh toán quốc tế: hối phiếu, kỳ phiếu, séc, thẻ thanh toán. Các điều kiện trong thanh toán quốc tế: điều kiện về tiền tệ, điều kiện về thời gian thanh toán, điều kiện về địa điểm thanh toán và phương thức thanh toán.

**4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

*Học xong học phần này, người học có khả năng:*

*\* Kiến thức:*

CO1: Vận dụng được kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, chính sách tỷ giá, các nghiệp vụ hối đoái vào thực tiễn.

CO2: Vận dụng những kiến thức đã được trang bị nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn và các kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.

**\* Kỹ năng:**

CO3: Áp dụng thức cơ bản về kiến thức về tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối để vận dụng vào tình huống thực tế trong doanh nghiệp.

CO4: Sử dụng kiến thức về các phương tiện và các điều kiện thanh toán quốc tế trong hoạt động của các doanh nghiệp.

**\* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

CO 5: Có khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở các bậc tương đương hoặc cao hơn

CO 6: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Vận dụng được kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, chính sách tỷ giá, các nghiệp vụ hối đoái vào thực tiễn.	PLO5, PLO6
CO2	CLO2	Áp dụng được những kiến thức đã được trang bị nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn và các kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực thanh toán quốc tế.	
<b>Kỹ năng</b>			
CO3	CLO3	Sử dụng tốt những kiến thức về tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối để vận dụng vào tình huống thực tế trong doanh nghiệp.	PLO10, PLO11
CO4	CLO4	Sử dụng kiến thức về các phương tiện và các điều kiện thanh toán quốc tế trong hoạt động của các doanh nghiệp.	
	CLO5	Lựa chọn được các phương thức thanh toán phù hợp với một doanh nghiệp cụ thể.	
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO5	CLO7	Thích ghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao	PLO15
CO6	CLO8	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp thực tế	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã học phần	Tên học phần	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo														
		PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
93182 2	Thanh toán quốc tế	0	0	0	0	3	3	0	0	0	3	2	0	0	0	2

**7. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI**



- 1.1. Tỷ giá hối đoái
  - 1.1.1. Khái niệm về tỷ giá hối đoái
  - 1.1.2. Phân loại tỷ giá hối đoái
  - 1.1.3. Các phương pháp yết giá và cách tính tỷ giá hối đoái
  - 1.1.4. Các nhân tố tác động tới tỷ giá hối đoái
  - 1.1.5. Các chính sách điều chỉnh tỷ giá hối đoái
- 1.2. Thị trường ngoại hối
  - 1.2.1. Khái niệm chung về thị trường ngoại hối
  - 1.2.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối
  - 1.2.3. Phân loại thị trường ngoại hối
  - 1.2.4. Các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối

**Chương 2 : CÁC PHƯƠNG TIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ**

4 tiết (4 LT)

- 2.1. Hối phiếu
  - 2.1.1. Khái niệm chung về hối phiếu
  - 2.1.2. Các nguồn luật điều chỉnh về lưu thông hối phiếu
  - 2.1.3. Phân loại hối phiếu
  - 2.1.4. Thành lập hối phiếu
- 2.2. Kỳ phiếu
  - 2.2.1. Khái niệm
  - 2.2.2. Đặc điểm của kỳ phiếu
- 2.3. Séc
  - 2.3.1. Khái niệm và điều kiện sử dụng séc
  - 2.3.2. Nội dung và quy định sử dụng séc
  - 2.3.3. Các loại séc
- 2.4. Thẻ thanh toán
  - 2.4.1. Khái niệm, đặc tính của thẻ
  - 2.4.2. Quy trình nghiệp vụ thanh toán thẻ
  - 2.4.3. Các loại thẻ

**Chương 3: CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ.**

5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 3.1. Điều kiện về tiền tệ
  - 3.1.1. Khái niệm
  - 3.1.2. Phân loại về tiền tệ
  - 3.1.3. Điều kiện đảm bảo hối đoái
- 3.2. Điều kiện về địa điểm thanh toán
- 3.3. Điều kiện về thời gian thanh toán
  - 3.3.1. Trả tiền trước
  - 3.3.2. Trả tiền sau

**Chương 4: CÁC PHƯƠNG THỨC TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ.**

5 tiết (3 LT, 2 BT)

- 4.1. Phương thức chuyển tiền ( Remittance )
  - 4.1.1. Khái niệm
  - 4.1.2. Nội dung yêu cầu và hình thức chuyển tiền:
  - 4.1.3. Những rủi ro có thể xảy ra đối với phương thức thanh toán chuyển tiền
- 4.2. Phương thức ghi sổ ( Open account )
  - 4.2.1. Khái niệm

- 4.2.2 Nội dung quy trình nghiệp vụ
- 4.3. Phương thức nhờ thu ( Collection of payment )
- 4.4. Phương thức tín dụng chứng từ (L/C)
- 4.4.1. Khái niệm
- 4.4.2. Nguồn luật điều chỉnh
- 4.4.3 Đặc điểm của thu tín dụng chứng từ L/C
- 4.4.4 Các bên tham gia
- 4.4.5. Nội dung của thư tín dụng L/C
- 4.4.6. Các loại L/C và quy trình nghiệp vụ

## 8. Học liệu

### 8.1. Học liệu bắt buộc:

Khoa Kinh tế (2021), *Đề cương bài giảng Thanh toán quốc tế*, lưu hành nội bộ trường Đại học SPKT Hưng Yên

### 8.2. Học liệu tham khảo

8.2.1. Nguyễn Văn Tiến (2021), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

8.2.2. Nguyễn Văn Tiến (2020), *Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế*, NXB Thống kê.

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng số
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>Tín chỉ 1</b>							
Chương 1. Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối	10	5				30	45
<b>Tín chỉ 2</b>							
Chương 1. Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối		1				2	3
Chương 2 : Các phương tiện trong thanh toán quốc tế	4	0				8	12
Chương 3: Các điều kiện trong thanh toán quốc tế	3	2				10	15
Chương 4: Các phương thức trong thanh toán quốc tế	3	2				10	15
<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>				<b>60</b>	<b>90</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)

Tuần,	Nội dung chính	Hình	Số	Yêu cầu sinh	CDR
-------	----------------	------	----	--------------	-----

ngày		thức tổ chức dạy học	tiết/giờ	viên chuẩn bị	của HP
1	<i>Giới thiệu tổng quan về học phân thành toán quốc tế</i> Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI 1.1. Tỷ giá hối đoái 1.1.1. Khái niệm về tỷ giá hối đoái 1.1.2. Phân loại tỷ giá hối đoái	Lí thuyết	2	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1 Tài liệu 6.2.1	CLO1 CLO3 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1 Tài liệu 6.2.1	
2	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (tiếp) 1.1.3. Các phương pháp yết giá và cách tính tỷ giá hối đoái - Phương pháp yết giá - Cách tính tỷ giá 1.1.4. Các nhân tố tác động tới tỷ giá hối đoái	Lí thuyết	2	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1 Tài liệu 6.2.1	CLO1 CLO3 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1 Tài liệu 6.2.1	
3	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (tiếp) Bài tập Cách tính tỷ giá hối đoái (Bài tập chương phần 1)	Bài tập	2	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1 Tài liệu 6.2.2	CLO1 CLO3 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn Làm các bài tập trong danh mục BTC	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1 Tài liệu 6.2.2	
4	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (tiếp) 1.1.5. Các chính sách điều chỉnh tỷ giá hối đoái 1.2. Thị trường ngoại hối 1.2.1. Khái niệm chung về thị	Lý thuyết	2	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1, 1.2	CLO1 CLO3 CLO7

	trường ngoại hối 1.2.2. Đặc điểm của thị trường ngoại hối				
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.1, 1.2 Tài liệu 6.2.1	
5	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (tiếp) 1.2.3. Phân loại thị trường ngoại hối - Thị trường giao ngay - Thị trường giao dịch có kỳ hạn 1.2.4. Các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối - Nghiệp vụ kinh doanh acbit đơn giản - Acbit phức tạp	Lý thuyết	2	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.2	CLO1 CLO3 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Tài liệu 6.2.1	
6	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (tiếp) 1.2.4. Các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường ngoại hối - Giao dịch kỳ hạn - Giao dịch hoán đổi swap - Hợp đồng quyền chọn	Lý thuyết	2	Đọc chương 1. Tài liệu 6.1, Mục 1.2	CLO1 CLO3 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 1. Tài liệu 6.1; - Tham khảo 6.2.1, 6.2.2	
7	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI (tiếp) Bài tập - Nghiệp vụ kinh doanh acbit đơn giản - Acbit phức tạp	Bài tập	2	- Đọc chương 1. Tài liệu 6.1;	CLO1 CLO3 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn Làm các bài tập trong danh mục BTC	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 1. Tài liệu 6.1; - Tham khảo 6.2.1, 6.2.2	
8	Chương 1. TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI	Bài tập	2	- Đọc chương 1. Tài liệu 6.1;	CLO1 CLO3

	(tiếp) Bài tập - Giao dịch kỳ hạn - Hợp đồng quyền chọn			-Tham khảo 6.2.1,6.2.2	CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn Làm các bài tập trong danh mục BTC	Tự học, tự NC	4	- Đọc chương 1. Tài liệu 6.1; -Tham khảo 6.2.1,6.2.2	
9	Chương 2 : CÁC PHƯƠNG TIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ 2.1. Hối phiếu 2.1.1. Khái niệm chung về hối phiếu 2.1.2. Các nguồn luật điều chỉnh về lưu thông hối phiếu 2.1.3. Phân loại hối phiếu 2.1.4. Thành lập hối phiếu	Lí thuyết	2	Đọc chương 2. Tài liệu 6.1 -Tham khảo 6.2.1	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 2. Tài liệu 6.1 -Tham khảo 6.2.1	
<b>Bài kiểm tra</b> <i>GVGD tự sắp xếp lịch kiểm tra</i>					
10	Chương 2 : CÁC PHƯƠNG TIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ (tiếp) 2.2. Kỳ phiếu 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đặc điểm của kỳ phiếu 2.3. Séc 2.3.1. Khái niệm và điều kiện sử dụng séc 2.3.2. Nội dung và quy định sử dụng séc 2.3.3. Các loại séc 2.4. Thẻ thanh toán 2.4.1. Khái niệm, đặc tính của thẻ 2.4.2. Quy trình nghiệp vụ thanh toán thẻ 2.4.3. Các loại thẻ	Lí thuyết	2	Đọc chương 2. Tài liệu 6.1	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 2. Tài liệu 6.1; -Tham khảo:6.2.1,6.2.2	

11	<p><b>Chương 3: CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ.</b></p> <p>3.1. Các điều kiện trong thanh toán quốc tế</p> <p>3.1.1. Điều kiện về tiền tệ.</p> <p>3.1.2. Phân loại về tiền tệ</p> <p>3.1.3. Điều kiện đảm bảo hối đoái</p> <p>3.2. Điều kiện về địa điểm thanh toán</p>	Lí thuyết	2	Đọc chương 3. Tài liệu 6.1	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 3. Tài liệu 6.1; Tham khảo 6.2.1,6.2.2	
12	<p><b>Chương 3: CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ. (tiếp)</b></p> <p>3.3 Điều kiện về thời gian thanh toán</p> <p>3.3.1 Trả tiền trước</p> <p>3.3.2. Trả tiền sau</p>	Lí thuyết	1	Đọc chương 3. Tài liệu 6.1	CLO2 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8
	- Bài tập chương 3 Bài tập ứng trước trong hợp đồng thương mại quốc tế	Bài tập	1	Bài tập ứng trước trong hợp đồng thương mại quốc tế	
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn Làm các bài tập trong danh mục BTC	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 3. Tài liệu 6.1; -Tham khảo 6.2.1,6.2.2	
13	<p><b>Chương 3: CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ. (tiếp)</b></p> <p>Bài tập</p> <p>Tính số tiền ứng trước, giá chiết khấu</p>	Bài tập	1	Bài tập tính số tiền ứng trước, giá chiết khấu	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
	<p><b>Chương 4: CÁC PHƯƠNG THỨC TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ</b></p> <p>4.1. Phương thức chuyển tiền (Remittance)</p> <p>4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.1.2 Nội dung yêu cầu và hình thức chuyển tiền</p> <p>4.1.3 Những rủi ro có thể xảy ra đối với phương thức thanh toán</p>	Lý thuyết	1	4. Tài liệu 6. Chương 1	

	chuyên tiền				
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 3. Tài liệu 6.1; -Tham khảo 6.2.1,6.2.2	
14	Chương 4: CÁC PHƯƠNG THỨC TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ. (tiếp) 4.2. Phương thức ghi sổ (Open account) 4.2. 1. Khái niệm 4.2.2 Nội dung quy trình nghiệp vụ 4.3. Phương thức nhờ thu (Collection of payment) 4.4. Phương thức tín dụng chứng từ (L/C) 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Nguồn luật điều chỉnh  4.4.3 Đặc điểm của thu tín dụng chứng từ L/C 4.4.4 Các bên tham gia	Lý thuyết	2	Đọc chương 4. Tài liệu 6.1 Đọc chương 4. Tài liệu 6.1; -Tham khảo 6.2.1,6.2.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn	Tự học, tự NC	4		
15	Chương 4: CÁC PHƯƠNG THỨC TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ. (tiếp) Bài tập Các lập Thư tín dụng Tìm hiểu các nghiệp vụ hải quan Việt Nam	Bài tập	2	Đọc chương 4. Tài liệu 6.1 Đọc chương 4. Tài liệu 6.1; -Tham khảo 6.2.1,6.2.2	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
	Đọc các nội dung đã được giảng viên hướng dẫn Làm các bài tập trong danh mục BTC	Tự học, tự NC	4		

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài thi giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

#### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

##### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, các phương tiện, phương thức cách thức thanh toán quốc tế	CLO1; CLO2; CLO2; CLO4; CLO5; CLO6
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kĩ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kĩ năng tính toán lựa chọn hình thức thanh toán quốc tế phù hợp	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO6; CLO7 CLO8

### **11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần**

#### **12.2.4. Bài tập chương**

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kĩ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tính toán tỷ giá, các giao dịch trên thị trường ngoại hối

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

#### **12.2.5. Bài kiểm tra giữa học phần**

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kĩ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về tỷ giá hối đoái, các giao dịch trên thị trường ngoại hối,...

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

#### **12.2.6. Thi kết thúc học phần**

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản của kế toán: hiểu phương pháp tính giá hàng tồn kho, kế toán đầu tư dài hạn, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: tính toán, tính giá theo các phương pháp khác nhau, định khoản các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến đầu tư dài hạn, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài thi KTHP theo rubric đánh giá điểm bài thi KTHP

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

### **11.3. Cách thức đánh giá điểm**

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm hoặc theo thang điểm khác đối với đề trắc nghiệm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi



nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
	Bài kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài tập	00	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	

Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	
----------	--	---------------------------------	-------------------------------	--------------------------------	--------------------------	--

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

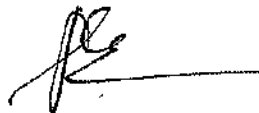
12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hường

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Th.s Nguyễn Thị Thanh Huệ



CO5	CLO5	Phân tích được các dữ liệu, thông tin, tài liệu của doanh nghiệp thực tập từ đó đề xuất giải pháp và tư vấn cho doanh nghiệp nhằm hoàn thiện hơn trong công tác quản lý chung và đặc biệt là quản lý tài chính	PLO 10
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	CLO6	Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.	PLO 15

### 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931177	Thực tập nhận thức công nghệ	0	0	0	0	3	0	0	0
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		3	3	0	0	0	0	3	

### 7. Nội dung chi tiết học phần

#### PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

##### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp

1.1.1 Tên, địa chỉ và quy mô hoạt động của doanh nghiệp,

1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp,

1.1.3 Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép kinh doanh

##### 1.2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp

1.2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp

1.2.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận

1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất và môi trường sản xuất của doanh nghiệp

1.4. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong những năm gần đây

#### PHẦN 2: QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

2.1. Giới thiệu về sản phẩm trong quy trình công nghệ

- 2.1.1 Đặc điểm về sản phẩm, thị trường, khách hàng
- 2.1.2 Doanh số, doanh thu, chất lượng
- 2.2. Quy trình công nghệ của doanh nghiệp
  - 2.2.1 Tóm tắt quy trình công nghệ bằng sơ đồ
  - 2.2.2. Giải thích và minh họa các bước công nghệ
- 2.3. Các sự cố kỹ thuật thường gặp phải và biện pháp công ty đã khắc phục
- 2.4. Mô hình quản lý chất lượng của doanh nghiệp

**PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ SAU QUÁ TRÌNH THỰC TẬP VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO  
NGÀNH KẾ TOÁN**

- 3.1. Đánh giá chung về doanh nghiệp
- 3.2. Một vài nhận định/nhận xét/so sánh/phát biểu cảm tưởng về DN
- 3.3. Định hướng nghiên cứu cho chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

**8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

- 8.1. Học liệu bắt buộc: Không
- 8.2. Học liệu tham khảo: Không

**9. Hình thức tổ chức dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ I							
Phần 1: Giới thiệu chung về doanh nghiệp					15		15
Phần 2: Quy trình công nghệ và hoạt động của doanh nghiệp					15		15
Phần 3: Đánh giá sau quá trình thực tập và định hướng cho ngành kế toán					15		15
<b>Cộng</b>					<b>45</b>		<b>45</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 3 tuần)**

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	<p><b>Phần 1: Giới thiệu chung về doanh nghiệp</b></p> <p>1.1. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp</p> <p>1.1.1 Tên, địa chỉ và quy mô hoạt động của doanh nghiệp,</p> <p>1.1.2 Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp,</p> <p>1.1.3 Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép kinh doanh</p> <p>1.2. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận</p> <p>1.3. Đặc điểm tổ chức sản xuất và môi trường sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>1.4. Kết quả kinh doanh của DN trong những năm gần đây</p>	Thực tập tại DN	15	Đến thực tập tại DN tối thiểu 1 tuần Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
2	<p><b>Phần 2: Quy trình công nghệ và hoạt động của doanh nghiệp</b></p> <p>2.1. Giới thiệu về sản phẩm trong quy trình công nghệ</p> <p>2.1.1 Đặc điểm về sản phẩm, thị trường, khách hàng</p> <p>2.1.2 Doanh số, doanh thu, chất lượng</p> <p>2.2. Quy trình công nghệ của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1 Tóm tắt quy trình công nghệ bằng sơ đồ</p> <p>2.2.2 Giải thích và minh họa các bước công nghệ</p> <p>2.3. Các sự cố kỹ thuật thường gặp phải và biện pháp công ty đã khắc phục</p> <p>2.4. Mô hình quản lý chất lượng của doanh nghiệp</p>	Thực tập tại DN	15	Đến thực tập tại DN tối thiểu 1 tuần Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
3	<p><b>Phần 3: Đánh giá sau quá trình thực tập và định hướng cho ngành kế toán</b></p> <p>3.1. Đánh giá chung về doanh nghiệp</p> <p>3.2. Một vài nhận định/nhận</p>	Thực tập tại DN	15	Đến thực tập tại DN tối thiểu 1 tuần. Trực tiếp tham khảo ý kiến của cán bộ hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Tuần, ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	xét/so sánh/phát biểu cảm tưởng về DN 3.3. Định hướng nghiên cứu cho chuyên ngành			Xin xác nhận theo mẫu quy định về quá trình và kết quả thực tập. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Tham gia đầy đủ 3 tuần thực tập tại doanh nghiệp (không được phép vắng mặt quá 20% thời gian thực tập tại doanh nghiệp). Sinh viên nghỉ quá 20% thời gian thực tập tại doanh nghiệp sẽ không được bảo vệ báo cáo thực tập.

- Tuân thủ quy định về nhiệm vụ thực tập và các nội quy của doanh nghiệp.
- Biết chia sẻ thông tin, tham gia nhiệt tình các hoạt động theo nhóm.
- Coi trọng bạn học và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong học tập.
- Có giấy xác nhận hợp lệ của doanh nghiệp về thời gian và ý thức thực tập.
- Nộp bài đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CDR của học phần
Đi thực tế doanh nghiệp	Tổ chức thăm quan doanh nghiệp	Đưa sinh viên tham quan, tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình công nghệ,... của doanh nghiệp. Sinh viên thực hiện viết báo cáo theo quy định	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6;

#### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần:

- Đánh giá của doanh nghiệp: Doanh nghiệp và cán bộ hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp nhận xét và chấm điểm ý thức và thái độ trong quá trình thực tập.

- Đánh giá báo cáo và quá trình bảo vệ bài báo cáo: Hướng dẫn sinh viên cách thu thập thông tin, cách viết và trình bày báo cáo, Kiểm tra thường xuyên và định kỳ việc thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp thông qua hoạt động giám sát (tối thiểu ½ thời gian sinh viên thực tập tại doanh nghiệp). Báo cáo to, rõ ràng, lưu loát; trả lời được câu hỏi của tiểu ban về các nội dung liên quan tới báo cáo đã hoàn thiện.

#### 11.3. Lịch hoàn thành báo cáo thực tập

Sau khi hoàn thành kì thực tập theo thời khóa biểu

#### 11.4. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép sinh viên được bảo vệ báo cáo thực tập khi điểm quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm bảo vệ phải đạt từ 5 trở lên thì đạt yêu cầu. Nếu một trong hai điểm < 5 điểm thì sinh viên phải học lại cả học phần đó.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá của doanh nghiệp</i>	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<i>Bảo vệ</i>	50 %	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**+ Rubric đánh giá điểm quá trình**

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Đánh giá của doanh nghiệp	100%	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại tốt	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại khá	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại trung bình	Không chấp hành nội quy của doanh nghiệp	

**+ Rubric đánh giá bảo vệ**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Khả năng trả lời câu hỏi	100%	Đúng từ 80% câu hỏi yêu cầu trả nên	Đúng từ 70% đến 80% câu hỏi yêu cầu	Đúng từ 50% đến 70% câu hỏi yêu cầu	Đúng dưới 50% câu hỏi yêu cầu trả xuống	

12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



ThS. Đào Thị Quỳnh



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Thực tập tốt nghiệp**  
**(Graduated Apprenticeship)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Trần Thị Lan Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [tranlananhutehy@gmail.com](mailto:tranlananhutehy@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [dothuydh@gmail.com](mailto:dothuydh@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.4. Giảng viên 4:**

- Họ và tên: Đoàn Thị Thu Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [thuhuongd2003@gmail.com](mailto:thuhuongd2003@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.5. Giảng viên 5:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [daothiquynh81@gmail.com](mailto:daothiquynh81@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.6. Giảng viên 6:**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [thanhthanh2404@gmail.com](mailto:thanhthanh2404@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.7. Giảng viên 7:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [haiyen88tc@gmail.com](mailto:haiyen88tc@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

1.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên: Lê Phương Trà

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [lephuongtra271@gmail.com](mailto:lephuongtra271@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

1.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huệ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [thanhhue.ute@gmail.com](mailto:thanhhue.ute@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

1.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [mhue08061979@gmail.com](mailto:mhue08061979@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

1.11. Giảng viên 11:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Giang

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [gianggvkt@gmail.com](mailto:gianggvkt@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

1.12. Giảng viên 12:

- Họ và tên: Đỗ Thị Thành

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [phamyenchi8102008@gmail.com](mailto:phamyenchi8102008@gmail.com) Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** *Thực tập tốt nghiệp*

**2.2. Mã số:** 981223

**2.3. Khối lượng:** 4 TC (4 thực tập tại cơ sở)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

	Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian							
Tiết/Giờ thực hiện		0	0	0	180	0	180

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần:**

- Học phần tiên quyết: Các học phần Cơ sở ngành và Chuyên ngành Kế toán

- Học phần học trước:

- Học phần song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

### **3. Mô tả học phần**

Học phần này cung cấp kiến thức thực tế cho sinh viên năm cuối ngành Kế toán về những hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kế toán tại các đơn vị thực tập. Sinh viên được trải nghiệm, nhìn nhận và ghi nhớ những vấn đề chính liên quan đến: Lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh, quy trình sản xuất, quy trình hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị thực tập. Đồng thời, sinh viên được trực tiếp tham gia công tác kế toán thực tế tại đơn vị thực tập trên toàn bộ các phần hành cụ thể.

Các nội dung công việc yêu cầu:

- Tập hợp chứng từ
- Phân loại, xử lý, tổng hợp chứng từ
- Định khoản kế toán trên các chứng từ
- Ghi chép và phản ánh trên sổ sách kế toán có liên quan
- Lập báo cáo tài chính (bắt buộc)

### **4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)**

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Áp dụng kiến thức chuyên môn sâu về kế toán, kiểm toán, thuế vào hoạt động hạch toán kế toán tại các loại hình doanh nghiệp

CO2: Vận dụng hạch toán được các phần hành kế toán trên các phần mềm, sổ sách kế toán. Đọc hiểu được báo cáo tài chính, các báo cáo kế toán phục vụ quản lý, hoàn thiện tổ chức và vận hành tốt hệ thống kế toán tại đơn vị thực tập.

**\* Kỹ năng:**

CO3: Phân tích được Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán; phát hiện và xử lý các vấn đề kế toán; lập và phân tích báo cáo tài chính; tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán... tại đơn vị thực tập

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO4: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội. Có khả năng tư duy, nghiên cứu, sáng tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp và học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở các bậc tương đương hoặc cao hơn.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Áp dụng kiến thức về luật, chuẩn mực, chế độ kế toán, thuế, tài chính vào hạch toán kế toán tại loại hình doanh nghiệp như sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng, ngân hàng, đơn vị hành chính sự nghiệp	PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Vận dụng hạch toán được các phần hành kế toán trên các phần mềm, sổ sách kế toán. Đọc hiểu được báo cáo tài chính, các báo cáo kế toán phục vụ quản lý, hoàn thiện tổ chức và vận hành tốt hệ thống kế toán tại đơn vị thực tập	PLO7, PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO3	CLO3	Hạch toán thành thạo, chính xác mọi nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp, hoàn thành chính xác các yêu cầu về chứng từ, ghi chép sổ sách, lập và phân tích báo cáo tài chính tại đơn vị thực tập	PLO12
	CLO4	Phân tích được các dữ liệu, thông tin và báo cáo kế toán chính xác từ đó hạn chế sai sót nghiệp vụ và tư vấn cho DN về công tác tài chính, kế toán tại đơn vị thực tập. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các doanh	PLO13

		ngành, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán.	
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO4	CLO5	Năm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội	PLO14
	CLO6	Khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán. Đưa ra được các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác kế toán tại doanh nghiệp	PLO15

#### 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
981223	Thực tập tốt nghiệp	0	0	0	0	0	0	3	3
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		3	3	0	3	3	3	3	

#### 7. Nội dung chi tiết học phần

Trong giai đoạn thực tập sinh viên phải tiếp cận với đơn vị thực tập, khảo sát các vấn đề chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý tại đơn vị thực tập; tiến hành quá trình học thực nghiệm, thao tác nghiệp vụ kế toán thực tế và phải hoàn tất báo cáo thực tập nộp cho giáo viên hướng dẫn. Các phần chính của bài báo cáo thực tập tốt nghiệp chuyên ngành kế toán DN cần phải thực hiện thu thập dữ liệu, tìm hiểu và phân tích theo các nội dung sau:

## PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

- 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập
  - 1.1.1. Tên, địa chỉ và quy mô hoạt động của đơn vị thực tập,
  - 1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập,
- 1.2. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép đăng ký kinh doanh
- 1.3. Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập
  - 1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập
  - 1.3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận
- 1.4. Đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị thực tập
  - 1.4.1. Sản phẩm, dịch vụ
  - 1.4.2. Thị trường, khách hàng
  - 1.4.3. Quy trình sản xuất, kinh doanh
    - 1.4.3.1. Sơ đồ quy trình sản xuất, kinh doanh
    - 1.4.3.2. Giải thích các bước trong quy trình
    - 1.4.3.3. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh
  - 1.4.4. Kết quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị thực tập trong những năm gần đây

## PHẦN 2 THỰC TIỄN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐƠN VỊ THỰC TẬP

- 2.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập
- 2.2. Chế độ kế toán hiện hành tại đơn vị thực tập
  - 2.2.1. Chế độ chứng từ, chế độ tài khoản kế toán
  - 2.2.2. Chế độ sổ sách và chế độ báo cáo tài chính
  - 2.2.3. Các chế độ và quy định kế toán khác có liên quan
- 2.3. Tìm hiểu phương pháp, quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán  
*(Tối thiểu khái quát 3 phần hành kế toán cơ bản gồm Kế toán vốn bằng tiền, Kế toán tài sản cố định, Kế toán vật tư, thành phẩm, hàng hóa, Kế toán lao động tiền lương, Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm;...)*
  - 2.3.1. Chứng từ kế toán minh họa (tối thiểu 2 nghiệp vụ khác nhau về bản chất thuộc các phần hành lựa chọn)
  - 2.3.2. Quy trình luân chuyển chứng từ
  - 2.3.3. Ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo các nghiệp vụ
  - 2.3.4. Phản ánh trên các báo cáo có liên quan

## PHẦN 3 ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐƠN VỊ THỰC TẬP

3.1 Đánh giá về các chứng từ kế toán

3.2 Đánh giá tính phù hợp của các chế độ kế toán

3.3 Đánh giá ưu-nhược điểm trong công tác kế toán

## 8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

8.1. Học liệu bắt buộc: Không

8.2. Học liệu tham khảo: Không

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/ Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tín chỉ 1							
Phần 1: Giới thiệu chung về đơn vị thực tập					45		45
Tín chỉ 2							
Phần 2: Thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập					45		45
Tín chỉ 3							
Phần 2: Thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập (tiếp)					45		45
Tín chỉ 4							
Phần 3: Đánh giá chung về công tác kế toán tại đơn vị thực tập					45		45
<b>Cộng</b>					<b>180</b>		<b>180</b>

9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 4 tuần)

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<p>Phần 1: Giới thiệu chung về đơn vị thực tập</p> <p>1.1. Quá trình hình thành và phát triển của đơn vị thực tập</p> <p>1.2. Chức năng, nhiệm vụ theo giấy phép đăng ký kinh doanh</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập</p> <p>1.4. Đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị thực tập</p> <p>1.4.4. Kết quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị thực tập trong những năm gần đây</p>	Thực tập tại cơ sở	45	Đến thực tập tại DN, trình QĐ cử SV đến thực tập tại đơn vị. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu Viết BC thực tập tuần 1	CLO1, CLO2
2	<p>Phần 2: Thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập</p> <p>2.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị thực tập</p> <p>2.2 Chế độ kế toán hiện hành tại đơn vị thực tập</p>	Thực tập tại cơ sở	45	Đến thực tập tại DN. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu Viết BC thực tập tuần 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
3	<p>Phần 2: Thực tiễn công tác kế toán tại đơn vị thực tập (tiếp)</p> <p>2.3 Tìm hiểu phương pháp, quy trình luân chuyển chứng từ và hạch toán kế toán</p> <p><i>(Tối thiểu khái quát 3 phần hành kế toán cơ bản)</i></p>	Thực tập tại cơ sở	45	Đến thực tập tại DN. Thu thập tài liệu về những nội dung yêu cầu Trực tiếp tham khảo ý kiến của cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập Viết BC thực tập tuần 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4



4	Phần 3: Đánh giá chung về công tác kế toán tại đơn vị thực tập 3.1 Đánh giá về các chứng từ kế toán 3.2 Đánh giá tính phù hợp của các chế độ kế toán 3.3 Đánh giá ưu-nhược điểm trong công tác kế toán	Thực tập tại cơ sở	45	Đến thực tập tại DN. Trực tiếp tham khảo ý kiến của cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập Viết BC thực tập tuần 4 Viết BC thực tập tốt nghiệp tổng hợp Xin xác nhận theo mẫu quy định về quá trình và kết quả thực tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
---	---	--------------------	----	---	------------------------------------

#### 10. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giáo viên

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao trong cả đợt thực tập;

- Tuân thủ quy định về nhiệm vụ thực tập và các nội quy của đơn vị thực tập
- Viết báo cáo hàng tuần theo quy định
- Trình nhật ký thực tập hàng tuần với giáo viên hướng dẫn
- Có giấy xác nhận hợp lệ của đơn vị thực tập về thời gian và ý thức thực tập

#### 11. Quy định của học phần đối với người học

- Có mặt tại đơn vị thực tập để tìm hiểu và thu thập thông tin, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ do cán bộ tại đơn vị thực tập hướng dẫn.

- Tuân thủ quy định về chế độ làm việc tại đơn vị thực tập;

- Hoàn thành báo cáo thực tập theo tuần; Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp tổng hợp. Sinh viên phải thực hiện báo cáo một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

- Xin xác nhận theo mẫu quy định về quá trình và kết quả thực tập của đơn vị thực tập khi hết thời gian thực tập.

#### 12. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình dạy học thực hành, thí nghiệm

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<b>DỤNG CỤ CÁ NHÂN</b>			
1	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả minh hoạ sổ kế toán)
2	Bộ lưu chứng từ và văn bản	01	GVHD liệt kê chi tiết
<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (cho 1 nhóm thực tập) (Đơn vị thực tập chuẩn bị)</b>			
1	Chứng từ, sổ sách kế toán đã quyết toán		
2	Máy photo, máy in		

### 13. Phương pháp, hình thức dạy học và đánh giá kết quả học tập

#### 13.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Đi thực tập, thực hành tại doanh nghiệp	Tổ chức cho sinh viên tiếp cận thực tế, tập thực hiện các công việc chuyên môn tại doanh nghiệp	Giúp sinh viên tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, quy trình công nghệ,... của doanh nghiệp. Sinh viên được trực tiếp tham gia công tác kế toán thực tế tại đơn vị thực tập trên toàn bộ các phần hành cụ thể.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.

#### 13.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

- Đánh giá của doanh nghiệp: Doanh nghiệp và cán bộ hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp nhận xét vào Phiếu đánh giá kết quả thực tập, chấm điểm ý thức và thái độ trong quá trình thực tập. Đồng thời, nhận xét về khả năng tiếp thu công nghệ, khả năng thực hành nghề nghiệp và tư duy của sinh viên.

- Đánh giá của giáo viên hướng dẫn: Đánh giá ý thức, mức độ tiếp thu của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên cách thu thập thông tin, cách vận dụng kiến thức chuyên môn vào áp dụng thực tế, cách viết và trình bày báo cáo thực tập tốt nghiệp. Đánh giá thông qua việc kiểm tra thường xuyên và định kỳ hoạt động thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp (tối thiểu ½ thời gian sinh viên thực tập tại doanh nghiệp).

- Đánh giá bài báo cáo thực tập tốt nghiệp: Các tiêu chí đánh giá cơ bản gồm: Tính đầy đủ và thực tế của các thông tin đã thu thập, kỹ năng trình bày báo cáo, khả năng nhận thức công nghệ, khả năng thực hành và áp dụng lý thuyết trong phần hành kế

toán được giao và khả năng tư duy, phân tích, đánh giá của sinh viên... được thể hiện trên Báo cáo thực tập.

### 13.3 Lịch hoàn thành báo cáo thực tập

Tối thiểu sau 3 ngày khi hoàn thành kì thực tập theo thời khóa biểu sinh viên sẽ phải nộp Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

### 13.4. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Chỉ cho phép sinh viên được bảo vệ Báo cáo thực tập tốt nghiệp khi điểm đánh giá quá trình đạt từ 5 trở lên, điểm bảo vệ phải đạt từ 5 trở lên thì đạt yêu cầu. Nếu một trong hai điểm < 5 điểm thì sinh viên phải học lại cả học phần đó.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Đánh giá của doanh nghiệp	1/4 điểm học phần (25%)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
	Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	1/4 điểm học phần (25%)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
<i>Bảo vệ Báo cáo thực tập tốt nghiệp</i>		1/2 điểm học phần (50%)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

+ Rubric đánh giá điểm quá trình

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 - 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Đánh giá của doanh nghiệp	100%	Chấp hành tốt nội quy của doanh nghiệp	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại khá	Chấp hành nội quy của doanh nghiệp, được xếp loại trung bình	Không chấp hành nội quy của doanh nghiệp	
Đánh giá của GVHD	100%	Hoàn thành tốt các yêu cầu mà GVHD đề ra	Hoàn thành ở mức khá các yêu cầu mà GVHD đề ra	Hoàn thành ở mức trung bình các yêu cầu mà GVHD đề ra	Không hoàn thành yêu cầu của GVHD	

+ Rubric đánh giá bảo vệ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung và hình thức Báo cáo	50%	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành tốt theo yêu cầu mà khoa đưa ra	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành ở mức khá theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo hoàn thành ở mức trung bình theo yêu cầu của khoa	Nội dung và hình thức Báo cáo không đạt theo yêu cầu của khoa hoặc Báo cáo do người khác thực hiện	
Khả năng trả lời câu hỏi	50%	Đúng từ 80% câu hỏi yêu cầu trở nên	Đúng từ 70% đến 80% câu hỏi yêu cầu	Đúng từ 50% đến 70% câu hỏi yêu cầu	Đúng dưới 50% câu hỏi yêu cầu	

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hương

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Th.s Trần Thị Lan Anh

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

---

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Khóa luận tốt nghiệp**  
*(Graduation thesis)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ.
- Email: [daohuongkt84@gmail.com](mailto:daohuongkt84@gmail.com) Điện thoại: 0972 887 596

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [gianggvkt@gmail.com](mailto:gianggvkt@gmail.com) Điện thoại: 0915 589 191

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đào Thị Quỳnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [Daothiquynh81@gmail.com](mailto:Daothiquynh81@gmail.com) Điện thoại: 0963 885 860

**1.4. Giảng viên 4:**

- Họ và tên: Đào Thị Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [Thanhthanh2404@gmail.com](mailto:Thanhthanh2404@gmail.com) Điện thoại: 0989 948 333

**1.5. Giảng viên 5:**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [Haiyen88tc@gmail.com](mailto:Haiyen88tc@gmail.com) Điện thoại: 0978 452 989

**1.6. Giảng viên 6:**

- Họ và tên: Lê Phương Trà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: [lephuongtra271@gmail.com](mailto:lephuongtra271@gmail.com) Điện thoại: 0987 356 169

**1.7. Giảng viên 7:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thùy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [Dothuydh@gmail.com](mailto:Dothuydh@gmail.com) Điện thoại: 0972 353 325

1.8. Giảng viên 8:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huệ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [Thanhhue.ute@gmail.com](mailto:Thanhhue.ute@gmail.com) Điện thoại: 0973 682 777

1.9. Giảng viên 9:

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [mhue0806@gmail.com](mailto:mhue0806@gmail.com) Điện thoại: 0912 952 914

1.10. Giảng viên 10:

- Họ và tên: Đoàn Thị Thu Hương

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ

- Email: [thuhuongd2003@gmail.com](mailto:thuhuongd2003@gmail.com) Điện thoại: 0983 099 848

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp

2.2. Mã số: 931991

2.3. Khối lượng: 8 TC (8 Thực tập tại cơ sở)

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy học	Lý thuyết	Thảo luận/ Bài tập	Thực hành	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Thời gian						
Tiết/Giờ thực hiện	0	0	0	360		360

2.5. Học phần: Bắt buộc

2.6. Điều kiện học phần:

- Học phần tiên quyết: Các học phần Cơ sở ngành và Chuyên ngành Kế toán

- Học phần học trước: Thực tập tốt nghiệp

- Học phần song hành: Không

2.7. Đối tượng tham dự: Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp

2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Kết thúc giai đoạn thực tập tốt nghiệp, sinh viên chuyển sang thực tập chuyên sâu (thực tập khóa luận tốt nghiệp). Sinh viên sẽ lựa chọn đề tài, viết khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.

Đề tài được lựa chọn dưới sự hướng dẫn của giáo viên chỉ đạo thực tập và phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo, khóa luận tốt nghiệp có thể chọn theo các hướng sau:

- + Các đề tài về tổ chức công tác kế toán
- + Các đề tài về kế toán doanh thu bán hàng
- + Các đề tài về Kế toán tiền lương
- + Các đề tài về Chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm
- + Các đề tài về thuế
- + Các đề tài về Kế toán nguyên vật liệu, thành phẩm, công cụ dụng cụ.....
- + Các đề tài về Tài sản, công nợ
- + Các đề tài về kế toán ngân hàng, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp
- + Các đề tài về kế toán quản trị;
- + Các đề tài về phân tích tài chính;....

Trong giai đoạn thực hiện khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ chủ động thực hiện các công việc và tiếp tục tự nghiên cứu như:

- Viết và thông qua bản thảo Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành

Trong giai đoạn này, sinh viên phải tiếp tục khảo sát thực tế theo đề cương đã duyệt tại cơ sở thực tập, viết bản thảo khóa luận và thông qua giáo viên hướng dẫn.

- Hoàn chỉnh Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành

Sau khi đã thông qua bản thảo Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải chỉnh sửa, hoàn thiện khóa luận để nộp tại Khoa Kinh tế theo đúng quy định (có xác nhận của bộ phận trực tiếp thực tập và dấu của cơ sở thực tập tốt nghiệp).

#### **4. Mục tiêu của học phần**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

##### **\* Kiến thức:**

CO1. Vận dụng được chế độ kế toán đã được trang bị trong các học phần chuyên ngành vào làm KLTN

CO2. Vận dụng được các nội dung về một phần hành kế toán chuyên sâu tại đơn vị

CO3. Áp dụng được quy trình tổ chức, công tác hạch toán các nghiệp vụ kế toán, kiểm toán, hệ thống chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính vào trong phần hành thực tế đó tại DN

##### **\* Kỹ năng:**

CO4. Lập và xử lý được các loại chứng từ kế toán, dữ liệu phân tích phần hành chuyên sâu.

CO5. Thu thập và xử lý được số liệu kế toán, số liệu kiểm toán, tài chính các nghiệp vụ kinh tế trong phần hành nghiên cứu chuyên sâu của khóa luận tốt nghiệp

CO6. Tổ chức được công tác lưu trữ chứng từ và báo cáo kế toán, kiểm toán, phân tích cho phần hành nghiên cứu chuyên sâu trong khóa luận tốt nghiệp.

*\* Mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm:*

CO7. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội. Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn khoa học.

**5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)**

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Vận dụng được chế độ kế toán đã được trang bị trong các học phần chuyên ngành vào làm KLTN	PLO6, PLO 7, PLO 8
CO2	CLO2	Vận dụng được các nội dung về một phần hành kế toán chuyên sâu tại đơn vị	PLO6, PLO 7, PLO 8
CO3	CLO4	Áp dụng được các quy trình tổ chức quản lý, kế toán tại đơn vị nghiên cứu	PLO6, PLO 7, PLO 8
	CLO5	Vận dụng được quy trình tổ chức phân hành kế toán, chứng từ sử dụng để ghi sổ kế toán trong một phần hành kế toán cụ thể	PLO6, PLO 7, PLO 8
	CLO6	Phân tích được kết quả hoạt động của DN	PLO6, PLO 7, PLO 8
	CLO7	Phân tích được các báo cáo kế toán có liên quan đến phân hệ chuyên sâu	PLO6, PLO 7, PLO 8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO8	Lập và xử lý được chứng từ kế toán, kiểm toán, dữ liệu nghiên cứu chuyên sâu	PLO09,PLO10, PLO11, PLO12, PLO13
CO5	CLO9	Ghi sổ kế toán được các nghiệp vụ phát sinh của phần hành đó trong	PLO09,PLO10, PLO11, PLO12, PLO13
	CLO10	Lập được báo cáo kế toán, kiểm toán, báo	PLO09,PLO10,



		cáo phân tích ... có liên quan đến phân hành kế toán chuyên sâu.	PLO11, PLO12, PLO13
CO6	CLO11	Sắp xếp chứng từ khoa học, tiện tra cứu	PLO09, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13
	CLO12	Lưu trữ chứng từ, sổ sách theo đúng quy định	PLO09, PLO10, PLO11, PLO12, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO13	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội..	PLO14, PLO15
	CLO14	Chấp hành tốt nội quy nơi làm việc, tuân thủ hướng dẫn của giảng viên	

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PL10
931991	Khóa luận tốt nghiệp	0	0	0	0	0	0	3	3	3	3
		PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15					
		0	3	3	3	3					

**7. Nội dung chi tiết học phần**

Trong giai đoạn thực tập sinh viên phải tiếp cận với doanh nghiệp, khảo sát các vấn đề chung về hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tại cơ sở thực tập; Khảo sát chuyên sâu phân hành kế toán. Các phần chính của bài khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành kế toán DN cần phải thực hiện thu thập dữ liệu, tìm hiểu và phân tích theo các nội dung sau:

Mục lục

Danh mục biểu bảng

Danh mục sơ đồ, hình vẽ

Danh mục từ viết tắt

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

- 1.1. Tính cấp thiết nghiên cứu của đề tài
- 1.2. Các mục tiêu nghiên cứu
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu
- 1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
- 1.5. Phương pháp nghiên cứu
- 1.6. Kết cấu của khóa luận

*Quy cách chương: 10 đến 12 trang*

## CHƯƠNG 2

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

- 2.1. Cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu
- 2.2. Nội dung của vấn đề nghiên cứu

*Quy cách chương: 20 đến 30 trang*

## CHƯƠNG 3

### CÁC KẾT QUẢ VÀ ĐỀ XUẤT VỚI VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

- 3.1. Tổng quan về đơn vị được nghiên cứu
- 3.2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu
- 3.3. Các nhận xét, đánh giá và đề xuất giải pháp cho vấn đề nghiên cứu
  - 3.3.1. Các nhận xét
  - 3.3.2. Một số giải pháp, góp ý để đưa lại hiệu quả xác thực của vấn đề nghiên cứu

*Quy cách chương: 30 đến 35 trang*

## CHƯƠNG 4

### CÁC KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CHO NGHIÊN CỨU

Trình bày những kết quả mới của KLTN một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.

Trình bày các kiến nghị

*Quy cách chương: Tối thiểu 2 trang*

- *Danh mục tài liệu tham khảo:* Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới trong KLTN.

- *Phụ lục (nếu có).*

### 8. Học liệu

8.1. Học liệu bắt buộc: Không

8.2. Học liệu tham khảo: Không

### 9. Các quy định chung khác

9.1 *Quy định về đơn vị thực tập khóa luận tốt nghiệp*

Sinh viên thực tập ở các đơn vị thành lập theo luật định (Luật doanh nghiệp) có thời gian thành lập từ 2 năm trở nên và có tối thiểu 2 kế toán, các đơn vị hành chính – sự nghiệp có thu; không thực tập tại các cơ sở có quy mô nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, trang trại.

### **9.2 Quy định về lựa chọn đề tài**

Tại một cơ sở thực tập, sinh viên không được viết cùng một đề tài giống nhau. Không trùng đề tài của 4 năm liền kề

### **9.3 Các quy định về trình bày khóa luận tốt nghiệp**

KLTN phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xoá, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. KLTN đóng bìa cứng, in chữ nhũ đủ dấu tiếng Việt

#### **9.3.1 Trình bày trang in của quyển KLTN**

- KLTN sử dụng chữ (Times New Roman) cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Microsoft word hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 2,5 cm; lề dưới 2 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

- KLTN được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày từ 50 đến 80 trang A4 (đối với các ngành thuộc nhóm ngành khoa học xã hội - nhân văn, khoa học giáo dục), từ 40 đến 60 trang A4 (đối với các nhóm ngành công nghệ kỹ thuật, khoa học tự nhiên), không kể phụ lục.

#### **9.3.2. Đánh số mục và tiểu mục**

Các mục của KLTN được trình bày và đánh số thành nhóm số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

#### **9.3.3. Bảng biểu, hình vẽ, công thức**

- Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, công thức phải gắn với số chương (ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong chương 3). Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ (ví dụ “Nguồn: Bộ Công thương - 2015”). Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

- Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Khi đóng quyển thuyết minh cần chú ý gấp trang giấy cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy và tránh bị đóng vào gáy của ĐA/KLTN phần mép giấy bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài.

- Đối với những trang giấy có chiều đứng hơn 297 mm (bản đồ, bản vẽ...) thì có thể để trong một phong bì cứng dính bên trong bìa sau ĐA/KLTN.

- Trong KLTN, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản KLTN. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó (ví dụ "... được nêu trong bảng 4.1" hoặc "(xem hình 3.2)" mà không được viết "... được nêu trong bảng dưới đây" hoặc "trong đồ thị của X và Y sau".

- Việc trình bày công thức toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép là tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn KLTN. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của KLTN. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lẻ phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (2.1) có thể được đánh số là (2.1.1), (2.1.2), (2.1.3).

#### 9.3.4. *Viết tắt*

Không lạm dụng việc viết tắt trong KLTN. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong KLTN. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong KLTN. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu KLTN có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp thứ tự ABC) ở phần đầu KLTN.

#### 9.3.5. *Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn*

- Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của khóa luận TN. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng, biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì KLTN không được duyệt để bảo vệ.

- Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm KLTN nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo

chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc KLTN.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của KLTN.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phân trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

#### 9.3.6. Phụ lục của KLTN

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung KLTN như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh ... Nếu KLTN sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã dùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Các tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của KLTN. Phụ lục không được dày hơn phần chính của KLTN.

#### 9.3.7. Ghi tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật ... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

- Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả KLTN theo thông lệ của từng nước:

+ Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

+ Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ

+ Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm.

- Tài liệu tham khảo là sách, khóa luận TN, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin theo thứ tự sau:

+ Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)

+ (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)

+ Tên sách, KLTN hoặc báo cáo, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)

+ Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)

+ Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

- Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách ... phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- + Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- + (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- + “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- + Tên tạp chí hoặc tên sách, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- + Tập (không có dấu ngăn cách)
- + (số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- + Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên. Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

#### **9.4 Quy định về lưu giữ hồ sơ**

Khóa luận tốt nghiệp có 2 bìa bao hàm đầy đủ các thông tin giống nhau theo quy định (trang bìa bọc ngoài và bìa phụ bên trong bằng giấy trắng mềm).

Mẫu bìa theo mẫu chung của trường đã ban hành.

Mỗi sinh viên thực hiện khóa luận phải nộp 02 bản chính (01 cho giáo viên hướng dẫn, 01 cho khoa lưu hồ sơ)

### **10. Quy định của học phần đối với người học**

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ các buổi giáo viên gặp hướng dẫn theo kế hoạch hướng dẫn. Có ý thức tự học, tự tìm hiểu các vấn đề về đơn vị thực tập làm khóa luận TN. Chuẩn bị các câu hỏi, các nhiệm vụ GVHD giao khi đến cơ sở thực tập thu thập thông tin phục vụ cho khóa luận TN.

- Hoàn thành tất cả các yêu cầu của GVHD về báo cáo Khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên phải thực hiện kế hoạch làm khóa luận tốt nghiệp một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### **11. Danh mục các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho quá trình thực tập viết khóa luận**

TT	Tên dụng cụ, thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Sổ ghi chép, giấy A4	01	Loại khổ A4 (dùng cho cả mình hoạ sổ kế toán)
2	Bộ lưu chứng từ và văn bản	01	
3	Chứng từ, sổ sách kế toán đã quyết toán		
4	Máy photo, máy in,		

### **12. Phương pháp và hình thức đánh giá kết quả học tập**

#### **12.1. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành**

*phần.*

- Đánh giá của giáo viên hướng dẫn: Hướng dẫn sinh viên cách thu thập thông tin, cách viết và trình bày báo cáo, Kiểm tra thường xuyên và định kỳ việc thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp thông qua hoạt động giám sát.

- Đánh giá bài KLTN: Các tiêu chí cơ bản gồm: Tính đầy đủ và thực tế của các thông tin cần thu thập, kỹ năng trình bày báo cáo, khả năng thu thập chứng từ, xử lý số liệu của một phần hành kế toán chuyên sâu. Các giải pháp đề xuất đối với vấn đề nghiên cứu chuyên sâu ở đơn vị.

### 12.2. Cách thức đánh giá điểm

Dùng thang điểm 10 để đánh giá.

Điểm tổng kết học phần gồm điểm thành phần: GVHD, Phân biện (Điểm trung bình cộng của phân biện 1 và 2) và số lượng các thành viên hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp (n).

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá học phần KLTN</b>	Đánh giá của giáo viên hướng dẫn	$1*100\%/(n+2)$	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16
	Đánh giá của phân biện	$1*100\%/(n+2)$	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16
	Đánh giá của thành viên hội đồng	$n*100\%/(n+2)$	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16

- Rubric đánh giá điểm khóa luận tốt nghiệp

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 – 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Hình thức	20	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn,	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, nộp đúng hạn, trình bày khá	Đúng kết cấu theo quy định của giáo viên, trình bày không đúng thể thức văn	Không đúng kết cấu, không đúng thể thức văn bản, nộp muộn.	

		trình bày đẹp		bản hoặc nộp muộn.		
Nội dung	80	Đúng đề tài được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 80% yêu cầu của đề tài được giao.	Đúng đề tài được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu của đề tài được giao.	Đúng đề tài được giao, liên hệ thực tế và có các đề xuất đáp ứng từ 50% dưới 70% yêu cầu của đề tài được giao.	Lạc đề hoặc đúng đề tài nhưng nội dung đáp ứng < 50% yêu cầu của chủ đề được giao.	

13. Ngày hoàn thành đề cương: 5/8/2022

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN





TS. Nguyễn Văn Hương

TS. Đào Thị Hương

TS. Đào Thị Hương



**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**Phân tích báo cáo tài chính**  
*(Financial statement analysis)*

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đào Thị Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: daohuongkt84@gmail.com; 0972.887.596

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Lê Phương Trà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: lephuongtra271@gmail.com; 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Trần Xuân Văn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email, điện thoại cơ quan: xuanvanktt@gmail.com; 0913.382.889

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Phân tích báo cáo tài chính

**2.2. Mã số:** 931171

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lí thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

Thời gian \ HĐ dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện	45	90	135

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Thực tập tốt nghiệp
- Học phần học trước: Không

- Học phần song hành: Kiểm toán nội bộ

2.7. *Đối tượng tham dự*: Sinh viên ngành Kế toán

2.8. *Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần*: Khoa Kinh tế - Bộ môn Kế toán.

### 3. Mô tả học phần

Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính: các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...

### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Vận dụng được các công cụ, phương pháp phục vụ cho phân tích.

CO2: Áp dụng được quy trình thực hiện phân tích các chỉ tiêu trên BCTC

**\* Kỹ năng:**

CO3: Phân tích được các thông tin trên Bảng CĐKT và BCKQKD, BC lưu chuyển tiền tệ

CO5: Phân tích được các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán và hiệu quả kinh doanh

CO6: Đánh giá và đưa ra các quyết định phù hợp trước tình hình tài chính của các đơn vị trong thực tế

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

CO7: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
		<b>Kiến thức</b>	
CO1	CLO1	Vận dụng được các công cụ, phương pháp phục vụ cho phân tích.	PLO7, PLO8
	CLO2	Áp dụng được quy trình thực hiện phân tích các	

		chỉ tiêu trên BCTC	
CO2	CLO3	Hiểu được phương pháp, quy trình phân tích các chỉ tiêu trên BCTC	PLO7, PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO4	Phân tích được cấu trúc tài chính trên Bảng CĐKT và BCKQKD, BC lưu chuyển tiền tệ	PLO11, PLO12, PLO13
	CLO5	Phân tích được tình hình đảm bảo vốn cho nhu cầu kinh doanh	
CO5	CLO6	Phân tích được các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán	PLO11, PLO12, PLO13
	CLO7	Phân tích được các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh	
CO6	CLO8	Phân tích đánh giá tình hình tài chính của các đơn vị trong thực tế	PLO11, PLO12, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO9	Trung thực và trách nhiệm khi đưa ra các thông tin phân tích	PLO14, PLO15
	CLO10	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.	PLO14, PLO15

## 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2 = Đóng góp trung bình; 3 = Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	
931171	Phân tích báo cáo tài chính	0	0	0	0	0	0	3	3	0	
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15				
	0	0	3	3	3	3					

## 7. Nội dung chi tiết của học phần

### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích báo cáo tài chính

1.2. Đối tượng nghiên cứu của phân tích báo cáo tài chính

1.3. Các phương pháp phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp

1.4. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp

## **CHƯƠNG 2: ĐỌC VÀ KIỂM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ SƠ DỮ LIỆU ĐỀ PHÂN TÍCH**

2.1. Tổng quan về hệ thống báo cáo tài chính DN.

2.2. Hệ thống báo cáo tài chính DN hiện hành ở VN

2.3. Đọc và kiểm tra hệ thống báo cáo tài chính

## **CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

3.1. Hoạt động tài chính và yêu cầu, mục đích đánh giá khái quát tình hình TC của DN

3.2. Đánh giá khái quát tình hình huy động vốn của DN

3.3. Đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính của DN

## **CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH CẤU TRÚC TÀI CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO VỐN CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

4.1. Phân tích cấu trúc tài chính DN.

4.2. Phân tích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh

## **CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG THANH TOÁN CỦA DN**

5.1. Phân tích khái quát khả năng thanh toán của DN

5.2. Phân tích tình hình các khoản phải thu, nợ phải trả của DN

5.3. Phân tích khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

5.4. Phân tích khả năng thanh toán nợ dài hạn

## **CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH**

6.1. Khái niệm và bản chất của hiệu quả kinh doanh

6.2. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích hiệu quả kinh doanh

6.3. Đánh giá khái quát hiệu quả kinh doanh

6.4. Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản

6.5. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn

6.6. Phân tích hiệu quả sử dụng chi phí

**8. Học liệu** (*giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo*)

**8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế (2020), *Đề cương Bài giảng Phân tích báo cáo tài chính*, Tài liệu lưu hành nội bộ

**8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1 Đào Thị Hương (2020), *Giáo trình Kế toán tài chính trong doanh nghiệp* (Quyển 1), NXB Khoa học và kỹ thuật

8.2.2. Nguyễn Văn Công (2019), *Giáo trình phân tích báo cáo tài chính*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

**9. Kế hoạch dạy học**

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1	3					6	9
Chương 2	3					6	9
Chương 3	6	3				18	36
Chương 4	6	3				18	36
Chương 5	6	3				18	36
Chương 6	6	6				24	48
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CDR của HP
1	<p><b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b></p> <p>1.1. Khái niệm, ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích báo cáo tài chính</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu của phân tích báo cáo tài chính</p> <p>1.3. Các phương pháp phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.4. Tổ chức phân tích báo cáo tài chính doanh</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc chương 1</p> <p>Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 1</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3</p> <p>CLO9, CLO10.</p>

	nghiệp				
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 1 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 1	
2	<b>CHƯƠNG 2: ĐỌC VÀ KIỂM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÓ SƠ DỮ LIỆU ĐỂ PHÂN TÍCH</b> 2.1. Tổng quan về hệ thống báo cáo tài chính DN. 2.2. Hệ thống báo cáo tài chính DN hiện hành ở VN 2.3. Đọc và kiểm tra hệ thống báo cáo tài chính	Lý thuyết	3	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 2	
3	<b>CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b> 3.1. Hoạt động tài chính và yêu cầu, mục đích đánh giá khái quát tình hình TC của DN 3.2. Đánh giá khái quát tình hình huy động vốn của DN	Lý thuyết	3	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO8 CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 3	
4	<b>CHƯƠNG 3: ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</b> 3.3. Đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính	Lý thuyết	3	Đọc chương 3 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO8

	của DN				CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 3 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 3	
5	CHƯƠNG 3. (tiếp) Bài tập chương 3	Bài tập	3	Bài tập chương 3	CLO4, CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 3 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 3	
6	<b>CHƯƠNG 4: PHÂN TÍCH CẤU TRÚC TÀI CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO VỐN CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.</b> 4.1. Phân tích cấu trúc tài chính DN.	Lý thuyết	3	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 4.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO8 CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 2 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 4.	
7	<b>CHƯƠNG 4: (Tiếp)</b> 4.2. Phân tích tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh	Lý thuyết	3	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 4.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO8CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 4.	
8	<b>CHƯƠNG 4: (Tiếp)</b> Bài tập chương 4 Làm các bài tập trong BTC	Bài tập	3	Bài tập chương 4	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO8CLO9, CLO10.
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 4 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 4.	

BTC					
Bài kiểm tra – Giáo viên tự sắp xếp					
9	<b>CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG THANH TOÁN CỦA DN</b> 5.1. Phân tích khái quát khả năng thanh toán của DN 5.2. Phân tích tình hình các khoản phải thu, nợ phải trả của DN	Lý thuyết	3	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6,  CLO8 CLO9, CLO10
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5.	
10	<b>CHƯƠNG 5: (Tiếp)</b> 5.3. Phân tích khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. 5.4 Phân tích khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lý thuyết	2	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6,
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5.	CLO8CLO9, CLO10
11	<b>CHƯƠNG 5: (Tiếp)</b> Bài tập chương 6	Bài tập	3	Bài tập chương 5	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6,
	Đọc các nội dung được GV hướng dẫn Làm các bài tập trong BTC	Tự học, tự NC	6	Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5. Làm các bài tập chương	CLO8CLO9, CLO10
12	<b>CHƯƠNG 6: PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH DOANH</b> 6.1. Khái niệm và bản chất của hiệu quả kinh doanh 6.2. Ý nghĩa và nhiệm vụ	Lý thuyết	3	Đọc chương 6 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 6.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO7, CLO8  CLO9,



	<p>phân tích hiệu quả kinh doanh</p> <p>6.3. Đánh giá khái quát hiệu quả kinh doanh</p> <p>6.4. Phân tích hiệu quả sử dụng tài sản</p>				CLO10
	<p>Đọc các nội dung được GV hướng dẫn</p> <p>Làm các bài tập trong BTC</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc chương 6 Tài liệu 8.1</p> <p>Tham khảo: 8.2.1, 8.2.2</p>	
13	<p><b>CHƯƠNG 6: (Tiếp)</b></p> <p>Bài tập</p>	Bài tập	3	Bài tập chương 6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO7, CLO8
	<p>Đọc các nội dung được GV hướng dẫn</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5.</p> <p>Làm các bài tập chương</p>	CLO9, CLO10
14	<p><b>CHƯƠNG 6: (Tiếp)</b></p> <p>6.5. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn</p> <p>6.6. Phân tích hiệu quả sử dụng chi phí</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc chương 6 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 6.</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO7, CLO8
	<p>Đọc các nội dung được GV hướng dẫn</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc chương 6 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 6.</p>	CLO9, CLO10
15	<p><b>CHƯƠNG 6: (Tiếp)</b></p> <p>Bài tập</p>	Bài tập	3	Bài tập chương 6	CLO1, CLO2, CLO3, CLO7, CLO8
	<p>Đọc các nội dung được GV hướng dẫn</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc chương 5 Tài liệu 8.1. Tài liệu 8.2.2. Chương 5.</p> <p>Làm các bài tập chương</p>	CLO9, CLO10

#### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.

- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Hoàn thành các bài kiểm tra học phần, kết thúc học phần theo quy chế.

- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

## 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các kiến thức về báo cáo tài chính, công cụ, phương pháp phân tích các chỉ tiêu và vấn đề liên quan đến BCTC	CLO1; CLO2; CLO3; CLO8, CLO9, CL10
Bài tập	Bài tập, Bài tập chương	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện làm được các bài tập phân tích cấu trúc tài chính, khả năng thanh toán, hiệu quả kinh doanh	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7, CLO8, CLO9, CL10
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO9, CL10

### 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

#### 13.2.1. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về tính, định khoản kế toán, kê khai các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

#### 13.2.2. Bài kiểm tra giữa học phần

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về tính, định khoản kế toán, kê khai các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra GHP theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra GHP

### 13.2.3. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản về kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: tính, định khoản kế toán, kê khai các nghiệp vụ liên quan đến kế toán thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và 1 số loại thuế khác

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài thi KTHP theo rubric đánh giá điểm bài thi KTHP

- Thi kết thúc học phần: Theo lịch thi của phòng Đào tạo

### 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Có đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận gồm điểm kiểm tra và điểm thảo luận, và các điểm đánh giá bộ phận đều lớn hơn hoặc bằng 5. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8, CLO9, CL10
	Bài kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9, CL10
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9, CL10

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

#### i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Nội dung	100%	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	

Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	
----------	---------------------------------	-------------------------------	--------------------------------	--------------------------	--

13. Ngày hoàn thành đề cương: 05/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hương**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Đào Thị Hương**

**GIẢNG VIÊN**



**TS. Đào Thị Hương**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kiểm toán nội bộ**

***(Internal auditing)***

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thành

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Email, điện thoại cơ quan: [phamyenchi8102008@gmail.com](mailto:phamyenchi8102008@gmail.com). 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ

- Email: [mhue0806@gmail.com](mailto:mhue0806@gmail.com), điện thoại: 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kiểm toán nội bộ

**2.2. Mã số:** 931170

**2.3. Khối lượng:** 3 TC (3 Lí thuyết)

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học**

<b>HD dạy học</b>	<b>Lí thuyết</b>	<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<b>Tổng số giờ</b>
<b>Thời gian</b>			
<b>Tiết/Giờ thực hiện</b>	<b>45</b>	<b>90</b>	<b>135</b>

**2.5. Học phần:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phần**

- Học phần tiên quyết: Kiểm toán căn bản

- Học phần học trước: Kiểm toán tài chính

- Học phần song hành: Không

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phần:** Bộ môn Kế toán, khoa Kinh tế

**3. Mô tả học phần**

Môn Kiểm toán nội bộ là môn học chuyên sâu về kiểm toán trong CTĐT Kế toán. Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kiểm toán nội bộ với khái niệm, vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ cũng như quy trình kiểm toán nội bộ.

Học phần này trang bị cho sinh viên chuyên ngành kế toán khả năng phát hiện và xử lý các sai phạm có thể xảy ra trong hoạt động nội bộ của công ty.

#### 4. Mục tiêu của học phần (Course objective; viết tắt là COs)

Học phần này trang bị cho người học:

**\* Kiến thức:**

CO1: Lý giải được khái niệm, vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ; các yếu tố cấu thành kiểm soát nội bộ, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ

CO2: Phân biệt được quy trình kiểm toán nội bộ đầy đủ với ba giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm toán nội bộ và lập báo cáo kiểm toán nội bộ

CO3: Xác định được cách thức kiểm toán nội bộ một số hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp

**\* Kỹ năng:**

CO4: Thực hiện kiểm tra đánh giá về hoạt động mua hàng, hoạt động sản xuất, hoạt động bán hàng thu tiền

CO5: Thiết lập được báo cáo kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp

**\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:**

CO6: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức kiểm toán nội bộ về tính trung thực, độc lập, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán

CO7: Ý thức được tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao trong việc thu thập, đánh giá các bằng chứng kiểm toán và hoàn thiện các tài liệu kiểm toán cần thiết

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	CLO1	Lý giải được khái niệm, vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ; các yếu tố cấu thành kiểm soát nội bộ, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ	PLO7, PLO8
CO2	CLO2	Phân biệt được quy trình kiểm toán nội bộ đầy đủ với ba giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán nội bộ, thực hiện kiểm toán nội bộ và lập báo cáo kiểm toán nội bộ	PLO7, PLO8
CO3	CLO3	Xác định được cách thức kiểm toán nội bộ một số hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp	PLO7, PLO8
	<b>Kỹ năng</b>		

CO4	CLO4	Thực hiện kiểm tra đánh giá về hoạt động mua hàng, hoạt động sản xuất, hoạt động bán hàng thu tiền	PLO12, PLO13
CO5	CLO5	Lập được báo cáo kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp	PLO12, PLO13
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO6	CLO6	Tuân thủ chuẩn mực đạo đức kiểm toán nội bộ về tính trung thực, độc lập, khách quan trong phát hiện và nhận dạng các vấn đề có liên quan đến kiểm toán	PLO14, PLO15
CO7	CLO7	Ý thức được tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao trong việc thu thập, đánh giá các bằng chứng kiểm toán và hoàn thiện các tài liệu kiểm toán cần thiết	PLO14, PLO15

**6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
931170	Kiểm toán nội bộ	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
		0	0	0	0	0	0	3	3	0
		PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15			
		0	0	3	3	3	3			

**7. Nội dung chi tiết của học phần**

**CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

**5 tiết (5LT)**

- 1.1 Khái niệm, bản chất của kiểm toán nội bộ
  - 1.1.1. Khái niệm kiểm toán nội bộ
  - 1.1.2. Bản chất của kiểm toán nội bộ
- 1.2 Vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ
  - 1.2.1. Vai trò của kiểm toán nội bộ
  - 1.2.2. Chức năng của kiểm toán nội bộ
- 1.3. Các chuẩn mực nghề nghiệp của kiểm toán nội bộ
  - 1.3.1. Chuẩn mực về tính độc lập
  - 1.3.2. Chuẩn mực về sự thành thạo nghề nghiệp
  - 1.3.3. Chuẩn mực về phạm vi công việc
- 1.4. Nội dung và phương pháp kiểm toán nội bộ
  - 1.4.1. Nội dung kiểm toán nội bộ
  - 1.4.2. Phương pháp kiểm toán nội bộ



## **CHƯƠNG 2: KIỂM SOÁT NỘI BỘ DOANH NGHIỆP**

*8 tiết (8 LT)*

- 2.1 Khái niệm, bản chất của kiểm soát nội bộ
  - 2.1.1. Khái niệm kiểm soát nội bộ
  - 2.1.2. Bản chất của kiểm soát nội bộ
- 2.2. Cơ cấu kiểm soát nội bộ
  - 2.2.1. Môi trường kiểm soát
  - 2.2.2. Đánh giá rủi ro
  - 2.2.3. Các hoạt động kiểm soát
  - 2.2.4. Thông tin và truyền thông
  - 2.2.5. Kiểm tra và giám sát
- 2.3. Đánh giá kiểm soát nội bộ
  - 2.3.1. Đánh giá việc thiết kế các thủ tục kiểm soát
  - 2.3.2. Đánh giá việc thực hiện các thủ tục kiểm soát
  - 2.3.3. Đánh giá hệ thống kế toán doanh nghiệp

## **CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

*8 tiết (8LT)*

- 3.1. Chuẩn bị kiểm toán
  - 3.1.1. Xác định đối tượng kiểm toán
  - 3.1.2. Lập kế hoạch kiểm toán
  - 3.1.3. Lập chương trình kiểm toán
  - 3.1.4. Trình duyệt quyết định kiểm toán
- 3.2. Thực hiện kiểm toán
  - 3.2.1. Khảo sát sơ bộ về đối tượng kiểm toán
  - 3.2.2. Phân tích đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ
  - 3.2.3. Thực hiện các thủ tục kiểm toán
  - 3.2.4. Xử lý các phát hiện trong quá trình kiểm toán
- 3.3. Kết thúc kiểm toán
  - 3.3.1. Tổng hợp tài liệu kiểm toán
  - 3.3.2. Lập báo cáo kiểm toán nội bộ
  - 3.3.3. Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán nội bộ
- 3.4. Theo dõi sau kiểm toán
  - 3.4.1. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán viên
  - 3.4.2. Đánh giá cuộc kiểm toán nội bộ

## **CHƯƠNG 4: KIỂM TOÁN NỘI BỘ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP**

*16 tiết (8 LT; 8 BT)*

- 4.1. Kiểm toán nội bộ hoạt động mua hàng và thanh toán
- 4.2. Kiểm toán nội bộ hoạt động sản xuất
- 4.3. Kiểm toán nội bộ hàng tồn kho
- 4.4. Kiểm toán nội bộ hoạt động bán hàng và thu tiền

**CHƯƠNG 5: KIỂM TOÁN VIÊN NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN VIÊN  
NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP**

*8 tiết (8LT)*

**5.1. Kiểm toán viên nội bộ**

5.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán viên nội bộ

5.1.2. Trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên nội bộ

5.1.3. Đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ

**5.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ**

5.2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo mô hình tập trung

5.2.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo mô hình phân tán

5.2.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo mô hình kết hợp

**8. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

**8.1. Học liệu bắt buộc**

Khoa Kinh tế (2020), Bài giảng Kiểm toán nội bộ, Đại học SPKT Hưng Yên

**8.2. Học liệu tham khảo**

8.2.1 Nguyễn Phú Giang (2017), *Kiểm toán nội bộ*, NXB tài chính.

8.2.2 Phan Trung Kiên (2015), *Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp*, NXB Tài chính

**9. Kế hoạch dạy học**

**9.1. Lịch trình chung**

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại xưởng hoặc cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kiểm toán nội bộ	5					10	15
Chương 2: Kiểm soát nội bộ doanh nghiệp	8					16	24
Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ	8					16	24
Chương 4: Kiểm toán nội bộ một số hoạt động trong doanh nghiệp	8	8				32	64
Chương 5: Kiểm toán viên nội bộ và tổ chức	8					16	24

kiểm toán viên nội bộ trong doanh							
<b>Tổng cộng</b>	<b>37</b>	<b>8</b>				<b>90</b>	<b>135</b>

### 9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết/giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	CĐR của HP
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kiểm toán nội bộ 1.1 Khái niệm, bản chất của kiểm toán nội bộ 1.1.1. Khái niệm kiểm toán nội bộ 1.1.2. Bản chất của kiểm toán nội bộ 1.2 Vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ 1.2.1. Vai trò của kiểm toán nội bộ 1.2.2. Chức năng của kiểm toán nội bộ 1.3. Các chuẩn mực nghề nghiệp của kiểm toán nội bộ 1.3.1. Chuẩn mực về tính độc lập 1.3.2. Chuẩn mực về sự thành thạo nghề nghiệp	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: cho biết bản chất, vai trò và chức năng của kiểm toán nội bộ? Xác định các chuẩn mực về tính độc lập và sự thành thạo nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ	CLO1
	Tìm hiểu bản chất, chức năng, vai trò và chuẩn mực nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2,	

2	<p>Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kiểm toán nội bộ (tiếp)</p> <p>1.3.3. Chuẩn mực về phạm vi công việc</p> <p>1.4. Nội dung và phương pháp</p> <p>Chương 2: Kiểm soát nội bộ doanh nghiệp</p> <p>2.1 Khái niệm, bản chất của kiểm soát nội bộ</p> <p>2.1.1. Khái niệm kiểm soát nội bộ</p> <p>2.1.2. Bản chất của kiểm soát nội bộ</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: trình bày các nội dung kiểm toán nội bộ? Nêu khái niệm và xác định bản chất của kiểm soát nội bộ</p>	CLO1
	<p>Tìm hiểu chuẩn mực về phạm vi công việc và xác định các nội dung của kiểm toán nội bộ</p>	Tự học, tự nghiên cứu	6	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2</p>	
3	<p>Chương 2: Kiểm soát nội bộ doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.2. Cơ cấu kiểm soát nội bộ</p> <p>2.2.1. Môi trường kiểm soát</p> <p>2.2.2. Đánh giá rủi ro</p> <p>2.2.3. Các hoạt động kiểm soát</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2</p> <p>Và trả lời câu hỏi: trình bày 3 yếu tố đầu tiên trong cơ cấu kiểm soát nội bộ bao gồm: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, các hoạt động kiểm soát</p>	CLO1
	<p>Tìm hiểu COSO 2013 về cơ cấu kiểm soát nội bộ</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2</p>	
4	<p>Chương 2: Kiểm soát nội bộ doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.2.4. Thông tin và truyền thông</p> <p>2.2.5. Kiểm tra và giám sát</p> <p>2.3. Đánh giá kiểm soát nội bộ</p> <p>2.3.1. Đánh giá việc thiết kế các thủ tục kiểm soát</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2</p> <p>Trình bày các bước đánh giá việc thiết kế các thủ tục kiểm soát</p>	CLO1
	<p>Tìm hiểu COSO 2013 về thông tin truyền thông và hoạt động giám sát trên cơ sở đó đánh giá việc thiết kế các thủ tục kiểm soát</p>	Tự học, tự NC	6	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2.</p>	
5	<p>Chương 2: Kiểm soát nội bộ</p>	Lý thuyết	3	<p>Đọc 8.1.1; 8.2.1;</p>	

	<p>bộ doanh nghiệp (tiếp)</p> <p>2.3.2. Đánh giá việc thực hiện các thủ tục kiểm soát</p> <p>2.3.3. Đánh giá hệ thống kế toán doanh nghiệp</p> <p><b>Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ</b></p> <p>3.1. Chuẩn bị kiểm toán</p> <p>3.1.1. Xác định đối tượng kiểm toán</p> <p>3.1.2. Lập kế hoạch kiểm toán</p> <p>3.1.3. Lập chương trình kiểm toán</p> <p>3.1.4. Trình duyệt quyết định kiểm toán</p>	thuyết		8.2.2 và trả lời câu hỏi: Xác định các công việc cần làm trong khâu chuẩn bị kiểm toán	CLO1, CLO2
	Đánh giá việc thực hiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống kế toán trong doanh nghiệp	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
6	<p><b>Chương 3: Quy trình kiểm toán nội bộ (tiếp)</b></p> <p>3.2. Thực hiện kiểm toán</p> <p>3.2.1. Khảo sát sơ bộ về đối tượng kiểm toán</p> <p>3.2.2. Phân tích đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>3.2.3. Thực hiện các thủ tục kiểm toán</p> <p>3.2.4. Xử lý các phát hiện trong quá trình kiểm toán</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi sau: Trình bày các công việc cần thực hiện kiểm toán	CLO2
	Tìm hiểu các bước công việc cần làm trong giai đoạn thực hiện kiểm toán	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
7	<p>3.3. Kết thúc kiểm toán</p> <p>3.3.1. Tổng hợp tài liệu kiểm toán</p> <p>3.3.2. Lập báo cáo kiểm toán nội bộ</p> <p>3.3.3. Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán nội bộ</p>	Lý thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu hỏi: Xác định các giấy tờ cần hoàn thiện trong hồ sơ kiểm toán nội bộ	CLO2

	3.4. Theo dõi sau kiểm toán 3.4.1. Theo dõi việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán viên 3.4.2. Đánh giá cuộc kiểm toán nội bộ				
	Xác định các công việc cần theo dõi sau kiểm toán	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
8	<b>Chương 4: Kiểm toán nội bộ một số hoạt động trong doanh nghiệp</b> 4.1. Kiểm toán nội bộ hoạt động mua hàng và thanh toán	Lý thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Xác định thủ tục kiểm soát nội bộ đối với hoạt động mua hàng và thanh toán? Xác định tiêu chuẩn đánh giá của nghiệp vụ mua hàng và thanh toán	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
	Bài tập chương 4	Bài tập	1	Luyện tập và trình bày trước lớp	
	Tìm hiểu các hoạt động cần kiểm tra đánh giá nội bộ về hoạt động mua hàng và thanh toán	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2,	
	<b>Bài kiểm tra: Giảng viên tự bố trí</b>				
9	<b>Chương 4: Kiểm toán nội bộ một số hoạt động trong doanh nghiệp (tiếp)</b> <b>Bài tập chương 4</b> 4.2. Kiểm toán nội bộ hoạt động sản xuất	Lý thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Và trả lời câu hỏi sau: Xác định thủ tục kiểm soát nội bộ đối với hoạt động sản xuất? Xác định nội dung đánh giá tổ chức hoạt động sản xuất	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
	Bài tập chương 4	Bài tập	1	Luyện tập và trình bày trước lớp	
	Tìm hiểu các nội dung đánh giá tổ chức hoạt động sản xuất	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
10	<b>Chương 4: Kiểm toán nội bộ một số hoạt động trong</b>	Lý thuyết	1	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 và trả lời câu	CLO2;

	<b>doanh nghiệp (tiếp)</b> 4.3. Kiểm toán nội bộ hàng tồn kho			hỏi: đặc điểm hoạt động kiểm soát nội bộ trong hoạt động quản lý hàng tồn kho	CLO3; CLO4; CLO5; CLO6
	<b>Bài tập chương 4:</b> kiểm toán nội bộ về hàng tồn kho	Bài tập	2	Luyện tập và trình bày trước lớp	
	Tìm hiểu đặc điểm kiểm soát nội bộ trong quản lý hàng tồn kho như: kiểm soát hoạt động nhận hàng, hoạt động lưu kho, quản lý phế liệu và vật liệu dư thừa	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
11	<b>Chương 4: Kiểm toán nội bộ một số hoạt động trong doanh nghiệp (tiếp)</b> 4.3. Kiểm toán nội bộ hàng tồn kho (tiếp)	Lí thuyết	1	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Trình bày các nội dung cơ bản trong kiểm toán nội bộ hàng tồn kho	CLO2; CLO3;
	<b>Bài tập chương 4</b> kiểm toán nội bộ về hàng tồn kho	Bài tập	2	Luyện tập và trình bày trước lớp	CLO4; CLO5; CLO6,
	Tìm hiểu các nội dung cơ bản trong kiểm toán nội bộ hàng tồn kho như: kiểm toán hoạt động nhận hàng, hoạt động lưu kho, quản lý phế liệu và vật liệu dư thừa	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2, 8.2.3, 8.2.4	CLO7
12	<b>Chương 4: Kiểm toán nội bộ một số hoạt động trong doanh nghiệp (tiếp)</b> 4.4. Kiểm toán nội bộ hoạt động bán hàng và thu tiền	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Trình bày các công việc cần thực hiện khi kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng và thu tiền	CLO2; CLO3;
	<b>Bài tập chương 4</b> về kiểm toán nội bộ hoạt động bán hàng và thu tiền	Bài tập	1	Luyện tập và trình bày trước lớp	CLO4; CLO5; CLO6,
	Tìm hiểu hoạt động kiểm soát nội bộ của hoạt động bán hàng và thu tiền; các bước kiểm tra đánh giá hoạt động bán hàng và thu tiền	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	CLO7

	<b>Bài tập chương 4 về kiểm toán nội bộ hoạt động bán hàng và thu tiền</b>	Bài tập	1	Luyện tập và trình bày trước lớp	
13	<b>Chương 5: Kiểm toán viên nội bộ và tổ chức kiểm toán viên nội bộ trong doanh nghiệp</b> 5.1. Kiểm toán viên nội bộ 5.1.1. Chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán viên nội bộ	Lí thuyết	2	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Và trả lời câu hỏi: Trình bày chức năng và nhiệm vụ của kiểm toán viên nội bộ	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7
	Tìm hiểu nhiệm vụ của kiểm toán viên nội bộ trong chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
14	<b>Chương 5: Kiểm toán viên nội bộ và tổ chức kiểm toán viên nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp)</b> 5.1.2. Trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên nội bộ 5.1.3. Đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Và trả lời câu hỏi: Trình bày trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên nội bộ	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6, CLO7
	Tìm hiểu trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên cũng như đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ trong chuẩn mực kiểm toán Việt Nam	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2	
15	<b>Chương 5: Kiểm toán viên nội bộ và tổ chức kiểm toán viên nội bộ trong doanh nghiệp (tiếp)</b> 5.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ 5.2.1. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo mô hình tập trung 5.2.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo mô	Lí thuyết	3	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2 Và trả lời câu hỏi: phân biệt các mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ	CLO1; CLO6 CLO7



hình phân tán 5.2.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ theo mô hình kết hợp			
Tìm hiểu các mô hình kiểm toán nội bộ	Tự học, tự NC	6	Đọc 8.1.1; 8.2.1; 8.2.2
Phổ biến yêu cầu và cách thức đánh giá kết thúc học phần (Thời gian đánh giá: theo lịch của Trường)			

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Chuyên cần: Có mặt đầy đủ trên lớp, cho phép vắng không quá 20% tổng số tiết lên lớp theo quy chế đào tạo hiện hành. Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.

- Bài tập chương : Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.

- Kiểm tra: Sinh viên phải làm một bài kiểm tra để chấm điểm quá trình, yêu cầu sinh viên phải nắm vững kiến thức và hoàn thành bài kiểm tra theo quy định của giáo viên.

- Hoàn thành tất cả các bài thực hành/thí nghiệm trong chương trình học phần. Sinh viên phải thực hiện bài tập một cách nghiêm túc, không được gian lận dưới mọi hình thức.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Nêu được khái niệm về kiểm toán nội bộ và giải thích được đặc điểm, vai trò, chức năng của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.	CLO1; CLO7; CLO7
Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kỹ năng kiểm tra đánh giá các hoạt động phát sinh tại doanh nghiệp như mua hàng và thanh toán, sản xuất, bán hàng và thu tiền trên cơ sở đó lập được báo cáo kiểm toán nội bộ.	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5;
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO6; CLO7

## 11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

### 13.2.4. Bài tập chương

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng kiểm tra đánh giá các hoạt động nội bộ trong doanh nghiệp như mua hàng thanh toán, sản xuất, bán hàng và thu tiền; lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### 13.2.5. Bài kiểm tra

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong quá trình học trên lớp của sinh viên.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về hoạt động kiểm tra đánh giá nội bộ về các hoạt động mua hàng và thanh toán, sản xuất, bán hàng và thu tiền; lập báo cáo kiểm toán nội bộ.

- Hình thức đánh giá: Chấm điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

### 13.2.6. Thi kết thúc học phần

- Mục đích: Đánh giá kiến thức về những nội dung cơ bản của kiểm toán nội bộ: đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện kiểm toán một số hoạt động chủ yếu tại doanh nghiệp như hoạt động mua hàng và thanh toán, hoạt động sản xuất, hoạt động bán hàng thu tiền trên cơ sở đó lập được báo cáo kiểm toán nội bộ

- Nội dung: Vận dụng kiến thức của học phần để thực yêu cầu: kiểm toán một số hoạt động chủ yếu tại doanh nghiệp như hoạt động mua hàng và thanh toán, hoạt động sản xuất, hoạt động bán hàng thu tiền.

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết tự luận trong thời gian 90 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

## 11.3. Cách thức đánh giá điểm

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Có đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận gồm điểm kiểm tra và điểm thảo luận, và các điểm đánh giá bộ phận đều lớn hơn hoặc bằng 5. Điểm thi KTHP phải đạt từ 5 trở lên. Trường hợp không đạt thì phải học lại cả học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<i>Đánh giá quá trình</i>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7

	Bài kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4, CLO5; CLO6; CLO7;

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 – 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Nội dung	100	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% hoặc nội dung không liên quan yêu cầu	

**ii) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		<i>Từ 8 – 10</i>	<i>Từ 7 - dưới 8</i>	<i>Từ 5 - dưới 7</i>	<i>Dưới 5</i>	
Thực hiện bài kiểm tra		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

iii) Rubric đánh giá thi KTHP

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện bài thi		Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung		Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

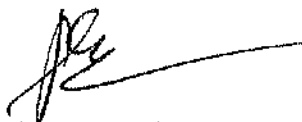
12. Ngày hoàn thành đề cương: 05/08/2022

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hưởng

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Đào Thị Hương

GIẢNG VIÊN



Đỗ Thị Thành

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Kế toán thương mại dịch vụ**  
**(Commercial accounting services)**

**1. Thông tin về Giảng viên**

**1.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Đỗ Thị Thủy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [dothuydh@gmail.com](mailto:dothuydh@gmail.com) ; Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Hoàng Văn Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [mhue0806@gmail.com](mailto:mhue0806@gmail.com); Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**1.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Lê Phương Trà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: [lephuongtra271@gmail.com](mailto:lephuongtra271@gmail.com) ; Điện thoại cơ quan: 0221.3 767 066

**2. Thông tin chung về học phần**

**2.1. Tên học phần:** Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ

**2.2. Mã số:** 931172

**2.3. Khối lượng:** 2 TC ( 2 LT).

**2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học:**

HH dạy học	Giờ giảng trên lớp	Tự học, tự NC	Tổng
Thời gian			
Tiết/Giờ thực hiện	30	60	90

**2.5. Học phân:** Bắt buộc

**2.6. Điều kiện học phân:**

- Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính 2
- Học phần học trước: Kế toán tài chính 3
- Học phần học song hành: Kế toán thuế

**2.7. Đối tượng tham dự:** Sinh viên ngành Kế toán

**2.8. Địa chỉ khoa/bộ môn phụ trách học phân:** Bộ môn kế toán - Khoa Kinh tế

**3. Mô tả môn học**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như: Nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán ở doanh nghiệp thương mại; các phương thức mua hàng, bán

hàng trong nước; những vấn đề cơ bản về lưu chuyển hàng hóa xuất – nhập khẩu; hạch toán các nghiệp vụ về xuất nhập khẩu hàng hóa theo các phương pháp; các nghiệp vụ phát sinh của hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch... từ đó xác định kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

#### **4. Mục tiêu của học phần**

Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

##### ***\* Về kiến thức:***

CO1. Vận dụng được những vấn đề chung của công tác tổ chức hạch toán, kế toán trong doanh nghiệp thương mại - dịch vụ; vận dụng hệ thống, chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán

CO2 Vận dụng được nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán mua hàng, bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên, theo phương pháp kiểm kê định kỳ trong DNTM; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa

CO3. Áp dụng được các nội dung và phương pháp hạch toán trong hoạt động kinh doanh nhà hàng - khách sạn, vận tải và du lịch

##### ***\* Về kỹ năng:***

CO4: Vận dụng phương pháp hạch toán làm được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan các phần hành kế toán mua hàng, bán hàng xuất nhập khẩu hàng hóa; hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch và kinh doanh vận tải.

CO5: Hạch toán thành thạo, chính xác các nghiệp vụ liên quan đến các doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Quản lý chuyên môn kế toán để hỗ trợ, xử lý những vấn đề kế toán trong quy mô doanh nghiệp thương mại dịch vụ; Thực hiện tư vấn kế toán cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ. Có khả năng tự tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, đề xuất và cải tiến quy trình kế toán, kiểm toán tại doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.

CO6: Phân tích được các nghiệp vụ, tình huống phát sinh trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Phân tích được các dữ liệu, thông tin và báo cáo kế toán chính xác từ đó hạn chế sai sót nghiệp vụ và tư vấn cho DN về công tác tài chính, kế toán.

##### ***\* Mức độ tự chủ và trách nhiệm:***

CO7: Nắm vững và tuân thủ nghiêm túc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Kế toán, kiểm toán và Luật Kế toán. Có ý thức tập thể, trách nhiệm công dân, tinh thần hợp tác, trách nhiệm công việc. Công tâm, khách quan, chuyên nghiệp, tôn trọng chữ tín trong

hoạt động học tập, làm việc và công tác xã hội.

CO8: Dẫn dắt được về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, thực hiện các nhiệm vụ của Kế toán trưởng, tư vấn kế toán tài chính cho các doanh nghiệp; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong công việc được giao.

CO9: Định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và xử lý những vấn đề phức tạp thuộc chuyên ngành kế toán; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất được các giải pháp thực tế và phù hợp với các vấn đề còn hạn chế trong công tác kế toán của doanh nghiệp.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course learning outcomes; viết tắt là CLOs)

Mục tiêu HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần (Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:)	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
CO1	CLO1	Hiểu về công tác tổ chức kế toán trong DNTMDV, vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản, hệ thống sổ kế toán	PLO7
CO2	CLO2	Phân biệt phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp KCTX, KKĐK	PLO7
	CLO3	Trình bày và vận dụng được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán liên quan mua hàng, bán hàng	PLO7; PLO8
	CLO4	Trình bày và vận dụng được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán xuất nhập khẩu hàng hóa	PLO7; PLO8
CO3	CLO5	Trình bày và vận dụng được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, vận tải	PLO7; PLO8
	CLO6	Hiểu và trình bày được kiến thức về hoạt động của các DN kinh doanh dịch vụ và liên hệ thực tiễn	PLO7; PLO8
<b>Kỹ năng</b>			
CO4	CLO7	Vận dụng được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán mua bán hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu hàng hóa, doanh thu, chi phí, giá thành	PLO12

		trong doanh nghiệp dịch vụ	
CO5	CLO8	Làm được các bài tập liên quan đến các doanh nghiệp thương mại dịch vụ.	PLO12; PLO13
CO6	CLO9	Phân tích xử lý được các tình huống liên quan đến kế mua bán hàng hóa, xuất nhập khẩu và hoạt động dịch vụ	PLO12; PLO13
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
CO7	CLO10	Thể hiện sự chăm chỉ, nhiệt tình tích cực, say mê, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm trong giải quyết nhiệm vụ học tập	PLO14
CO8	CLO11	Thể hiện được quan điểm và năng lực cá nhân trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ học tập	PLO15
CO9	CLO12	Biết chấp nhận các quan điểm khác nhau và sẵn sàng làm việc với mọi người, có sáng tạo trong quá trình giải quyết vấn đề	PLO15

#### 6. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

(0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp thấp; 2= Đóng góp trung bình; 3= Đóng góp cao)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
931172	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	0	0	0	0	0	0	3	3
		PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	
		0	0	0	3	3	3	3	

#### 7. Nội dung chi tiết học phần

##### CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ

2 tiết (2 LT)

##### 1.1 Những vấn đề chung

1.1.1. Khái niệm, nguyên tắc, nhiệm vụ

1.1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán

1.2. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán.

1.2.1. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán

1.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán

1.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán

1.2.4. Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo kế toán

##### CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

13 tiết (8 LT; 5BT)



- 2.1. Hạch toán nghiệp vụ mua hàng
  - 2.1.1. Những vấn đề chung
  - 2.1.2. Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên
  - 2.1.3. Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ
- 2.2. Hạch toán nghiệp vụ bán hàng
  - 2.2.1 Những vấn đề chung
  - 2.2.2 Hạch toán nghiệp vụ bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên
  - 2.2.3 Hạch toán nghiệp vụ bán hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ

### CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HÓA XUẤT – NHẬP KHẨU

9 tiết (6 tiết LT, 3 tiết BT)

- 3.1. Những vấn đề chung
  - 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu
  - 3.1.2. Phương thức kinh doanh xuất – nhập khẩu
  - 3.1.3. Giá cả và tiền tệ áp dụng trong hoạt động xuất – nhập khẩu
  - 3.1.4. Các phương thức giao hàng phổ biến
  - 3.1.5. Các phương thức thanh toán quốc tế
- 3.2. Hạch toán nhập khẩu hàng hoá
  - 3.2.1 Những vấn đề chung
  - 3.2.2. Hạch toán nhập khẩu hàng hoá trực tiếp
  - 3.2.3. Hạch toán nhập khẩu hàng hoá uỷ thác
- 3.3 Hạch toán xuất khẩu hàng hoá
  - 3.3.1 Những vấn đề chung
  - 3.3.2 Hạch toán xuất khẩu hàng hoá trực tiếp
  - 3.3.3 Hạch toán xuất khẩu hàng hoá uỷ thác

### CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN KINH DOANH DỊCH VỤ

6 tiết (4 tiết LT, 2 tiết BT)

- 4.1 Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng
- 4.2 Kế toán kinh doanh khách sạn
- 4.3 Kế toán kinh doanh du lịch
- 4.4 Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải

## 8. Học liệu (Giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### 8.1. Học liệu bắt buộc:

8.1.1 Khoa Kinh tế, Đề cương Bài giảng Kế toán thương mại dịch vụ, Tài liệu lưu hành nội bộ

### 8.2. Học liệu tham khảo.

8.2.1 Vũ Thị Kim Anh (2020), Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại dịch vụ, NXB Tài Chính

8.2.2 Bộ tài chính, thông tư 200/TT-BTC, NXB Tài chính

## 9. Hình thức tổ chức dạy học

### 9.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học						Tổng số
	Lên lớp			Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Chương 1	2					4	6
Chương 2	6	4				20	30
Chương 3	6	4				20	30
Chương 4	6	2				16	24
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>10</b>				<b>60</b>	<b>90</b>

**9.2. Lịch trình chi tiết (thiết kế cho cả tiến trình, 15 tuần)**

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
1	Chương 1. Tổ chức hạch toán kế toán trong doanh nghiệp thương mại - dịch vụ 1.1 Những vấn đề chung 1.1.1 Khái niệm, nguyên tắc, nhiệm vụ 1.1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán 1.2 Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán 1.2.1 Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán 1.2.2 Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán 1.2.3 Tổ chức hệ thống sổ kế toán 1.2.4 Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo kế toán	Lý thuyết	2	Đọc chương 1 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2 Tìm hiểu các chứng từ của các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên thực tế	CLO1; CLO10, CLO11
	Tìm hiểu chứng từ, tài khoản, hệ thống sổ sử dụng trong doanh nghiệp	Tự học, tự nghiên cứu	4	Tìm hiểu chứng từ kế toán của công ty TNHH Điện thoại Tân	

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
				cường	
2	Chương 2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa trong nước 2.1. Hạch toán nghiệp vụ mua hàng 2.1.1 Những vấn đề chung 2.1.2 Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên	Lí thuyết	2	Đọc chương 1 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
	Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên	Tự học, tự nghiên cứu	4	Đọc 8.1.1; 8.2.1 Tìm hiểu các chứng từ kế toán của các doanh nghiệp có hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên	
3	Chương 2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa trong nước 2.1.2 Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên 2.1.3 Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ	Lí thuyết	1	Đọc chương 1 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan mua hàng	Bài tập	1	Làm bài tập chương 2	
	Hạch toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên	Tự học, tự nghiên cứu	4	Đọc chương 2 tài liệu 8.1.1, tài liệu 8.2.1, 8.2.2	
4	Chương 2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa trong nước 2.2. Hạch toán nghiệp vụ bán hàng	Lí thuyết	1	Đọc chương 2 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO6,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	2.2.1 Những vấn đề chung 2.2.2 Hạch toán nghiệp vụ bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên				CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan bán hàng	Bài tập	1	Làm bài tập chương 2	
	Thu thập các chứng từ của các doanh nghiệp thương mại liên quan hoạt động bán hàng	Tự học, tự NC	4	Đọc chương 2 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2	
5	Chương 2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa trong nước 2.2.2 Hạch toán nghiệp vụ bán hàng theo phương pháp kê khai thường xuyên (tiếp)	Lý thuyết	1	Đọc chương 1 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan bán	Bài tập	1	Làm bài tập chương 2	
	Thu thập các chứng từ liên quan hoạt động bán hàng, các tình huống bán hàng trong thực tế	Tự học, tự NC	4	Liên hệ thực tế để tìm hiểu	
6	Chương 2. Kế toán lưu chuyển hàng hóa trong nước 2.2.3 Hạch toán nghiệp vụ bán hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ	Lý thuyết	1	Đọc chương 2 tài liệu 8.1.1; và tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán các NVKT bán hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ	Bài tập	1	Làm bài tập chương 2	
	Phân biệt phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo KCTX	Tự học, tự nghiên cứu	4	Đọc tài liệu 8.1.1; và tài liệu	

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	và KKĐK	cứu		8.2.1, 8.2.2	
7	<p>Chương 3. Kế toán lưu chuyển hàng hóa xuất - nhập khẩu</p> <p>3.1. Những vấn đề chung</p> <p>3.1.1 Khái niệm, đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>3.1.2 Phương thức kinh doanh xuất nhập khẩu</p> <p>3.1.3 Giá cả và tiền tệ áp dụng trong hoạt động xuất nhập khẩu</p> <p>3.1.4. Các phương thức giao hàng phổ biến</p> <p>3.1.5. Các phương thức thanh toán quốc tế</p>	Lý thuyết	2	Đọc 8.1,1; 8.2.1 Đặc điểm của hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu đối với doanh nghiệp?	CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Đặc điểm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp nước ngoài?	Tự học, tự nghiên cứu	4	Sinh viên tự tìm hiểu hoạt động xuất nhập khẩu của một số công ty	
8	<p>3.2 Hạch toán nhập khẩu hàng hóa</p> <p>3.2.1 Những vấn đề chung</p> <p>3.2.2. Hạch toán nhập khẩu hàng hóa trực tiếp</p>	Lý thuyết	1	Đọc chương 3 tài liệu 8.1.1; tài liệu 8.2.1, 8.2.2 Các phương pháp hạch toán nhập khẩu hàng hóa.	CLO4, CLO6, CLO7, CLO8,
	Hạch toán xuất nhập khẩu hàng hóa	Bài tập	1	Phát phiếu bài tập và hướng dẫn sinh viên định khoản	CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Sự khác nhau giữa 2 phương pháp nhập khẩu?	Tự học, tự nghiên cứu	4	Thu thập các chứng từ kế toán để so sánh sự	

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
				khác nhau giữa 2 phương pháp	
9	3.2.2. Hạch toán nhập khẩu hàng hóa trực tiếp 3.2.3 Hạch toán nhập khẩu hàng hóa ủy thác	Lý thuyết	1	Đọc chương 3 tài liệu 8.1.1; tài liệu 8.2.1, 8.2.2 Tìm hiểu phương pháp hạch toán xuất khẩu hàng hóa	CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán xuất nhập khẩu hàng hóa	Bài tập	1	Phát phiếu bài tập và hướng dẫn sinh viên định khoản	
	Sự khác nhau giữa 2 phương pháp xuất khẩu hàng hóa	Tự học, tự nghiên cứu	5	Thu thập các chứng từ thực tế của doanh nghiệp để so sánh 2 phương pháp hạch toán	
<b>Kiểm tra (Tự bố trí)</b>					
10	Hạch toán nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, ủy thác	Bài tập	1	Bài tập chương 3	CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	3.3 Hạch toán xuất khẩu hàng hoá 3.3.1 Những vấn đề chung 3.3.2 Hạch toán xuất khẩu hàng hóa trực tiếp	Lý thuyết	2	Đọc chương 3 tài liệu 8.1.1; tài liệu 8.2.1, 8.2.2 Các số hiệu tài khoản của kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng	
	Hạch toán xuất khẩu hàng hóa trực tiếp, ủy thác	Tự học, tự nghiên cứu	4	Đọc chương 3 tài liệu 8.1.1; tài liệu 8.2.1, 8.2.2	
11	3.3.3 Hạch toán xuất khẩu hàng hóa ủy thác	Lý thuyết	2	Đọc chương 3 tài liệu 8.1.1; tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO4, CLO6, CLO7,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	Hạch toán nghiệp vụ xuất khẩu ủy thác	Bài tập	1	Bài tập chương 3	CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Liên hệ thực tế hoạt động xuất khẩu trong thực tế	Tự học, tự nghiên cứu	4	Liên hệ thực tế	
12	Chương 4. Kế toán kinh doanh dịch vụ 4.1 Kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng 4.2 Kế toán kinh doanh khách sạn	Lý thuyết	2	Đọc chương 4 tài liệu 8.1.1; tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn	Tự học, tự nghiên cứu	4	Đọc chương 4 tài liệu 8.1.1, tài liệu 8.2.1, 8.2.2	
13	Chương 4. Kế toán kinh doanh dịch vụ 4.2 Kế toán kinh doanh khách sạn (tiếp)	Lý thuyết	1	Đọc chương 4 tài liệu 8.1.1, tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Các dạng bài tập về kế toán hoạt động kinh doanh nhà hàng, kinh doanh khách sạn, kinh doanh dịch vụ và kinh doanh vận tải	Bài tập	1	Bài tập chương 4	
	Tìm hiểu phương thức hạch toán của các đơn vị kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ và kinh doanh vận tải	Tự học, tự nghiên cứu	4	Thu thập các tài liệu, chứng từ kế toán của các đơn vị thương mại, dịch vụ	
14	Chương 4. Kế toán kinh doanh dịch vụ 4.3 Kế toán kinh doanh du lịch 4.4. Kế toán hoạt động kinh	Lý thuyết	2	Đọc chương 4 tài liệu 8.1.1, tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9,

Tuần ngày	Nội dung chính	Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết giờ	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Mục tiêu
	doanh vận tải				CLO10, CLO11; CLO12
	Tìm hiểu hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn trong thực tế	Tự học, tự nghiên cứu	4	Thu thập các tài liệu, chứng từ kế toán của các đơn vị thương mại, dịch vụ	
15	Chương 4. Kế toán kinh doanh dịch vụ 4.4.Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải (tiếp)	Lý thuyết	1	Đọc chương 4 tài liệu 8.1.1, tài liệu 8.2.1, 8.2.2	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11; CLO12
	Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị kinh doanh du lịch, vận tải	Bài tập	1	Bài tập chương 4	
	Tìm hiểu hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn trong thực tế	Tự học, tự nghiên cứu	4	Thu thập các tài liệu, chứng từ kế toán của các đơn vị trong lĩnh vực du lịch, khách sạn	

### 10. Quy định của học phần đối với người học

- Có ý thức tự học, chuẩn bị tốt các câu hỏi, nhiệm vụ học tập được giao.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp thực tế của học phần.
- Mỗi sinh viên hoàn thành một quyển bài tập chương viết tay và nộp bài đầy đủ, đúng thời hạn, quy cách theo yêu cầu của GV.
- Hoàn thành các bài thi giữa học phần, kết thúc học phần theo quy chế.
- Các bài tập phải được chuẩn bị trước khi thực hiện giờ bài tập trên lớp.

### 11. Phương pháp, hình thức dạy học, và đánh giá kết quả học tập

#### 11.1. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Loại giờ học	Phương pháp, hình thức tổ chức DH	Mục đích sử dụng	CĐR của học phần
Lí thuyết	Thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại	Dạy học các khái niệm, các nội dung lí thuyết liên quan đến phương pháp hạch toán các nghiệp vụ mua bán hàng hóa trong nước, xuất nhập khẩu và các nghiệp vụ tại doanh nghiệp dịch vụ	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12



Bài tập	Bài tập chương	Phát triển kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, rèn luyện hình thành kỹ năng hạch toán các phần hành kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9
Tự học, tự NC	Hướng dẫn học độc lập	Giúp người học phát triển năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập của học phần	CLO10; CLO11; CLO12

## **11.2. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần**

### **11.2.1 Bài tập chương**

- Mục đích: Kiểm tra, đánh giá ý thức, thái độ học tập; kiến thức, kỹ năng đọc, viết, kỹ năng phân tích, tổng hợp, phê phán các vấn đề, quan điểm nghiên cứu, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

- Nội dung: Sinh viên thực hiện viết lời giải cho các câu hỏi và bài tập vào vở bài tập (viết tay), đảm bảo tính thẩm mỹ và thể hiện các thông tin chung theo mẫu hướng dẫn.

- Hình thức đánh giá: Thu sản phẩm và đánh giá điểm trực tiếp vào vở bài tập theo rubric đánh giá điểm bài tập chương

### **11.2.2 Bài kiểm tra giữa học phần**

- Mục đích: Đánh giá mức độ tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng của sinh viên trong quá trình học.

- Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được sự hiểu biết về kế toán mua bán hàng hóa trong nước, hoạt động xuất nhập khẩu

- Hình thức đánh giá: Cho điểm trên bài kiểm tra theo rubric đánh giá điểm bài kiểm tra

### **11.2.3 Thi kết thúc học phần**

- Mục đích: Đánh giá kiến thức, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng phân tích các nghiệp vụ, thông tin kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ

- Nội dung: Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống kế toán phát sinh trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ

- Hình thức đánh giá: Bài thi viết trong thời gian 75 phút.

- Lịch thi KTHP: Theo kế hoạch do Phòng ĐT lập

### **11.3. Cách thức đánh giá điểm**

- Dùng thang điểm 10 để đánh giá. Các điểm thành phần chấm đến 0,25 điểm hoặc theo thang điểm khác đối với đề trắc nghiệm, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Các điểm đánh giá bộ phận phải  $\geq 5,0$  mới đủ điều kiện thi KTHP. SV được phép thực hiện lại các điểm đánh giá bộ phận một lần trước khi xét điều kiện dự thi nếu không đạt  $\geq 5,0$  (không áp dụng với điểm chuyên cần). SV không đủ điều kiện dự thi KTHP và/hoặc có điểm thi KTHP  $< 5$  sẽ phải học lại học phần.

- Trọng số các điểm thành phần như sau:

Thành phần đánh giá		Trọng số (%)	Chuẩn đầu ra của học phần
<b>Đánh giá quá trình</b>	Bài tập chương	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO11
	Bài kiểm tra giữa học phần	25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO10
<b>Thi kết thúc học phần</b>		50	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10

- Rubric của từng thành phần đánh giá trong bảng:

**i) Rubric đánh giá điểm bài tập chương**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
		Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện nội dung bài tập	100	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày đẹp	Đủ số bài và đúng hạn. Hình thức trình bày khá đẹp	Số bài nộp đủ nhưng nộp Muộn	Không nộp đủ, đúng hạn số bài yêu cầu. Bài do người khác thực hiện	

**ii) Rubric đánh giá điểm bài kiểm tra giữa học phần**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	
Thực hiện nội dung bài kiểm tra	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

**iii) Rubric đánh giá thi KTHP**

Tiêu chí	Mức chất lượng				Điểm
	Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu	
	Từ 8 - 10	Từ 7 - dưới 8	Từ 5 - dưới 7	Dưới 5	

Thực hiện bài thi	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	Trả lời đúng đáp án, chữ viết rõ ràng	
Nội dung	Đúng trên 80% yêu cầu kiến thức	Đúng 70-80% yêu cầu kiến thức	Đúng 50%-70% yêu cầu kiến thức	Bài làm đúng <50% đáp án	

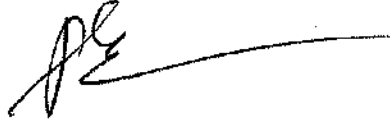
12. Ngày hoàn thành đề cương: 5/8/2022

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Nguyễn Văn Hương**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Đào Thị Hương**

**GIẢNG VIÊN**



**Ths. Đỗ Thị Thủy**

